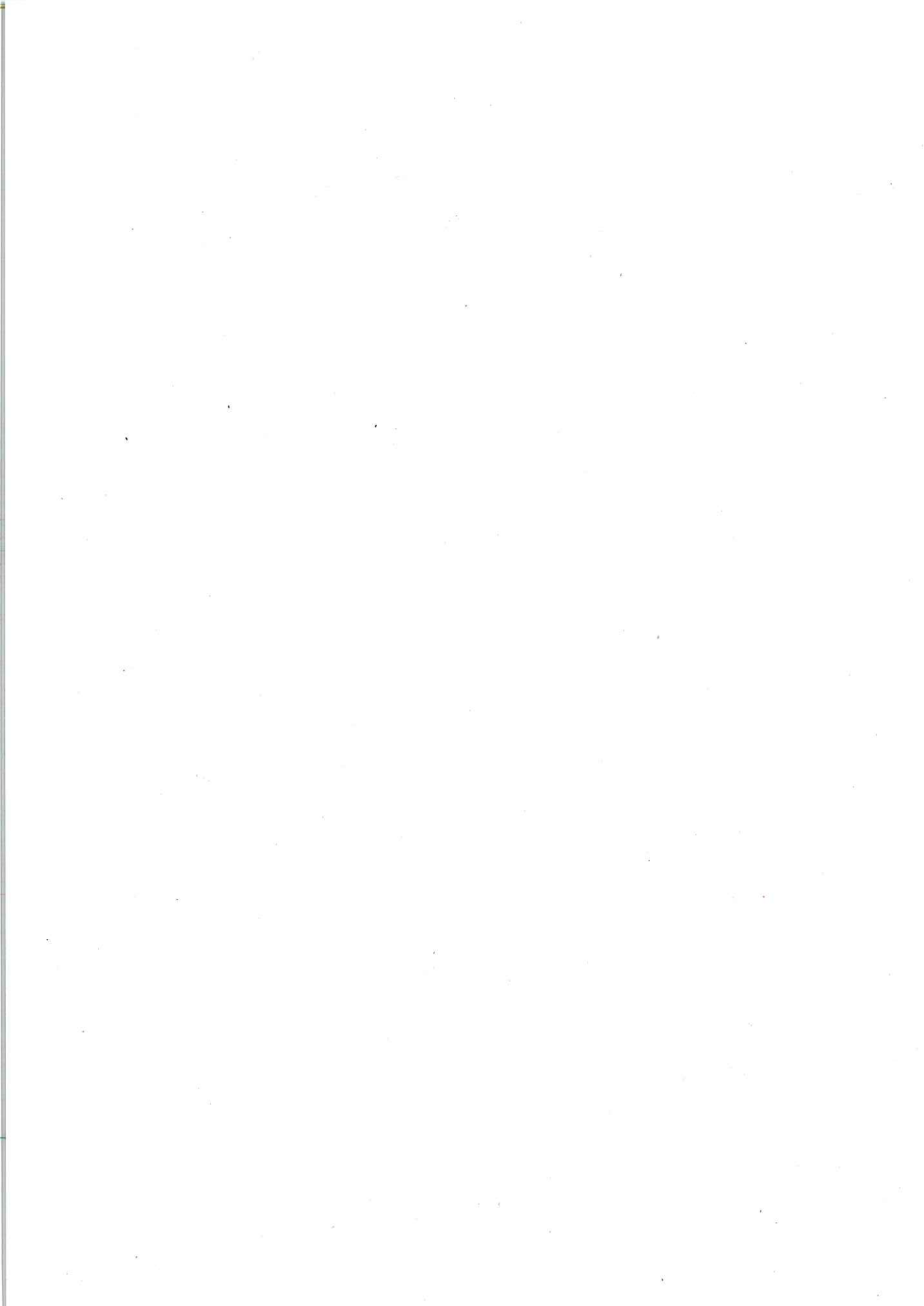


**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUANG TRUNG**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG  
1994-2014**

**QUANG TRUNG, THÁNG 9 NĂM 2014**



## CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung

## CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Quang Trung

## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trưởng ban: **Chu Thế Minh**

Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Phó Trưởng ban Thường trực: **Tạ Thị Đào**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Phó Trưởng ban: **Tô Hạ Sỹ**

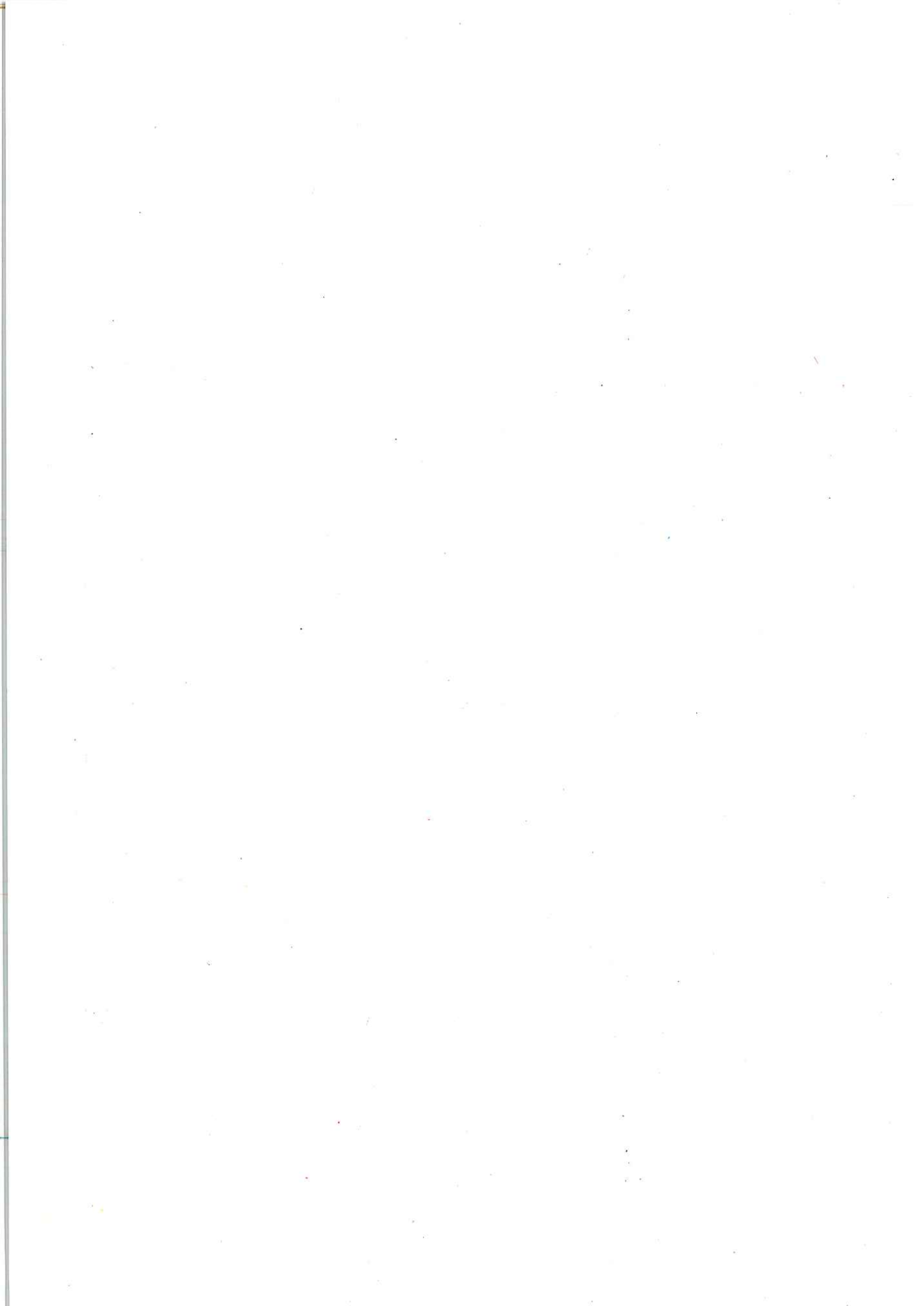
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

## CÁC THÀNH VIÊN

1. **Vũ Thị Minh** : Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
2. **Lương Xuân Thu** : Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
3. **Hoàng Minh Tuấn** : Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4. **Phạm Thị Hồng Hạnh** : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
5. **Cao Thị Hằng** : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

## TỔ BIÊN SOẠN

1. **Lê Duy Lâm** : Chi bộ số 11
2. **Nguyễn Đình Tân** : Chi bộ số 34
3. **Nguyễn Long** : Chi bộ số 4
4. **Nguyễn Xuân Minh** : Chi bộ số 12
5. **Lê Thế Thành** : Chi bộ số 12



## LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 15 - CT/TW ngày 28/08/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17 - CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử ngành trong tỉnh*, được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung quyết định tổ chức biên soạn cuốn *Lịch sử Đảng bộ phường Quang Trung, 1994 - 2014*.

Việc biên soạn và xuất bản cuốn sách nhằm hệ thống lại các mốc lịch sử: đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời trong công trình này, chúng tôi cũng tập trung đi sâu tổng kết lý luận và thực tiễn 20 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ phường Quang Trung; đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; nêu những bài học kinh nghiệm cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Cuốn sách cũng giúp cho người đọc có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện và khoa học về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ qua các thời kì; về những thành tựu to lớn mà địa phương đã đạt được; qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu quê hương, đất nước, khơi dậy niềm tự hào, củng cố niềm tin cho các thế hệ hôm nay và mai sau, góp phần xây dựng phường Quang Trung ngày càng giàu đẹp.

Quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo nghiệp vụ của Phòng Lịch sử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên. Đồng thời cũng nhận được sự giúp đỡ của Đảng bộ phường Đồng Quang, các cơ quan, đơn vị, các đồng chí là cán bộ công tác tại địa phương qua các thời kì cùng

toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhiệt tình đóng góp tư liệu, góp ý về bố cục, nội dung cuốn sách. Công tác sưu tầm, biên soạn được kế thừa tư liệu từ những năm trước đây, đến nay đã tập hợp thêm các nguồn tư liệu của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên và của các phường có liên quan. Ban Chấp hành Đảng bộ xin chân thành cảm ơn cơ quan cấp ủy cấp trên, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong và ngoài phường đã quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, tổ chức biên soạn nhưng do tư liệu được cập nhật từ nhiều nguồn khác nhau nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân phường Quang Trung và bạn đọc để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ phường Quang Trung, 1994 - 2014* tới các đồng chí và bạn đọc.

**TM BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

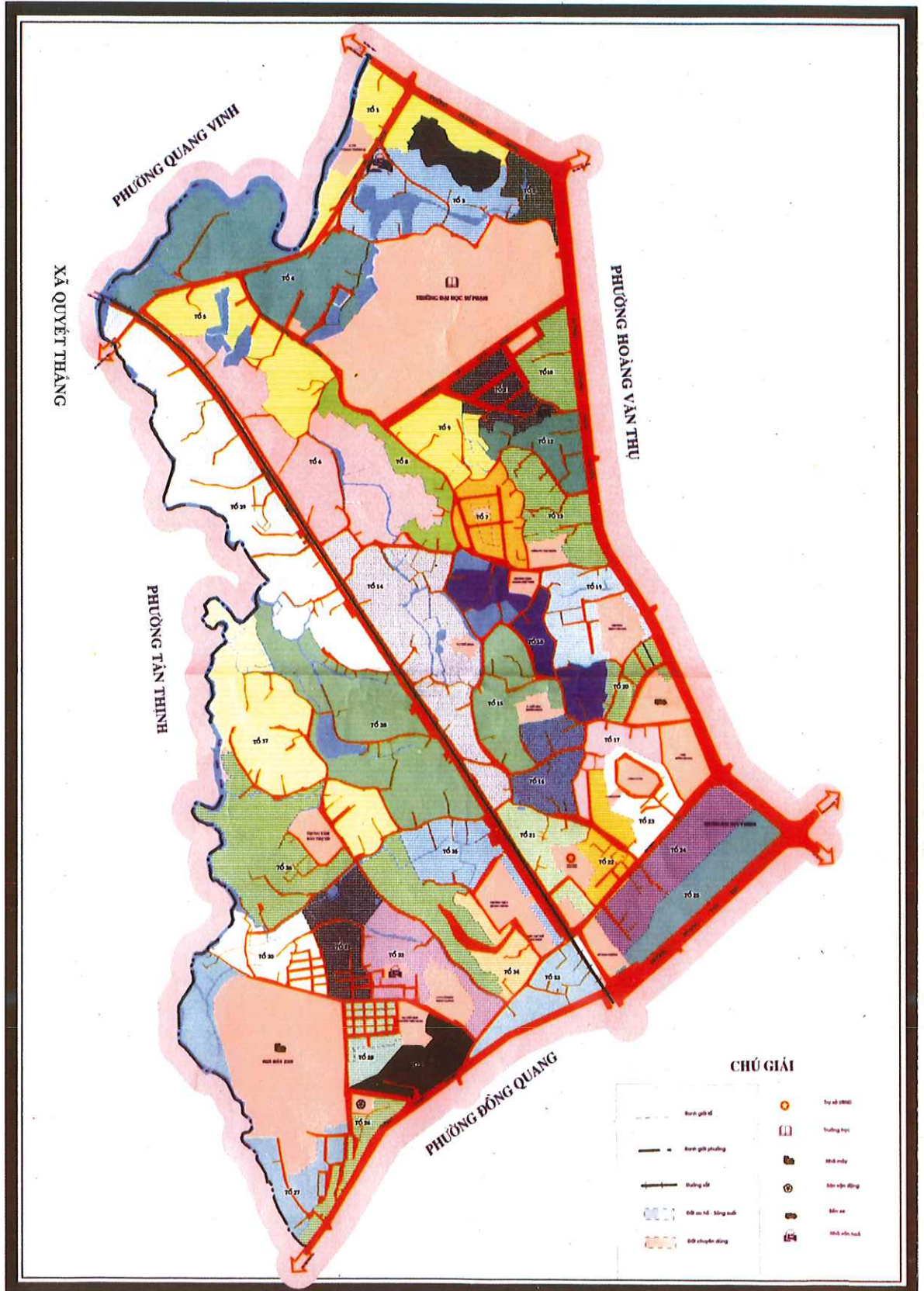
*Bí thư*

**Chu Thế Minh**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG QUANG TRUNG

TP. THÁI NGUYÊN

T. THÁI NGUYÊN



**CHÍNH PHỦ**

Số: 64/CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 1994

**NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**

V.v chia phường Đồng Quang thành phường Quang Trung  
và phường Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Bộ trưởng,  
Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay chia phường Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên thành phường Quang Trung và phường Đồng Quang.

- Phường Quang Trung có diện tích tự nhiên 202,84ha, nhân khẩu 13.292.

Địa giới phường Quang Trung: Đông giáp phường Hoàng Văn Thụ, Tây giáp phường Tân Thịnh, Nam giáp phường Đồng Quang, Bắc giáp phường Quang Vinh.

- Phường Đồng Quang có diện tích tự nhiên 156,97ha, nhân khẩu 8.868.

Địa giới phường Đồng Quang: Đông giáp phường Phan Đình Phùng, Tây giáp phường Tân Thịnh, Nam giáp phường Gia Sàng và Tân Lập, Bắc giáp phường Quang Trung.

**Điều 2:** Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3:** Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái và Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

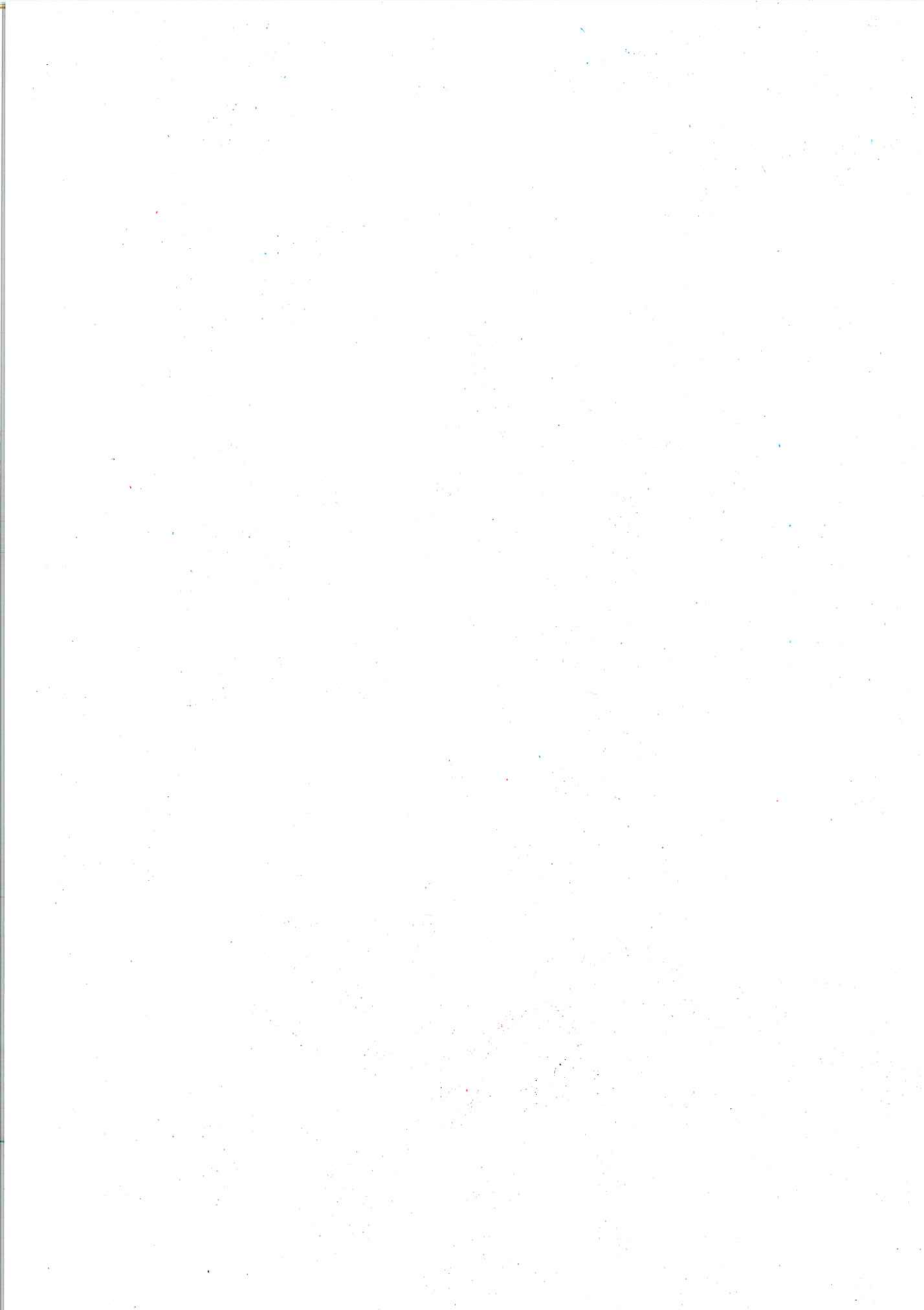
**T:M CHÍNH PHỦ**

Thủ tướng

Đã ký: Võ Văn Kiệt







## Chương I

# PHƯỜNG QUANG TRUNG THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

## I. Thiên nhiên và con người phường Quang Trung

### 1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội

Phường Quang Trung là một trong những phường trung tâm của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Phường thành lập theo Nghị định 64/CP ngày 11/7/1994 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam *V/v chia tách phường Đồng Quang thành phường Quang Trung và phường Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái*. Ngày 21/9/1994, lễ bàn giao chính thức được tổ chức trang trọng tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang. Từ đó, ngày 21/9 hằng năm được lấy là Ngày thành lập phường Quang Trung.

Phường Quang Trung có vị trí là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, với các tuyến đường bộ liên tỉnh, nội thị và tuyến đường sắt Hà - Thái. Địa giới phường Quang Trung: phía đông giáp phường Hoàng Văn Thụ; phía tây giáp phường Tân Thịnh và xã Quyết Thắng; phía nam giáp phường Đồng Quang; phía bắc giáp phường Quang Vinh.

Địa hình phường tương đối bằng phẳng, thấp dần theo hướng đông bắc, tây nam, điều kiện thoát nước thuận lợi. Đất đai được hình thành trên nền địa chất ổn định, thuận lợi cho xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà cao tầng.

Phường Quang Trung nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa với 2 mùa rõ rệt. Mùa nóng bắt đầu từ tháng 4, kết thúc vào tháng 10 hằng năm, thời gian này gió mùa đông nam chiếm ưu thế tuyệt đối. Tháng nóng nhất là tháng 7, nhiệt độ cao tuyệt đối lên đến 41,5<sup>0</sup>c, nhiệt độ trung bình 28,5<sup>0</sup>c. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, thời gian này gió mùa đông bắc chiếm ưu thế tuyệt đối. Nhiệt độ trung bình 15,5<sup>0</sup>c, tháng lạnh nhất là tháng 1, nhiệt độ thấp tuyệt đối xuống đến 3<sup>0</sup>c. Số giờ nắng trong năm khoảng 1558 giờ, lượng mưa trung bình hằng năm 2025,3 mm. Độ ẩm không khí trung bình dao động từ 78 - 86% vào mùa nóng, từ 65 - 70% vào mùa lạnh <sup>(1)</sup>.

<sup>1</sup> TL Theo Địa chí Thái Nguyên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2009, tr873

Phường Quang Trung ít chịu ảnh hưởng của gió bão, gió lớn chủ yếu theo hướng đông nam, đông bắc. Thủy văn chịu ảnh hưởng của sông Cầu, thủy văn trực tiếp do tác động của suối Mỏ Bạch, suối Bờ Triều, suối làng Đanh (nay là suối Tân Thịnh) tạo nên.

Nguồn tài nguyên nước: chủ yếu được cung cấp bởi nước mưa và trữ nước nhờ các ao, ruộng, hồ, suối, mương phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt được khai thác tại các giếng đào. Nay do quá trình đô thị hóa mạnh nên nguồn nước mặt bị ô nhiễm nặng, không đủ nước sạch phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nguồn nước sinh hoạt được cung cấp bởi hệ thống nước sạch đô thị.

Tài nguyên đất: Đất nâu vàng phát triển trên vùng phù sa cổ, tầng đất dày nhưng xuất hiện nhiều cuội sỏi và đất thịt pha cát hơi xốp. Phía bắc phường có một đồi lớn là đồi Yên Ngựa, còn lại các đồi thoải bát úp xen kẽ. Do phát triển đô thị nên nhiều đồi đã san lấp để phục vụ cho công tác quy hoạch cơ sở hạ tầng.

Quá trình hình thành và phát triển kinh tế của phường Quang Trung được ghi nhận ở hai giai đoạn:

- Trước khi thành lập phường, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, trên địa bàn đã hình thành vài dãy phố nhỏ dọc tuyến đường vào ga Đồng Quang, ngã ba Mỏ Bạch, còn lại đều là đất nông nghiệp. Chỉ có một số cơ sở kinh doanh mua bán lâm sản, vật liệu xây dựng, nhà hàng.

- Sau khi thành lập phường, những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng từ sau Đại hội VI (1986) đã có tác động trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt về những biến chuyển trong tư duy kinh tế ở cơ sở. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tăng lên nhanh chóng, năm 1994 chỉ có các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, đến nay (2014) đã có gần 100 doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các tuyến đường lớn như đường Quang Trung, đường Lương Ngọc Quyến, đường Dương Tự Minh cùng với các tuyến đường dân sinh đã tạo ra những dãy phố buôn bán sầm uất. Đó chính là nguồn thu ngân sách chiếm tỉ trọng lớn cho phường. Năm 1995 mức thu ngân sách là 1.210.000.000đ, đến năm 2013 mức thu ngân sách đạt 14.364.000.000đ, tăng 11,8 lần. Đến nay có thể xác định mô hình kinh doanh thương mại, dịch vụ là thế mạnh của phường Quang Trung. Đời sống của mọi tầng lớp nhân dân địa phương luôn được cải thiện và nâng cao qua từng năm. Hộ nghèo đến năm 2014 chiếm tỷ lệ 0,5% số hộ, không có gia đình thuộc diện chính sách người có công là hộ nghèo.

Quá trình xây dựng và phát triển của phường Quang Trung gắn liền với 3 mốc dấu ấn:

- Tuyến đường sắt Hà Nội - Quán Triều xây dựng năm 1960 đi suốt chiều dài từ phía nam tới phía bắc phần đất Quang Trung, ảnh hưởng lớn đến đất canh tác và quy hoạch đô thị.

- Đại học Thái Nguyên, trong đó các trường thành viên là Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Y - Dược, quy hoạch với phần diện tích đất đáng kể trên địa bàn, nhà máy quốc phòng và nhiều doanh nghiệp đã phát triển trong các giai đoạn khác nhau, trực tiếp tác động đến thay đổi địa hình của đất.

- Khu dân cư số 1, số 2 và một số khu dân cư, tuyến đường mới đang triển khai theo hướng đô thị hiện đại chiếm hầu hết diện tích đất canh tác nông nghiệp.

Việc quy hoạch sử dụng đất từ phường Đồng Quang trước đây tới phần đất phường Quang Trung trong 20 năm qua đã làm thay đổi cơ bản địa hình, diện mạo cũ, tác động đến việc phân bố dân cư và mô hình phát triển kinh tế của địa phương.

Dân cư phường phát triển nhanh, là nơi hội tụ của nhiều dân tộc từ các vùng, miền khác nhau trên cả nước. Ban đầu, mật độ dân cư thưa thớt, phát triển theo thời gian, những người dân có gia đình làm ăn sinh sống trên 100 năm nay chỉ là số ít. Số dân tới sống trên địa bàn tăng nhanh tại ba thời điểm chính: Trước năm 1945 gồm số dân từ các tỉnh miền xuôi di cư theo yêu cầu đời sống, tìm việc làm thuê ở các đồn điền. Sau năm 1945, số dân tản cư đưa gia đình lên vùng kháng chiến, đợt tản cư đông đảo và đáng kể nhất là vào tháng 10/1947 gồm gần 200 hộ dân xã Ngọc Thụy - Gia Lâm - Hà Nội lên Đồng Quang làm ăn sinh sống, trong đó nhiều hộ đến ở làng Cầu Tre<sup>(1)</sup>. Các hộ gia đình này lên Thái Nguyên theo Sắc lệnh số 5/SL, ngày 31/12/1946 của Chính phủ về chủ trương bắt hợp tác với giặc, tản cư để kháng chiến. Chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch *Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính cũng không được bỏ dân bơ vơ*, chính quyền cách mạng xã Đồng Quang đã tổ chức đón tiếp chu đáo và tạo mọi điều kiện tốt nhất giúp đồng bào tản cư sớm ổn định cuộc sống lâu dài để tham gia kháng chiến. Nhân dân Cầu Tre khi đó đã đón nhiều gia đình, chia sẻ đất đai, nhà cửa, giúp nông cụ, giúp đỡ lương thực, thực phẩm. Ông Vũ Hoạt là thành viên trong ban chia ruộng đất của đồn điền Képle (Keppler) cho đồng bào tản cư. Trong kháng chiến, chỉ có một ít dân miền ngược đến cư trú, tỉ lệ không đáng kể. Từ năm 1958

<sup>(1)</sup> Làng Cầu Tre có diện tích chiếm phần lớn địa giới hành chính phường Quang Trung.

đến năm 1965, xây dựng khu công nghiệp gang thép đầu tiên của cả nước, Thái Nguyên đã tiếp nhận hàng vạn người từ mọi miền đất nước. Việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, thành lập thành phố Thái Nguyên và xây dựng các công sở của tỉnh Thái Nguyên cũng đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị thành phố, lúc đó dân của các tỉnh phía Bắc cũng nhập cư đến địa bàn. Đây là thời điểm có số người đông nhất tới cư trú và trở thành công dân phường Quang Trung hiện nay.

Từ yếu tố khách quan trên, dân cư phường gồm các dân tộc từ nhiều vùng, miền trong cả nước hội tụ ở những thời điểm khác nhau. Mỗi dân tộc có những phong tục tập quán riêng nhưng do cư trú thành từng đơn vị nhỏ, xen kẽ nên quá trình hòa hợp giữa các gia đình, các dân tộc diễn ra tự nhiên và dễ dàng, tạo thành cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng và phát triển ở địa phương.

Sự phân bố dân cư trên địa bàn phường hiện nay cũng khá rõ rệt: Các hộ dân kinh doanh, thương mại, dịch vụ có mặt ở hầu hết trên địa bàn. Các hộ dân theo các cơ quan, đơn vị, trường học cư trú thành từng cụm dân cư và xen kẽ với hộ nông nghiệp ở các tổ nhân dân. Các hộ dân ở khu dân cư mới theo quy hoạch là hộ có việc làm ổn định, đời sống kinh tế khá và cũng thuộc nhiều vùng khác nhau hội tụ về.

Thời điểm theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, phường Quang Trung có 2.100 hộ với 13.292 nhân khẩu, đến năm 2014 có 3.454 hộ với 23.365 nhân khẩu, mật độ 11.682 người/1km<sup>2</sup>. Tỷ lệ nam 41,48%, nữ 58,52%, thuộc 10 dân tộc anh em (Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chí, Dao, Hoa, Mông, Mường, Thái), trong đó chủ yếu là người Kinh chiếm khoảng 88,28%<sup>(1)</sup>. Các dân tộc trong cộng đồng luôn dựa vào nhau, sống hòa thuận, đoàn kết.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, mô hình quản lý nhà nước từ tháng 9/1994 tới tháng 8/2003, dưới phường tổ chức các phố, dưới phố là các tổ nhân dân. Cấp phố tổ chức chi bộ Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc. Tên các phố và tổ nhân dân đến năm 1997 ổn định 12 phố với 68 tổ nhân dân, hình thành 3 cụm dân cư lớn: Cụm phố Mỏ Bạch có các phố Mỏ Bạch 1, 2, 3, 4; cụm phố Thống Nhất có các phố Thống Nhất 1, 2, 3, 4; cụm phố Quang Trung có các phố Quang Trung 1, 2, 3, 4. Từ tháng 9/2003<sup>(2)</sup>,

<sup>1</sup> Số liệu theo Công an phường năm 2014 và Tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2009

<sup>2</sup> Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV, ngày 6 tháng 12 năm 2002 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế và tổ chức hoạt động của thôn và tổ dân phố, Công văn số 129/CV-UB ngày 29/4/2003 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc hướng dẫn sắp xếp mô hình tổ dân phố ở các xã, phường.

công tác quản lí hành chính được điều chỉnh, phân chia theo mô hình mới: Bỏ cấp phố, dưới cấp phường chỉ tổ chức tổ dân phố. Do vậy, trên cơ sở từ 68 tổ nhân dân, phường Quang Trung thành lập 39 tổ dân phố với thứ tự tên gọi từ tổ dân phố số 1 đến tổ dân phố số 39. Tổ dân phố tổ chức chi bộ Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội khi có đủ điều kiện về nhân sự và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Mô hình quản lí nhà nước được ổn định từ đó đến nay (tháng 9/2014).

## 2. Quá trình hình thành làng, tổng và tên gọi ngày nay

Lịch sử vùng đất Quang Trung ngày nay gắn liền với sự hình thành và phát triển xã Đồng Quang, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên. Qua nhiều công trình nghiên cứu, vào năm Gia Long thứ 12 (năm 1813), phủ trấn Thái Nguyên được chuyển từ xã Bình Kỳ, tổng Thượng Giã, huyện Thiên Phúc, trấn Kinh Bắc (nay là huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội) lên xã Đồng Mỗ thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Trung Vương thành phố Thái Nguyên). Vào năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) đất nước được chia thành tỉnh hạt, trấn Thái Nguyên trở thành tỉnh Thái Nguyên. Tới cuối thế kỷ thứ XIX (1886 - 1888), tỉnh Thái Nguyên có ba phủ: Phú Bình, Tòng Hóa và Thông Hóa. Huyện Đồng Hỷ thuộc phủ Phú Bình gồm 9 tổng, 33 xã, trang, phường. Tới thời Pháp thuộc, việc phân chia lãnh thổ quản lí hành chính và bộ máy cai trị có nhiều thay đổi, cuối năm 1904 huyện Đồng Hỷ gồm 5 tổng 28 làng, đầu những năm 20 của thế kỷ XX đến trước Cách mạng tháng 8/1945, huyện Đồng Hỷ có 6 tổng, 34 làng bản. Khi đó vùng đất phường Quang Trung thuộc tổng Đồng Quang, huyện Đồng Hỷ<sup>(1)</sup>.

Theo dòng lịch sử, việc hình thành các đơn vị hành chính ở mỗi chế độ chính trị luôn có nhiều thay đổi qua các thời kỳ với sự hợp nhất và chia tách để phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Lịch sử về vùng đất và con người phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên hiện nay cũng không ngoài quy luật đó.

Theo tư liệu lịch sử, vào giai đoạn cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương chống Pháp với cuộc khởi nghĩa Hương Sơn (tỉnh Hà Tĩnh) do Phan Đình Phùng lãnh đạo được coi là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn nhất, kéo dài tới 10 năm và bị thất bại vào năm 1896. Các phong trào chống Pháp diễn ra trong các tỉnh phía bắc Việt Nam do các thân hào, sĩ phu yêu nước khởi xướng, trong đó nổi bật có cuộc khởi nghĩa Yên Thế (thuộc tỉnh Bắc Giang)

<sup>1</sup> Theo Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị Quốc gia 2009 tr24, tr211

do Đề Thám lãnh đạo là lớn nhất và kéo dài nhất (1884 - 1913) nhưng khi đó cũng đã suy yếu và buộc phải tạm ký thỏa ước đình chiến 2 lần với Pháp vào tháng 10/1894 và tháng 12/1897. Trong những năm cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX, thực dân Pháp về cơ bản đã hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam về mặt quân sự. Ngay sau đó, chúng tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam nói riêng cũng như toàn cõi Đông Dương nói chung một cách quy mô. Chương trình khai thác thuộc địa do Toàn quyền Pôn Đume vạch ra nhằm vơ vét các nguồn tài nguyên khoáng sản như: than đá, kẽm, chì, đồng, vàng... để làm giàu cho chính quốc. Chính quyền thực dân đã ngang nhiên chiếm dụng đất, mở đồn điền, sử dụng bọn thân hào phản động, áp dụng phương pháp bóc lột nông dân theo kiểu phát canh thu tô.

Trong giai đoạn này, tại huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên đã có hai đồn điền lớn đầu tiên do người Pháp quản lý: Đồn điền do Decoumailes lập tháng 6/1898 với 3.650ha, đồn điền do Comains lập tháng 1/1903 với 209ha<sup>(1)</sup>. Vào thời điểm đó, sự hình thành đồn điền Đồng Quang năm 1903 mới được chính thức xác định cụ thể, rõ ràng trên bản đồ hành chính. Đồn điền Đồng Quang bao gồm 8 làng: làng Sấn (có một phần đất của Trường Đại học Y - Dược), Cầu Tre (gần như toàn bộ diện tích phường Quang Trung), Gò Lá, Trại Dục, Đồng Quan, Trại Dược, Ao Dài và làng Mon. Để quản lý đồn điền, chính quyền thực dân Pháp cho phép điền chủ dựa vào bộ máy chính quyền để chiếm đoạt ruộng đất và bóc lột nông dân. Điền chủ đầu tiên của đồn điền Đồng Quang từ năm 1903 là Cômanh (comains). Cômanh là một phé binh người Pháp có công tham gia cuộc chiến tranh ở thuộc địa của Pháp nên được Chính phủ Pháp thưởng bằng cách cho sang Việt Nam lập đồn điền. Đồn điền Đồng Quang phát triển có diện tích 2.584 mẫu<sup>(2)</sup>. Cômanh tổ chức quản lý đồn điền theo chính sách thực dân và sử dụng các chức sắc đã được bổ nhiệm của triều đình phong kiến nhà Nguyễn ở cấp cơ sở như Chánh tổng, Lí trưởng. Chánh tổng đầu tiên của Đồng Quang là ông Chánh Yên. Ông là một trong số ít người đến từ đời trước và gia đình ông ở đất ngày nay thuộc tổ 14 và 15 phường Quang Trung<sup>(3)</sup>. Lí trưởng của làng Sấn (gồm diện tích đất thuộc phường Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng và Đại học Y Dược bây giờ) là Lí Hòa<sup>(4)</sup>, Lí trưởng làng Cầu Tre là Lí Đãi. Làng Cầu Tre lúc đó dân cư thưa

<sup>1</sup> Theo Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị Quốc gia 2009 tr 217

<sup>2</sup> TL Theo Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Quang năm 2010, tr7.

<sup>3</sup> Ông Yên có chất nội là ông Nguyễn Văn Định ở tổ 14.

<sup>4</sup> Ông Lý Hòa tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo 31/8/1917, ông bị giặc Pháp bắt và xử bắn tại địa phương.



thốt, đồi cây hoang vu, ruộng canh tác ít, có nhiều suối chảy qua. Con suối khá to chảy ngang qua đường vào Thịnh Đán (bây giờ là đường vào ga Đồng Quang). Đường đi lúc đó chỉ rộng khoảng 3-4m, có chỗ hẹp hơn, đường đất pha cát, con suối chảy vòng vo là nhánh chẽ của suối Bờ Chiều chảy ra cầu làng Đanh. Đến chỗ khoảng rẽ vào cổng tổ 22 bây giờ thì chảy rộng hơn, dân bảo nhau bắc một cầu rộng khoảng 3m, dài trên 5m, cầu bằng tre vững chắc. Đây là đường độc đạo từ Tân Cương đi ra thị xã Thái Nguyên nên người đi lại nhiều nhất lúc bấy giờ. Ở đoạn ngã ba đường tổ 21, 14, 16 qua Trường Mầm non Quang Trung hiện nay có một cầu tre nhỏ với mấy cây tre gác qua, bên trên là một cây tre gác làm tay vịn. Một cây cầu tre có từ lâu đời được dựng bên này suối Bờ Triều (thuộc địa phận tổ 37 phường Quang Trung) bắc sang bên kia là xóm Tiến Ninh (phường Tân Thịnh), cầu được ghép bằng nhiều cây tre, có cột gỗ làm trụ chống xuống lòng suối, sau cây cầu này được thay bằng gỗ. Như vậy ít nhất cũng có 3 cây cầu tre được người dân sống lâu đời ghi nhớ. Dân các nơi đến và đi lại trong làng phải đi qua các cây cầu tre, do vậy dân quen gọi là làng Cầu Tre.

Tên cầu làng Đanh ở phía bắc phường Quang Trung ngày nay cũng gắn với ngôi làng nằm giữa khu vực giáp ranh thuộc xã Quyết Thắng, phường Tân Thịnh, phường Quang Vinh và phường Quang Trung. Theo dân gian truyền lại: làng Đanh xưa nghèo khó, người dân nơi đây sống ở hai bên bờ suối làm ruộng, trồng màu. Năm 1862 và năm 1864, giặc cướp đến từ Trung Quốc<sup>(1)</sup> điển hình là nhóm người Man, người Nùng, người Thổ. Tương truyền làng Đanh đã bị giặc đến cướp phá và chúng đã giết chết gần như hết đàn ông, người già. Một số phụ nữ có nhan sắc bị chúng bắt đi phục dịch, một số ít không cam chịu đã tự vẫn, một số được thả về. Bọn giặc cưỡi ngựa đóng móng sắt nên những người dân còn sống ở làng tự gọi tên là làng Đanh để ghi mối thù bị giặc cướp tàn sát và giày xéo. Trước đây người dân trong làng có lập đền thờ lớn, từ khi bị giặc đốt phá không có người xây dựng lại<sup>(2)</sup>

Còn làng Sấn, có tên vậy là do diện tích chủ yếu của làng trồng rất nhiều sấn. Làng Sấn nằm phần lớn ở phường Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, còn lại là khu vực Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và phía Đông Nam phường Quang Trung.

<sup>1</sup> TL Theo Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội 2009 tr203, tr206.

<sup>2</sup> Đền thờ thuộc khu vực bãi san của tổ 39



*Đường tròn Đông Quang là nơi giáp ranh của 4 phường:  
Đông Quang, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Văn Thụ.  
Đây là phần đất thuộc khu vực làng Sắn cũ (năm 2014)<sup>(1)</sup>*

Như vậy có thể khẳng định, phần đất của phường Quang Trung ngày nay bao gồm: làng Cầu Tre, có phần nhỏ thuộc làng Đan, một phần của làng Sắn.

Năm 1926, Cômanh về Pháp, Képle mua lại đồn điền và làm nhà riêng ở làng Sắn (nay ở đường vào Trường Trung học cơ sở Chu Văn An), về sau khu vực này được gọi là phố Képle. Để phục vụ sản xuất, Képle cho nuôi nhiều bò để làm sức kéo và lấy sữa, chuồng bò có địa điểm ở nhà bà Đào Thị Châu (tổ dân phố 34), trước đây gọi là phố nhà bò (đường vào ga thuộc tổ 33, 34).

Năm 1940, đồn điền chịu sự quản lí của ông Xanh Zai (người Thụy Sĩ). Người chủ mới của đồn điền cho thay đổi hệ thống quản lí với việc bãi bỏ các chức sắc Chánh tổng, Lí trưởng và ông chỉ định các chức cai dưới quyền. Trong số người giúp việc đặc lực nhất cho ông chủ đồn điền giai đoạn này là Cai Đồi và Cai Phúc<sup>(2)</sup>.

<sup>1</sup> Ảnh được chụp năm 2014

<sup>2</sup> Cai Phúc (Nguyễn Văn Phúc) còn người em gái là bà Nguyễn Thị Nhật, 95 tuổi hiện ở tổ dân phố số 16. Cai Đồi (Phan Văn Đồi) có nhà ở tổ 16.

Cách mạng tháng 8/1945 thành công, chính quyền mới đã bãi bỏ toàn bộ hệ thống quản lý hành chính, quản lý đất đai của chính quyền thực dân phong kiến cũ. Đoàn điền Képle được chính quyền cách mạng cho thành lập Ban Quản trị để quản lý và ông Lương Đình Long được giao làm Quản trị trưởng.

Phần ruộng đất trong địa hạt đồn điền Képle do những hộ nông dân đang nhận với chủ theo hình thức phát canh thu tô được chính quyền tiếp tục giao cho trực tiếp quản lý và sử dụng. Việc tổ chức quản lý ở cơ sở được chính quyền cách mạng cho thành lập các xã, bỏ cấp tổng. Các làng thuộc tổng Đồng Quang được lựa chọn và thành lập các xã gồm: xã Cấp Tiến (làng Cầu Tre và làng Sắn), xã Tiến Thành (làng Trại Dục), xã Tiến Ninh (làng Gò Lá và Sa Dầu), xã Phú Thái (làng Đồng Quan và Trại Dục), xã Tiến Lập (làng Ao Dài và làng Mon), xã Phong Tiến (làng Lướt và Đầu Trâu). Các xã trên thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Giữa năm 1946, thực hiện Sắc lệnh số 126/SL ngày 10/7/1946 của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xã Đồng Quang được thành lập trên cơ sở sáp nhập tất cả các xã vừa nêu. Năm 1949, xã Đồng Quang sáp nhập với xã Gia Sàng, xã Phù Liễn thành xã Hiệp Hòa. Năm 1953 giải thể xã Hiệp Hòa, xã Đồng Quang được giao quản lý hành chính với 9 làng: Minh Cầu, Hoà Bình, Cấp Tiến, Tiến Thành, Phú Thái, Tiến Ninh, Tiến Lập, Phong Tiến và Cầu Tre. Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 114 về việc thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau và điều chỉnh địa giới một số xã và huyện trong tỉnh Thái Nguyên<sup>(1)</sup>.

Ngày 8/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 109/QĐ-BT thành lập phường Tân Thịnh đồng thời giải thể 3 xã Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng, thành lập 3 phường Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng. Phần đất trực đường Lương Ngọc Quyến tiểu khu Hoàng Văn Thụ (gồm các hộ dân cư trú trên trục đường vào ga Đồng Quang, trục đường lên ngã ba Mỏ Bạch) được chuyển về phường Đồng Quang. Theo mô hình tổ chức quản lý mới, dưới phường là khu phố và tổ nhân dân.

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 114/CP của Thủ tướng Chính phủ, địa bàn thành phố Thái Nguyên gồm: thị xã Thái Nguyên cũ và các xã Cam Giá, Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bầm; các xóm Chùa, Quán Triều của xã Lương Sơn; xóm Hòa Bình, Minh Cầu, Thống Nhất, Cầu Tre, Tiến Thành, Cấp Tiến của xã Đồng Quang; Ôn Lương, xóm Thành, xóm Phố của xã Tích Lương (thuộc huyện Đồng Hỷ); các xóm Nhân Minh, Ngọc Tâm của xã Thượng Đình; Ngân, Nà Hoàng, Tiến Bộ, Phú Thái, Lương Thịnh, Tân Trung của xã Lương Sơn; Hanh của xã Trần Phú (thuộc huyện Phú Bình) và xóm Tân Long của xã Sơn Cẩm (thuộc huyện Phú Lương); thành lập thị trấn Trại Cau trực thuộc thành phố Thái Nguyên, gồm 3 xóm: Thái Thông, Đoàn Kết, Thác Lạc của xã Tân Lợi (thuộc huyện Đồng Hỷ).

Ngày 11/7/1994, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định số 64/CP tách phường Đồng Quang thành hai phường Quang Trung và Đồng Quang. Nghị định ghi rõ phường Quang Trung tách ra với diện tích tự nhiên là 202,84 ha và 13.292 nhân khẩu. Mô hình quản lý dưới cấp phường là cấp phố, tổ nhân dân.

### **3. Văn hóa, giáo dục**

#### **\* Về văn hóa**

Sinh hoạt văn hóa của khu vực Đồng Quang trước đây nói chung và Quang Trung nói riêng các hoạt động lễ hội, việc làng, việc họ đơn giản, chủ yếu tổ chức vào các ngày lễ tết, ngày mùa. Các trò chơi dân gian và lễ hội không có gì nổi bật hoặc có tiếng vang trong địa bàn thành phố Thái Nguyên.

Trong khoảng ba bốn chục năm gần đây, phường Quang Trung nhiều dân nhập cư ở các vùng miền khác nhau nên bản sắc văn hóa vùng miền được thể hiện với các loại hình nghệ thuật như hát then, hát xoan, chèo... Các chương trình văn hóa, văn nghệ được trình diễn trong các dịp lễ hội, các ngày kỷ niệm lớn, các hội nghị rất đa dạng, thể hiện được đời sống tinh thần phong phú và có sự sáng tạo của bà con trong phường.

Phường Quang Trung cũng là nơi hộ tụ nhiều tác giả văn chương mà tác phẩm của họ từng được giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Ban chỉ đạo Trung ương về Cuộc vận động sáng tác, quảng bá các tác phẩm Văn học nghệ thuật và báo chí xuất sắc về chủ đề *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, tiêu biểu là: Vi Hồng<sup>(\*)</sup>, Lâm Tiến<sup>(\*)</sup>, Ma Trường Nguyên, Nguyễn Long, Võ Sa Hà... Trong đó, năm 2012, nhà văn Vi Hồng đã được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật. Các tổ chức hội được thành lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thu hút nhiều hội viên tham gia là cơ sở cho phát triển một nền văn hóa dân tộc phong phú trong tương lai.

#### **\* Về giáo dục**

Vùng đất Đồng Quang và Quang Trung xưa phần lớn là những nông phu đồn điền, người dân chủ yếu chỉ biết làm ruộng, cày thuê, cuốc mướn, cuộc sống lam lũ, khó khăn, không có điều kiện đi học thi đỗ làm quan trong triều đình phong kiến.

---

\* Dấu (\*) là đã mất

Cách mạng tháng Tám thành công đã giải phóng nông phu và đưa họ vào cuộc sống mới. Những người nông dân xưa bắt đầu được mở mang, học hành. Chính quyền cách mạng địa phương khi đó đã triển khai rất tích cực chủ trương *diệt giặc đói* của Chính phủ với nhiều biện pháp và hình thức phong phú theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Người đã biết chữ dạy người chưa biết chữ, Người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho tốt. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo*<sup>(1)</sup>. Các lớp xóa nạn mù chữ được tổ chức ở các làng, xóm. Để nhận mặt chữ, nhiều hình thức phong phú, đơn giản được đặt ra để người dân dễ học. Trục đường chính trên địa bàn còn dựng *cổng sáng, cổng mù* để khích lệ người dân học chữ<sup>(2)</sup>. Nạn mù chữ từng bước được thanh toán trên địa bàn. Năm 1947, Đồng Quang đã có một lớp học cấp 1 tại đồi Cây Bứa<sup>(3)</sup> (nhà ông Khôi), lớp có gần hai chục học sinh, lứa tuổi khác nhau, cao nhất là hai mươi tuổi. Năm 1950, làng Cầu Tre có lớp i tờ, học chữ. Bà Đỗ Thị Liên sinh ra ở đất này, là người đi học hết tiểu học ở Đồng Quang và được giao dạy học vỡ lòng ở làng Cầu Tre, từ những năm tháng đầu tổ chức lớp học, lúc đó lớp có khoảng 30 học sinh. Những người đầu tiên làm quản lí các lớp học cấp I gồm có ông Vũ Đình Tỳ<sup>(\*)</sup>, bà Nguyễn Thị Hạnh<sup>(4)</sup>.

Đất Quang Trung có một đội ngũ cán bộ tham gia công tác giáo dục từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp và định cư cùng gia đình tại Thái Nguyên. Số cư trú trên địa bàn Quang Trung là cán bộ quản lí giáo dục ở cấp Khu Tự trị và cấp Tỉnh có ông Nguyễn Doãn Thuyết<sup>(\*)</sup> - nguyên Giám đốc Sở Giáo dục Việt Bắc (tổ 18); ông Nguyễn Ngọc Nhường<sup>(\*)</sup> - nguyên Trưởng Ty Giáo dục Bắc Thái (tổ 17); ông Đặng Văn Tuân<sup>(\*)</sup> - nguyên Phó Trưởng Ty Bình dân học vụ Thái Nguyên (tổ 16); ông Hoàng Khải Tung\* - nguyên Trưởng Ty Giáo dục Bắc Thái (tổ 8); ông Chu Thế Kỳ - nguyên Trưởng Ty Giáo dục Bắc Thái (tổ 17). Trên địa bàn có trên 160 người là thầy, cô giáo đã giảng dạy ở các trường đại học, phổ thông về hưu. Số người có học vị, học hàm cao: Giáo sư: 1 người, Phó Giáo sư: 16 người, Tiến sĩ: 53 người, Nghệ sĩ Nhân dân: 1 người, Nhà giáo Ưu tú: 12 người, Thầy thuốc Ưu tú: 4 người. Đó chính là một tiềm năng tri thức quý báu để địa phương phát triển sự nghiệp giáo dục<sup>(5)</sup>.

<sup>1</sup> TL theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3 tr28

<sup>2</sup> Cổng sáng, cổng mù được dựng trên trục đường từ Nhà Bò ra trung tâm, khu vực ngã tư chợ Đồng Quang

<sup>3</sup> Ông Khôi, nguyên là Xã đội trưởng xã Đồng Quang

<sup>4</sup> Bà Liên ở tổ 14, ông Tỳ ở tổ 17, bà Hạnh ở tổ 24

<sup>5</sup> TL theo thống kê 1/4/2014

Trước khi thành lập phường, trên địa bàn có Trường Phổ thông cấp 1 Thống Nhất, Trường Phổ thông cấp 1 Nguyễn Viết Xuân, Trường Phổ thông cấp 2 Quang Trung, các trường mầm non do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lí.

Sau 20 năm, phường Quang Trung có hệ thống giáo dục với đa hệ đào tạo, rất thuận lợi cho công dân địa phương học tập từ bậc học mầm non đến bậc đại học và trên đại học. Có 5 trường công lập do địa phương quản lí đó là: Trường Trung học cơ sở Quang Trung, Trường Tiểu học Thống Nhất, Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, Trường Mầm non Quang Trung, Trường Mầm non Đại học sư phạm với 83 lớp, 3499 học sinh, 152 thầy, cô giáo; các Trường mầm non tư thục có Thái Hải, Hoa Anh Đào, Mặt Trời Bé Thơ và Trường mầm non của Xí nghiệp Cơ khí 59, Công ty 27 Tổng Cục Công nghiệp Quốc phòng.

Trên địa bàn phường có 3 trường Trung học Phổ thông: Trung học Phổ thông Chuyên Thái Nguyên, Trung học Phổ thông Thái Nguyên, Trung học Phổ thông dân lập Lương Thế Vinh; có 2 trường đại học: Đại học Sư phạm và Đại học Y - Dược thuộc Đại học Thái Nguyên. Sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch. Phường Quang Trung đã sớm hoàn thành và duy trì tốt chương trình phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở và đạt phổ cập Trung học Phổ thông vào năm 2007. Chất lượng dạy và học ở các trường đều được nâng cao. Trung bình hàng năm, số học sinh phổ thông trên địa bàn có 100 em thi đỗ trường đại học và cao đẳng trên cả nước. Tiêu biểu năm 2009, em Đào Ngọc Cường (tổ dân phố số 35) thi đạt điểm tuyệt đối (30điểm/30 điểm). Các trường học theo sự quản lí của phường 100% đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 trở lên; theo kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Trung học cơ sở Quang Trung và Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân đạt Cấp độ 3, Trường Mầm non Quang Trung đạt Cấp độ 2. Các trường đều nhận được nhiều hình thức khen thưởng từ cấp cơ sở tới Thành phố, Tỉnh và Trung ương. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, Trường Mầm non Quang Trung được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Chính phủ và Huân chương Lao động hạng 3 của Chủ tịch nước. Trường Trung học cơ sở Quang Trung được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Chính phủ.

## II. Truyền thống đấu tranh cách mạng

### 1. Thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp (1936 - 1954)

Đồng Quang, trong đó có làng Cầu Tre, vốn là nơi làm ăn sinh sống của những người nông dân cần cù, chất phác, đôn hậu, chịu nhiều thiệt thòi bởi chế độ thực dân, phong kiến chèn ép, bóc lột. Đầu năm 1941, đồng chí Ba Ngọ (Nguyễn Văn Ngọ) Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ (sau này là Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thái Bình) cùng đồng chí Ngọc Lan (sau này là Giám đốc Sở Y tế Việt Bắc) đã trốn khỏi nhà tù của thực dân Pháp về tạm lánh ở Đồng Quang. Các đồng chí đã tuyên truyền một số thanh niên địa phương giác ngộ cách mạng. Một số báo đã được nhân dân đón đọc như Đời nay, Cờ giải phóng... Đồng Quang thành lập được Tổ đọc sách báo là các thanh niên trung kiên có tư tưởng cách mạng, tiền bộ do đồng chí Nguyễn Văn Thanh thành lập và phụ trách. Tổ đọc sách báo phát triển có 25 thành viên, vừa tổ chức đọc và liên lạc với một số cán bộ cao cấp của Đảng như các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hà Thị Quế để nhận báo, nhận hướng dẫn tuyên truyền từ Bắc Giang về. Bà Dương Thị Lâm và bà Nguyễn Thị Hường là một trong số thanh niên tích cực làm công tác liên lạc cho Xứ ủy Bắc Kỳ<sup>(1)</sup>.

Năm 1941, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 8, ra Nghị quyết kêu gọi nhân dân giải phóng dân tộc. Nông dân Đồng Quang vùng lên đấu tranh, tiêu biểu là tá điền ở đồn điền Képle đòi giảm tô, chống lao dịch đã thu hút hàng trăm người từ Nhà Bò trở ra tham gia. Nhiều yêu sách của nông dân được giới chủ đáp ứng. Phát huy những kết quả bước đầu, công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng được tăng cường hơn, có tác động tích cực tới những thanh niên nông dân yêu nước.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng lên Thái Nguyên, Tuyên Quang kiểm tra tình hình hoạt động của Chiến khu Hoàng Hoa Thám và Cứu quốc quân, đồng thời tổ chức cuộc họp quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu, lấy sông Cầu làm ranh giới. Theo đó, Đồng Quang thuộc Phân khu B là địa bàn của Cứu quốc quân III do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách. Nhờ vậy, Đồng Quang đã tổ chức được trung đội tự vệ gồm các thanh niên trung kiên làm nòng cốt, trong đó có một số thanh niên làng Cầu Tre, làng Sấn tham gia. Đó chính là cơ sở quan trọng về công tác chuẩn bị lực lượng cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945.

<sup>1</sup> Bà Dương Thị Lâm là cán bộ Lão thành cách mạng ở tổ 13. Bà Nguyễn Thị Hường là cán bộ Lão thành cách mạng ở tổ 16.

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp để chiếm Đông Dương. Thường vụ Trung ương đã ra chỉ thị: *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Phong trào cách mạng Việt Nam được phát triển rộng khắp trên toàn quốc. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện, bọn Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ. Ngày 16/8/1945, Quốc dân đại hội khai mạc tại Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang đã thông qua quyết định Tổng khởi nghĩa, quy định Quốc kỳ, Quốc ca và bầu Ủy ban Dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước *Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta* <sup>(1)</sup>.

Theo lệnh Tổng khởi nghĩa, chiều ngày 16/8/1945, một đơn vị Quân giải phóng được các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh chỉ huy từ Tân Trào tiến về đánh quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Trong khi đó, các tổ Việt Minh đã tập hợp có một số thanh niên trung kiên để lập ra trung đội tự vệ tuyên truyền và trừng trị bọn tay sai. Ngày 19/8/1945, bộ đội Giải phóng đã tập trung ở làng Thịnh Đán bao gồm 3 đại đội với 450 người. Nhân dân Đông Quang đã đóng góp lương thực và thực phẩm, lấy thóc ở nhà kho đồn điền Képle giã gạo phục vụ cho lực lượng khởi nghĩa, lấy gần 70 con bò của trại bò Képle làm thực phẩm cho lực lượng khởi nghĩa. Thị xã Thái Nguyên cử ra 10 thanh niên tự vệ dẫn đường cho bộ đội. 20 giờ ngày 19/8/1945, bộ đội tiến theo đường độc đạo từ Thịnh Đán qua Nhà Bò (nay là đường vào Ga Thái Nguyên), qua Képle. Bộ phận đi đầu chiếm lĩnh trận địa khoảng 30 người được một số thanh niên trung đội tự vệ tổng Đông Quang dẫn đường. Lực lượng quân đội và đông đảo nhân dân bao vây, kêu gọi quân Nhật và tay sai ở Thái Nguyên nộp vũ khí, không chống đối lại lực lượng khởi nghĩa. Chiều ngày 20/8/1945, lực lượng khởi nghĩa tổ chức cuộc mít tinh lớn tại sân vận động, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch<sup>(2)</sup>. Có hai thanh niên địa phương xung phong theo đoàn quân của đồng chí Võ Nguyên Giáp là ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Vũ Văn Tiến (tức Mạnh)<sup>(3)</sup>. Ngày 28/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Sân vận động thị xã Thái Nguyên, nhân dân Đông Quang cùng với hàng vạn nhân dân các huyện trong tỉnh dự lễ ra mắt Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời

<sup>1</sup> TL Theo Hồ Chí Minh toàn tập - NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1995 tập 3 tr554.

<sup>2</sup> TL theo địa chỉ Thái Nguyên - NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2009 tr881

<sup>3</sup> Ông Nguyễn Văn Thịnh có con trai là Nguyễn Việt Tản (tổ 37), ông Vũ Văn Tiến (Mạnh) (Tổ 16) ông là anh ruột ông Vũ Hoạt tổ 22; các ông tham gia quân đội trong suốt quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)



tỉnh. Cùng thời gian này, tại địa phương, một số làng được sáp nhập trong đó có các làng Cầu Tre, Cấp Tiên, Tiên Thành do ông Phạm Văn Bút làm Chủ tịch, làng Tiên Ninh (Gò Lá và Xa Dầu) do ông Nguyễn Văn Chất làm Chủ tịch, làng Phú Thái (Đồng Quan và Trại Dục) do ông Nguyễn Văn Thế làm Chủ tịch, làng Tiên Lập (Ao Dài và làng Mon) do ông Nguyễn Văn Chùng làm Chủ tịch, làng Phong Tiên (làng Lướt và Đầu Trâu) do ông Lý Văn Minh làm Chủ tịch.

Từ đầu năm 1946, làng Cầu Tre cùng với Đồng Quang, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng do đồng chí Nguyễn Văn Quý là bí thư chi bộ đã lập Ủy ban hành chính xã<sup>(1)</sup>. Chi bộ sau đó kết nạp những thanh niên ưu tú trên địa bàn, đến cuối năm 1946, chi bộ có 9 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Thanh<sup>(2)</sup> được huyện ủy phân công về sinh hoạt với chi bộ và trực tiếp làm bí thư.

Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Thực hiện chủ trương Tiêu thổ kháng chiến, nhân dân địa phương đã phá đi tất cả các công trình xây dựng kiên cố, trên địa bàn xóm Cầu Tre có ngôi đình<sup>(3)</sup> lớn bị phá. Cùng với việc tổ chức sản xuất, lực lượng dân quân du kích đã được thành lập. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Phạm Quang Nhẫn\* làm Xã đội trưởng (tổ 37), ông Vũ Hoạt làm Thường trực Ban chỉ huy (tổ 22), ông Trịnh Tất Đắc làm Thôn đội trưởng (tổ 19). Đầu năm 1947, toàn xã có 147 du kích được tổ chức thành các tiểu đội, trung đội làm nhiệm vụ tuần tra canh gác và là nòng cốt cho công việc chuẩn bị kháng chiến.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc hồng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực ta. Ngày 18/12/1947, quân Pháp từ Đồng Bẩm, Chùa Hang (Đồng Hỷ) vượt qua cầu Gia Bẫy và từ làng Ngò, An Khánh (Đại Từ) tràn qua Mỏ Bạch vào thị xã Thái Nguyên. Tại đồi Yên Ngựa (tổ dân phố số 1, 2, 3) bị ta đánh phục kích làm chúng vô cùng khốn đốn. Trung đội du kích của xã phối hợp với đại đội bộ đội Chiến khu 1 chặn đánh địch suốt từ đồi Yên Ngựa đến nhà Chánh sứ (nay là Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam). Sau 3 ngày bị ta áp sát đánh quyết liệt, địch phải rút chạy về phía nam. Thị xã Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng. Ngày 23/12/1947 quân Pháp rút hết khỏi Thái Nguyên qua cầu Đa Phúc về Hà Nội<sup>(4)</sup>.

<sup>1</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Quý ở làng Đồng Quan (xóm Phú Thái)

<sup>2</sup> TL theo lịch sử Đảng bộ phường Đồng Quang tập 1 (1946-2010), năm 2010, tr29.

<sup>3</sup> Đình Cầu Tre (tổ 20 – Khu vực Bến xe khách Thái Nguyên) sau đó được dựng lại bằng gỗ, tre, lợp lá cọ vào năm 1949 ở vị trí mới tổ 21 (khu vực ga Đồng Quang).

<sup>4</sup> TL theo lịch sử quân sự thành phố Thái Nguyên 1945 - 2000, năm 2007, tr175

Ngày 29/9/1950, quân Pháp tập trung lực lượng lớn mở cuộc hành quân Phô cơ (Phoque - Chó Biển) đánh chiếm thị xã Thái Nguyên hòng cứu nguy cho đồng bọn đang đại bại ở mặt trận biên giới Việt - Trung. Ngày 1/10/1950, quân Pháp huy động 27 máy bay các loại lên ném bom bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bầm. Sáng 2/10 từ sân bay Đồng Bầm quân địch qua cầu Gia Bẫy và ngầm Bến Tượng, phối hợp với cánh quân từ Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã, quân địch tổ chức chốt giữ những vị trí trọng yếu trong nội thị gồm núi Cô Kê, đồi Yên Ngựa, chùa Phủ Liễn, đồi Két Nước (đầu cầu Gia Bẫy). Một mũi tấn công theo con đường từ Thịnh Đán. Trên đường tấn công đến làng Cầu Tre, làng Sắn, Gò Lá, chúng đã đốt phá 142 nhà dân, 2 kho thóc<sup>(1)</sup> và ngôi đình làng Cầu Tre (tổ 21), bắt 3 người dân. Ta chặn đánh quyết liệt buộc địch phải tháo chạy. Từ ngày 2/10, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, quân và dân thị xã Thái Nguyên đã thực hiện chủ trương Vườn không nhà trống kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và du kích huyện Đồng Hỷ tổ chức đánh địch ở Quan Triều, đồi Képle, Hiệp Hòa, Gia Sàng, Lưu Xá, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Chiều ngày 11/10 quân Pháp buộc phải rút chạy khỏi thị xã Thái Nguyên<sup>(2)</sup>.

Đầu năm 1951, thành lập đoàn Vận tải xe đạp thồ, do ông Trịnh Tất Đắc vận động với mục đích là phục vụ cho hoạt động sản xuất và cho các đợt đi dân công làm công tác vận tải không phải gánh bộ. Theo chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên thành lập các đoàn dân công phục vụ cho các chiến dịch. Địa phương tổ chức các đoàn xe đạp thồ thành liên đoàn vận tải do ông Vũ Hoạt<sup>(3)</sup> làm liên đoàn trưởng với nhiệm vụ chuyển lương thực, vũ khí và mở đường. Liên đoàn đã tham gia phục vụ các chiến dịch: Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ. Trong đó, những người tích cực phải kể đến ông Vũ Hoạt, ông Lương Trần Hải, Trịnh Tất Đắc, Trịnh Văn Đãi, Trịnh Quang Học\*, Phạm Quang Nhẫn\*. Đoàn vận tải xe thồ khác do ông Tạ Đình Hùng\* đứng ra thành lập gồm trên 50 xe. Các ông trên đều là người có gia đình hiện tại ở phường Quang Trung.

<sup>1</sup> Kho thóc để ở nhà ông Sơn (ông là bố đẻ ông Trịnh Tất Đắc tổ 19) và nhà ông Cai Phúc (tổ 16)

<sup>2</sup> TL theo Lịch sử Quân sự thành phố Thái Nguyên tr51, tr79

<sup>3</sup> Liên đoàn xe đạp huy động nhiều xe đạp của hộ gia đình tản cư tham gia.

## 2. Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

Ngay sau khi hòa bình được lập lại trên miền Bắc, việc xây dựng đất nước bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh được các địa phương tích cực triển khai. Từ cuối năm 1954, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo chính quyền các cấp phát động Phong trào thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói. Kết quả năm 1955, địa phương đã khai hoang đưa vào canh tác một diện tích lớn đất bỏ hoang, do đó diện tích cấy lúa, trồng màu đều tăng.

Theo chỉ đạo của trên, chi bộ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện chính sách về ruộng đất, chính sách giảm tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp, thực hiện cải cách ruộng đất. Đây là những chính sách rất căn bản của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ; là bước đi tất yếu của cách mạng Việt Nam để người cày có ruộng. Ngày 12/9/1954, Đoàn ủy khu Việt Bắc tổ chức Hội nghị Tổng kết cải cách ruộng đất đợt I. Hội nghị đánh giá sau 100 ngày đấu tranh kiên trì, gay go, phức tạp, cải cách ruộng đất cơ bản giành thắng lợi. Từ ngày 22/10/1954 đến ngày 21/1/1955, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiếp tục lãnh đạo triển khai cải cách ruộng đất đợt II. Năm 1955, địa phương cơ bản hoàn thành cải cách ruộng đất. Người nông dân được làm chủ ruộng đất. Tuy vậy, cải cách ruộng đất đã vấp phải một số sai lầm do cán bộ Đội cải cách không nắm chắc đặc điểm tình hình ở địa phương, biện pháp, phương pháp tiến hành lại dập khuôn, máy móc, chạy theo chỉ tiêu thành tích nên dẫn đến quy chụp, đấu tố tràn lan, quy sai thành phần cho nhiều gia đình. Với tư tưởng nhất đội nhì trời, đội cải cách về địa phương không dựa vào chi bộ Đảng, chính quyền, ngược lại chỉ dựa vào một số cốt cán là các gia đình bản, cố nông, phần lớn không có năng lực, thụ động. Việc phân định thành phần không xác thực nên một số gia đình bị quy sai, kể cả gia đình cán bộ, đảng viên. Nguy hại hơn, đội còn khai trừ một số đảng viên cốt cán trong chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương tháng 9/1956 Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triển khai kế hoạch tổ chức sửa sai. Các đội sửa sai được cử về các xã. Trong đợt sửa sai và phúc tra xã Đồng Quang đã có 22 gia đình được sửa lại thành phần giai cấp, có 5 đồng chí đảng viên bị khai trừ Đảng được xem xét phục hồi<sup>(1)</sup>. Nhờ có chỉ đạo kịp thời và sáng suốt của Trung ương Đảng

<sup>1</sup> Đ/c Nguyễn Văn Thanh - Bí thư chi bộ, đ/c Trần Đình Lệnh - Ủy viên Ủy ban kháng chiến, đ/c Nguyễn Văn Sự (tức Hảo) - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đ/c Vũ Hoạt - Văn phòng xã hội và đ/c Hoàng Phú Túc - Trưởng xóm bị quy sai thành phần và khai trừ khỏi Đảng.

cùng với truyền thống đoàn kết, nhất trí, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng nên một số hậu quả tiêu cực do sai lầm trong đợt cải cách ruộng đất ở xã đã khắc phục, vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng được củng cố và tăng cường hơn.

Triển khai công tác sửa sai cải cách ruộng đất đến tháng 7/1957 đã hoàn thành ở địa phương, mọi hoạt động kinh tế xã hội dần ổn định, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, thành lập các tổ đổi công, thu hút 90% nông dân tham gia. Nông dân gieo cấy gần 197 mẫu ruộng, trồng 106 mẫu khoai lang.

Bước sang năm 1959, thực hiện chỉ đạo từ trung ương, tỉnh, huyện về cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, địa phương đã xây dựng xong mô hình hợp tác xã nông nghiệp. Đến 1960, Hợp tác xã nông nghiệp Cầu Tre được thành lập, ông Trịnh Văn Học<sup>(1)</sup> làm Chủ nhiệm.

Trong những năm đầu tổ chức triển khai sản xuất với lợi thế huy động nhân công tập thể, các hợp tác xã đã tập trung công sức làm công trình thủy lợi để đảm bảo nước tưới, đào mương dẫn nước kết hợp giao thông, góp phần đưa diện tích canh tác 1 vụ lên 2 vụ. Sản lượng lương thực đảm bảo cho cuộc sống cho các hộ nông dân và hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế hàng năm.

Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, bà con nông dân tích cực góp vốn xây dựng hợp tác xã mua bán. Đến năm 1960, với số vốn hàng nghìn đồng, hợp tác xã mua bán đã đảm bảo tốt những mặt hàng nhu yếu phẩm, hàng bách hóa phục vụ nhu cầu của đông đảo nhân dân địa phương, là nơi tin cậy của bà con nông dân. Trong quá trình thành lập hợp tác xã mua bán, bà Bùi Thị Tâm\* (hiện gia đình ở tổ 18) là người tích cực đi đầu trong việc khởi xướng và có nhiều năm tham gia điều hành hợp tác xã mua bán ở địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về đổi mới, cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, 9 hợp tác xã đã hợp nhất thành 3 hợp tác xã có quy mô vừa là: Tiến Thành, Minh Hòa, Thống Nhất và 3 hợp tác xã quy mô thôn, xóm. Ruộng đất, trâu bò, nông cụ được công hữu hóa, xã viên được chia đất 5% để trồng hoa màu.

Năm 1964, địa phương cơ bản xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chuyển sang chế độ sở hữu tập thể. Các hợp tác xã vừa chỉ đạo cây sâu, bừa kỹ, cấy chằng dây thẳng hàng vừa chú ý kỹ thuật ngâm giống theo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp thành phố hướng dẫn. Nông cụ được cải tiến, cây 51 được thay

<sup>1</sup> Ông Trịnh Văn Học (tổ 15), nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Cầu Tre, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đồng Quang

cây chìa vôi, cào cỏ Nghệ An thay cho cào 5 răng, tạo năng suất trong sản xuất nông nghiệp. Một số biện pháp kỹ thuật nông nghiệp được áp dụng và đưa giống mới vào sản xuất như ngâm thóc giống với nước 3 sôi, 2 lạnh, cấy lúa chân trâu lùn, bao thai lùn, mộc tuyền. Năm 1963, các hợp tác xã thí điểm làm ruộng cao sản bằng cách chọn đất tốt, độ phì cao, kết hợp thêm nguồn phân xanh, phân bùn, cấy giống lúa sớm, ngăn ngày có năng suất cao. Hợp tác xã chỉ đạo phát triển tận dụng đất đồi bãi trồng sắn, khoai lang, lạc, đỗ, rau. Cùng với cây nông nghiệp, hưởng ứng cuộc cách mạng xanh đang được phát động trong cả nước, phong trào trồng cây được xã tích cực triển khai. Các cây lâm nghiệp như bạch đàn, xoan, bồ đề được hợp tác xã giao đất đồi cho người cao tuổi ở địa phương trồng cây và quản lý, do đó có những đồi trọc được phủ kín cây xanh nhiều năm ở tổ 36, đồi Yên Ngựa (tổ 1, 2, 3) và đồi bằng (tổ 34).

Ngày 5/8/1964, giặc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá một số địa điểm trên địa bàn các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc Việt Nam. Thực hiện Chỉ thị số 18/CT ngày 30/7/1964 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc nhận rõ tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu khiêu khích và đánh phá miền Bắc của địch, Đảng bộ, chính quyền vừa lãnh đạo nông dân tích cực tăng gia sản xuất vừa chuẩn bị công tác phòng không, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên củng cố, huấn luyện, một số điển hình như ông Tạ Đình Hùng\* (tổ 2), ông Vũ Đình Đức (tổ 36), nhiều năm tích cực làm cán bộ tự vệ.

Ngày 24/6/1965, máy bay Mỹ xâm phạm bầu trời thành phố Thái Nguyên<sup>(1)</sup>. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, các điểm cao trên địa bàn đều tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ trực sẵn sàng chiến đấu. Tại đồi Két Nước (đầu cầu Gia Bẫy) hàng ngày có một tổ súng thượng liên và một tổ súng trường K44 trực chiến. Ngày 17/10/1965 là ngày 23 âm lịch, ngày chủ nhật, nhân dân các dân tộc đi về chợ trung tâm thành phố Thái Nguyên rất đông, đường phố nhộn nhịp. Vào lúc 10h sáng, máy bay Mỹ bất ngờ lao vào từ hướng đông bắc, bám theo dãy núi Linh Nham, theo trục Quốc lộ 1B ném bom khu vực cầu Gia Bẫy. Loạt bom đầu tiên trúng đồi Két Nước. Tham gia chiến đấu tại đồi Két Nước (đầu cầu Gia Bẫy) là một trung đội tự vệ, với tinh thần chiến đấu anh dũng, không sợ hi

<sup>1</sup> TL Lịch sử quân sự thành phố Thái Nguyên năm 2007, tr222

sinh, đơn vị đã bắn trả quyết liệt. Máy bay Mỹ tiếp tục oanh kích hai đợt nữa tại trận địa của đại đội. Trong trận đầu tiên trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên đánh máy bay Mỹ, phường Quang Trung có 2 người tiêu biểu là ông Vũ Đình Đức<sup>(1)</sup>, lúc đó ông là đại đội phó trực tiếp chỉ huy và bà Trần Kim Dung, lúc đó là chiến sĩ bắn súng trường K44. Trong trận chiến đấu ác liệt ấy, đã có 15 chiến sĩ hy sinh, bà Trần Kim Dung bị thương, mất một cánh tay. Tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường của cán bộ, chiến sĩ tự vệ trong trận đầu đánh Mỹ mãi mãi là tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam cho các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân thành phố Thái Nguyên noi theo.

Chiến tranh phá hoại của Mỹ leo thang với mức độ ngày càng ác liệt. Thái Nguyên là nơi tập trung nhiều nhà máy lớn nên máy bay Mỹ liên tục ném bom, bắn phá. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966: *Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*<sup>(2)</sup>, toàn xã đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Tại đồi Yên Ngựa (tổ 1, 2, 3), đồi bằng (tổ 34), đồi Các Cụ (tổ 36) lực lượng dân quân xã phối hợp với các đơn vị pháo cao xạ tổ chức trực chiến bắn máy bay Mỹ. Khi đó, một số điểm cao trên địa bàn quân tình nguyện Trung Quốc bố trí trận địa pháo cao xạ, đèn pha công suất lớn<sup>(3)</sup>. Địa phương có sự phối hợp chặt chẽ để giúp đỡ các đơn vị bạn hoàn thành nhiệm vụ. Ông Trịnh Văn Đãi là Bí thư Đoàn xã kiêm Xã Đội phó trực tiếp chỉ huy, trung đội dân quân phục vụ các đơn vị pháo cao xạ đóng trên địa bàn<sup>(4)</sup>. Xã chỉ đạo tốt công tác đào hầm trú ẩn máy bay ở các nơi công cộng, trường học và các nhà dân. Địa phương có nhiều tre nên làm hầm chữ A chắc chắn có tiếng trong thành phố. Nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công đào đắp trận địa pháo, tên lửa. Đặc biệt trong chiến dịch 12 ngày đêm cuối năm 1972 chống cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của không quân Mỹ, lực lượng dân quân địa phương đã ngày đêm đảm bảo đường giao thông luôn

<sup>1</sup> Ông Vũ Đình Đức là cán bộ xã nghỉ hưu ở tổ 36, bà Trần Kim Dung ở tổ 3.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập NXB Chính trị Quốc gia HN 2002 t12, tr108.

<sup>3</sup> Quân tình nguyện Trung Quốc dùng đèn pha soi máy bay vào ban đêm để các loại súng, pháo tập trung bắn. Tới cuối năm 1968, quân đội Trung Quốc rút về nước.

<sup>4</sup> Ông Trịnh Văn Đãi ở tổ 19

thông suốt, an toàn cho bộ đội pháo cao xạ của Trung đoàn 256 Quân khu Việt Bắc di chuyển xe, pháo phòng không đánh địch, góp phần vào chiến công bắn rơi 2 máy bay B52 bằng pháo cao xạ 100mm (100ly) trên bầu trời Thái Nguyên (Bắc Thái)<sup>(1)</sup>

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, địa phương đã triển khai nhiều phong trào như Ba sẵn sàng<sup>(2)</sup> của thanh niên, Ba đảm đang<sup>(3)</sup> của phụ nữ. Trong lĩnh vực sản xuất cũng xuất hiện nhiều phong trào lớn trên địa bàn, tiêu biểu là Giỏi tay cày, hay tay súng, cánh đồng 5 tấn, phong trào nuôi bò hoa dâu, trồng điền thanh để làm phân xanh đã trực tiếp góp phần tăng năng suất cây trồng. Hợp tác xã lập các tổ chuyên môn như: tổ cày, tổ cấy, đội giống, chăn nuôi, đội trồng cây, đội ngành nghề, đội thủy nông, tổ bảo vệ thực vật, làm tăng năng suất lao động, vừa đảm bảo đời sống của các hộ gia đình xã viên, vừa hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước. Do luôn phải đề phòng máy bay Mỹ ném bom nên việc cày bừa, cấy hái hầu hết làm vào ban đêm, các hầm hố trú ẩn đào sát ruộng, mọi người dân đều có mũ rom phòng tránh mảnh bom và bom bi. Nơi nào bị bom, bà con tổ chức san lấp hố bom, cấy cấy lại lúa và hoa màu.

Một số khu vực đã đắp đập trữ nước trong các ao hồ và ruộng hoang hóa như khu giáp đê Mỏ Bạch, đường tàu... Nhờ đó diện tích cấy 2 vụ tăng lên, có nơi cấy được 3 vụ. Năng suất lúa năm 1969 đạt tới 47 tạ/ha. Mức chia bình quân 25 kg thóc/ người/ tháng. Khu chăn nuôi lợn tập thể như ở xóm Thống Nhất có trung bình trên 100 con/lúa, chăn nuôi hộ xã viên trên 100 con, tổng đàn lợn của khu vực đến hàng trăm con.

Mặc dù địch bắn phá nhưng các em học sinh Trường Phổ thông cấp 1, cấp 2 Thống Nhất vẫn đi học bình thường. Học sinh lớn còn tham gia đóng gạch xi, nung vôi tự sửa chữa trường lớp.

Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, việc chi viện cho tiền tuyến luôn được quan tâm hàng đầu để trực tiếp góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khẩu hiệu thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người luôn được Đảng bộ, chính quyền hiện thực hóa bằng các việc làm cụ

<sup>1</sup> TL Lịch sử quân sự thành phố Thái Nguyên năm 2007, tr222

<sup>2</sup> Phong trào **3 sẵn sàng** được phát động ngày 9/8/1964: 1- Sẵn sàng nhập ngũ; 2- Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

<sup>3</sup> Phong trào **3 đảm đang** được phát động ngày 22/3/1965: 1- Đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; 2- Đảm nhiệm gia đình khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; 3- Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu.

thể, thiết thực. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của mọi người dân trước vận mệnh chung của đất nước bị xâm lược, đặc biệt với thanh niên. Đảng bộ, chính quyền còn tạo điều kiện cho hộ gia đình quân nhân tham gia công tác Nhà nước và hoạt động phong trào ở địa phương, bố trí công việc phù hợp trong lao động sản xuất ở hợp tác xã. Trong 10 năm (1965 - 1975), địa phương luôn giữ vững an ninh trật tự, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo công tác xã hội, chăm lo học hành cho con em và tham gia ủng hộ tích cực cho tiền tuyến. Xã đã tổ chức 9 đợt tuyển quân với 112 thanh niên tham gia quân đội. Trong số đó có tấm gương tiêu biểu là liệt sĩ Vũ Xuân. Khi hy sinh anh là chính trị viên tiểu đoàn và anh đã để lại cho hậu thế cuốn nhật ký nổi tiếng, thể hiện tâm tư, tình cảm và khí phách của một thế hệ thanh niên tham gia đánh Mỹ và thắng Mỹ (gia đình liệt sĩ Vũ Xuân ở tổ 36).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Toàn đảng, toàn quân và toàn dân đã thực hiện xuất sắc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Tổ quốc nhất định thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định xum họp một nhà.* Trong 10 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Quang luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; Với những thành tích vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, địa phương đã 7 năm liền đạt danh hiệu Quyết thắng và được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất.

### **3. Đất nước thống nhất và những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1976 – 1994)**

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua hơn 30 năm chiến tranh, cơ sở vật chất của đất nước đã bị tàn phá nặng nề và chịu nhiều di chứng phải khôi phục. Tình hình đó đòi hỏi phải tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong thời kỳ mới. Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội đã tổng kết những kinh nghiệm phong phú về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời xác định xây dựng và phát triển Việt Nam theo đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa<sup>(1)</sup>.

<sup>1</sup> TL Biên niên sử các Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Từ điển Bách khoa tập 1, Tr 871



Trong năm 1976 - 1977, công trình thủy lợi Núi Cốc là công trình lớn nhất tỉnh Bắc Thái lúc đó, xã Đồng Quang thường xuyên huy động thanh niên địa phương trên 100 người biên chế thành 1 đại đội, đơn vị sinh hoạt và lao động như một đơn vị quân đội, tham gia nhiệm vụ thi công hệ thống kênh, mương của công trình. Công trình thủy lợi Núi Cốc đã hoàn thành đúng kế hoạch, ghi nhận có sự đóng góp một phần công sức của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Quang.

Trong khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh thì tình hình an ninh chính trị vùng biên giới phía tây nam và biên giới phía bắc ngày càng căng thẳng do các hành động quân sự của đối phương. Năm 1978, tại biên giới Tây Nam, quân Khơme đỏ đã huy động phần lớn lực lượng quân sự tiến công xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới. Chúng đã giết hại hàng nghìn thường dân vô tội và tàn phá nặng nề các cơ sở vật chất, kỹ thuật của ta. Trước sự tàn ác của kẻ địch, quân đội Việt Nam đã tổ chức phản công quy mô lớn vào ngày 23/12/1978, đập tan sự chống cự của quân Khơme đỏ, giúp chính quyền cách mạng Campuchia giành lại đất nước, tránh hiểm họa diệt chủng.

Bước vào năm 1979, tình hình biên giới phía bắc trở lên căng thẳng. Ngày 6/1/1979, Ban bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị *tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía bắc*, nội dung chỉ thị nêu rõ *phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch trong việc lấn chiếm, xâm phạm biên giới Tổ quốc ta*. Chỉ thị của Trung ương đã được quán triệt tới Đảng bộ cơ sở, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã được giao trực tiếp lãnh đạo về công tác quân sự với cương vị là chính trị viên xã đội.

Ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc bất ngờ tấn công toàn tuyến 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, các lực lượng dân quân, tự vệ chuyển sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện theo quy định thời chiến. Trong thời gian chiến tranh biên giới, địa phương đón tiếp bộ đội của nhiều đơn vị quân đội chính quy thuộc Quân đoàn 1, Quân đoàn 3 đến tiền trạm chuẩn bị phương án tăng cường cho các phòng tuyến. Lực lượng dân quân lập các chốt chặn ở các khu vực đê Mỏ Bạch, đê Yên Ngựa... hỗ trợ bộ đội chủ lực bảo vệ phía bắc thành phố Thái Nguyên. Cũng trong thời gian này, địa phương đã đón nhiều hộ gia đình đồng bào ở Cao Bằng xuống sơ tán, với tinh thần lá lành đùm lá

rách, nhường cơm sẻ áo, bố trí nơi ăn chốn ở. Các em học sinh cấp 1, cấp 2 đã quyên góp trên 3 tạ đậu xanh, 400 quả trứng gà, 15kg đường ủng hộ bộ đội thành phố.

Tình hình biên giới Việt - Trung sau chiến tranh vẫn rất căng thẳng. Nhiều đơn vị chủ lực bố trí đóng quân trên tuyến biên giới. Việc bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho các đơn vị được vận chuyển từ các tỉnh phía sau lên. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã rất nỗ lực trong việc chi viện phục vụ sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong việc đảm bảo an toàn cho tuyến vận tải huyết mạch lên các tỉnh biên giới đi qua địa bàn. Địa phương bố trí các địa điểm thuận lợi cho các đơn vị quân đội tập kết phương tiện, vũ khí, khí tài quân sự và lập các kho, trạm.

Thực hiện Nghị quyết số 40 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái đến năm 1980 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên mở *Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp*, địa phương đã tiến hành sáp nhập 3 hợp tác xã thành 1 hợp tác xã với quy mô toàn xã. Hợp tác xã tiến hành phân loại lại ruộng đất, đầu tư phân bón, làm phân xanh, phân bùn, đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi, triển khai nhiều biện pháp để thúc đẩy sản xuất phát triển. Địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm năm 1986.

Trong chỉ đạo sản xuất, Đảng bộ, chính quyền tích cực triển khai kế hoạch sản xuất chăn nuôi hằng năm. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100/CT-TW về *cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp*. Chỉ thị đã được nông dân cả nước đón nhận. Đảng bộ chỉ đạo củng cố lại hợp tác xã, hoàn chỉnh chế độ *ba khoán* (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản phẩm), đảm bảo chủ động trong sản xuất của các hộ gia đình xã viên. Nông dân Đồng Quang phấn khởi, hăng hái lao động, liên tiếp trong các năm 1981 - 1984 sản lượng lương thực của xã đều vượt kế hoạch. Năm 1985, sản lượng lúa vụ chiêm xuân đạt 30 tạ/ha, cao nhất so với các năm trước.

Tháng 9/1986, Đảng bộ phường Đồng Quang tiến hành Đại hội lần thứ I, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên. Đồng chí Lương Trấn Hải\* (tổ 2 phường Tân Thịnh) làm Bí thư Đảng ủy, đ/c Vũ Văn Tính\* (tổ 15) làm Phó Bí thư và đ/c Nguyễn Đình Đa (tổ 37) làm Ủy viên Thường vụ. Hội đồng nhân dân phường khóa I và khóa II có các công dân ở phố Quang Trung tham gia như ông Mai Thanh Kế, ông Nguyễn Đình Tân (tổ 34). Đồng chí Chu

Sáng\* (tổ 18) được chuyển từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang.

Năm 1986, hạn hán kéo dài, nhiều cánh đồng nứt nẻ, cây cối khô héo, nước ao hồ cạn kiệt, nước suối Bờ Triều chỉ còn ở một số mốc sâu như Phúc Roi là còn nước. Diện tích lúa bị thu hẹp, năng suất vụ lúa xuân giảm 30%. Các hộ nông dân đã chủ động trồng màu trên ruộng hạn, tập trung cho sản xuất vụ mùa bù lại mất mát. Trong năm 1987, sự thiếu hụt về lương thực trở nên gay gắt, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, một số hộ xã viên dao động. Chỉ thị 100 về cải tiến công tác khoán bọc lộ những mặt hạn chế, chỉ có tác động tích cực những năm đầu. Một số khâu do hợp tác xã đảm nhiệm chưa tốt, đôi khi còn khoán trắng cho xã viên. Việc phân phối sản phẩm có điểm chưa được công bằng, hợp lý. Quy mô hợp tác xã quá lớn, bộ máy quản lý cồng kềnh, chậm đổi mới. Trình độ sản xuất và cơ sở kỹ thuật yếu kém đã nảy sinh nhiều bất cập trong điều hành sản xuất. Hiện tượng tranh chấp, đòi ruộng đất cha ông để tự cày cấy diễn ra gay gắt. Đảng bộ đã tập trung nhiều công sức để giải quyết từng bước, tháo gỡ khó khăn thực hiện chỉ đạo của Thành ủy về quản lý ruộng đất. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là khoán 10), Nghị quyết đã xác định một phương thức quản lý mới, với một tư duy đổi mới trong nhận thức về vai trò tập thể và cá nhân trong sản xuất nông nghiệp: hợp tác xã là đơn vị chủ quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Mỗi hộ trong địa phương được quyền sử dụng đất cha ông để lại, quy định hạn mức không vượt quá 3 sào/khẩu, nếu có hộ thiếu ruộng đất cũng chia ở mức là 1 sào/khẩu. Khoán 10 được xã viên hưởng ứng và tích cực triển khai thực hiện, đã khơi dậy tiềm năng to lớn trong người nông dân, là động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác chỉ đạo sản xuất ở địa phương đã cởi mở, năng động hơn, tư duy kinh tế đổi mới hơn. Các biện pháp kết hợp vừa chuyên môn hóa, vừa kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa nên kinh tế đã từng bước tăng trưởng. Nhiều mô hình sản xuất kinh doanh mới theo nhóm hộ gia đình được hình thành, tiêu biểu như cơ sở sản xuất đồ gỗ, bao bì tạo ra các sản phẩm được thị trường tiếp nhận của ông Hỷ, ông Dũng<sup>(1)</sup>. Một số bà con mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng: gạch đỏ, gạch hoa, gạch xi, ngói, lá cọ... bước đầu đã chiếm lĩnh thị trường xây dựng. Hợp tác xã tín dụng thành lập từ tháng 10-1986 (địa điểm tại tổ 25), sau 2 năm hoạt động có 377 cổ phần với số vốn 258.000 đồng, bước đầu phát huy tốt tác dụng, sau do công tác

<sup>1</sup> Ông Nguyễn Văn Hỷ, ông Hồ Thiết Dũng mở dịch vụ kinh doanh tại khu vực trung tâm thương mại Đồng Quang hiện nay (tổ 17)

quản lý yếu kém, hợp tác xã tín dụng phải giải thể. Công tác văn hóa xã hội đã đi vào nền nếp, các đối tượng chính sách được quan tâm, thăm hỏi và giải quyết quyền lợi đúng quy định. Công tác giáo dục được quan tâm hơn, cơ sở hạ tầng trường lớp cải tạo tu bổ cho học sinh có điều kiện học tập. Trường phổ thông cấp I Thống Nhất xây dựng thêm 4 phòng học lợp ngói xi măng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ II (ngày 6/12/1988) bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 Ủy viên, có nhiều đồng chí ở Quang Trung tham gia, tiêu biểu là đồng chí Lê Quang Hãnh (lúc đó ở tổ 16) do Thành ủy cử về Đại hội bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Phát Hữu\* (tổ 12) Đại hội bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, địa phương chỉ đạo Ban Quản lý hợp tác xã đẩy mạnh thâm canh, luân canh tăng vụ, từng bước phá thế độc canh. Nhiều khu vực đã đắp lại bờ hệ thống ao hồ, khơi sâu hơn để trữ nước phòng hạn hán. Mặc dù trong 3 năm (1988 - 1991), thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, sâu bệnh nhưng năng suất lúa vẫn tăng. Năm 1988 đạt 40 tạ/ha, năm 1989 đạt 47 tạ/ha, năm 1990 đạt 48 tạ/ha. Chăn nuôi lợn hằng năm đạt 2000 - 2200 con. Cùng với các biện pháp nông nghiệp, nhiều hộ gia đình có đất rộng áp dụng mô hình Vườn - Ao - Chuồng (VAC) để phát triển sản xuất. Một số hộ ít ruộng mở thêm nghề thủ công như đan lát, sản xuất hàng gia dụng. Trên các khu vực mới hình thành các dãy phố như Mỏ Bạch 1, Mỏ Bạch 2, Quang Trung 2... nhiều hộ gia đình đã bắt đầu mở các quầy hàng nhỏ kinh doanh các mặt hàng bách hóa thông dụng. Ủy ban nhân dân phường triển khai một số quầy hàng kinh doanh của Hội phụ nữ (khu vực tổ 25 bây giờ) và làm các ki ốt kinh doanh tại ngã ba góc Trường Đại học Y - Dược. Trên địa bàn phường đã định hình rõ nét các loại hình kinh doanh dịch vụ và ra đời tầng lớp tiểu thương ở khu dân cư.

Để xóa bỏ tình trạng học 3 ca, từ năm học 1988 - 1989, Trường Phổ thông cấp I Thống Nhất được tách ra thành lập thêm Trường Phổ thông cấp I Nguyễn Viết Xuân. Trong năm đó, hàng chục phòng học mới được cải tạo và xây dựng với sự giúp đỡ tích cực của nhà máy Z159.

Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, khuyến khích, vận động nhân dân hiến đất mở các tuyến đường dân sinh, hình thành mạng lưới đường nội thị nối liền các khu vực dân cư trên địa bàn, đồng đảo các hộ dân tích cực hưởng ứng, ủng hộ. Từ năm 1989 đến năm 1991, trên địa bàn phường đã mở thêm 12 tuyến đường mới, phường triển khai khảo sát mở tuyến đường bộ song song với đường sắt Hà - Thái từ Công ty Ô tô Bắc Thái lên khu vực đê Mỏ

Bạch dài 2,8km bằng kinh phí của địa phương và vận động nhân dân hiến đất, góp sức làm đường (tuyến đường Việt Bắc bây giờ). Chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập thành phố Thái Nguyên (19/10/1962 - 19/10/1992), phường triển khai làm một số tuyến đường tại phố Thống Nhất, Quang Trung, đường từ ga Thái Nguyên đến cầu làng Đanh và đường liên tổ trong các phố Mỏ Bạch đã đưa vào sử dụng. Kết quả công tác vận động nhân dân hiến đất mở rộng các tuyến đường tạo cơ sở thuận lợi cho việc đầu tư, nâng cấp làm đường ở giai đoạn tiếp sau.

Đại hội Đảng bộ phường Đồng Quang lần thứ III diễn ra ngày 27/11/1991. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, có nhiều đồng chí ở Quang Trung tham gia, tiêu biểu là: đồng chí Lê Quang Hãnh Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Bằng và đồng chí Vũ Hoạt làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Năm 1992 sản xuất nông nghiệp thắng lợi cả vụ chiêm và vụ mùa, lúa sớm năng suất 21 tạ/ha, lúa mùa muộn đạt 25 tạ/ha. Trong năm 1992, ngành điện lực đã lắp đặt thêm trạm biến thế điện ở một số khu vực thuộc phố Mỏ Bạch 2 (tổ 10), phố Quang Trung 2 (tổ 34), mạng lưới điện khi đó cơ bản phủ kín các khu dân cư trên địa bàn phường.

Sau 8 năm (1986 - 1994) thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình kinh tế chính trị xã hội ở địa phương có nhiều thay đổi rõ rệt, đời sống mọi tầng lớp nhân dân ngày càng nâng lên. Mô hình nông thôn xen kẽ thành thị hình thành. Nhân dân tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

Phường Đồng Quang khi đó dân số đông, tình trạng an ninh trật tự diễn biến phức tạp, công tác quản lý còn nhiều bất cập. Việc phân chia địa giới hành chính và tổ chức mô hình quản lý mới được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đồng tình ủng hộ.

Ngày 11/7/1994, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định số 64/CP chia phường Đồng Quang thành phường Quang Trung và phường Đồng Quang. Ngày 21/9/1994, tại hội trường phường Đồng Quang, dưới sự chủ trì của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, hội nghị liên tịch tổ chức công bố Nghị định số 64/CP ngày 11/7/1994 của Chính phủ về việc chia phường Đồng Quang thành 2 phường: phường Quang Trung và phường Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên tỉnh Bắc Thái; giao các quyết định thành lập lâm thời: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể chính trị xã hội. Hợp tác xã nông nghiệp, đại biểu Hội đồng nhân dân phường giữ theo địa bàn dân cư của địa giới hành chính đã chia tách. Đại diện lãnh đạo mới của hai phường ký kết biên bản bàn giao.

Đảng bộ phường Quang Trung có 359 đảng viên sinh hoạt ở 14 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ khu phố, 2 chi bộ cơ quan, 2 chi bộ trường học. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ có 9 đồng chí, 3 đồng chí là công chức Thành ủy Thái Nguyên điều về được chỉ định: Đồng chí Dương Thắng - Thành ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Nhân Hoan - Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hàn Văn Kỳ - quyền Giám đốc Xí nghiệp Than, Vật liệu xây dựng - Công ty Xây dựng thành phố làm Thường trực Đảng ủy. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu đang cư trú trên địa bàn phường Quang Trung có 20 thành viên do ông Lê Văn Bằng được chỉ định làm Trưởng ban Thư kí. Ủy ban nhân dân có 13 thành viên do ông Vũ Hoạt, quyền Chủ tịch lâm thời, ông Hà Nhân Hoan, Phó Chủ tịch lâm thời. Ban Chấp hành lâm thời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có 13 thành viên do ông Lê Văn Bằng, Chủ tịch; bà Nguyễn Thị Lịch, Phó Chủ tịch; Ban Chấp hành lâm thời Hội Phụ nữ có 8 thành viên do bà Hoàng Thị Minh Phương, Chủ tịch; bà Hoàng Thị Kim Hoa, Phó Chủ tịch. Ban Chấp hành lâm thời Hội Nông dân có 3 thành viên do ông Trịnh Văn Đãi, quyền Chủ tịch; bà Nhâm Thị Tư, Phó Chủ tịch. Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh có 9 thành viên do ông Trịnh Văn Đãi, Chủ tịch; ông Đinh Văn Đông, Phó Chủ tịch. Ban Chấp hành lâm thời Đoàn Thanh niên có 9 thành viên do đồng chí Tạ Thị Đào, Bí thư; đồng chí Vũ Tuyết Lan, Phó Bí thư. Hợp tác xã nông nghiệp do ông Trịnh Văn Đãi<sup>(1)</sup> làm chủ nhiệm

Tại các khu dân cư, Đảng ủy phường chỉ đạo Ủy ban nhân dân triển khai công tác thống kê các hộ dân, số nhân khẩu trên từng địa bàn đề nghị thành phố thành lập các khu phố, các tổ nhân dân theo quy định: khu phố có trưởng phố, tổ nhân dân có tổ trưởng, tổ phố. Đến tháng 9/1994, toàn phường có 10 khu phố với 53 tổ nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên các khu phố và tổ nhân dân được giữ nguyên theo từng địa bàn dân cư đã có từ phường Đồng Quang, đến khi hết giai đoạn lâm thời điều chỉnh lại. Khu phố tổ chức chi bộ Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc củng cố sớm các tổ chức đã đưa các hoạt động kinh tế - xã hội dần ổn định từ phường tới khu dân cư. Phường Quang Trung ghi tên vào bản đồ hành chính thành phố Thái Nguyên, bắt đầu viết tiếp những trang sử mới

<sup>1</sup> Có 2 ông trùng họ, tên là Trịnh Văn Đãi

## Chương II

# ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (Giai đoạn 1994 - 2000)

### I. Đảng bộ phường Quang Trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn lâm thời (1994 - 1995)

Năm 1994, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng khóa VII (giai đoạn 1991 - 1996), thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh 1991). Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt, đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh được củng cố, đây là tiền đề hết sức cần thiết cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc chia tách phường Đồng Quang thành phường Quang Trung và phường Đồng Quang là phù hợp với thực tế khách quan, được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đồng tình, ủng hộ. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Quang Trung đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ và nhân dân địa phương nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, khắc phục những khó khăn trước mắt, đảm bảo cho hoạt động từ phường tới các khu phố, thực hiện nhiệm vụ chính trị thành ủy Thái Nguyên giao. Những kết quả bước đầu trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng bộ là xây dựng hệ thống chính trị gồm các đồng chí cán bộ, đảng viên có uy tín ở khu dân cư làm cán bộ từ tổ nhân dân tới cơ quan, đoàn thể phường; Đồng thời bắt tay ngay vào việc chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 1994 - 1999 vào ngày 20/11/1994, bầu 21 vị đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quang Trung khóa I. Bộ máy quản lý Nhà nước đã được kiện toàn: đồng chí Dương Thắng, Bí thư Đảng ủy, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hàn Văn Kỳ, Thường trực Đảng ủy, được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hà Nhân Hoan, Phó Bí thư Đảng ủy, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Hoàng Xuân Khu được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Quang Trung về phát triển kinh tế - xã hội đã có khởi sắc mới. Trên địa bàn đã hình thành và đưa vào hoạt động một số mô hình kinh doanh, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, tạo ra nhiều việc làm và sản phẩm cho xã hội: quy hoạch và triển khai xây dựng chợ Đồng Quang, phát triển dịch vụ nhà trọ cho sinh viên, in ấn, may mặc... Công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đã đưa giống lúa có năng suất cao vào sản xuất, tập trung cấy hết diện tích và tận dụng diện tích phát triển trồng rau, màu. Năm 1994, phường đã thực hiện thu ngân sách Nhà nước 318,28 triệu đồng, đạt 125,8% kế hoạch. Công tác xây dựng cơ bản triển khai thực hiện mở rộng, nâng cấp một số tuyến đường và hoàn thành hạng mục xây dựng trong các nhà trường.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội có bước chuyển biến quan trọng. Phường đã đề nghị thành phố giao phần đất công cho các khu phố xây dựng nhà văn hóa. Bước đầu cho xây dựng nhà văn hóa tại phố Mỏ Bạch 1 và phố Mỏ Bạch 2 với cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện những năm tiếp sau. Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai đồng bộ, sự phối hợp giữa gia đình - xã hội - nhà trường được tăng cường. Năm 1994, trên địa bàn phường có trên 2000 học sinh học cấp 1 và cấp 2, chất lượng dạy và học tại các nhà trường đạt kết quả khá, Trường Phổ thông cấp 1 Nguyễn Việt Xuân<sup>(1)</sup> là trường Tiên tiến cấp tỉnh, Trường Phổ thông cấp 2 Quang Trung là trường Tiên tiến cấp thành phố. Công tác khám chữa bệnh, chăm lo sức khỏe trong cộng đồng dân cư, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai có nhiều tiến bộ. Các mặt công tác xã hội Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc chi trả lương hưu, thực hiện các chính sách xã hội, công tác xóa nghèo. Trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chức thống kê nắm tình hình các đối tượng nghiện ma túy ở các tổ nhân dân và tổ chức thí điểm cai nghiện tập trung tại nhà văn hóa phố Mỏ Bạch 2. Triển khai cai nghiện của địa phương đã rút ra bài học trong việc vận động các đối tượng nghiện tự nguyện cai tại cộng đồng, là cơ sở cho phường và thành phố rút kinh nghiệm trong công tác cai nghiện ma túy những năm tiếp theo.

Công tác quốc phòng an ninh được củng cố tổ chức với lực lượng dân quân, lực lượng an ninh nhân dân tại chỗ. Việc tổ chức các hoạt động nghiệp

---

<sup>1</sup> Tên gọi trường Phổ thông cấp 1, cấp 2, cấp 3 được thống nhất đổi tên gọi là trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông theo Luật giáo dục năm 1998 (02/12/1998)



vụ được chỉ huy thống nhất do cán bộ Phường đội và Công an phường trực tiếp tiến hành.

Công tác xây dựng Đảng chỉ đạo tập trung xuyên suốt thời gian này là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), ngày 23/1/1995 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính nhà nước. Những nghị quyết của Trung ương đã kịp thời định hướng công tác lãnh đạo của Đảng bộ phường trong những năm đầu thành lập về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cấp cơ sở. Năm 1994, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; trong đó kết quả phân loại đảng viên có 275 đảng viên đủ tư cách, đạt 78% so với số đảng viên phân loại, không có đảng viên phải xử lý, kết nạp 2 đảng viên mới, có 62 đồng chí được nhận Huy hiệu Đảng, trong đó có 4 đồng chí nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 58 đồng chí nhận huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Đây là kết quả bước đầu và cũng là tiền đề cho xây dựng Đảng bộ phường Quang Trung.

Đảng bộ đã chỉ đạo các đoàn thể tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định và hướng dẫn của Thành ủy và đoàn thể cấp trên. Hội Phụ nữ phường tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1995 - 1997) vào ngày 6/3/1995 tại hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 Ủy viên. Bà Hoàng Thị Minh Phương nguyên Chủ tịch lâm thời Hội Phụ nữ được bầu làm Chủ tịch, bà Hoàng Thị Kim Hoa nguyên Phó Chủ tịch lâm thời Hội Phụ nữ được bầu làm Phó Chủ tịch. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường được tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1995 - 1997) vào ngày 25/5/1995 tại hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 Ủy viên. Đồng chí Tạ Thị Đào nguyên Bí thư lâm thời Đoàn Thanh niên Cộng sản được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Tuyết Lan nguyên Phó Bí thư lâm thời Đoàn Thanh niên Cộng sản được bầu làm Phó Bí thư.

Đảng bộ phường Quang Trung đã vượt nhiều khó khăn, thách thức trong những ngày đầu thành lập, đạt được nhiều kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Những mặt hạn chế trong giai đoạn là: kinh tế đã có sự tăng trưởng nhưng tốc độ phát triển còn chậm, tiềm năng trong nhân dân và tiềm năng của địa phương khai thác chưa tốt. Giải quyết công ăn, việc làm, tạo điều kiện giúp đỡ các hộ gặp khó khăn trong cuộc sống, nhất là gia đình chính sách, người già, người tàn tật còn hạn chế. Công tác quản lý đô thị chưa có quy hoạch

chi tiết, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Một số vấn đề xã hội, như xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng Khu phố văn hóa, xây dựng Gia đình văn hóa phát động chưa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Công tác phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn; các tệ nạn xã hội, đặc biệt tệ nạn nghiện hút ma túy còn nhiều, gây bức xúc trong cộng đồng dân cư. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân một số mặt chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Những thành tích, ưu điểm và cả những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo thời kỳ lâm thời, Đảng bộ đã rút ra bài học kinh nghiệm quý để lãnh đạo tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phường Quang Trung những năm tiếp theo.

## **II. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I**

Chấp hành và thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 09/03/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch của cấp trên, trực tiếp của Thành ủy Thái Nguyên về việc triển khai tổ chức đảng và đảng viên tham gia ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Đảng bộ các cấp. Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, chọn chi bộ phổ Mỏ Bạch 2 tổ chức Đại hội *điểm* để rút kinh nghiệm, sau đó mới tiến hành trong toàn Đảng bộ. Do triển khai cụ thể, đồng bộ và phân công kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ nên Đại hội các chi bộ trong Đảng bộ diễn ra đúng kế hoạch, đạt chất lượng, yêu cầu đề ra, bầu đủ số đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I được tổ chức từ ngày 22 đến ngày 23/10/1995 tại hội trường Công ty Xây dựng Bắc Thái. Tham dự Đại hội có 98 đại biểu thay mặt 370 đảng viên thuộc 14 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Phan Thế Ruệ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển phường Quang Trung; mở đầu, đánh dấu giai đoạn mới của một đơn vị hành chính cấp phường thuộc thành phố Thái Nguyên.

Trên cơ sở đi sâu đánh giá tình hình kinh tế - xã hội toàn diện của địa phương trong năm đầu tiên được thành lập, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1995 - 2000) là: *Giữ vững ổn định nội bộ, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, theo*

*Nghị quyết Trung ương 3, rèn luyện đội ngũ đảng viên có bản lĩnh, có phẩm chất và tinh thần chiến đấu cao, phát huy năng lực điều hành của bộ máy chính quyền, đổi mới phương pháp hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, tích cực xây dựng củng cố và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường, góp phần tích cực vào việc thực hiện Nghị quyết hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ thành phố<sup>(1)</sup>.*



*Đ/c Phan Thế Ruệ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên phát biểu chỉ đạo Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I nhiệm kỳ 1995 – 2000 (năm 1995)*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa I (nhiệm kỳ 1995 - 2000) gồm 15 Ủy viên, đồng chí Dương Thắng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Nhân Hoan được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIII, tháng 3 năm 1996. Tại Đại hội, đồng chí Dương Thắng được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn kịp thời kiện toàn để đảm bảo tính liên tục và kế thừa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Ngày 26/10/1998, đồng chí Lê Xuân Phong là chuyên viên Tổng hợp Văn

<sup>1</sup> Dẫn theo: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 7 tháng qua và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ thứ I của Đảng bộ phường Quang Trung, tr9.

phòng Thành ủy Thái Nguyên luân chuyển về phường chỉ định làm Thường trực Đảng ủy, ngày 30/10/1998, đồng chí Hàn Văn Kỳ, Thường trực Đảng ủy chuyển làm Chủ nhiệm Dự án Trung tâm Thương mại Đồng Quang. Ngày 9/4/1999, đồng chí Dương Thắng, Bí thư Đảng ủy phường chuyển làm Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố. Ngày 22/4/1999, đồng chí Hà Nhân Hoan, Phó Bí thư Đảng ủy được Thành ủy chỉ định quyền Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Xuân Phong, Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Trần Duy Tư, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bổ sung vào Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Tháng 8/1999, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi, Phó Trưởng phòng Thương nghiệp thành phố luân chuyển về được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.



*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa I (năm 1995)*

### **III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội**

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của địa phương, là một khởi đầu mới cho sự ổn định và phát triển của phường Quang Trung trong nhiều năm tiếp theo. Đây cũng là một giai đoạn có vai trò rất quan trọng trong thời kì sau đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu

hết sức cơ bản, to lớn về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ Tỉnh, và Thành phố, với trọng tâm là: *Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp; củng cố và xây dựng hạ tầng cơ sở; phát triển văn hóa, xã hội và văn minh đô thị, giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, công tác quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền ngày càng tốt hơn<sup>(1)</sup>*. Để đưa nghị quyết Đại hội Đảng vào thực tiễn cuộc sống, Đảng bộ đã chỉ đạo việc xây dựng chương trình công tác, các đề án, phương án trong từng giai đoạn để triển khai thực hiện, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Đảng bộ và nhân dân phường Quang Trung đã triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế do Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I đề ra trong điều kiện bên cạnh những tiềm năng lợi thế của địa phương về con người, về vị trí địa lý tự nhiên, còn có không ít khó khăn: Trụ sở làm việc của cơ quan Đảng bộ, chính quyền phường chưa có, công tác tổ chức ở các khu dân cư chưa ổn định, đội ngũ cán bộ các cấp chưa có đủ nghiệp vụ trong triển khai nhiệm vụ.

Để ban hành nghị quyết lãnh đạo đúng và sát với tình hình thực tế của phường, Đảng bộ đã tổ chức tốt công tác thống kê, rà soát toàn diện những vấn đề về kinh tế - xã hội trên địa bàn một cách cụ thể.

Phường Quang Trung hình thành hai khu vực là: khu vực nông nghiệp và khu vực đường phố. Khu vực nông nghiệp với số hộ sản xuất không nhiều, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ. Khu vực đường phố với các loại hình kinh doanh dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp có chiều hướng phát triển nhanh. Định hướng để phát triển kinh tế mà Đảng bộ phường chỉ đạo là: thương nghiệp - dịch vụ - thủ công nghiệp và nông nghiệp.

Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xây dựng các chương trình kế hoạch nhằm khai thác triệt để thế mạnh của địa phương về thương mại và dịch vụ. Kết quả ghi nhận là có bước phát triển khá cả về số lượng các hộ, cơ sở kinh doanh và quy mô hoạt động. Năm 1995, trên địa bàn

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tập II (1975 - 2002) tr.247.

phường có 350 hộ hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ, chưa có doanh nghiệp tư nhân, đến năm 2000 đã có 600 hộ kinh doanh và 9 doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn. Việc phát triển dịch vụ được hướng tới đối tượng là học sinh, sinh viên. Trên địa bàn có số lượng lớn học sinh, sinh viên tại các trường, khả năng của nhà trường về cơ sở đảm bảo cho học sinh lưu trú luôn quá tải. Nhiều mô hình hộ gia đình trong phường tổ chức làm dịch vụ nhà trọ với đối tượng là học sinh - sinh viên. Sau một thời gian, địa phương và các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành quy chế quản lý học sinh - sinh viên ngoại trú, giải quyết thực trạng khách quan của địa phương, tạo điều kiện pháp lý để mô hình dịch vụ nhà trọ sinh viên phát triển nhanh, tăng thu nhập và ổn định nhiều gia đình trên địa bàn, tạo điều kiện cho sinh viên và các nhà trường phát triển quy mô đào tạo. Công tác tổ chức, quản lý kinh doanh của chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo theo quy định đã góp phần tích cực để phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp theo yêu cầu thị trường. Một số hoạt động dịch vụ đã bước đầu thu hút nhiều lao động và có hiệu quả như: dịch vụ ăn uống, vận tải, kinh doanh tạp hóa... Các dịch vụ này chủ yếu phân bố tại các trục đường lớn và khu vực gần các trường học. Trên địa bàn phường đã hình thành và đi vào hoạt động 2 chợ thu hút được nhiều hộ kinh doanh: chợ Đồng Quang và chợ Ga. Những hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu nhân dân địa phương, là đầu mối giao thương hàng hóa tới nhiều địa phương trong, ngoài thành phố và tỉnh Thái Nguyên.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chủ trương của Đảng bộ phường là tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, đảm bảo theo quy định của Nhà nước, khuyến khích những hộ gia đình, cá nhân có vốn đầu tư kinh doanh phát triển ngành nghề, làm giàu chính đáng, thu hút nhiều lao động chưa có việc làm. Một số nghề truyền thống thông dụng được khôi phục, phát triển và mở rộng như: nghề gò hàn, mộc, nề, cơ khí, may, chế biến lương thực, thực phẩm, nghề sửa chữa xe máy... Những ngành nghề này tăng nhanh chóng cả về lượng và chất, đáp ứng với sự phát triển của địa phương, có nghề phát triển rất nhanh như nghề sửa chữa xe máy tăng tới 333% (từ 12 hộ năm 1995 lên 40 hộ năm 1999). Đây là những nghề luôn có việc làm ổn định, có thu nhập khá, đã góp phần quan trọng vào giải quyết việc làm trên địa bàn.

Trong lĩnh vực kinh doanh thương mại - dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp đa số là diện hộ kinh doanh nhỏ, doanh số thấp, quy mô phát triển chậm. Công tác quản lý, tuyên truyền chính sách phát triển còn hạn chế, chưa kích thích phát triển đột phá trong sản xuất, kinh doanh. Do tốc độ đô thị hóa nhanh, phần diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn phường ngày càng thu hẹp do thu hồi cho xây dựng cơ sở hạ tầng và quy hoạch dân cư đô thị. Phần đất bị ô nhiễm và hệ thống tưới tiêu kém, canh tác nông nghiệp không hiệu quả. Hộ tác xã duy trì 2 đội sản xuất, chuyển đổi mô hình quản lý theo hướng dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tăng tỉ lệ giống lúa mới phù hợp có năng suất cao. Đảm bảo cấy 60% tổng diện tích cấy 2 vụ, đưa năng suất lúa 1 vụ đạt 30 đến 35 tạ /ha, lúa 2 vụ đạt 60 - 70 tạ/ha, mỗi năm sản lượng lương thực đạt từ 110 đến 120 tấn lương thực quy thóc. Trong số hộ nông nghiệp đã có 31 hộ phát triển nghề phụ cho thu nhập ổn định. Nhiều hộ gia đình đã tổ chức sản xuất theo mô hình Vườn - Ao - Chuồng, trồng hoa kết hợp với kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả kinh tế cao. Giá trị bình quân 1ha đất canh tác đạt 13 triệu đồng/ha, đời sống hộ nông dân trên địa bàn phường cơ bản đã ổn định và từng bước cải thiện.

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm ở phường Quang Trung đều đạt và vượt kế hoạch. Trong xây dựng kế hoạch, Ủy ban nhân dân phường giao chỉ tiêu cho mỗi hộ nông nghiệp có 2 đầu lợn xuất chuồng/năm, 70% số hộ đường phố mỗi hộ nuôi 1 đầu lợn xuất chuồng/năm, trọng lượng bình quân khi xuất chuồng từ 70kg/con trở lên, cuối kì đạt 1.700 con, trọng lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 140 tấn. Trong chăn nuôi đại gia súc, đàn trâu bò hằng năm duy trì từ 15 - 20 con do các hộ nông dân nuôi chủ yếu dùng làm sức kéo. Đàn gia cầm, thủy cầm chăn nuôi tại địa phương chủ yếu là các hộ gia đình nuôi nhỏ lẻ dùng để cải thiện, không có cơ sở chăn nuôi theo hướng quy mô công nghiệp. Quản lý các ao, hồ nuôi trồng thủy sản của địa phương là quảng canh do hộ xã viên trông coi, sử dụng và khai thác. Các ao hồ do hợp tác xã quản lý chủ yếu sử dụng vào mục đích trữ nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong phát triển khu dân cư, nhiều ao hồ được cải tạo, chuyển đổi sang trồng cây, con có giá trị kinh tế cao, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp.

Những tồn tại trong sản xuất nông nghiệp là: Chưa tận dụng hết đất canh tác một cách hiệu quả, không nhân được mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để

tăng giá trị thu hoạch trên 1ha đất canh tác, thu nhập trung bình của nông dân còn thấp, tổ chức lại sản xuất chưa quan tâm đúng mức. Duy trì sản xuất nông nghiệp, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và chất thải từ chăn nuôi gia súc, gia cầm gây tình trạng ô nhiễm tại các khu dân cư.

Công tác tổ chức và quản lí, thu nộp ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Phường đã kiện toàn đội thuế, thành lập Hội đồng tư vấn thuế, tổ chức tốt việc thu thuế, do vậy công tác thu ngân sách hàng năm của địa phương đều tăng và nhiều năm vượt chỉ tiêu được giao. Riêng năm 1995, chỉ tiêu ngân sách địa phương không hoàn thành do công tác quản lí của cán bộ thiếu đồng bộ, năng lực cán bộ thuế yếu<sup>(1)</sup>.

Trên cơ sở thực hiện tốt công tác thu ngân sách, phường đã xây dựng quy chế chi tiêu thống nhất với tinh thần chi đúng mục đích, đạt hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động thường xuyên của Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể địa phương. Cân đối trong thu, chi, tạo được nguồn chi đảm bảo cho xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng còn rất khó khăn của phường và đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục.

Công tác xây dựng cơ bản và quản lí đô thị đã đạt những kết quả tích cực, từng bước thích ứng với tốc độ đô thị hóa cao. Hệ thống các công trình thuộc hạ tầng cơ sở trên địa bàn phường do thành phố quy hoạch và đang triển khai đồng loạt: điện, đường, hệ thống nước sạch, từng bước đảm bảo cho đời sống dân sinh và tạo thuận lợi cho phát triển các khu dân cư. Thực hiện phương châm: Nhà nước và nhân dân cùng làm triển khai đầu tiên làm đường dân sinh, trải nhựa và đổ bê tông tại phố Mỏ Bạch 2 (năm 1999) được các hộ dân hưởng ứng, đã huy động sự đóng góp sức người, sức của hoàn thành công trình đúng tiến độ. Việc tu sửa, nâng cấp đường dân sinh đã trở thành phong trào được triển khai trên toàn địa bàn phường. Các tổ nhân dân, các khu phố đã vận động nhân dân hiến đất làm đường, mở rộng đường, rải đường cấp phối chống lầy lội. Hệ thống giao thông đô thị trên địa bàn hình thành, tạo thuận lợi cho việc giao thông, giao lưu hàng hóa, kinh doanh, sản xuất. Hàng chục km đường liên tổ, liên phố được đưa vào sử dụng, trong đó đã có 1,6 km là đường rải nhựa và đổ bê tông, tổng giá trị đầu tư trên 1.300 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp

<sup>1</sup> Kết quả thu ngân sách các năm:

Năm 1994 thu 318,28 triệu đạt 125,8% kế hoạch. Năm 1997 thu 1.973 triệu đạt 102% kế hoạch.

Năm 1995 thu 1.210 triệu đạt 80% kế hoạch. Năm 1998 thu 2.041 triệu đạt 106% kế hoạch.

Năm 1996 thu 1.630 triệu đạt 100% kế hoạch. Năm 1999 thu 1.968 triệu đạt 108% kế hoạch.



trên 100 triệu đồng và hàng nghìn ngày công lao động. Công tác xây dựng cơ bản bước đầu có hiệu quả thiết thực. Đã xây dựng và tu sửa trụ sở cơ quan phường trị giá 452 triệu đồng, xây dựng 18 phòng học mới, sửa chữa 17 phòng học, đóng mới hàng trăm bộ bàn ghế của 3 trường thuộc địa phương quản lý với số tiền 1.200 triệu đồng. (Trong đó số tiền nhân dân đóng góp trên 500 triệu đồng). Đến năm 2000, phường Quang Trung đã có 100% các hộ dân dùng điện lưới Quốc gia, 100% hộ dân có nước sạch dùng cho sinh hoạt. Trong công tác xây dựng công trình hạ tầng xã hội của phường Quang Trung, một chủ trương mới đã định hình, cụ thể là bố trí nơi tổ chức sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư: nhà văn hóa của khu phố Mỏ Bạch 1 (từ cơ sở cũ của Trường Tiểu học Thống Nhất), nhà văn hóa của khu phố Mỏ Bạch 2 (từ cơ sở là nhà dân được Ủy ban nhân dân phường giao cho làm nhà văn hóa). Các khu phố đã vận động nhân dân đóng góp được trên 30 triệu đồng để tu sửa, cải tạo đưa vào sử dụng từ đầu năm 1995<sup>(1)</sup>

Trong công tác quản lý đất đai, do việc quy hoạch và xây dựng chưa ổn định, đất theo phân hạng sử dụng hiện trạng nhỏ lẻ, xen kẽ và tình hình quản lý, sử dụng đất phức tạp, nhiều vấn đề bức xúc trong nhân dân cần phải có sự can thiệp kịp thời của chính quyền. Từ năm 1996, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung đã quyết liệt tập trung chỉ đạo tháo gỡ giải quyết khó khăn, từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Được sự chỉ đạo và hỗ trợ của thành phố trong việc triển khai lập bản đồ qui hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với đội công tác của thành phố tổ chức đo đạc, lập bản đồ hiện trạng toàn bộ đất theo phân loại: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất ở đô thị, đất vườn tạp, đất của các cơ quan, xí nghiệp, đất làm đường, đất làm các công trình phúc lợi công cộng... Công tác quy hoạch, quản lý và cấp quyền sử dụng đất bước đầu đi vào nền nếp, đã cấp trên 900 hộ dân trên tổng số 2483 hộ có đất trên địa bàn phường. Các hộ nông nghiệp được giao đất theo hạn mức và cấp quyền sử dụng ruộng đất theo từng thửa đảm bảo công khai, công bằng. Đối với đất xâm canh trên địa bàn phường và các phường giáp ranh, các hộ dân cũng được cấp quyền sử dụng đất và chủ động canh tác hằng năm.

Để thực hiện công tác quản lý đô thị, ngoài công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các buổi tập trung tại cơ quan phường và tại các buổi

---

<sup>1</sup> Theo Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ II (nhiệm kỳ 2000-2005).

hợp ở khu dân cư. Phường đã phối hợp tốt với các khu phố, tổ nhân dân để kiểm tra, nhắc nhở, ngăn chặn kịp thời nhiều vụ lấn chiếm đất đai, tổ chức nhiều đợt kiểm tra, ra quyết định tháo dỡ các điểm xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công. Một số tồn tại là: cần giải quyết quy hoạch chi tiết và triển khai thực hiện quy hoạch chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân và quản lý của nhà nước. Việc xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật còn chậm. Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản còn hạn chế, nhất là đầu tư xây dựng cho các trường học.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, mô hình quản lý cấp phường là bậc đào tạo học sinh phổ thông cấp 1 và cấp 2, bậc mẫu giáo mầm non là do tổ chức của từng cơ quan, đơn vị và được ngành giáo dục - đào tạo bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên theo từng cụm, từng khu vực. Khi thành lập, phường Quang Trung có 2 trường Phổ thông cấp 1: Thống Nhất, Nguyễn Viết Xuân và Trường Phổ thông cấp 2 Quang Trung. Từ năm 1995, việc quản lý bậc học mầm non giao cho địa phương có điểm trường chính quản lý chung các lớp mẫu giáo mầm non trong cụm. Trường Mầm non Quang Trung có nhiều điểm trường lẻ thuộc địa bàn phường Quang Trung, phường Hoàng Văn Thụ và phường Đồng Quang. Trường mầm non được tổ chức tại Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên, nhà máy Quốc phòng Z159 do Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố và cơ quan chủ quản đảm nhận.

Nghị quyết Đại hội VIII và Nghị quyết hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ngày 24 tháng 12 năm 1996 về *định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, một lần nữa khẳng định, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ là Quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực và khâu đột phá để Việt Nam tiến vào thời kì mới, thời kì hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Nghị quyết nêu bật nguồn tài nguyên con người, tài nguyên chất xám, trí tuệ là nhân tố quyết định cho sự phát triển của đất nước. Nghị quyết cũng chỉ rõ mục tiêu cao cả của ngành Giáo dục và Đào tạo là: *nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài* và hướng việc giải quyết tốt mối quan hệ hài hòa giữa *dạy người, dạy chữ, dạy nghề*. Được sự chỉ đạo của tỉnh ủy Thái Nguyên cùng các cơ quan chuyên môn, mô hình quản lý giáo dục ở địa phương kiện toàn ổn định: phường Quang Trung quản lý các trường công lập hệ thống giáo dục từ bậc học mầm non đến bậc phổ thông cấp 1 và cấp 2 tất cả các trường hiện có trên địa bàn. Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự ủng hộ của mọi tầng lớp

nhân dân địa phương mà lực lượng nòng cốt là ngành Giáo dục - Đào tạo, sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo của phường Quang Trung có sự phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt số lượng giáo viên, học sinh trong các nhà trường trên địa bàn luôn ở mức cao. Năm học 1999 - 2000, số giáo viên có 165 thầy, cô giáo (50 cô giáo bậc mầm non, 59 thầy, cô bậc tiểu học, 56 thầy, cô bậc trung học cơ sở) với 2.993 học sinh (562 học sinh mầm non, 1519 học sinh tiểu học, 912 học sinh trung học cơ sở). Đến năm 2000, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đạt 86%. Công tác quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, đội ngũ giáo viên thường xuyên được nhà trường bố trí đi học bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn. Đời sống giáo viên được quan tâm, từng bước cải thiện. Công tác xã hội hóa giáo dục thực hiện có hiệu quả cao, thiết thực, được sự đồng tình, hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương. Cơ sở vật chất trường, lớp thường xuyên củng cố, xây dựng nâng cấp, đã xóa được tình trạng học ca 3 từ năm 1997. Các thiết bị, đồ dùng học tập phục vụ cho công tác giảng dạy luôn được bổ sung, từng bước đáp ứng với việc đổi mới, cải cách trong giáo dục, tạo điều kiện cho chất lượng học tập của học sinh trong nhà trường nâng cao.

Những kết quả đạt được trong các nhà trường đã khẳng định chất lượng giáo dục của địa phương nâng cao từng năm, hệ thống mầm non, các cháu được chăm sóc và dạy học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định với 4 chuyên đề chính là: tạo hình, lễ giáo, âm nhạc và vệ sinh dinh dưỡng. Các lớp mẫu giáo đánh giá hằng năm đều đạt loại khá và tốt, các lớp mầm non đều đạt kênh A, kênh B, không có kênh C (Suy dinh dưỡng). Bậc tiểu học và trung học cơ sở đạt nhiều thành tích trong các kì thi học sinh giỏi các cấp. Năm học 1999 - 2000 bậc tiểu học có tỉ lệ 90,4% học sinh đạt hạnh kiểm tốt. 29,1% học sinh đạt học lực loại giỏi, 4,5% học sinh có học lực loại yếu. Bậc trung học cơ sở có tỉ lệ 90% học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá, 0,5% học sinh hạnh kiểm yếu, 17% học sinh đạt học lực loại giỏi, 1,5% học sinh đạt học lực loại yếu. Kết quả chung về rèn luyện đạo đức và học lực, các trường đều giữ mức độ ổn định và có chiều hướng phát triển. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân là trường đón nhận Bằng khen đầu tiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các trường thuộc phường về những thành tích trong công tác giáo dục.

Tại Đại hội Đảng IX, báo cáo chính trị đã khẳng định mục tiêu *cả nước trở thành xã hội học tập*. Nhằm thể chế hóa nghị quyết chỉ đạo về công tác giáo

dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản tạo hành lang pháp lí, tạo điều kiện để xây dựng xã hội học tập. Mục tiêu hướng tới là: *xã hội học tập là một xã hội trong đó tất cả mọi người đều được học hành, học thường xuyên, học suốt đời, học để làm việc, làm người, để chung sống, để phát triển đạo đức và tài năng của mình, góp phần xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Đồng thời mỗi người có trách nhiệm, nghĩa vụ góp phần khuyến học, xây dựng xã hội học tập*<sup>(1)</sup>. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo và tổ chức các mô hình liên quan tới thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của địa phương như chỉ đạo xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, thành lập Hội đồng Giáo dục phường, Ban Đại diện cha mẹ học sinh các nhà trường, Hội Nhà giáo hưu trí... Trên địa bàn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có lúc lên tới trên 30 em. Để giúp các em có hoàn cảnh thiệt thòi so với các em cùng trang lứa, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo Trường Tiểu học Thống Nhất tổ chức Lớp học tình thương, Đoàn Thanh niên phường tổ chức Câu lạc bộ tình thương tạo cho các em học tập, vui chơi có tổ chức. Lớp học có sự giúp đỡ của cấp ủy đảng, chính quyền và nhiều tổ chức xã hội từ địa phương tới cấp tỉnh. Đặc biệt lớp học được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ trên 40 triệu đồng để xây dựng 1 lớp học riêng cho các em. Mô hình lớp học duy trì từ đầu năm 1997 và là một điểm sáng văn hóa trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Lớp học đã giúp các em biết đọc, biết viết, biết tính toán tạo cho các em có cơ hội hòa nhập với cuộc sống cộng đồng. Trong quá trình tổ chức lớp học, Đảng bộ, chính quyền địa phương đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động đưa các em trở về đoàn tụ với gia đình khi biết rõ địa chỉ. Chính do có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát sao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, công tác giáo dục địa phương đạt những kết quả bước đầu: Năm 1997 phường Quang Trung là đơn vị hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục phổ thông cấp 1, phổ cập giáo dục phổ thông cấp 2. Công tác này tiếp tục được duy trì thường xuyên hàng năm do đội ngũ giáo viên trong các nhà trường đảm nhiệm làm công tác phổ cập.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, sự nghiệp giáo dục ở địa phương còn có một số hạn chế, thiếu sót, đó là: chất lượng giáo dục trong các nhà trường còn chênh lệch đáng kể cả về trình độ nghiệp vụ của giáo viên và học tập của

---

<sup>1</sup> TL dẫn theo: Sớm đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng và của Hội vào cuộc sống. Vũ Oanh Chủ tịch Hội khuyến học Việt Nam, tr4

học sinh; cơ sở vật chất của một số trường đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Công tác xã hội hóa giáo dục đã trở thành phong trào, song chưa đồng đều ở các khu dân cư, ở một số cơ quan, tổ chức cũng chưa có sự quan tâm đúng mức. Mô hình quản lí bậc mầm non chưa thống nhất và còn nhiều bất cập.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân thường xuyên được quan tâm với đội ngũ cán bộ làm công tác y tế tổ chức từ phường tới khu phố. Trạm Y tế phường với biên chế từ 4 đến 5 người và do Trung tâm Y tế Thành phố điều động, mỗi khu phố có một cộng tác viên y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai đảm bảo yêu cầu kế hoạch như: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; chương trình y tế nha học đường, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, an toàn vệ sinh thực phẩm đạt kết quả tốt; trên địa bàn phường không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh bùng phát ở người. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đã tạo phong trào rộng rãi, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân, đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở đã thực hiện có hiệu quả các chương trình triển khai ở địa phương. Phường Quang Trung đảm bảo tỉ suất sinh thô trung bình hàng năm đạt 0,3%, vượt 25% đến 40% kế hoạch thành phố giao. Những tồn tại trong lĩnh vực y tế là: cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng còn hạn chế, trạm y tế chưa được đầu tư, phương tiện làm việc, trang thiết bị y tế nghèo nàn, thiếu thốn, công tác kiểm tra đôn đốc và tổ chức thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm đã tiến hành song chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được Đảng bộ chỉ đạo đảm bảo các đối tượng hưởng chính sách đúng kì hạn, tạo điều kiện thuận lợi. Năm 2000, toàn phường có 1970 người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội và ưu đãi kháng chiến. Trong đó, cán bộ Lão thành cách mạng có 8 đồng chí, cán bộ Tiền khởi nghĩa có 15 đồng chí, có 134 thương binh và gia đình liệt sĩ, hàng tháng số tiền địa phương được ủy nhiệm chi trả theo chế độ chính sách trên 350 triệu đồng. Phong trào Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn với sự quan tâm hưởng ứng và ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân. Số tiền vận động quyên góp trên 40 triệu đồng, xây dựng 1 nhà tình nghĩa, tặng 3 vườn cây tình nghĩa, tặng 30 sổ tiết kiệm giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ. Cùng với sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, các gia đình chính sách trên địa bàn đã rất nỗ lực phấn đấu nên nhiều gia đình ổn định cuộc sống. Đảng bộ phát động phong trào tương thân, tương ái của các tầng lớp nhân dân, vận động nhân dân trực tiếp

tham gia và hưởng ứng các chương trình hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người cô đơn, tàn tật, những gia đình gặp khó khăn đột xuất, triển khai thường xuyên ở khu dân cư, đã trở thành nét văn hóa tốt đẹp trong cộng đồng. Các đợt vận động quyên góp ủng hộ đồng bào trong nước bị bão lụt, thiên tai luôn nhận được sự ủng hộ nhanh chóng, tự nguyện của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TW ngày 29/11/1997 của Bộ Chính trị về lãnh đạo thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ chỉ đạo việc tổ chức triển khai ở cơ sở thông qua nghị quyết thường kỳ và hàng năm, phấn đấu không còn gia đình Đảng viên đói, nghèo để nêu gương cho quần chúng. Các chương trình quốc gia liên quan tới lĩnh vực xóa đói, giảm nghèo đều triển khai cụ thể, đặc biệt các diện hộ gia đình chính sách luôn được quan tâm tạo điều kiện tốt để thoát nghèo. Trực tiếp tổ chức thực hiện trong lĩnh vực này, Ban Chỉ đạo xóa nghèo của phường đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ với các chương trình vay vốn, chương trình tập huấn kỹ thuật, khuyến khích việc hỗ trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng về giống, về vốn và đặc biệt là việc vận động các gia đình nghèo phát huy nội lực, cố gắng vươn lên. Nhiều hộ nghèo có đời sống ổn định và đã thoát nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo trong thời kì 1995 - 2000 đã hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ phường đề ra, đến năm 2000 trên địa bàn phường không còn hộ đói, hộ nghèo chiếm tỉ lệ 3% tổng số hộ.

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thường xuyên là điểm nóng gây bức xúc cho mọi tầng lớp nhân dân. Là địa bàn có nhà ga xe lửa, bến xe khách của thành phố và tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm thương mại lớn, là nơi thường xuyên tập trung đông người nên các đối tượng nghiện hút, tiêm chích, trộm cắp ở địa phương và ở nhiều địa bàn khác dễ tụ tập, buôn bán ma túy và trộm cắp. Nhiều thanh niên trên địa bàn tham gia đào, đãi vàng mắc nghiện ma túy đã trở về địa phương, lôi kéo một bộ phận thanh, thiếu niên vào con đường nghiện ngập, dẫn đến nhiều bất ổn về an ninh trật tự, các gia đình có đối tượng nghiện hút lâm vào hoàn cảnh khó khăn, bất lực. Đảng bộ, chính quyền địa phương đã dành nhiều công sức tuyên truyền, vận động trong nhân dân tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi phòng chống tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội. Một điển hình của phong trào có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng được bắt nguồn từ thực trạng một số thanh, thiếu niên ở khu phố Mỏ Bạch 2 nghiện hút ma túy, các mẹ, các chị trong chi hội Phụ nữ, tiêu biểu là bà Triệu Thị Thu\* (tổ 13), bà Hoàng Thị Phương (tổ 12) đã tự nguyện đóng

góp và vận động quyên góp trong tổ, trong phố để xây dựng quỹ giúp các đối tượng nghiện cai nghiện và hỗ trợ cho lực lượng an ninh nhân dân ở khu dân cư tuần tra trấn áp tội phạm. Các mẹ, các chị đã được gặp lãnh đạo Đảng, Chính phủ và việc làm của các mẹ, các chị có tác dụng góp phần để Nhà nước cho thành lập quỹ hỗ trợ phòng chống các tệ nạn xã hội trong toàn quốc.



*Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh (người đứng thứ tư từ phải qua trái) - Trưởng ban chỉ đạo phòng chống các tệ nạn xã hội chụp ảnh kỷ niệm với đại diện các bà mẹ phường Quang Trung có sáng kiến thành lập Quỹ hỗ trợ phòng chống các tệ nạn xã hội tại Phủ Thủ tướng, Hà Nội (năm 1995)*

Lực lượng Công an phường làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự vào cuộc ủng hộ của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân, Công an phường hàng năm tổ chức chuyên án và phối hợp với công an thành phố thực hiện chuyên án trấn áp tội phạm về ma túy. Từ năm 1994 tới năm 2000, lực lượng Công an đã triệt phá và bắt giữ trên 60 tụ điểm buôn bán và sử dụng chất ma túy, cưỡng chế cai nghiện và giáo dục bắt buộc gần 100 đối tượng. Nhóm giáo dục đồng đảng tổ chức hoạt động duy trì từ nhiều năm có tác dụng thiết thực với các đối tượng nghiện và động viên gia đình đối tượng bớt mặc cảm với dư luận xã hội. Năm 2000, đã có 13 đối tượng nghiện hút được công nhận tái hòa nhập cộng đồng. Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa

bàn đạt một số kết quả bước đầu, diễn biến còn rất phức tạp, tình trạng tiêm chích, hút ma túy, buôn bán ma túy chưa thuyên giảm. Số đối tượng nghiện hút được quản lý trên địa bàn phường thường xuyên ở mức trên 100 người. Đòi hỏi bức xúc của người dân địa phương với Đảng bộ chính quyền cần có giải pháp hữu hiệu hơn để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cho cuộc sống bình yên ở khu dân cư.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Đảng bộ, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ theo chương trình kế hoạch cụ thể của tỉnh Thái Nguyên và thành phố Thái Nguyên. Phường tổ chức mô hình điểm trong thực hiện phong trào xây dựng Phố văn hóa, Gia đình văn hóa từ phố Mỏ Bạch 2, sau đó rút kinh nghiệm và nhân rộng ra các khu phố trong toàn phường. Phong trào với sự đồng tình, hưởng ứng của mọi tầng lớp nhân dân địa phương đã đạt kết quả bước đầu. Đặc biệt, trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 21/1/1998 của Bộ Chính trị về *thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 284/QĐ-UB ngày 14/4/1999 về *việc ban hành quy định tạm thời về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn thành phố Thái Nguyên*. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, triển khai cụ thể đưa tinh thần Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Các khu dân cư từng bước xây dựng được những quy ước, hương ước, lấy ý kiến tập thể để thống nhất cùng cam kết thực hiện, tạo khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển rộng rãi, có tính xã hội hóa cao, từng bước các hoạt động có sự quản lý, hướng dẫn và tạo điều kiện của Đảng bộ, chính quyền địa phương để nhân rộng các mô hình hoạt động. Tiêu biểu là thể dục dưỡng sinh của người cao tuổi, Câu lạc bộ Cầu lông, các nhóm văn nghệ truyền thống: dân ca, chèo. Các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ duy trì và giữ vững, tổ chức thường xuyên nhân các sự kiện chính trị, sự kiện lịch sử và các ngày lễ, tết trong năm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường quan tâm, chỉ đạo và tổ chức các đoàn đi tham gia Đại hội thể dục thể thao và các giải văn hóa thể thao do thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên tổ chức hằng năm.





*Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Quang Trung tham gia Đại hội Văn hóa - Thể thao thành phố Thái Nguyên lần thứ II (năm 1995)*

Sơ kết 5 năm triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cơ sở lần đầu tiên tổ chức trên phạm vi toàn quốc tại thành phố Hồ Chí Minh, phường Quang Trung có đại diện tham dự hội nghị và được tặng Bằng khen của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, Đảng bộ chỉ đạo và thực hiện tích cực nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong giai đoạn lâm thời, lực lượng đảm bảo cho công tác quốc phòng - an ninh đã nhanh chóng kiện toàn đi vào hoạt động và thường xuyên củng cố, bổ sung hoàn thiện về tổ chức biên chế để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban Chỉ huy quân sự và Công an phường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân có hướng lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình địa phương. Xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự và nghiệp vụ cho dân quân, lực lượng dự bị động viên, nhân viên an ninh ở các tổ nhân dân theo đúng chỉ lệnh cấp trên. Công tác quân sự địa phương, công tác an ninh luôn triển khai

kịp thời, trật tự an toàn xã hội có nhiều bước tiến bộ vững chắc, đảm bảo cho các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn ổn định, phát triển.

Để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, công tác quốc phòng - quân sự địa phương thường xuyên có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, của Ban Chỉ huy quân sự cấp trên. Lực lượng quân sự phường luôn được củng cố, xây dựng có đủ khả năng sẵn sàng chiến đấu và có sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương trong tình hình mới. Pháp lệnh về dân quân tự vệ ban hành ngày 9/1/1996 và Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ban hành ngày 27/8/1996 tạo điều kiện pháp lí cho công tác quân sự địa phương xây dựng, củng cố ngày càng hoàn thiện. Hằng năm, Đảng bộ xây dựng nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo quân sự địa phương, tổ chức học tập nghị quyết, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng dân quân, tuyên truyền vận động trong nhân dân nhận thức đúng về nhiệm vụ công tác quốc phòng - quân sự địa phương.

Ban Chỉ huy quân sự phường đăng kí bổ sung lực lượng dân quân vào tháng 3 hằng năm với tỉ lệ quy định dân quân nòng cốt đảm bảo 1% dân số địa phương. Số lượng duy trì là 117 đồng chí. Biên chế gồm: 1 trung đội cơ động (27 đồng chí), 3 trung đội chiến đấu tại chỗ (66 đồng chí), 2 tiểu đội trinh sát (18 đồng chí), 1 tổ thông tin (3 đồng chí), 1 tổ y tế (3 đồng chí). Lực lượng dân quân phường hằng năm tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, điều lệnh và học tập chính trị; tham gia diễn tập theo đúng các phương án địa phương và cấp trên đã xây dựng như: phòng chống bạo loạn, giải cứu con tin, đánh chiếm mục tiêu, phòng chống cháy nổ, thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, phòng tránh sơ tán... Lực lượng quân sự phường phối hợp với lực lượng công an xây dựng kế hoạch tuần tra, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các hoạt động chính trị - xã hội lớn diễn ra trên địa bàn. Tham gia giải quyết các vụ việc liên quan tới trật tự an toàn xã hội, làm công tác dân vận, giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng dân cư bằng biện pháp tuyên truyền, hòa giải. Những vụ việc cần huy động lực lượng lớn, thời gian gấp như bảo vệ an toàn các sự kiện tập trung đông người, nạo vét khơi thông dòng chảy chống ngập úng... đều do lực lượng quân sự địa phương làm nòng cốt. Từ năm 1995 đến năm 2000, thanh niên phường nhận quyết định lên đường nhập ngũ đều đảm bảo chất lượng tốt, không có trường hợp nào phải trả lại, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Công tác quân sự địa phương đạt nhiều kết quả nổi bật, Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và thành phố Thái Nguyên đánh giá cao, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.



*Lực lượng dân quân phường tổ chức huấn luyện (năm 1996)*

Công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ chỉ đạo xây dựng các phương án, triển khai các kế hoạch phòng, chống âm mưu chiến lược diễn biến hòa bình của thế lực thù địch, phòng ngừa, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với sự đồng tình và tự giác tích cực tham gia của mọi tầng lớp nhân dân địa phương, phong trào đã có hiệu quả thiết thực trong việc phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân địa phương. Những mô hình nhóm liên gia làm công tác an ninh đã hình thành góp phần bảo đảm an ninh, an toàn từ cơ sở. Các khu phố đã thành lập Ban Bảo vệ, trung bình mỗi tổ nhân dân vận động từ 2 đến 3 thành viên tham gia làm công tác an ninh. Lực lượng an ninh nhân dân do Trưởng Công an phường trực tiếp chỉ huy, điều hành thường xuyên có trên 60 thành viên. Lực lượng an ninh nhân dân luôn có sự phối hợp với lực lượng dân quân đảm nhiệm vai trò tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, lực lượng Công an địa phương đã tích cực triển khai, xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ với lực lượng tăng cường của thành phố và các phường giáp ranh để thực hiện có hiệu quả công tác

phòng ngừa, trấn áp tội phạm. Việc triển khai thực hiện ở địa phương thành phố đánh giá cao và chọn phường Quang Trung là phường *điểm* trong triển khai Đề án 01-138/CP của Chính phủ *Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố cáo, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư*. Đây là một trong những đề án quan trọng của *Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm* nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 09/1998/NQ-CP của Chính phủ. Việc triển khai kiên quyết, triệt để với nhiều biện pháp sáng tạo, phù hợp nên đạt kết quả tích cực. Việc nổi bật trong triển khai Nghị quyết 09/1998/NQ-CP và Đề án 01/138/CP của Chính phủ ở địa phương là giải quyết tình trạng nghiện ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS đang gây nhiều bức xúc trong gia đình tới cộng đồng dân cư, hiểm họa thực sự có nguy cơ bùng phát và làm bất ổn tới tình hình trật tự an toàn xã hội. Đây là nội dung được đề cập, thảo luận nhiều nhất trong tất cả các hội nghị tổ chức từ phường tới các khu dân cư. Để thực hiện có hiệu quả đề án, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo và triển khai các hình thức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch cụ thể, trực tiếp tham gia xây dựng các mô hình *điểm* về thực hiện các phong trào phát động từ Trung ương đến địa phương theo sự phân cấp cụ thể từng mô hình, các đoàn thể tích cực góp phần trong việc tuyên truyền công tác phòng ngừa và cảm hóa các đối tượng lầm lỗi ở địa bàn khu dân cư. Kết quả trong 5 năm thực hiện đề án đã tổ chức tuyên truyền tại 12 hội nghị với trên 1200 lượt người tham dự, xây dựng chuyên mục tuyên truyền gần 100 lượt tin bài, cung cấp tài liệu tuyên truyền về Nghị quyết 09/CP và Đề án 01-138/CP tới 100% các tổ nhân dân, cấp phát trên 10.000 tờ rơi, các bản cam kết gia đình, tổ nhân dân, cơ quan, đơn vị, trường học không có ma túy, kê 70 khẩu hiệu, panô, áp phích tuyên truyền cổ động về phòng chống ma túy - tệ nạn xã hội. Phường đề nghị thành phố công nhận 9677 lượt gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, có một khu phố (Mỏ Bạch 2) đạt Khu phố văn hóa đầu tiên của phong trào và Ban Chỉ đạo thành phố Thái Nguyên lựa chọn cử đi dự hội nghị toàn quốc về phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa lần thứ I tại thủ đô Hà Nội. Tại hội nghị, phố Mỏ Bạch 2 được tặng Bằng khen của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sơ kết sau 5 năm thực hiện Đề án 01-138/CP, kết quả cụ thể là: quản lý giáo dục 124 đối tượng nghiện ma túy, nhận 244 nguồn tin do nhân dân cung cấp về tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, xây dựng 9 tổ nhân dân tự quản về an ninh, 1 đội Thanh niên xung kích chống ma túy, tổ chức 951 ca tuần tra kiểm

soát với với 5610 lượt người tham gia, bắt giữ 11 xe máy, 7 xe đạp, đưa 664 đối tượng nghiện ma túy tụ tập ở các tụ điểm trên địa bàn về Công an phường kí cam kết, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện tại Trung tâm 05-06 của tỉnh 34 đối tượng, tại Trung tâm giáo dục Thành phố 26 đối tượng, tại Trại cai nghiện phường 78 đối tượng, tổ chức bắt giữ, xử lý 99 vụ với 103 đối tượng mua bán, tàng trữ chất ma túy, giải tỏa 3 tụ điểm ma túy, điều tra làm rõ 248 vụ việc là đối tượng hình sự chuyển lên Công an thành phố xử lý và giải quyết tại Công an phường 223 vụ việc<sup>(1)</sup>.

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh còn những hạn chế cần khắc phục đó là: việc tổ chức, triển khai các nghị quyết, chỉ thị từ Trung ương tới cơ sở còn chậm; nhiều văn bản nhưng thiếu sự đồng bộ, liên kết và trách nhiệm chưa quy định rõ. Cơ sở vật chất và nguồn kinh phí phục vụ cho triển khai kế hoạch và chi trả thực tế còn hạn hẹp.

Những kết quả đã đạt trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh của địa phương là tiền đề thuận lợi cho công tác củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

#### **IV. Xây dựng hệ thống chính trị**

Ngay sau ngày thành lập phường, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy phường Quang Trung đã tập trung công sức, trí tuệ để lãnh đạo xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân, hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân, phát huy vai trò tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Giai đoạn 1994 - 2000, những thành tựu to lớn trong quá trình đổi mới đất nước đã tác động trực tiếp tới những thay đổi của địa phương. Chính quyền cơ sở cấp xã đã đề cập trong nhiều nghị quyết quan trọng của Trung ương, từng bước hình thành mô hình chính quyền cơ sở với đội ngũ cán bộ chuyên trách theo hệ thống quản lý của Đảng và Nhà nước. Vai trò và quyền hạn của chính quyền cơ sở trong quy định ngày càng quy chuẩn hơn; vai trò chủ động về quản lý ngân sách, tài chính phát huy được tính tự chủ. Nghị quyết của Đảng và các văn bản của Nhà nước liên tiếp ban hành, tạo hành lang pháp lý để xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực tế cuộc sống.

<sup>1</sup> Theo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện đề án 01-138/CP của Công an phường.



*Đ/c Nguyễn Ngô Hai, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung giữa nhiệm kỳ (năm 1997)*

Công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp ủy xác định là nhiệm vụ then chốt. Đặc biệt trong việc chỉ đạo Đại hội chi bộ, Đảng bộ nhiệm kỳ và giữa nhiệm kỳ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng của Đảng bộ phường tập trung trên tất cả các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ, đảng viên.

Để có sự thống nhất trong Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng Đảng bộ xác định là nhiệm vụ thường xuyên và trở thành nền nếp trong công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thành ủy được triển khai kịp thời, tỉ lệ đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập các nghị quyết đạt 100% trong toàn Đảng bộ. Thông qua học tập nghị quyết, cán bộ, đảng viên nâng cao sự thống nhất tư tưởng và hành động, nâng cao lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Đối với đội ngũ cán bộ, việc học tập đòi hỏi cao hơn để xây dựng bản lĩnh chính trị, vững vàng về quan điểm, lập trường, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng và đường lối của Đảng, là tấm gương tốt cho quần chúng noi theo. Trong các đợt học tập, cấp ủy, các đoàn thể đều xây dựng chương trình hành động nhằm thực hiện thắng

lợi các nghị quyết. Công tác tư tưởng đã có những đổi mới cơ bản về nội dung và phương pháp, coi trọng việc thông tin nhiều chiều, có định hướng. Duy trì chế độ thông tin thời sự hằng tháng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên từ Đảng bộ tới các chi bộ đảng. Đảng bộ chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm như phổ biến các chủ trương, chính sách của địa phương, các gương người tốt, việc tốt trong đấu tranh, xây dựng bảo vệ đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân, phê phán những biểu hiện, nhận thức lệch lạc, làm rõ âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Đảng bộ đã tổ chức trang trọng các đợt trao Huy hiệu Đảng nhằm tôn vinh các đồng chí đảng viên cao tuổi đã có nhiều đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Các đồng chí được trao Huy hiệu Đảng đều là những tấm gương sáng cho thế hệ đi sau và con cháu học tập. Đến năm 2000, Đảng bộ đã có 97 đồng chí tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm và 60 năm tuổi Đảng, trong đó có 1 đồng chí được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, 44 đồng chí tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 52 đồng chí tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



*Đ/c Lương Đức Tính - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên trao Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng (năm 1998)*

Trong quá trình triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 khóa VIII) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng đã triển khai sâu rộng trong

toàn Đảng bộ. Theo chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ phường đã xây dựng chương trình hành động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời xây dựng kế hoạch tự phê bình từ tổ chức Đảng tới các đảng viên. Việc triển khai diễn ra nghiêm túc và đúng hướng dẫn. Đến tháng 10/1999, các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã tổ chức cho 100% đảng viên được quán triệt, được thảo luận các nội dung văn kiện phục vụ cho cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Việc triển khai tiến hành theo từng bước, mỗi bước đều có các nội dung gồm: Quán triệt, học tập, thảo luận, viết kiểm điểm, lấy ý kiến tham gia đóng góp, tiến hành tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân. Đến ngày 30/12/1999, toàn Đảng bộ đã tiến hành xong bước 2 thực hiện tự phê bình và phê bình. Cuối tháng 1/2000, Đảng ủy đã tổ chức sơ kết bước 2 thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng và triển khai việc thực hiện bước 3.

Kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng được đánh giá: Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ là 411 đồng chí, số tham gia kiểm điểm là 358 đồng chí, số không tham gia kiểm điểm là 53 đồng chí, trong đó số đảng viên mới chuyển đến, mới kết nạp 15 đồng chí, số đảng viên miễn sinh hoạt 38 đồng chí. Qua đợt học tập, kiểm điểm triển khai trong một thời gian dài, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã có những chuyển biến tích cực trong lập trường tư tưởng, đạo đức lối sống và trong nhận thức về đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; trách nhiệm của cấp ủy và vai trò trách nhiệm của cá nhân đã được nâng cao trong việc thực hiện nhiệm vụ phân công.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được Đảng bộ luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I năm 1995 đã xây dựng Đảng bộ cơ sở hoàn chỉnh với số lượng đảng viên 370 đồng chí sinh hoạt tại 14 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ khu phố, (chi bộ Mỏ Bạch 1, 2, 3; chi bộ Thống Nhất 1, 2, 3; chi bộ Quang Trung 1a, 1b, 2, 3), 4 chi bộ trong khối nhà trường và cơ quan (chi bộ Trường Phổ thông cấp 2 Quang Trung, chi bộ Trường Phổ thông cấp 1 Thống Nhất, chi bộ Công an phường và chi bộ Cơ quan phường). Trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, số đảng viên thuộc Đảng bộ tăng 48 đồng chí. Do sự phát triển đô thị, một số tuyến phố của phường thay đổi, để phù hợp với tình hình thực tế, phường đã thành lập thêm 2 khu phố mới, là cơ sở để Đảng bộ thành lập thêm 2 chi bộ mới vào năm 1997 (chi bộ phố Mỏ Bạch 4 và chi bộ phố Thống Nhất 4), chi bộ Trường Phổ thông



cấp 1 Nguyễn Việt Xuân thành lập năm 1996 được tách từ chi bộ trường phổ thông cấp 1 Thống Nhất.

Thực hiện yêu cầu đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, Đảng bộ đã duy trì và phát huy truyền thống xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, đã vận động và phân công đảng viên giữ các cương vị chủ chốt ở khu dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội là các đồng chí đã kinh qua công tác lãnh đạo ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, trong lực lượng vũ trang về nghỉ hưu tại địa phương tiếp tục tham gia. Thế hệ cán bộ các khu dân cư đầu tiên của phường hầu hết là các cán bộ nghỉ hưu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 5/1975, được Đảng bộ đề cử giữ cương vị bí thư chi bộ. Nhiều đồng chí là cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, tuổi cao nhưng đã rất tích cực tham gia các hoạt động ở khu dân cư, trực tiếp làm Bí thư chi bộ tiêu biểu như đồng chí Nông Văn Lạc\*, nguyên Khu ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Khu ủy, đại biểu Quốc hội khóa I; đồng chí Nguyễn Việt Vinh\*, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng chí Trần Sinh\*, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng chí Hoàng Tăng Gia, nguyên đại tá, Phó Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Bắc Thái. Các đồng chí là những tấm gương mẫu mực suốt đời hy sinh phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, được cán bộ, đảng viên thế hệ sau noi theo. Trong 10 khu phố được thành lập đầu tiên của phường Quang Trung, 100% các đồng chí bí thư, trưởng phố là cán bộ Nhà nước nghỉ hưu và hầu hết là cán bộ trung cấp, cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước (10 chi bộ khu dân cư đầu tiên của Đảng bộ phường có 2 đồng chí bí thư nguyên là cán bộ lãnh đạo cấp sở: Đồng chí Chu Thế Kỳ, nguyên Trưởng Ty Giáo dục Bắc Thái, đồng chí Trương Phát Hữu\*, nguyên Phó Ty Tài chính Bắc Thái, nguyên Bí thư Đảng ủy phường Đồng Quang). Việc lựa chọn, vận động và phân công đảng viên ở các khu phố, các tổ nhân dân đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, là tiền đề hết sức quan trọng để phường Quang Trung hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Đảng viên được phân công nhiệm vụ ở các chi bộ khu dân cư đạt tỉ lệ là 46,7%<sup>(1)</sup>. Công tác cán bộ đã từng bước hoạt động có nền nếp. Các vị trí cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị quy hoạch theo nguyên tắc kế thừa và phát triển đảm bảo tỉ lệ về độ tuổi theo hướng dẫn của Thành ủy Thái Nguyên. Việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch,

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa I trình Đại hội đại biểu phường lần thứ II (nhiệm kỳ 1995 - 2000)

bố trí và sử dụng cán bộ được Đảng ủy phường chỉ đạo xây dựng hằng năm. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Thành ủy theo đúng quy trình thống nhất từ xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến bổ nhiệm cán bộ. 100% cán bộ là Bí thư chi bộ được bồi dưỡng thường xuyên nghiệp vụ công tác Đảng, 100% đảng viên mới được bồi dưỡng lí luận chính trị phổ thông, 100% cán bộ là trưởng các ban, ngành ở phường và cán bộ là trưởng phổ tập huấn nghiệp vụ công tác quản lí Nhà nước do Trung tâm Chính trị thành phố tổ chức. Đội ngũ cán bộ trẻ ở cơ quan phường được tạo điều kiện đi học tại chức về nghiệp vụ và học đào tạo bồi dưỡng lí luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh. Đến năm 2000, có 1 đồng chí nhận bằng đại học, 1 đồng chí nhận bằng cao cấp chính trị, 4 đồng chí nhận bằng trung cấp chính trị. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng nâng lên rõ rệt, các chi bộ đảng đã lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Từ năm 1994 - 2000, Đảng bộ phường luôn đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 100% chi bộ trực thuộc hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém.

Công tác phát triển đảng, tạo nguồn cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Đến năm 2000, đã kết nạp 27 đảng viên. Số đảng viên mới kết nạp đều được phân công công tác phù hợp và hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tín nhiệm với quần chúng.

Công tác kiểm tra Đảng triển khai ở Đảng bộ nhằm đảm bảo cho mục tiêu, lí tưởng, cương lĩnh, đường lối, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Điều lệ Đảng được tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đúng đắn, hiệu quả. Qua công tác kiểm tra, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ về công tác kiểm tra: *Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng và muốn như vậy thì các cấp ủy Đảng phải tăng cường công tác kiểm tra*<sup>(1)</sup>

Công tác kiểm tra Đảng bộ triển khai thường xuyên trong nghị quyết hằng tháng của Đảng ủy - thực chất công tác kiểm tra luôn song hành với việc lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiện toàn ngay sau khi Đại hội Đảng bộ, mỗi chi bộ đều có phân công trong chi ủy có đồng chí làm nhiệm vụ

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t11, tr300

kiểm tra của chi bộ. Đảng ủy phường đã tập trung chỉ đạo, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra và đưa hoạt động kiểm tra vào nề nếp. Những nội dung chính trong hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực: Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, xem xét và giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại của đảng viên. Kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình, kiểm tra việc xây dựng quy chế và thực hiện quy chế. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra đều có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để công tác kiểm tra đảm bảo tốt tính chuyên nghiệp. Những kết luận sau kiểm tra công khai đảm bảo công bằng, minh bạch, có tính thuyết phục cao. Những vấn đề của tổ chức đảng, đảng viên gửi tới Đảng ủy phường với các hình thức khiếu nại, tố cáo 100% đều giải quyết kịp thời, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua các hoạt động kiểm tra, ý thức của đảng viên, cán bộ nâng lên trong việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận đảng viên. Giữ vững và ổn định về chính trị để phát triển kinh tế xã hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức 2 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ và các đồng chí Ủy viên phụ trách kiểm tra của các chi bộ. Công tác kiểm tra tiến hành theo định kì công tác tài chính của các cấp ủy, kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, những đảng viên có dư luận trong quần chúng, trong chi bộ về giảm sút ý chí chiến đấu, không tha thiết với Đảng, phai nhạt lí tưởng, vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng đều đưa ra xem xét, xử lí kịp thời. Trong nhiệm kỳ, qua kiểm tra đã tham mưu với cấp ủy xử lí 7 vụ đảng viên vi phạm với các hình thức đề nghị xử lí: cảnh cáo 2, khiển trách 3, xóa tên đảng viên 2; đã xác minh và giải quyết đơn thư khiếu tố 4 trường hợp, trong đó có 1 trường hợp tố cáo sai sự thật.

Trên cơ sở kết quả của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ phường Quang Trung thường xuyên quan tâm chỉ đạo, xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Mặt thuận lợi cơ bản trong giai đoạn này là liên tiếp có những nghị quyết, quyết định quan trọng của trung ương, của tỉnh và thành phố chỉ đạo, hướng dẫn triển khai liên quan tới việc xây dựng, củng cố hệ thống chính

trị cấp cơ sở. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII ngày 23/01/1995 về *tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, nghị quyết đã nêu bật việc trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính Quốc gia, kiện toàn chính quyền cấp xã, giải quyết vấn đề ngân sách xã và từng bước chuyên nghiệp hóa một số vị trí công tác xã, thực hiện chế độ trưởng thôn, trưởng ấp, trưởng bản do dân cử. Nghị quyết cũng đề cập tới việc phải cải cách một bước cơ bản các thủ tục hành chính cả về thể chế và tổ chức thực hiện, đảm bảo nền hành chính công khai, minh bạch, chống cửa quyền. Phường Quang Trung khi đó mới thực hiện xong bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 1994 - 1999 trong tháng 11/1994. Bộ máy chính quyền chính thức của phường đã kiện toàn và đi vào hoạt động. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, hệ thống chính trị cấp cơ sở tiếp tục hoàn thiện để nâng cao hiệu quả hoạt động với Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII ngày 18/6/1997 về *chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII ngày 2/2/1999 về *một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*; Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII ngày 16/8/1999 về *một số vấn đề về tổ chức bộ máy và tiền lương trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước*. Chính phủ ban hành Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 về *chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn* là cơ sở để bộ máy hành chính cấp xã kiện toàn, bố trí sắp xếp hệ thống cán bộ. Đảng bộ đã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa X nhiệm kỳ 1997 - 2002 vào ngày 20/7/1997 và ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 vào ngày 14/11/1999 đảm bảo an toàn, dân chủ, đúng luật. Hội đồng nhân dân phường Quang Trung khóa II (nhiệm kỳ 1999 - 2004) có 21 đại biểu, đồng chí Hà Nhân Hoan, Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch; đồng chí Lê Xuân Phong Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh Ủy ban nhân dân phường, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi làm Chủ tịch; đồng chí Lê Duy Lâm làm Phó Chủ tịch. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng ủy đã lãnh đạo hoàn thành việc kiện toàn hệ thống chính trị của địa phương về tổ chức và nhân sự từ phường tới các khu phố, tổ nhân dân. Từ tháng 1/2000, hệ thống quản lý hành chính của cơ quan phường với số cán bộ biên chế đảm bảo đủ các chức danh theo Nghị định 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ. Dưới cấp phường tổ chức 12 khu phố với 68 tổ nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trên cơ sở chủ trương, lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, các kì họp của Hội đồng nhân dân đã thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Hình thức tiếp xúc cử tri đã có sự đổi mới, những vấn đề chất vấn, trả lời chất vấn đề cập tới nhiều vấn đề đã giải quyết thông qua Nghị quyết các kì họp Hội đồng nhân dân phường. Chất lượng các kì họp ngày càng nâng cao, phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của quần chúng nhân dân, thực hiện chức năng giám sát, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân được đông đảo cử tri và các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Hội đồng nhân dân.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đạt nhiều kết quả trong việc điều hành thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đã triển khai tới nhân dân và đạt hiệu quả thiết thực. Mọi mặt về đời sống kinh tế - xã hội của địa phương từng bước nâng cao.

Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về *xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, chỉ thị đã nêu rõ việc mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới. Chính phủ đã ban hành liên tiếp: Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về *việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã*, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 *ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan* và Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/02/1999 *ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước*; nhiều văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của thành phố về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo tiền đề để triển khai cụ thể ở địa phương. Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Quy chế dân chủ đảm bảo yêu cầu thời gian và chất lượng. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ phường do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai việc thực hiện Quy chế dân chủ đến từ khu phố và tổ nhân dân với tinh thần chỉ đạo là: *Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi cách mạng của công cuộc đổi mới và*

thực hiện tốt phương châm Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Trong 2 năm (1998 - 2000), mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương có nhiều khởi sắc mới, đặc biệt là không khí dân chủ được thể hiện rõ nét nhất trong xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, trong việc huy động đóng góp công sức, trí tuệ của cộng đồng dân cư. Tiềm năng trong mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được khơi dậy, phát huy sáng tạo, góp phần trực tiếp việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân đã có bước tiến bộ. Đến đầu năm 2000, đây cũng là năm đầu của nhiệm kỳ công tác (1999 - 2004) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Ủy ban nhân dân đã xây dựng chương trình hành động cho cả nhiệm kỳ và chương trình công tác trong năm 2000. Để triển khai các hoạt động, Ủy ban nhân dân phường đã thường xuyên quan tâm tới việc lựa chọn, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ cơ quan tới các khu phố, các tổ nhân dân, đặc biệt trong việc hiệp thương, lựa chọn khi có sự thay đổi đội ngũ cán bộ chủ chốt lãnh đạo các khu phố.

Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, điều hành hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nền nếp, chiều sâu, tác động tích cực tới việc hoàn thành nhiệm vụ toàn diện của địa phương trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội bám sát nhiệm vụ đặc thù của tổ chức theo chỉ đạo trực tiếp của các cấp hội thành phố Thái Nguyên và bám sát nhiệm vụ của phường, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự nguyện, tích cực tham gia đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng cơ sở hội luôn vững mạnh, thiết thực góp phần xây dựng địa phương giàu, đẹp.

Trong triển khai hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, theo đặc thù riêng, các đoàn thể với những mục tiêu, phong trào cụ thể xây dựng trong từng năm đã luôn bám sát chỉ đạo phong trào từ Trung ương tới địa phương. Nhiều phong trào có tầm ảnh hưởng sâu rộng không những trong tổ chức hội mà còn toàn xã hội.

Mặt trận Tổ quốc đã quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới. Nhân dịp kỷ niệm 105 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động nhân dân trong cả nước tham gia cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đây là một cuộc vận động nhân dân rộng lớn

trong thời kì đổi mới đất nước có nội dung toàn diện đề cập tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và diễn ra trong thời gian dài. Mặt trận Tổ quốc phường đã sớm triển khai cuộc vận động và đạt nhiều kết quả cụ thể, tốt đẹp, góp phần từng bước nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo ra các mối quan hệ gắn bó, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Mặt trận Tổ quốc với chức năng tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân đã tích cực vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Trong quá trình triển khai hoạt động, Mặt trận Tổ quốc phường đã chọn Ban Mặt trận Tổ quốc phố Mỏ Bạch 2 xây dựng mô hình điểm để thực hiện các phong trào, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm triển khai rộng khắp trên địa bàn phường. Thông qua cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã trực tiếp góp phần làm lành mạnh đời sống xã hội, tăng niềm tin của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo. Các phong trào Đền ơn đáp nghĩa, Xóa đói giảm nghèo và các đợt vận động nhân đạo, từ thiện ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt đạt hiệu quả cao, thể hiện công tác vận động quần chúng và trách nhiệm gắn kết cộng đồng đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét. Năm 2000, trên địa bàn phường có 11/12 khu phố xây dựng xong bản hương ước và tổ chức triển khai thực hiện những quy ước nếp sống mới ở khu dân cư. Hằng năm, việc bình xét để công nhận tổ nhân dân, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa được triển khai cụ thể, động viên các tập thể và từng hộ gia đình chung tay, góp sức xây dựng phong trào luôn phát triển.

Mặt trận Tổ quốc phường đã triển khai các hoạt động trong việc tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp khối đại đoàn kết dân tộc, tổ chức nhiều đợt để đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp và đại biểu Quốc hội tiếp xúc với cử tri. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở, động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết xây dựng cộng đồng dân cư đạt và vượt các tiêu chí của 1 khu phố văn hóa. Nhận thức rõ vị trí, vai trò Mặt trận Tổ quốc là hạt nhân của khối đại đoàn kết, Đảng bộ phường luôn quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc. Các thành viên giới thiệu tham gia trong nhiệm kỳ hoạt động của Mặt trận đảm bảo cơ cấu, bố trí đủ đại diện các thành phần xã hội tiêu biểu: dân, chính, Đảng ở địa phương. Từ năm 1994 đến năm 2000, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường đã tổ chức Đại hội 2 nhiệm kỳ.

Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1996 - 1998) tổ chức ngày 15/4/1996 tại hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Dự Đại hội có 70 đại biểu thay mặt cho 12 ban Mặt trận Tổ quốc khu phố. Đại hội đã hiệp thương bầu 17 vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Ông Lê Văn Bằng, nguyên Chủ tịch lâm thời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm Chủ tịch, bà Dương Thị Chính làm Phó Chủ tịch. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1998 - 2000) tổ chức ngày 09/11/1998 tại hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Dự Đại hội có 70 đại biểu thay mặt cho 12 ban Mặt trận Tổ quốc khu phố. Đại hội đã hiệp thương bầu 19 vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Ông Lê Văn Bằng làm Chủ tịch, bà Dương Thị Chính làm Phó Chủ tịch. Đội ngũ cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc luôn đoàn kết, thống nhất chung tay xây dựng phong trào, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, sự quan tâm của chính quyền, các đoàn thể nhân dân ngày càng được củng cố, kiện toàn, hoạt động nền nếp và đạt hiệu quả tích cực.

Hội Phụ nữ phường tổ chức các hình thức hoạt động phong phú, phù hợp với đặc thù địa phương nên đã thu hút đông đảo chị em tham gia. Đảng bộ vận động các bà, các chị từng làm lãnh đạo công tác phụ nữ ở cấp tỉnh, cấp khu tự trị khi về hưu tham gia với Đảng bộ, chính quyền để tổ chức và triển khai hoạt động của Hội Phụ nữ cấp cơ sở. Do đội ngũ cán bộ phụ nữ từ phường tới khu dân cư có nhiều kinh nghiệm xây dựng phong trào nên dù mới thành lập song công tác hoạt động tổ chức hội đã nhanh chóng đi vào nền nếp. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền động viên khơi dậy trong chị em truyền thống đảm đang của người phụ nữ Việt Nam; đã chủ động, tích cực vận động phụ nữ trong phường thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu công tác hội theo chỉ đạo chung của Đảng bộ và phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc, phong trào Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình do Trung ương hội phát động. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, hội đã vận động các chi hội xây dựng nguồn quỹ tự nguyện luân chuyển cho hội viên vay để phát triển kinh tế hộ gia đình; Hội đã tín chấp vay vốn của ngân hàng trung bình hàng năm trên 1.600 triệu đồng cho hơn 1000 lượt hội viên vay để có vốn cho phát triển kinh doanh, sản xuất. Kinh tế hộ gia đình của những hội viên hội phụ nữ từng bước được cải thiện, nhiều hộ khá lên rõ rệt.



100% hội viên phụ nữ sử dụng các nguồn vốn đảm bảo sự luân chuyển của nguồn vốn và không có tình trạng dây dưa công nợ, luôn thực hiện tốt nghĩa vụ với nguồn vốn vay của ngân hàng về việc trả đủ vốn và lãi đúng kì hạn. Hội phụ nữ là một tổ chức tham gia tích cực trong phong trào phòng chống ma túy, HIV/AIDS. Hội đã triển khai nhiều các hoạt động vận động, tuyên truyền từ cộng đồng tới từng đối tượng và gia đình có người nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS để giúp họ cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng. Những hoạt động của hội phụ nữ góp phần trực tiếp cho phong trào triển khai ở địa phương được sâu, rộng, đạt hiệu quả xã hội thiết thực.

Trong quá trình hoạt động, tổ chức hội không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng. Năm 1994, hội phụ nữ có gần 600 hội viên trong 10 chi hội, đến năm 2000 có trên 900 hội viên trong 12 chi hội. Hội đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1997 - 2002) tổ chức ngày 09/12/1997 tại Hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 Ủy viên, bà Hoàng Thị Minh Phương, nguyên Chủ tịch Hội Phụ nữ phường Quang Trung khóa I được bầu làm Chủ tịch, bà Hoàng Thị Kim Hoa, nguyên Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ khóa I được bầu làm Phó Chủ tịch. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ phường mà tiêu biểu là đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch luôn cố gắng, tận tụy với nhiệm vụ, đưa phong trào hoạt động của hội phụ nữ phường luôn có những khởi sắc mới, Đảng tin, dân mến, với những thành tích tiêu biểu, hội phụ nữ phường vinh dự được Chính phủ và Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen.

Hội Cựu chiến binh phường thường xuyên được củng cố, đã thu hút được nhiều hội viên, tỉ lệ số hội viên chiếm 85% tổng số cựu chiến binh đang sinh sống trên địa bàn phường. Hội đã tổ chức, động viên hội viên thực hiện tốt phong trào Hội Cựu chiến binh gương mẫu, luôn giữ vững và phát huy truyền thống, bản chất bộ đội Cụ Hồ, giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha, anh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn đổi mới đất nước. Các hoạt động của hội luôn đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, làm tốt công tác phát triển hội viên, tín chấp vay vốn ngân hàng giúp hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình. Các hoạt động của hội và hội viên đạt nhiều kết quả thiết thực trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình hoạt động của tổ chức hội, được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên, sự lãnh đạo của Đảng bộ

phường, Hội Cựu chiến binh phường đã tổ chức thành công hai Đại hội nhiệm kỳ. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1995 - 1998) tổ chức ngày 25/12/1995 tại hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Đồng Quang. Dự Đại hội có 46 đại biểu đại diện cho 155 hội viên Cựu chiến binh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 Ủy viên. Ông Trịnh Văn Đãi, nguyên Chủ tịch lâm thời Hội Cựu chiến binh được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Đăng Viên được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1998 - 2002) tổ chức ngày 24/6/1998 tại Hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Dự Đại hội có 82 đại biểu đại diện cho 285 hội viên Cựu chiến binh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 Ủy viên, ông Trịnh Văn Đãi, nguyên Chủ tịch Hội Cựu chiến binh khóa I được bầu làm Chủ tịch; ông Đinh Văn Đông được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong nhiệm kỳ khóa II, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh có sự thay đổi về nhân sự, tháng 10/1999 Thường trực Hội Cựu chiến binh phường đã quyết định thay thế vị trí lãnh đạo để phù hợp với tình hình sức khỏe đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác Hội: Ông Hoàng Nhung, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hội cựu chiến binh phường được bầu làm Chủ tịch, ông Hoàng Xuân Thực, Ủy viên Thường vụ được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động công tác hội, hội viên Hội Cựu chiến binh luôn là những người đi tiên phong trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phong trào phòng, chống ma túy, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong xây dựng Đảng bộ, chính quyền, hội viên cựu chiến binh đã tích cực tham gia đảm nhiệm các cương vị công tác ở tất cả các lĩnh vực từ tổ nhân dân tới khu phố và cơ quan phường với tỉ lệ thường xuyên đạt trên 50% các chức danh trong hệ thống chính trị - xã hội hiện được tổ chức ở địa phương. Với những thành tích tiêu biểu, Hội Cựu chiến binh phường đã vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Hội Nông dân đã tích cực triển khai các chương trình hoạt động công tác, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tổ chức tập huấn cho các hội viên nông dân về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức cho hội viên học nghề thủ công đan lát quy mô hộ gia đình, tổ chức cho nông dân vay vốn từ nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hội đã tích cực làm tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường việc quản lý và giao quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình xã viên hợp tác xã yên tâm sản xuất. Việc giải quyết ruộng đất đúng quy trình,

công khai, dân chủ, công bằng đã góp phần ổn định tư tưởng và đời sống của hội viên nông dân và xã viên hợp tác xã. Hội Nông dân đã triển khai phong trào do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động Hội nông dân 6 tiêu chuẩn, từng bước được hội viên nông dân, các hộ gia đình xã viên thực hiện đạt kết quả cụ thể trong công tác xóa đói, giảm nghèo và trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Mô hình kinh tế hộ gia đình, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ giải quyết lao động thời vụ nông nhàn và tăng thu nhập gia đình có tác động tích cực tới suy nghĩ của hội viên nông dân để thích nghi với sự phát triển chung của đời sống kinh tế - xã hội địa phương trong quá trình đô thị hóa. Từ năm 1994 đến năm 2000, Hội Nông dân phường đã tổ chức thành công Đại hội 2 nhiệm kỳ. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1996 - 1999) tổ chức ngày 15/9/1996 tại Hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 3 Ủy viên. Ông Trịnh Văn Đãi, nguyên quyền Chủ tịch lâm thời Hội nông dân phường được bầu làm Chủ tịch, bà Nhâm Thị Tư, nguyên Phó Chủ tịch lâm thời Hội nông dân phường được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1999 - 2002) tổ chức ngày 27/5/1999 tại hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Đại hội có 80 đại biểu trên tổng số 101 đại biểu được triệu tập. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 3 Ủy viên, ông Bùi Huy Hà được bầu làm Chủ tịch, bà Nhâm Thị Tư, nguyên Phó Chủ tịch Hội khóa I được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác, Hội Nông dân phường đã có những thay đổi tích cực về phương pháp hoạt động, củng cố kiện toàn tổ chức, động viên hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Đảng bộ, chính quyền địa phương phát động, tổ chức liên kết các hộ nông dân phát triển sản xuất, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Quang Trung nhanh chóng kiện toàn tổ chức và triển khai hoạt động theo các chương trình, các phong trào vận động lớn do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động và trực tiếp tham gia các phong trào ở địa phương do Thành Đoàn Thái Nguyên phát động. Phong trào Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia. Đoàn thanh niên phường là lực lượng xung kích trên mặt trận chống tệ nạn ma túy trên địa bàn, là những người đầu tiên làm các mô hình kinh tế mới trong

việc chuyển đổi, phá thế độc canh trong trồng trọt và chăn nuôi, áp dụng những tiến bộ mới của khoa học, kĩ thuật và mở thêm ngành nghề, dịch vụ để phát triển kinh tế hộ gia đình. Là một tổ chức chính trị và là lực lượng hậu bị kế cận sự nghiệp cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, Đoàn Thanh niên luôn được sự quan tâm, giáo dục lí tưởng của Đảng, giao nhiệm vụ mới, việc khó và tổ chức các hoạt động trong môi trường tập thể, có tính cộng đồng cao để rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên từ thực tiễn ở cơ sở. Để duy trì hoạt động công tác Đoàn, công tác tổ chức Đoàn phường thường xuyên kiện toàn với đội ngũ cán bộ Đoàn ngày càng có điều kiện và khả năng hoàn thành chức trách được giao. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Quang Trung đã tổ chức thành công Đại hội 2 nhiệm kỳ. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1997 - 1999) tổ chức ngày 24/12/1997 tại Hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Dự Đại hội có 65 đại biểu đại diện cho 135 đoàn viên sinh hoạt trong 14 Chi đoàn. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn phường gồm 11 Ủy viên. Đồng chí Tạ Thị Đào, nguyên Bí thư Đoàn phường khóa I được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn phường khóa I được bầu làm Phó Bí thư Đoàn. Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2000 - 2002) tổ chức ngày 03/5/2000 tại Hội trường Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Quang Trung. Dự Đại hội có 75 đại biểu đại diện cho 150 đoàn viên sinh hoạt trong 14 Chi đoàn. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đoàn phường gồm 11 Ủy viên. Đồng chí Tạ Thị Đào, nguyên Bí thư Đoàn phường khóa II được bầu làm Bí thư Đoàn; đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, nguyên Phó Bí thư Đoàn phường khóa II được bầu làm Phó Bí thư Đoàn.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên phường luôn đạt hiệu quả thiết thực, góp phần trực tiếp vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đội ngũ cán bộ Đoàn ngày càng trưởng thành, nhiều đoàn viên được giao đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng trong hệ thống chính trị của địa phương. Thành tích của Đoàn phường Quang Trung được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Các tổ chức xã hội của phường càng ngày càng lớn mạnh, khẳng định vị trí của tổ chức trong các hoạt động xã hội, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng phường Quang Trung ngày càng giàu đẹp. Các tổ chức xã hội đầu tiên ngay sau ngày thành lập phường Quang

Trung có: Hội Người cao tuổi (8/1994) do ông Hoàng Nhung làm Chủ tịch, Hội Chữ thập đỏ (8/1994) do ông Nguyễn Kim Chi làm Chủ tịch, Hội Cựu giáo chức (10/1994) do ông Nguyễn Gia Kim làm Chủ nhiệm. Năm 1995 có 2 câu lạc bộ được thành lập: Câu lạc bộ Thơ phường Quang Trung (05/02/1995) do ông Đinh Văn Đông làm Chủ nhiệm, Câu lạc bộ Cầu lông phường Quang Trung (04/3/1995) do ông Trần Quang Vinh làm Chủ nhiệm. Đây là những tổ chức xã hội có tầm ảnh hưởng lớn trong đời sống xã hội ở cộng đồng dân cư, kết quả hoạt động mang ý nghĩa xã hội tích cực của các tổ chức trên đã góp phần hình thành trong cộng đồng dân cư phát triển các tổ chức xã hội đặc thù khác phù hợp với tính chất hoạt động xã hội và tâm tư tình cảm của các tầng lớp dân cư địa phương ở những năm tiếp sau.

Giai đoạn 1994 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Quang Trung khắc phục khó khăn những ngày đầu thành lập, hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra, có những bước tiến cơ bản trên tất cả các lĩnh vực. Tổ chức bộ máy Đảng, Chính quyền, các đoàn thể quần chúng từ phường đến khu phố, tổ nhân dân được củng cố và kiện toàn, đủ sức lãnh đạo, điều hành duy trì các mặt hoạt động của địa phương. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan phường, các trường học từng bước đã đáp ứng được yêu cầu công tác và học tập. Hệ thống đường dân sinh, điện, nước sạch được tích cực xây dựng, sửa chữa và nâng cấp. Kinh tế hàng năm luôn có sự tăng trưởng, trên địa bàn không còn hộ đói, hộ nghèo chiếm tỷ lệ 3% tổng số hộ dân; số hộ khá, hộ giàu tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Mức thu ngân sách năm 1995 là 1210 triệu, năm 2000 là 2031 triệu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác vận động quần chúng từng bước được cải tiến, đi vào chiều sâu đã phát huy tác dụng thiết thực. Các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao đều có bước phát triển khá, góp phần quan trọng nâng cao sức khỏe và dân trí trong mọi tầng lớp nhân dân. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền được nâng lên. Đảng bộ liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong phong trào thi đua yêu nước, nhân dân và cán bộ phường Quang Trung luôn được công nhận là Đơn vị tiên tiến xuất sắc khối phường của thành phố Thái Nguyên.

Bên cạnh kết quả đạt được trên các lĩnh vực, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ cũng còn những thiếu sót, yếu kém phải nghiêm túc

đánh giá, kiên quyết khắc phục để vươn lên. Kinh tế có bước phát triển khá nhưng việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, thương mại dịch vụ là thế mạnh của địa phương nhưng khai thác hiệu quả chưa cao, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực và hiệu quả công tác của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

Trong 6 năm (1994 - 2000), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I, tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức song với những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Quang Trung đã đạt được trong các năm cuối thế kỷ XX vẫn là cơ bản, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ và là tiền đề vững chắc để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo.

## Chương III

## ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ II (Giai đoạn 2000 - 2005)

### I. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ II

Bước vào năm 2000, sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn. Năm 2000 là năm cuối cùng của thế kỷ XX và cũng là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn ở trong nước: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)...

Phường Quang Trung, sau 5 năm thành lập (9/1994), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình mọi mặt trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến căn bản. Tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng từ phường xuống đến khu phố, tổ nhân dân luôn củng cố và kiện toàn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Ủy ban Nhân dân, các trường học về cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác và học tập. Nhà văn hoá, đường dân sinh được sửa chữa, nâng cấp và làm mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế đều có bước phát triển khá. Đảng bộ phường liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ phường Quang Trung tổ chức từ ngày 25 đến ngày 26/9/2000. Tham dự Đại hội có 105 đại biểu thay mặt cho 418 đảng viên sinh hoạt tại 17 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Đồng chí Lê Thanh Mộc, Phó Bí thư Thường trực thành ủy Thái Nguyên dự và chỉ đạo Đại hội.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1995 - 2000), Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 là: *Tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nhất trí và ổn định nội bộ, rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên về lập trường tư tưởng chính trị, về đạo đức lối sống, về khả năng tổ chức và chỉ đạo điều hành, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao*

*đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng* <sup>(1)</sup>.

Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Căn cứ vào đặc điểm và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của phường, Đại hội xác định phương hướng phát triển kinh tế của phường theo cơ cấu Thương mại và dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II gồm 15 đồng chí. Đồng chí Hà Nhân Hoan được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Xuân Phong và đồng chí Nguyễn Tiến Lợi được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội đại biểu lần thứ II diễn ra trong bối cảnh đất nước đang tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc phường Quang Trung. Đại hội bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIV tháng 11 năm 2000, tại Đại hội, đồng chí Hà Nhân Hoan được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.



*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa II, nhiệm kỳ 2000 – 2005 (năm 2000)*

<sup>(1)</sup> Dẫn theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Tháng 6/2005, tr.2.



## II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ II, nhiều sự kiện quan trọng diễn ra có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường. Đó là Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIV tổ chức vào trung tuần tháng 11/2000. Với tinh thần Dân chủ - Trí tuệ - Trách nhiệm - Kỷ cương - Đoàn kết - Thống nhất, Đại hội đánh giá đầy đủ, khách quan kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội do Đại hội lần thứ XIII đề ra; đồng thời quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố từ năm 2001 đến năm 2005.

Sau Đại hội Đảng bộ thành phố là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (1/2001) tổ chức theo tinh thần Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới với niềm tự hào, phấn khởi của một tỉnh vừa mới được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tiếp đến là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) nhằm đi sâu tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc; từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Tất cả những sự kiện trên cũng chính là thuận lợi cơ bản, góp phần tăng thêm niềm tin và sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc phường Quang Trung hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ II đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, Đảng bộ phường Quang Trung cũng gặp khó khăn do sự biến động về nhân sự trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành. Các Bí thư Đảng ủy thường xuyên thay đổi do công tác luân chuyển cán bộ của Thành ủy Thái Nguyên.

Tháng 10/2001, đồng chí Hà Nhân Hoan, Bí thư Đảng ủy chuyển công tác làm Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy; đồng chí Lê Xuân Phong, Phó Bí thư Đảng ủy được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 10/2003 đồng chí Lê Xuân Phong chuyển công tác làm Phó Trưởng Ban thường trực Ban Dân vận Thành ủy; Thành ủy Thái Nguyên chỉ định đồng chí Phạm Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường thành phố về làm Bí thư Đảng ủy và được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tháng 1 năm 2004. Tháng

4/2005 đồng chí Phạm Văn Tuấn chuyển công tác làm Trưởng phòng Tư pháp Thành phố. Ban chấp hành Đảng bộ được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên đã kiện toàn lại công tác tổ chức: đồng chí Nguyễn Tiến Lợi, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ phường có 13 đồng chí và Ban Thường vụ có 3 đồng chí, so với đầu nhiệm kỳ ít hơn 2 Ủy viên.

Phát huy thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, với sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung đã đề ra nghị quyết lãnh đạo nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội trong từng giai đoạn và từng năm xây dựng chương trình công tác với các mục tiêu và giải pháp cụ thể. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân, ngành Thương mại - Dịch vụ trên địa bàn phường có bước phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô hoạt động. Năm 2000, toàn phường có 600 hộ kinh doanh (trong đó có 9 doanh nghiệp), đến năm 2005 đã tăng lên 826 hộ (trong đó có 40 doanh nghiệp)<sup>(1)</sup>; mức đầu tư kinh doanh của các hộ qua các năm đều tăng.

Hệ thống thương mại trong lưu chuyển hàng hoá, cung ứng vật tư qua mạng lưới đại lí bán buôn, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Các hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà trọ, ăn uống, vận tải... phát triển khá nhanh và có chất lượng. Một số hoạt động dịch vụ mới (tư vấn pháp luật, khoa học công nghệ, bảo hiểm, internet...) cũng phát triển. Hoạt động thương mại - dịch vụ đã trở thành thế mạnh và là nguồn thu ngân sách cơ bản của phường. Tuy có bước phát triển nhanh chóng, nhưng quy mô các loại hình thương mại - dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; phần lớn các hộ kinh doanh trên địa bàn còn nhỏ, doanh thu thấp và chưa ổn định. Công tác quản lí và kiểm soát các hộ kinh doanh chưa có hiệu quả.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp thu hút được nhiều lao động, có thu nhập ổn định. Một số ngành nghề cơ bản, như chế biến thực phẩm, cơ khí, sản xuất đồ mộc dân dụng, nhôm kính, may mặc, gia công in ấn... từng bước phát triển.

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 3

Giá trị tổng sản lượng tiêu thủ công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2001 đạt 1,2 tỉ đồng, tăng 18% so với cùng kì năm trước<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, quy mô sản xuất còn mang tính tự phát, mức độ phát triển chưa cao. Sản xuất tiêu thủ công nghiệp chưa có định hướng rõ ràng; mặt hàng sản xuất hiện có thiếu tính cạnh tranh trên thị trường. Công tác quản lí ngành nghề, việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với các cơ sở sản xuất còn hạn chế; một số cơ sở sản xuất chưa khắc phục tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

Là một trong những phường trung tâm của thành phố đang trong quá trình đô thị hóa, diện tích đất canh tác nông nghiệp trên địa bàn phường Quang Trung ngày càng bị thu hẹp. Năm 2000, toàn phường có 107 hộ sản xuất nông nghiệp với 20 ha đất canh tác. Đến năm 2005, diện tích đất nông nghiệp chỉ còn lại 12 ha.



*Ông Nguyễn Đức Tuấn, xã viên Đội sản xuất nông nghiệp số 1 (tổ 8) chăm sóc vườn hoa, cây cảnh (năm 2001)*

Mặc dù diện tích canh tác ngày càng bị thu hẹp do chuyển sang đất đô thị, Đảng bộ và chính quyền vẫn coi trọng sản xuất nông nghiệp, khuyến khích nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, làm dịch vụ hoặc phát triển một số

<sup>(1)</sup> Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2001 và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2001, ngày 20/7/2001, tr. 2

ngành nghề thủ công. Được sự chỉ đạo của ngành nông nghiệp thành phố và tỉnh, nông dân trên địa bàn phường được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, nên kết quả đạt khá. Riêng lúa vụ chiêm xuân năm 2001 cấy 12 ha, năng suất đạt 42,2 tạ/ha; khoai lang đạt 45 tạ, rau đậu các loại đạt 200 tạ; đàn lợn đạt 1.100 con, vượt 100 con so với chỉ tiêu<sup>(1)</sup>.

Trong quá trình đô thị hóa, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về chuyển đổi mô hình quản lý hợp tác xã theo luật hợp tác xã được ban hành ngày 20/3/1996. Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-UB, ngày 13/1/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc giải thể hợp tác xã nông nghiệp Quang Trung. Ngày 23/3/2003, Đảng ủy đã chỉ đạo bàn giao công tác quản lý, điều hành sản xuất của Ban chủ nhiệm hợp tác xã cho Ủy ban nhân dân phường.

Để phát triển sản xuất và ổn định đời sống nông dân, phường đã quy hoạch lại các vùng trồng lúa tập trung, chuyển đổi một số diện tích sang trồng rau, màu; tổ chức số hộ nông nghiệp thành 2 đội sản xuất. Ủy ban nhân dân khuyến khích nông dân làm dịch vụ, phát triển một số ngành nghề thủ công. Đầu năm 2005, do rét đậm kéo dài, lượng mưa thấp, phường đã chỉ đạo các đội sản xuất đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Vụ xuân cấy được 9 ha, sản lượng thóc thu hoạch đạt 41,4 tấn (bằng 69% kế hoạch năm). Cùng thời gian này, toàn phường có 100% các hộ dân tận dụng được lao động canh tác xen canh tăng vụ; kết hợp chăn nuôi với các nghề phụ, phát triển mô hình VAC, tăng giá trị thu nhập trên diện tích canh tác. Hằng năm, sản lượng lương thực đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Những khu vực do ô nhiễm môi trường, sản xuất nông nghiệp có hiệu quả thấp, phường đã đề nghị thành phố cho chuyển sang quy hoạch khu dân cư theo hướng đô thị hóa giảm làng trong phố.

Tuy có một số chuyển biến, sản xuất nông nghiệp phường Quang Trung còn nhiều hạn chế, yếu kém: Chưa định hướng được chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chưa áp dụng có hiệu quả các biện pháp khoa học kỹ thuật; giá trị thu nhập trên 1 ha đất canh tác mới đạt 20 triệu đồng/ha, thu nhập của người nông dân từ sản phẩm nông nghiệp còn thấp. Do vậy, một bộ phận nông dân không gắn bó với sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng không tốt đến năng suất và sản lượng lúa.

---

<sup>1</sup> Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2001 và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2001. ngày 20/7/2001, tr. 2

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, với quyết tâm thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao, Ủy ban nhân dân phường tổ chức, triển khai kế hoạch tỉ mỉ, kịp thời rút kinh nghiệm và chỉ đạo Đội Thuế phường thu đúng, thu đủ; kiên quyết xử lí dứt điểm các hộ dây dưa tồn đọng thuế. Mặt khác, các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Nhờ đó, kết quả thu ngân sách qua các năm đều vượt chỉ tiêu thành phố giao: Năm 2000 vượt 10,5%, năm 2001 vượt 6,5%, năm 2002 vượt 11%, năm 2003 vượt 12,7%, năm 2004 vượt 12,6%; năm 2005 vượt 18%. Trong 5 năm (2001 - 2005), tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 18.607.007.225 đồng; trong đó, thu ngân sách địa phương là 9.465.396.758 đồng<sup>(1)</sup>. Thành tích này thể hiện vai trò lãnh đạo của đảng bộ và sự điều hành có hiệu quả của Ủy ban nhân dân phường. Không những thế, phường còn làm tốt công tác quản lí, nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo kế hoạch ngân sách cũng như nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.



*Cán bộ và nhân dân tổ dân phố 24, 25 lao động xây dựng Nhà văn hóa (năm 2003)*

(1), (2) Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm 2001 - 2005. Số 18-BC/ĐU, ngày 25/5/2006, tr. 2.

Thực hiện nghiêm túc những quy định của Nhà nước, việc chi ngân sách của phường đã phục vụ kịp thời cho các hoạt động thường xuyên và đột xuất của đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể theo nguyên tắc: Chi tiêu có kế hoạch, đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách. Trong 5 năm (2001 - 2005), tổng chi ngân sách của phường là 9.170.898.000<sup>(2)</sup>. Hằng năm, phường đã dành một phần ngân sách đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất, kiến thiết kinh tế, làm đường giao thông và nhà văn hóa ở khu dân cư.

Giai đoạn 2001 - 2005 đánh dấu bước chuyển biến rõ rệt công tác xây dựng cơ bản của phường Quang Trung. Chủ trương của thành phố về hỗ trợ vốn và huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đã tạo thành phong trào sâu rộng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn phường. Trong 5 năm (2001 - 2005), bằng nguồn vốn ngân sách 2.887 triệu đồng, phường đã đầu tư làm mới và tu sửa các trường học, xây dựng và sửa chữa trụ sở cơ quan phường, xây dựng chợ, hỗ trợ làm đường dân sinh và Nhà Văn hoá; bằng nguồn vốn đối ứng 2.404 triệu đồng, phường đã làm 9.260 mét đường bê tông. Ngoài ra, phường đã cho tu sửa và làm mới 13 nhà văn hoá, với số tiền trên 500 triệu đồng; 16/39 tổ dân phố đầu tư trên 300 triệu đồng để lắp điện chiếu sáng; 100% các hộ dân được dùng điện sinh hoạt, 100% các hộ dân dùng nước sạch...<sup>(1)</sup>. Các cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã tạo cho phường Quang Trung có cảnh quan ngày một khang trang, sạch đẹp. Bộ mặt đô thị trên địa bàn phường có những thay đổi rất căn bản. Các khu dân cư ngày càng chỉnh trang theo tiêu chí: sáng, xanh, sạch, đẹp. Đời sống người dân ngày càng nâng lên rõ rệt. Từ tháng 12/2003, trên địa bàn phường không còn nhà tranh vách đất, có 55% nhà xây dựng kiên cố, 10% hộ giàu, 40% hộ khá, 56% hộ gia đình có điện thoại, 44% hộ gia đình có tủ lạnh, 95% hộ gia đình có vô tuyến truyền hình, 80% hộ gia đình có xe máy...<sup>(2)</sup>.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác xây dựng cơ bản trong 5 năm (2001 - 2005) còn một số hạn chế: Dự án quy hoạch đường Việt Bắc, khu dân cư số 2 của phường chưa được thực hiện; có lúc, có nơi còn trông chờ sự đầu tư của Nhà nước, thiếu tính chủ động và tích cực phát huy nội lực để xây dựng cơ sở hạ tầng.

---

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 5

<sup>(2)</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên. Số 01/BC-KH, ngày 14/11/2004, tr.3

Công tác quản lý đất đai, quản lý đô thị và vệ sinh môi trường được đảng bộ và chính quyền quan tâm. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ II: *Phấn đấu đến năm 2005 cơ bản cấp xong quyền sử dụng đất cho nhân dân*, theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức triển khai cụ thể, từng bước tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai - một trong những vấn đề bức xúc của địa phương. Từ năm 2000 đến tháng 6/2005, Ủy ban nhân dân phường đã tiến hành lập bản đồ hiện trạng, thống kê các loại đất, hạng đất; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2005 và dự kiến kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.925 trường học; cấp 13 vị trí đất xây dựng nhà văn hoá ở các khu dân cư và 5 vị trí xây dựng trường học; chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 1.359 trường học; cấp giấy phép xây dựng 362 trường học<sup>(1)</sup>... Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường còn tăng cường các biện pháp đạt hiệu quả trong công tác quản lý đất đai và đô thị; giải quyết kịp thời các trường hợp bức xúc xảy ra trong các khu dân cư theo Quyết định 808/2001 và 115/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về *Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường*.

Từ cuối năm 2001, Ủy ban nhân dân phường đã lập phương án công tác quản lý với sự đồng ý, nhất trí cao của Thường trực Đảng ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định số 17/QĐ-UB ngày 12/2/2003 về *việc thành lập Đội Trật tự xây dựng mỹ quan và vệ sinh môi trường phường Quang Trung*, gồm 23 thành viên. Đội có nhiệm vụ đảm nhận các mặt công tác liên quan đến quản lý đô thị của địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đội thường xuyên phối hợp với thanh tra giao thông, Công an các cấp và lực lượng dân quân địa phương duy trì trật tự đô thị; quản lý các hộ kinh doanh trên các trục đường chính, các điểm kinh doanh tập trung không vi phạm trật tự đô thị, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường; đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân bán hàng đúng nơi quy định. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2003, Đội đã vận động 400 hộ dân thường xuyên bán hàng trên hành lang vỉa hè ở các trục

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđd, tr. 6

đường lớn của phường kí cam kết; dẹp 800 trường hợp bán hàng vi phạm, thu giữ 149 trường hợp vi phạm...<sup>(1)</sup>.

Do điều kiện tự nhiên, phường Quang Trung có mật độ dân số cao. Tính đến giữa năm 2003, toàn phường có 3.198 hộ với số dân 10.587 người, không kể trên 10.000 sinh viên các trường đại học đóng trên địa bàn<sup>(2)</sup>. Cũng vì vậy, việc giải quyết lượng rác thải trên địa bàn phường trở thành vấn đề lớn, mang tính thời sự hằng ngày. Thực hiện Quy định số 808/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân phường sớm thành lập Đội Vệ sinh môi trường. Ngay sau khi thành lập, Đội đã đi vào hoạt động, tổ chức thu gom rác thải trên địa bàn phường, thường xuyên củng cố tổ chức và cấp trang bị cần thiết cho công việc. Công tác vệ sinh môi trường được duy trì có nền nếp do có sự ủng hộ của nhân dân. Từ năm 2003, theo chủ trương của phường, các thành viên Đội Vệ sinh môi trường trực tiếp thu tiền lệ phí thu gom rác thải trong các khu dân cư; đồng thời mở rộng thu gom rác ở các tổ có đường cho xe vận chuyển rác tới. Điều đáng chú ý là, cùng với kết quả thu phí vệ sinh môi trường từ tháng 11/2001 đến hết quý I năm 2005, phường đã tạo công ăn việc làm ổn định cho trên 20 lao động với mức thu nhập 500.000 đồng/người/tháng.

Dù có nhiều chuyển biến tích cực, công tác quản lí đất đai, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót. Đó là, chưa xây dựng quy hoạch chi tiết các khu dân cư; quản lí xây dựng, quản lí trật tự đô thị chưa kịp thời và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của phường; tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu dân cư chưa xử lí kiên quyết, dứt điểm; các công trình chưa xây dựng đồng bộ, nhất là hệ thống thoát nước thải còn nhiều bất cập, gây bức xúc trong nhân dân...

Công tác văn hoá, xã hội luôn được các cấp ủy đảng và chính quyền coi trọng. Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn phường thực hiện tốt cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cuộc vận động đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, khơi dậy và phát huy tính tự quản trong cộng đồng dân cư. Năm 2003, toàn phường có 74% số hộ đạt tiêu

---

<sup>1</sup> Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Báo cáo về công tác quản lí đất đai-trật tự đô thị 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2003. Số 13/BC-UB, ngày 30/6/2003, tr. 4

<sup>2</sup> Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Tờ trình phương án sắp xếp các tổ dân phố phường Quang Trung. Số 12/TT-UB, ngày 11/7/2003, tr. 1



chuẩn Gia đình văn hóa; đến năm 2004, có 100% số hộ trong các tổ dân phố đăng kí phần đầu đạt Gia đình văn hóa. Công tác thông tin được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào việc phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; động viên phong trào trong các khu dân cư. Tháng 4/2004, Trạm Truyền thanh phường Quang Trung bắt đầu đi vào hoạt động, góp phần tích cực trong việc phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó đến giữa năm 2005, Trạm đã đưa trên 500 tin, bài <sup>(1)</sup> có chất lượng tốt và tiếp âm chương trình thời sự Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Thái Nguyên.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên duy trì, thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong các nhà trường và các khu dân cư, thu hút mọi lứa tuổi, mọi giới tham gia. Hằng năm, vào các ngày lễ kỷ niệm lớn, phường tổ chức nhiều chương trình hoạt động với nội dung phong phú và có chất lượng. Đặc biệt, phường đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao cấp cơ sở, tạo khí thế chung và phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sâu rộng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn phường, tổ chức đoàn vận động viên tham dự Đại hội Thể dục - Thể thao thành phố lần thứ III năm 2004 và phường Quang Trung đạt đơn vị Nhất toàn đoàn.



*Màn đồng diễn của học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân và Trường Trung học cơ sở Quang Trung tại Đại hội Thể dục - Thể thao phường Quang Trung lần thứ II ( năm 2004)*

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm 2001 - 2005... Tlđđ, tr. 4.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong những năm 2000 - 2005 có bước phát triển khá toàn diện. Theo phân cấp quản lý, các trường giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở thuộc sự quản lý Nhà nước của địa phương (Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường) và công tác quản lý theo ngành, trực tiếp là Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên.

Số lượng học sinh ở bậc học mầm non tăng khá nhanh, từ 218 em (năm học 1999 - 2000) lên 484 em (năm học 2004 - 2005)<sup>(1)</sup>, nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi mô hình quản lý. Từ năm 2003, hệ thống trường mầm non thay đổi mô hình quản lý theo địa bàn hành chính: Các lớp mầm non có điểm trường tại phường Hoàng Văn Thụ và phường Đồng Quang đã được bàn giao; đồng thời phường tiếp nhận Trường Mầm non Đại học Sư phạm và Trường Mầm non Đại học Y khoa thuộc Đại học Thái Nguyên.

Ở bậc tiểu học, số lượng học sinh có chiều hướng giảm, chủ yếu do quy chế tuyển sinh theo địa bàn quản lý hành chính; đặc biệt giảm nhiều ở Trường Tiểu học Thống Nhất. Năm học 1999 - 2000 có 1.557 học sinh, đến năm học 2004 - 2005, giảm xuống còn 1.256 học sinh; tỉ lệ tuyển sinh đạt 80,66%<sup>(2)</sup>.

Ở bậc trung học cơ sở, số học sinh Trường Trung học cơ sở Quang Trung luôn giữ mức ổn định. Trong năm học 1999 - 2000, toàn trường có 912 học sinh, đến năm học 2004 - 2005 có 966 học sinh; tỉ lệ tuyển sinh đạt 105,92%<sup>(3)</sup>

Đội ngũ giáo viên trong các trường công lập các cấp được tổ chức biên chế theo ngành Giáo dục và Đào tạo. Vào năm 2000, toàn phường có 132 giáo viên; đến năm 2005, tăng lên 151 giáo viên. Trình độ nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên trong 6 trường Mầm non Quang Trung, Mầm non Đại học Sư phạm, Mầm non Đại học Y khoa, Tiểu học Thống Nhất, Tiểu học Nguyễn Viết Xuân và Trung học cơ sở Quang Trung đều được đào tạo cơ bản: 99% giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng Trường Trung học cơ sở Quang Trung có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ nghiệp vụ. Số giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên giỏi từ cấp trường đến cấp tỉnh qua kiểm tra đánh giá hằng năm ở các trường được cử dự thi đều có kết

<sup>1</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên. Số 01/BC-KH, ngày 14/11/2004, tr 6

<sup>2</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên... Tlđđ, tr 6

<sup>3</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên... Tlđđ, tr 6

quả tốt. Nhìn chung, đội ngũ giáo viên các trường do phường quản lý đều có đủ khả năng chuyên môn, có lòng nhiệt tình, tâm huyết với nghề.



*Học sinh trường THCS Quang Trung lao động hưởng ứng phong trào  
Em yêu đường sắt quê em (năm 2000)*

Cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, công tác xã hội hoá giáo dục đã trở thành phong trào sâu rộng trong các khu dân cư, góp phần từng bước hình thành một nền giáo dục cho mọi người và do mọi người. Công tác khuyến học ở cơ sở được coi trọng. Các chi hội Khuyến học ở các khu dân cư được kiện toàn và chủ động hoạt động theo quy chế. Các chi hội tích cực vận động gây quỹ khuyến học. Riêng trong năm 2004, các chi hội đã vận động và thu được trên 10 triệu đồng, kịp thời động viên con em ở các khu dân cư có thành tích xuất sắc trong học tập. Một số chi hội có kết quả khá trong việc vận động gây quỹ khuyến học, điển hình là Chi hội 7 (1.052.000 đồng), Chi hội 3 (750.000 đồng)...<sup>(1)</sup>

<sup>(1)</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên... Tlđđ, tr. 12.

Nhận thức được vai trò quan trọng đặc biệt của giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, mọi tầng lớp nhân dân phường Quang Trung tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự phát triển giáo dục - đào tạo. Tính chung trong 5 năm (2001 - 2005), Hội Phụ huynh học sinh đã vận động đóng góp 1.078 triệu đồng cho xây dựng cơ sở trường học<sup>(1)</sup>. Sự đóng góp to lớn, kịp thời của nhân dân góp phần tăng thêm nguồn lực để củng cố cơ sở vật chất trong các nhà trường ngày càng khang trang hơn. Nhờ đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học trong các nhà trường trên địa bàn phường có những chuyển biến căn bản, được tăng cường đầu tư theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tạo tiền đề cho việc xây dựng Trường chuẩn Quốc gia vào những năm sau. Tính đến tháng 6/2005, toàn phường có 61 phòng học, trong đó có 22 phòng học được xây dựng kiên cố. Đây cũng là một trong những nguyên nhân giúp phường Quang Trung vượt thời gian 5 năm so với lộ trình chung của cả nước về công tác phổ cập Trung học cơ sở.

Chất lượng của đội ngũ giáo viên cùng với việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trong các trường học là những nhân tố quyết định đến việc nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Kết quả học tập, tu dưỡng của học sinh trong các nhà trường có sự tiến bộ rõ rệt: Bậc mầm non các trường đều đạt kênh A, kênh B, không có kênh C (suy dinh dưỡng); ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, kết quả tổng kết 2 mặt hạnh kiểm và học lực đều tăng qua các năm. So với năm 2000, đến năm 2004, số học sinh có hạnh kiểm tốt tăng 7,2% ở bậc tiểu học, 5% ở bậc trung học cơ sở; số học sinh có học lực giỏi tăng 26,7% ở bậc tiểu học, 76,47% ở bậc trung học cơ sở. Từ năm 2000 đến giữa năm 2005, trong các kì thi học sinh giỏi, toàn phường có 945 em đạt giải cấp tỉnh và cấp thành phố<sup>(2)</sup>. Riêng Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân nhiều năm đạt thành tích xuất sắc, đặc biệt năm học 2001 - 2002 có 120 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp tỉnh và thành phố<sup>(3)</sup>.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được duy trì có nền nếp, nhất là công tác y tế dự phòng. Cơ quan y tế phường thực hiện có hiệu quả các

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 9

<sup>2</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 8

<sup>3</sup> Theo Hội Khuyến học phường Quang Trung: Báo cáo tình hình giáo dục và khuyến học phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên... Tlđđ, tr 9

chương trình y tế quốc gia: Tiêm phòng bệnh cho trẻ, phụ nữ có thai, phòng chống broun cổ, sốt rét... Mạng lưới y tế thôn bản ở các khu dân cư được củng cố một bước. Hoạt động của Hội Đông y châm cứu và quản lí Nhà nước về công tác y tế trong các hoạt động y, dược tư nhân trên địa bàn phường đạt kết quả nhất định. Do làm tốt công tác phát hiện và xử lí kịp thời, nên trên địa bàn phường không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Nhận rõ tầm quan trọng của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, từ năm 2000, Ủy ban nhân dân phường đã kiện toàn Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, gồm 8 nhân viên và một mạng lưới cộng tác viên gồm 12 thành viên ở 12 khu phố. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường, Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hoạt động có nền nếp và kế hoạch. Ngoài các biện pháp cụ thể về phòng tránh thai, Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có nhiều hình thức hoạt động phong phú, thiết thực, như Câu lạc bộ các bà mẹ trẻ, Câu lạc bộ những người không sinh con thứ 3 trở lên; đồng thời tổ chức các buổi truyền thông thu hút nhiều người tham gia. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2000, phường đã tổ chức 11 buổi truyền thông cho 663 lượt người, gặp trực tiếp 1.000 lượt người và hộ gia đình<sup>(1)</sup>. Các hoạt động nghiệp vụ, như thống kê, báo cáo, thông tin hai chiều được duy trì thường xuyên.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Hằng năm, phường phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố, Phòng Bảo trợ xã hội Sở Lao động Thương binh và Xã hội điều tra, phân loại trẻ lang thang cơ nhỡ; tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời triển khai thực hiện tốt Ngày lao động vì trẻ thơ, tiếp nhận Quỹ vì trẻ thơ, tổ chức nhận học sinh về hè, chỉ đạo các phố tổ chức tốt ngày 1/6 và Tết Trung thu cho thiếu nhi...

Bên cạnh những thành tích đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ trên lĩnh vực văn hoá, xã hội trong nhiệm kì 2000 - 2005 còn một số mặt hạn chế, yếu kém. Việc phối hợp hành động giữa các ban, ngành, đoàn thể có lúc, có việc chưa chặt chẽ. Sự chỉ đạo các ban xây dựng đời sống văn hoá ở một số khu dân cư chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Cơ sở vật chất của các trường học do phường quản lí chưa đáp ứng với quy định trường chuẩn; chất lượng giảng

<sup>(1)</sup> Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2000. Số 89/BC-UB, ngày 24/7/2000, tr. 8.

dạy trong các trường ở bậc tiểu học chưa đồng đều. Công tác kiểm soát dịch bệnh, công tác y tế học đường và kiểm tra vệ sinh môi trường chưa thường xuyên. Việc quản lí hoạt động y tế thôn bản chưa chặt chẽ... Những hạn chế, yếu kém này từng bước được khắc phục trong những năm tiếp theo.

Xoá đói giảm nghèo là một trong những công tác trọng tâm của Đảng bộ phường Quang Trung nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trong năm 2001, toàn phường còn 158 hộ nghèo (chiếm 3% tổng số hộ).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đề ra nhiều biện pháp và hình thức thiết thực, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, có việc làm ổn định... Riêng trong 6 tháng đầu năm 2000, số tiền đã tổ chức vay của ngân hàng đạt trên 900 triệu đồng, chưa kể 700 triệu đồng do các hộ tự vay bằng hình thức thế chấp<sup>(1)</sup>.

Hưởng ứng cuộc vận động của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về xây dựng quỹ Ngày vì người nghèo, với tinh thần tương thân tương ái, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường tích cực đóng góp gây quỹ để hỗ trợ các hộ nghèo. Riêng trong 3 năm (2001 - 2003), toàn phường đã góp 17.317.000 đồng<sup>(2)</sup> để trợ giúp các hộ nghèo sửa chữa nhà ở, những người nghèo ốm đau nằm viện lâu ngày, các cháu học sinh nghèo vượt khó...

Thông qua các chương trình quốc gia về vay vốn, giải quyết việc làm cùng với các phong trào giúp đỡ ở cộng đồng dân cư về kĩ thuật, về giống cây, con..., công tác xoá đói giảm nghèo đạt kết quả rõ rệt. Số hộ nghèo giảm mạnh, từ 158 hộ (năm 2001), đến hết năm 2004 chỉ còn 11 hộ, không có hộ đói và cũng không có hộ nghèo thuộc diện chính sách. Đến giữa năm 2005, kết quả điều tra theo chuẩn mới, trên địa bàn phường có 40 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 1,24% tổng số hộ<sup>(3)</sup>.

Cùng với công tác xoá đói giảm nghèo, các cấp ủy đảng và chính quyền rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách xã hội. Trên địa bàn phường có hơn 2.000 người được hưởng bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội

---

(1) Theo Ủy ban nhân dân phường Quang Trung: Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2000... Tlđđ, tr. 6.

(2) Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Quang Trung tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc phường lần thứ III (2003 - 2008), tháng 7/2003, tr. 10

(3) Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm 2001 - 2005... Tlđđ, tr. 3

và ưu đãi kháng chiến. Trong số đó, có 190 người thuộc đối tượng chính sách phường quản lí, 3 cán bộ Lão thành cách mạng, 11 cán bộ Tiền khởi nghĩa, 160 thương, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, 1 người có công với nước, 6 người bệnh nghề nghiệp, 9 người hưởng tuất...<sup>(1)</sup>. Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với nước, trong 5 năm (2001 - 2005), các chế độ, chính sách được giải quyết kịp thời, chính xác. Phường đã giải quyết xong chế độ đối với người hoạt động kháng chiến. Các chính sách thường xuyên đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ được thực hiện đầy đủ và dứt điểm.

Công tác chăm sóc người có công và các đối tượng chính sách cùng với các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn trở thành phong trào sâu rộng trong cộng đồng dân cư, thu hút sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân. Bằng việc lập các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Từ thiện nhân đạo, Phòng chống thiên tai..., từ năm 2000 đến tháng 6/2005, toàn phường đã quyên góp được 259 triệu đồng, xây dựng 1 Nhà tình nghĩa, 1 Nhà tình thương, 2 Nhà đại đoàn kết, trồng tặng 4 vườn cây tình nghĩa và thường xuyên giúp đỡ, động viên thăm hỏi các gia đình chính sách. Thông qua những hoạt động ấy, truyền thống nhân ái, thương người như thể thương thân của dân tộc Việt Nam ngày càng phát huy trong cộng đồng các khu dân cư.

So với các phường, xã của thành phố Thái Nguyên, phường Quang Trung có nhiều nét riêng biệt. Trên địa bàn phường có 2 trường Đại học (Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Y khoa thuộc Đại học Thái Nguyên), có bến xe, ga tàu, chợ, nhiều nhà hàng, khách sạn, quán ăn... Phường Quang Trung có lợi thế về vị trí địa lý và tiềm năng con người song do mật độ dân số đông (trên 10.000 người/km<sup>2</sup>), cũng nảy sinh một số vấn đề mới, phức tạp trong công tác quản lý Nhà nước như: tình trạng trật tự an toàn giao thông, các tệ nạn xã hội.

Nhận thức rõ điều ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức nhiều chương trình, kế hoạch nhằm hạn chế tai nạn giao thông; đồng thời tổ chức các hình thức đấu tranh kiên quyết phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Ngay từ đầu năm 2000, phường đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch với những chỉ tiêu và biện pháp cụ thể,

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kì 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 7

phần đầu giảm số người nghiện hút ở địa phương, huy động lực lượng toàn dân tham gia bài trừ tệ nạn xã hội. Đặc biệt, phường đã tổ chức địa bàn của phố làm cơ sở để phòng chống tệ nạn nghiện hút ma túy. Đến giữa năm 2000, phần lớn các phố trên địa bàn phường Quang Trung đã tổ chức hội nghị truyền thông và tổ chức kí cam kết cai nghiện giữa người nghiện, gia đình người nghiện với chính quyền, đoàn thể khu phố. Các Nhóm giáo dục đồng đẳng, Nhóm tình nguyện viên, Mô hình can thiệp phòng chống HIV/AIDS tiếp tục duy trì và phát huy tác dụng trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Thực hiện nghị quyết liên tịch Công an với Mặt trận Tổ quốc, các Hội Cựu chiến binh, Phụ nữ, Nông dân và Đoàn Thanh niên cùng phối hợp phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, quản lí giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư. Thông qua đó, nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an 124 nguồn tin về tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội. Nhiều tổ dân phố phối hợp với Công an phường xây dựng kế hoạch phân công lực lượng duy trì giải tỏa các tụ điểm ma túy ở các khu chợ, bến xe, đê Mỏ Bạch, ga tàu... Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn phường nhìn chung được giữ vững.



*Hội nghị giao ban công tác an ninh cụm Quang Trung - 2.159 (năm 2003)*



Thực hiện Nghị định 09 của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Đảng bộ phường Quang Trung tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân về pháp luật phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm. Hằng năm, Ban Chỉ đạo phòng chống ma túy phường tổ chức hội nghị tuyên truyền ở các tổ dân phố. Trong 4 năm (2001 - 2004), Ban Chỉ đạo đã tổ chức 36 buổi cho hơn 4.000 lượt người; tổ chức 12 buổi tuyên truyền cho hơn 1.000 lượt người về Nghị định 334 và Nghị định 56 của Chính phủ quy định về cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện và tại cộng đồng; tổ chức tập huấn về phương pháp cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy tại gia đình cho 95 đại diện gia đình có người nghiện. Ngoài ra, nhóm giáo dục đồng đẳng đã tuyên truyền trực tiếp tại gia đình cho hơn 1.000 lượt đối tượng nghiện ma túy<sup>(1)</sup>.

Song song với công tác tuyên truyền, giáo dục, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo lực lượng Công an đẩy mạnh công tác rà soát, truy quét tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội. Từ năm 2000 đến năm 2005, Công an phường đã xây dựng 35 kế hoạch hành động, tổ chức 23 đợt tấn công, trấn áp, truy quét tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội. Trong công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, Công an phường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban bảo vệ dân phố, lực lượng dân quân làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kiên quyết đấu tranh chống bọn tội phạm. Công an phường bắt 16 đối tượng có lệnh truy nã, bắt 84 vụ buôn bán ma túy, lập 196 hồ sơ đã làm rõ chuyển lên cấp trên xử lý, lập hồ sơ 197 vụ việc giải quyết tại Công an phường...<sup>(2)</sup>.

Trên địa bàn phường có bến tàu, bến xe, nhiều địa điểm buôn bán, nhiều đầu mối giao thông, Đảng bộ và chính quyền đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác thực hiện tốt Nghị định 36/CP của Chính phủ, các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về chỉnh trang đô thị. 100% các hộ gia đình đăng kí thực hiện tốt an toàn giao thông. Phường còn tổ chức một đội quản lý chỉnh trang đô thị - vệ sinh môi trường, đảm bảo duy trì đường thông, hè thoáng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo công tác phòng chống ma túy - phòng chống tội phạm từ năm 2001 đến tháng 6/2004. Số 29/BC-MT, ngày 20/11/2004, tr. 2.

<sup>(2)</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 10

Từ năm 2001, phường Quang Trung đã kiện toàn các Ban Bảo vệ dân phố, phát động phong trào bảo vệ an ninh ở cơ sở, xây dựng 2 phố và 8 tổ nhân dân điển hình về an ninh trật tự, xây dựng liên gia tự quản và đi vào hoạt động. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, đến năm 2004, Ủy ban nhân dân phường đã củng cố, kiện toàn được Ban bảo vệ dân phố với các thành viên từ 39 tổ dân phố. Ban bảo vệ dân phố được trang bị công cụ hỗ trợ, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hằng tháng họp giao ban để rút kinh nghiệm trong công tác. Các Ban Bảo vệ đều chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ ở cơ sở. Riêng 6 tháng đầu năm 2004, các Ban Bảo vệ ở các tổ dân phố đã chủ động tổ chức 424 ca tuần tra kiểm soát và giải quyết 34 vụ việc ở cơ sở, bắt chuyển cho Công an phường xử lý 7 vụ việc<sup>(1)</sup>. Điển hình là Ban Bảo vệ các tổ dân phố số 1, 2, 3, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 34, 35.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ phường coi trọng theo tinh thần Nghị quyết 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX), triển khai việc thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ số 19/2004/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 2/11/2004 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thi hành pháp lệnh dân quân tự vệ, công tác quân sự địa phương được quan tâm xây dựng ngày càng chính quy hơn. Lực lượng dân quân thường xuyên củng cố, kiện toàn. Biên chế tổ chức ổn định từ Ban chỉ huy quân sự phường đến các trung đội, tiểu đội với tỷ lệ dân quân đạt 0,8 - 1,0% dân số. Hằng năm, lực lượng dân quân đều tham gia luyện tập quân sự huấn luyện chính trị theo đúng chương trình, kế hoạch. Trong 5 năm (2001 - 2005), Ban Chỉ huy quân sự đã tổ chức huấn luyện quân sự cho 227 đồng chí là nòng cốt trong lực lượng dân quân và giao quân huấn luyện 124 đồng chí thuộc lực lượng dự bị động viên. Số quân huấn luyện đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch cấp trên và luôn đạt kết quả cao. Ban Chỉ huy quân sự thường xuyên tổ chức các đợt diễn tập quân sự theo kế hoạch A và A2 đạt kết quả tốt, được lãnh đạo thành phố, tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu I đánh giá cao<sup>(2)</sup>. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu; số thanh niên nhập ngũ đều hoàn thành nhiệm vụ, không có hiện tượng đào ngũ.

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo tình hình và kết quả công tác an ninh trật tự 6 tháng đầu năm 2004, ngày 7/7/2004, tr. 3, 4

<sup>2</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 10



*Thanh niên phường Quang Trung nhận lệnh lên đường nhập ngũ (năm 2004)*

Ngoài nhiệm vụ huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân còn tham gia các nhiệm vụ phòng chống lụt bão, phòng chống tệ nạn xã hội, tuần tra canh gác khu dân cư, bảo vệ các chương trình hoạt động tập thể quan trọng và đông người trên địa bàn. Lực lượng dân quân phường đóng vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ tổ chức xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng làng bản chiến đấu theo kế hoạch quân sự hàng năm, luôn đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Việc quản lý lực lượng dự bị động viên đã đi vào nền nếp, khi cần thiết có thể huy động ngay để bổ sung cho các đơn vị tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên kiểm tra, thống kê số thanh niên đăng kí nghĩa vụ quân sự, ngạch dự bị; đăng kí bổ sung, di chuyển và số vắng mặt dài hạn nên luôn nắm chắc số lượng, chất lượng, đảm bảo khi có lệnh, triển khai kịp thời.

Do có nhiều thành tích trong huấn luyện và công tác, năm 2004, lực lượng dân quân phường Quang Trung được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Những thành tích đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong giai đoạn 2000 - 2005 cũng chính là kết quả của công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

### **III. Xây dựng hệ thống chính trị**

Nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính quyết định đến thắng lợi mọi mặt công tác, Đảng bộ phường Quang Trung thường xuyên xây dựng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hướng vào mục tiêu: Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, từ năm 2000, công tác xây dựng đảng được đẩy mạnh trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.



*Đ/c Nguyễn Đức Hãnh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy dự Lễ và trao Thẻ Đảng viên (năm 2004)*

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập nghị quyết cho toàn thể đảng viên trong đảng bộ. Đội ngũ báo cáo viên của đảng ủy thường xuyên được học tập, trang bị kiến thức và tài liệu. Nhờ đó, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều nhanh chóng quán triệt tới các chi bộ cơ sở. Từ năm 2000, Đảng bộ phường tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục thực hiện bước II Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII cho toàn thể đảng viên. Qua

học tập, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã quán triệt và thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động; kiên trì đấu tranh đẩy lùi 4 nguy cơ được nêu ra từ Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ (1/1994).

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng từng bước được đổi mới với nhiều kênh thông tin khác nhau. Ngoài báo cáo thời sự định kì hằng tháng, Đảng ủy còn tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền thông qua các ngày lễ kỷ niệm, các cuộc thi tìm hiểu truyền thống, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao... Đảng ủy luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; duy trì tốt công tác sinh hoạt Đảng, hội nghị giao ban hằng tháng, hằng quý từ phường tới cơ sở. Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm việc nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng, những kiến nghị đề xuất của cơ sở và quần chúng nhân dân. Bằng nhiều hình thức khác nhau, như: Thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, tổ chức phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành dự họp các hội nghị ở khu dân cư, tổ chức một số hội nghị tại khu dân cư... Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình và báo cáo cấp trên giải quyết theo thẩm quyền.

Các tổ chức Đảng trong Đảng bộ đều xây dựng quy chế hoạt động; cán bộ, đảng viên tự giác chấp hành và đấu tranh phê phán các biểu hiện sai trái trong việc chấp hành cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của đảng và pháp luật của Nhà nước. Chế độ sinh hoạt đảng theo định kì được duy trì có nề nếp. Nội dung sinh hoạt chi bộ nhìn chung bảo đảm 3 tính: Lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Thông qua đó, các chi bộ ở khu dân cư đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, thực sự là hạt nhân đoàn kết, góp phần nhanh chóng ổn định tổ chức ở cơ sở. Hầu hết đảng viên trong đảng bộ đều phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, có tác dụng tốt đối với quần chúng.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã bồi dưỡng, kết nạp 42 đảng viên mới, vượt 40% so với chỉ tiêu <sup>(1)</sup>. Số tổ chức Đảng và đảng viên trong nhiệm kỳ tăng lên rõ rệt. Vào tháng 9/2000, toàn Đảng bộ phường có 17 chi bộ với 418 đảng viên; đến tháng 6/2005, đã tăng lên 30 chi bộ với 535 đảng viên <sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Theo: Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa II nhiệm kỳ 2000 - 2005. Ngày 10/5/2000, tr. 3.

<sup>(2)</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 14

Nhận thức rõ lãnh đạo phải có kiểm tra, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ luôn coi trọng công tác kiểm tra đảng. Để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ đã chủ động kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng từ Đảng bộ tới các chi bộ cơ sở được tập huấn về nghiệp vụ, cung cấp tài liệu học tập, nên về cơ bản có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ đều tổ chức kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh công chức, Pháp lệnh chống tham nhũng, Quy định những điều đảng viên không được làm, Quy chế dân chủ ở cơ sở; kiểm tra công tác thu, chi tài chính và công tác cán bộ... trên những lĩnh vực, những địa bàn trọng điểm. Thông qua công tác kiểm tra, đảng uỷ đã chỉ ra những sai sót, đề ra các biện pháp khắc phục, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực. Những trường hợp vi phạm được xử lý kịp thời. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng uỷ đã thực hiện đầy đủ các đợt kiểm tra theo kế hoạch của Thành uỷ Thái Nguyên; tổ chức kiểm tra 20 chi bộ; xử lý kỷ luật 4 đảng viên vi phạm với các hình thức: Khai trừ (1 đảng viên), xoá tên (1 đảng viên), khiển trách (2 đảng viên), giảm 3 vụ so với 5 năm trước<sup>(1)</sup>.

Nhờ thường xuyên đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên qua các năm đều tăng lên. Trong 5 năm, số chi bộ đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh chiếm 95,5%, loại khá 4,5%, không có chi bộ yếu kém; số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ ở mức 1 là 66,1%, mức 2 là 34,7% và mức 3 là 0,02%<sup>(2)</sup>, Đảng bộ phường Quang Trung được Thành uỷ Thái Nguyên công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liền, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tặng Bằng khen Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ... *cán bộ là gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng...*, Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém<sup>(3)</sup>, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng uỷ rất quan tâm đến công tác cán bộ. Thực hiện Nghị định 121 của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo công tác chuyển xếp cán bộ chuyên trách, cán bộ công chức phường theo quy hoạch và đúng quy định. Việc quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo

<sup>1,2</sup>Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm 2001 - 2005... Tlđđ, tr. 6.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập 1945 - 1947. Tập 4. Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 492

các tiêu chuẩn cụ thể về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực trí tuệ, với quan điểm trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lí.

Cùng với công tác quy hoạch, Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ. Tính đến tháng 6/2005, 100% cán bộ chuyên trách và công chức cơ quan đều được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như về lí luận chính trị và quản lí Nhà nước; 100% số cán bộ trẻ được tạo điều kiện đi học chuẩn hoá trình độ trung cấp chuyên nghiệp và đại học; 100% cán bộ chủ chốt của tổ dân phố đều được tập huấn nghiệp vụ trong thời gian công tác.

Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ thường xuyên được củng cố và kiện toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bố trí cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của địa phương. Từ cuối năm 2003, đầu năm 2004, phường Quang Trung có nhiều thay đổi về hệ thống cán bộ do phân chia lại tổ dân phố, chi bộ đảng ở khu dân cư và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Đảng ủy đã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009 vào ngày 25/4/2004, Hội đồng nhân dân phường có 25 đại biểu, đồng chí Phạm Văn Tuấn, Bí thư Đảng ủy làm chủ tịch, đồng chí Lê Duy Lâm làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi, Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch, đồng chí Chu Thế Minh, đồng chí Tô Hạ Sỹ làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân khóa III thực hiện theo Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội khóa XII về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 – 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tới năm 2011.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về *Đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền từ phường xuống đến các tổ dân phố. Hội đồng nhân dân thường xuyên được củng cố, tích cực phát huy chức năng giám sát mọi hoạt động của chính quyền. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới từ việc tổ chức các kì họp, tiếp xúc cử tri, đến việc tổ chức giám sát tình hình thực hiện nghị quyết theo quy định của luật, đảm bảo phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Hằng năm, căn cứ vào chương trình công tác và quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân và Mặt trận

Tổ quốc phường bàn bạc thống nhất nội dung chương trình công tác. Nhìn chung, các đại biểu Hội đồng nhân dân đều giữ vững phẩm chất đạo đức, gương mẫu chấp hành pháp luật, chủ trương chính sách của đảng và Nhà nước, các nội quy, quy định của địa phương, được nhân dân tín nhiệm; không có đại biểu nào phải xem xét lại tư cách người đại biểu Hội đồng nhân dân. Hầu hết các đại biểu đều giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, lắng nghe, tiếp thu và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri...

Bộ máy chính quyền từ phường tới tổ dân phố được củng cố ngày càng vững mạnh. Đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức được sắp xếp và từng bước chuẩn hóa theo Nghị định 121/2003 của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ cơ sở thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ công tác cũng như về tư tưởng chính trị, nên đã hoàn thành nhiệm vụ, nhân dân tín nhiệm. Thực tế đã khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, *Đảng bộ phường Quang Trung đã xây dựng được hệ thống chính quyền từ phường tới các tổ dân phố vững mạnh, lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; không để xảy ra tình trạng quan liêu, sách nhiễu, phiền hà, giải quyết tốt những vấn đề bức xúc và khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tập thể ở địa phương*<sup>(1)</sup>.

Do có nhiều thành tích trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 2000 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung liên tục được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen và công nhận đạt danh hiệu Tập thể tiên tiến xuất sắc.

Với chức năng quản lý Nhà nước ở cấp cơ sở, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung luôn quán triệt mọi chủ trương của cấp trên và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc sắp xếp các tổ dân phố, từ giữa năm 2003, Ủy ban nhân dân phường thành lập các tổ công tác do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm Tổ trưởng; đồng thời tổ chức điều tra, nắm địa bàn và trực tiếp làm việc ở các khu dân cư, bàn bạc trao đổi, tham khảo ý kiến cán bộ ở các khu phố. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xây dựng phương án sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn và đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Công văn số 218/CV-UB

<sup>(1)</sup> Dẫn theo: Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa II nhiệm kỳ 2000 - 2005... Tlđđ, tr. 3, 4.



ngày 11/7/2003. Từ 68 tổ nhân dân được phân chia trong 12 khu phố, sau khi sắp xếp lại, phường Quang Trung có 39 tổ dân phố trực thuộc, với 3.198 hộ. Cơ sở đảng cũng tổ chức lại, gồm 24 chi bộ, với tổng số 404 đảng viên.

Việc sắp xếp các tổ dân phố phường Quang Trung được thực hiện trên cơ sở đảm bảo các quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ, của tỉnh và của thành phố Thái Nguyên. Đại đa số các tổ dân phố sắp xếp theo hình khối, phân định bởi các tuyến đường dân sinh, thuận tiện cho việc sinh hoạt cộng đồng dân cư và sự quản lí của chính quyền địa phương. Tổng diện tích các tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bằng diện tích tự nhiên của phường, không để trống diện tích đất. Số lượng hộ gia đình ở mỗi tổ dân phố ở mức trung bình 82 hộ/tổ dân phố; nhiều nhất là tổ dân phố số 3 có 130 hộ và ít nhất là tổ dân phố số 31 có 66 hộ.

Từ đầu năm 2005, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế Một cửa trong giải quyết công việc tiếp dân. Quy chế làm việc của chính quyền từ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tới các bộ phận chuyên môn ngày càng hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lí, nhân dân làm chủ.

Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ khối đoàn kết toàn dân. Nhận thức rõ điều đó, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ rất chú trọng lãnh đạo việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ trong cộng đồng dân cư, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ công dân. Các đoàn thể chính trị luôn được kiện toàn, tích cực đổi mới phương pháp hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, gắn các hoạt động với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, có tác dụng tích cực trong đời sống xã hội, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Mặt trận Tổ quốc phường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ thông qua nhiều hoạt động phong phú, thiết thực; tiêu biểu là việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt công tác hiệp thương trong các kì bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp... Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư bao gồm nhiều lĩnh vực: Kinh tế, văn hoá, giáo dục, an ninh quốc phòng. Trọng tâm cuộc vận động hướng về xây dựng địa bàn khu dân cư, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể; huy động sức dân một cách hợp lí để xây dựng cuộc sống ở cộng đồng dân cư. Mặt trận còn phối hợp với chính quyền chỉ đạo 100% tổ dân phố xây dựng

bản quy ước theo nếp sống mới, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Đáng chú ý là phong trào xây dựng Khu dân cư tiên tiến và Gia đình văn hoá từng bước đi vào nề nếp. Đến năm 2004, toàn phường có 2.370 hộ đạt Gia đình văn hoá, tăng 59% so với năm 2000.

Do có nhiều thành tích trong công tác vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Quang Trung được trao tặng nhiều Bằng khen: Năm 2003, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì Đã đạt thành tích xuất sắc trong cuộc vận động toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông 3 năm 2000 - 2003. Năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa 10 năm (1995 - 2005).

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường hoạt động có hiệu quả và liên tục phát triển, từ 975 hội viên trong năm 2000, đến năm 2005 đã tăng lên 1.220 hội viên (tăng 25%) hoạt động trong 25 chi hội. Hằng năm, Hội tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo điều kiện cho chị em tham gia công tác xã hội, thực hiện chính sách bình đẳng giới. Hội rất chú trọng việc nâng cao trình độ học vấn, đào tạo nghề nghiệp, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ bà mẹ và trẻ em. Hội đã triển khai hiệu quả 6 chương trình công tác với nhiều phong trào, tiêu biểu là các phong trào Giải việc nước, đảm việc nhà, Phụ nữ làm kinh tế giỏi..., góp phần quan trọng vào việc xây dựng Gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Ngoài ra, Hội còn tổ chức một số câu lạc bộ hoạt động mang tính xã hội cao, đáng chú ý là Câu lạc bộ không có người sinh con thứ ba, Câu lạc bộ những người đồng cảm...

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng đoàn viên, thanh niên vào các phong trào Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước, Thanh niên tình nguyện, v.v... Thông qua đó, tính xung kích của tuổi trẻ trong đoàn viên, thanh niên không ngừng được phát huy, góp phần tham gia phát triển kinh tế ở địa phương.

Đoàn viên, thanh niên khu vực sản xuất nông nghiệp tích cực, chủ động cải tiến canh tác, tham gia các lớp tập huấn, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Riêng trong năm 2001, tổ chức Đoàn đã mở 2 lớp tập huấn về giống lúa mới và phòng trừ sâu bệnh, thu hút 40 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

Đoàn viên, thanh niên các khu phố chủ động, sáng tạo phát triển kinh tế dịch vụ, thương mại, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập cho bản thân và gia đình.



*Hội Phụ nữ phường tổ chức Hội thi Bữa ăn gia đình Việt Nam (năm 2002)*

Từ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, một số điển hình tiến tiến làm kinh tế giỏi xuất hiện; tiêu biểu là vườn hoa cây cảnh của đoàn viên Nguyễn Đức Tuấn có thu nhập trên 20 triệu đồng/năm; xưởng cơ khí của Đặng Vũ Kiên - Bí thư Chi đoàn Quang Trung 1, xưởng sản xuất gỗ của Đỗ Tiến Diện - Bí thư Chi đoàn Quang Trung 3<sup>(1)</sup>.

Bên cạnh phong trào Thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi là phong trào Học tập rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, cũng được đông đảo đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Nhìn chung, đoàn viên, thanh niên đều có nhận thức đúng đắn trong học tập, tích cực nâng cao trình độ học vấn. Trong các trường học, phong trào thi đua học tốt thường xuyên được duy trì và đạt kết quả khá. Số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp qua các năm đều tăng.

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi năm 2001. Phường hướng nhiệm vụ năm 2002. Số 17/BC-ĐTĐN, ngày 26/12/2011, tr. 3.

Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ, đoàn viên thanh niên luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hằng năm, Đội Thanh niên xung kích phường thường xuyên có từ 40 đến 50 đội viên sẵn sàng trực chiến khi có lệnh ứng cứu, giúp đỡ những gia đình bị lũ lụt. Đoàn Thanh niên phường còn phối hợp với Đội Thanh niên tình nguyện Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên vận động nhân dân và đoàn viên, thanh niên quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt. Tham gia phong trào an ninh quốc phòng toàn dân, đoàn viên thanh niên là lực lượng nòng cốt trong Ban Bảo vệ dân phố; Đội An ninh xung kích có 10 đoàn viên thanh niên hoạt động tích cực cùng với lực lượng Công an phường tuần tra truy quét tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Trong cuộc vận động Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn, Đoàn Thanh niên có nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, như thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ với hàng ngàn công lao động và hàng triệu đồng tiền mặt...

Đoàn Thanh niên phường không ngừng đổi mới nội dung và hình thức hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Nhân các ngày lễ kỷ niệm trong nước, Đoàn chủ động đứng ra tổ chức các cuộc gặp mặt truyền thống, hành trình về nguồn, tổ chức viết bài dự thi tìm hiểu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Âm vang Điện Biên Phủ...

Thông qua hoạt động thực tiễn, tổ chức Đoàn Thanh niên từng bước phát triển, từ 150 đoàn viên (năm 2000), tăng lên 165 đoàn viên (năm 2005); 12 đoàn viên được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam<sup>(1)</sup>.

Hội Nông dân tích cực vận động hội viên phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề phù hợp với quá trình đô thị hoá đang diễn ra nhanh chóng trên địa bàn. Đến năm 2005, hội có 119 hội viên sinh hoạt trong 5 chi hội. Hội có vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên duy trì tốt hoạt động và ngày càng phát triển, từ 295 hội viên (năm 2000), đến năm 2005 đã tăng lên 485 hội viên, sinh hoạt trong 24 chi hội (tăng 64%)<sup>(2)</sup>. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ và sự giúp đỡ của hội, hầu hết hội viên Hội Cựu chiến binh tiếp tục

---

<sup>1,2</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 – 2010)... Tlđđ, tr. 13, 14.

phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ, vượt qua khó khăn trở ngại để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, đồng thời tích cực tham gia công tác ở địa phương. Tính đến năm 2005, toàn phường có 165 hội viên Hội Cựu chiến binh đảm nhiệm các cương vị chủ chốt trong công tác đảng, chính quyền, đoàn thể, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với các đoàn thể chính trị, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức xã hội trên địa bàn có nhiều hoạt động thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. Tính đến tháng 6/2005, toàn phường có 10 tổ chức xã hội; trong đó có một số hội tập hợp được nhiều hội viên tham gia. Đáng chú ý là Hội Người cao tuổi gồm 1.224 hội viên sinh hoạt trong 25 chi hội, Hội Chữ thập đỏ có 800 hội viên sinh hoạt trong 28 chi hội<sup>(1)</sup>... Đây là những tổ chức hoạt động theo pháp lệnh và điều lệ của mỗi Hội trong nhiều năm, có ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân và có hiệu quả trong sinh hoạt chính trị, xã hội ở địa phương. Đặc biệt, Hội Người cao tuổi có nhiều hoạt động mang nhiều ý nghĩa, nổi lên là các phong trào: Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Tóm lại, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Quang Trung đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đề ra, tạo được sự biến đổi sâu sắc, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Kinh tế liên tục tăng trưởng; cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến đáng kể theo hướng phát triển thương mại và dịch vụ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững và ổn định. Công tác văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Hiệu quả hoạt động của chính quyền và các đoàn thể được nâng cao. Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, 5 năm liền, phường Quang Trung là đơn vị tiên tiến xuất sắc; đặc biệt năm 2002, với danh hiệu Lá cờ đầu khối phường của thành phố Thái Nguyên, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; năm 2004, kỷ niệm 10 năm ngày thành lập, Chính phủ tặng Bằng khen nhân dân và cán bộ phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vì Đã

<sup>1</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khoá II trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)... Tlđđ, tr. 14.

có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó chính là nguồn động viên to lớn về chính trị tinh thần giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Quang Trung tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.



*Đ/c Lê Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên dự Lễ kỷ niệm và trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho nhân dân và cán bộ phường Quang Trung (năm 2004)*

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ phường Quang Trung nhiệm kỳ 2000 - 2005 còn có một số hạn chế, thiếu sót: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn tình trạng một số đảng viên ở cơ sở giảm sút ý chí chiến đấu, chưa thực sự gương mẫu trong cộng đồng dân cư; công tác quản lý đô thị, quản lý đất đai còn nhiều yếu kém, trật tự kỷ cương chưa đi vào nền nếp; tệ nạn xã hội, ma túy vẫn còn là mối quan tâm lo lắng của cộng đồng dân cư; công tác quản lý hộ khẩu, đặc biệt là quản lý sinh viên ngoại trú còn yếu...

Từ những thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế yếu kém trong công tác lãnh đạo các mặt công tác nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để lãnh đạo tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các năm tiếp theo.

## Chương IV

# ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ III (Giai đoạn 2005 - 2010)

### I. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ III

Bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 – 2010, Đảng bộ và nhân dân phường Quang Trung đứng trước những cơ hội và thách thức có tác động sâu sắc đến mọi hoạt động của phường.

Về thuận lợi: Sau 20 năm Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta luôn có sự ổn định về chính trị, về kinh tế đạt tốc độ phát triển cao so với khu vực và trên thế giới. Trong quá trình hội nhập, Việt Nam có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế, là thành viên có uy tín của tổ chức Liên hiệp quốc và nhiều tổ chức trong khu vực và quốc tế quan trọng.

Đối với địa phương thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên, nhiều công trình dự án lớn đã được triển khai trên địa bàn làm thay đổi cơ bản cảnh quan đô thị, nâng tầm của thành phố đô thị loại 2.

Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân vẫn đang đứng trước những khó khăn khách quan và chủ quan là cơ chế chính sách, nguồn lực đầu tư cho địa phương còn hạn hẹp trong khi đó nhu cầu đầu tư cho phát triển ngày càng cấp thiết. Tình hình giá cả thị trường lạm phát tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống mọi tầng lớp nhân dân. Những hạn chế trong công tác quản lý đô thị, tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được khắc phục triệt để, tệ nạn xã hội đặc biệt là tệ nạn ma túy còn diễn biến phức tạp. Các cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội lần thứ III Đảng bộ phường Quang Trung được tiến hành trong 2 ngày 18 và 19/7/2005 với số đại biểu triệu tập là 153 đại biểu đại diện cho 535 đảng viên sinh hoạt tại 30 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Đức Hãnh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thái Nguyên dự và chỉ đạo Đại hội.

Chủ đề và mục tiêu chung của Đại hội lần thứ ba là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết, huy động*

mọi nguồn lực xây dựng phường Quang Trung phát triển với tiêu chí: Giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, đẹp về nếp sống<sup>(1)</sup>.



*Đ/c Nguyễn Đức Hãnh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy phát biểu chỉ đạo Đại hội (năm 2005)*

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005 - 2010, trong đó gồm 10 điểm bao trùm các mặt đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền. Những mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân GDP đạt 10% trở lên.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh đạt 5 tỷ đồng/năm.
- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đạt 30 triệu đồng/năm.
- Thu ngân sách vượt 10% kế hoạch hàng năm trở lên.

Đây cũng là nghị quyết tạo một bước đi rất cơ bản với tầm nhìn tới năm 2020 trong công cuộc xây dựng và phát triển bền vững của địa phương.

<sup>1</sup> Theo Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa III trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 – 2010), tr21.





*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa III (năm 2005)*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 13 đồng chí Ủy viên, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Thế Minh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy được phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đại hội bầu đoàn đại biểu phường Quang Trung đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XV, gồm 7 đồng chí. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ có nhiều thay đổi về công tác nhân sự, đảm bảo thường xuyên, liên tục sự lãnh đạo của Đảng bộ, khẳng định năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được xây dựng, trưởng thành từ phong trào tại địa phương. Tháng 10/2007, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi Bí thư Đảng ủy chuyển công tác làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thành ủy. Đồng chí Chu Thế Minh, Phó Bí thư Đảng ủy được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy và được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khóa XV tháng 8/2008. Ban Thường vụ Đảng ủy bổ sung 3 đồng chí: đồng chí Tô Hạ Sỹ, đồng chí Tạ Thị Đào, đồng chí Hoàng Minh Tuấn. Tháng 6/2008, đồng chí Tô Hạ Sỹ được chỉ định làm Phó Bí thư Đảng ủy. Ủy viên Ban Chấp hành có 1 đồng chí Tổng Huy Toàn chuyển công tác, bổ sung thêm 4 Ủy viên: đồng chí Vũ Thị Minh, đồng chí Trần Văn Tiệm, đồng chí Phạm Thị Hồng Hạnh, đồng

chí Nguyễn Hồng Khải, nâng số ủy viên Ban Chấp hành từ 13 Ủy viên đầu nhiệm kỳ lên 15 Ủy viên vào năm 2008.

## II. Lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội

Phường Quang Trung thực hiện kế hoạch 5 năm (2005 - 2010) phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trong điều kiện thuận lợi: đất nước ta với công cuộc đổi mới đã thoát khỏi khủng hoảng (năm 1996), bắt đầu chuyển sang thời kì đầy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân phấn khởi với những kết quả đã đạt trong 10 năm xây dựng và trưởng thành; Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XV, Đảng bộ đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III giành thắng lợi ngay từ tháng đầu, quý đầu của nhiệm kỳ.

Phường Quang Trung luôn được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh và thành phố. Nhiều chương trình Quốc gia, nhiều phong trào xã hội ở địa phương đã được Tỉnh, Thành phố chọn làm đơn vị triển khai điểm như chương trình phát triển thể dục - thể thao ở xã phường, thị trấn đến năm 2010 để nhân rộng trên địa bàn, tạo điều kiện cho Đảng bộ trưởng thành, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Mật độ dân số của phường rất cao, trên 10.000 người/km<sup>2</sup>. Số hộ cán bộ đã nghỉ hưu và đang tại chức sống bằng nguồn ngân sách Nhà nước chiếm trên 70%. Lượng tiền mặt lưu thông trên địa bàn là rất lớn, có thời điểm lên tới hàng chục tỉ đồng/tháng như trong các kì thi Đại học, đã đặt ra một nhu cầu khách quan cho phường về hoạt động thương mại - dịch vụ. Số lượng sinh viên các trường đại học đã được xác định đúng vị thế trong nền kinh tế, đó là lực lượng du lịch tiềm năng, là một đối tượng cần được khai thác đúng mức để phát triển kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng thành phố lần thứ XV chuyển mạnh cơ cấu kinh tế cho phù hợp với điều kiện của địa phương, Đảng bộ đã kịp thời ra nghị quyết cụ thể hóa khái niệm công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn phường là chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng Thương mại - Dịch vụ; Tiểu Thủ công nghiệp và Nông nghiệp. Đảng bộ nhận thức sâu sắc, cơ cấu đó chỉ phát huy hết sức mạnh của nó khi có một bộ máy tổ chức đủ trình độ, năng lực, điều hành.

Trong từng năm, Đảng bộ đều có các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho hoạt động thương mại - dịch vụ như: có chính sách khuyến khích các hộ bỏ vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng các chợ thành các trung tâm thương mại ngày càng hiện đại, phát triển nhanh các hoạt động dịch vụ như xây nhà trọ sinh viên, có chế độ khuyến khích ưu đãi các gia đình chính sách tham gia dịch vụ cho sinh viên thuê trọ. Ủy ban nhân dân phường cũng tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh tiếp cận các nguồn vốn của các ngân hàng như Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội. Các hộ đã vay trên 65 tỉ đồng phục vụ cho kinh doanh thương mại - dịch vụ nên hoạt động này có sự tăng trưởng đáng kể. Từ 826 hộ kinh doanh năm 2005 (trong đó có 40 doanh nghiệp), đến năm 2009, số hộ kinh doanh trên địa bàn đã lên tới 1.132 hộ (trong đó có 60 doanh nghiệp). Nhiều doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, liên tục có sự tăng trưởng; Tiêu biểu như Công ty khách sạn Du lịch Dạ Hương đã đóng góp cho ngân sách nhà nước một lượng tài chính đáng kể và luôn tích cực tham gia công tác xã hội, công tác từ thiện nhân đạo.

Các khu dân cư hình thành mạng lưới đường liên tổ theo ô bàn cờ, diện tích đất hạn chế, dân số đông, do đó thành lập khu sản xuất công nghiệp lớn không phải là hướng phát triển của địa phương, đồng thời các khu dân cư cũng không đủ điều kiện để mở rộng làng nghề. Đảng bộ chủ trương phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình, tập trung đi sâu vào chế biến thực phẩm, cơ khí, sản xuất đồ dân dụng, nhôm kính, may mặc, gia công in ấn. Đây là một chủ trương phù hợp với năng lực sản xuất của các hộ gia đình, do đó sản xuất tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá, thu hút được nhiều lao động, có thu nhập ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2005 đạt 5.700 triệu (hoàn thành 135% kế hoạch năm). Với những cơ chế thích hợp, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi, có những biện pháp khuyến khích để nhân dân đi sâu vào các ngành kinh doanh truyền thống nên sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp luôn luôn tăng trưởng; đến năm 2009, *mặc dầu trên thế giới chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, thị trường trong nước cũng bị ảnh hưởng nhưng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của phường vẫn đạt giá trị 21.730 triệu (hoàn thành 120,72% kế hoạch năm)*, so với năm 2005 tăng tới 3,8 lần, qua đó khẳng định sự đúng đắn của các Nghị quyết mà Đảng bộ chỉ đạo với ngành sản xuất có tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế địa

phương. Trong chỉ đạo về nông nghiệp, thực hiện chủ trương của thành phố giảm làng trong phố, Ủy ban nhân dân chỉ đạo các đội sản xuất phát triển thêm các ngành nghề, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường, chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng dịch vụ .

Hàng năm, Đảng bộ ban hành nghị quyết với các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế xã hội. Đảng bộ chỉ đạo các cấp ủy và chính quyền cũng như các đoàn thể đẩy mạnh vận động trong dân phát triển nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm. Tổ chức các quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các hộ dựa vào các đoàn thể tín chấp vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng. Con số 1.132 hộ/3.300 hộ tham gia các hoạt động kinh doanh là một đảm bảo để địa phương tạo nguồn thu ngân sách tăng trưởng từ 10 đến 15%/năm.

Bài học kinh nghiệm trong công tác thu ngân sách là do Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân mà hạt nhân là các chi bộ, các đoàn thể chính trị xã hội như Cựu chiến binh, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân... Ý thức công dân đã được nâng cao thể hiện trong việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước. Mặt khác, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân coi trọng việc bồi dưỡng cán bộ cơ quan thuế nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo các khoản thu công khai, minh bạch, đồng thời kiên quyết xử lý các hiện tượng dây dưa, hoặc trốn tránh nộp thuế. Do thực hiện đồng bộ các biện pháp nên công tác thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm <sup>(1)</sup>.

Nhu cầu của hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, công tác chi ngân sách được coi là điều kiện đảm bảo số một của các hoạt động đó. Đảng bộ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân có kế hoạch cụ thể, đảm bảo sử dụng nguồn chi có trọng tâm, trọng điểm. Chỉ riêng năm 2010 tổng chi ngân sách của phường đã lên tới 2.744 triệu đồng; Các danh mục chi cũng tăng lên tới trên 30 danh mục. Lượng tiền cho một danh mục với số lượng cao nhất gần 2 tỷ, số thấp nhất cũng là 15 triệu đồng. Các nội dung chi từ ngân sách khá đa dạng và phức tạp, dễ dẫn tới lãng phí, tham ô. Ủy ban nhân dân phường lãnh đạo thực hiện theo đúng chỉ đạo của Đảng bộ do đó suốt quá trình chi *không*

<sup>1</sup> - Năm 2005: 4.161 triệu đạt 118,2% kế hoạch. - Năm 2008: 7.667 triệu đạt 116,3% kế hoạch  
- Năm 2006: 5.698 triệu đạt 127,1% kế hoạch. - Năm 2009: 9.439 triệu đạt 130,1% kế hoạch  
- Năm 2007: 6.260 triệu đạt 121,0% kế hoạch

*có trường hợp nào phải thoái chí do không đúng nguyên tắc hoặc không có trong định mức<sup>(2)</sup>.*

Công tác xây dựng cơ bản luôn được Đảng bộ xác định là một trong những nhiệm vụ lớn trong nhiệm kỳ. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo tiến hành đồng bộ giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, dân sinh, vừa thay đổi bộ mặt đô thị, vừa nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Để chủ động trong xây dựng cơ bản, Đảng bộ lập đề án xây dựng cơ bản, trong đó cân đối giữa xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan phường với xây dựng và làm mới trường học, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông cũng như xây dựng các khu dịch vụ thương mại ... Việc huy động và sử dụng nguồn vốn trong thời gian 2005 - 2010 được bố trí khoa học, hợp lí, đạt hiệu quả tích cực. Các công trình đều đạt yêu cầu về chất lượng, đưa vào sử dụng kịp thời.

Đảng bộ quan tâm hàng đầu trong công tác xây dựng cơ bản là xây dựng các nhà trường, đảm bảo 4 trường do địa phương quản lý đạt tiêu chí về cơ sở vật chất Trường chuẩn Quốc gia. Số tiền dành cho xây dựng các lớp học chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách lên tới gần 10 tỷ đồng, gấp gần 4 lần so với 5 năm trước (2000 - 2005). Trong đó Trường Mầm non Quang Trung, Trường Tiểu học Thống Nhất được xây dựng mới hoàn toàn. Đảng bộ đã lãnh đạo đồng bộ giữa việc giải phóng mặt bằng, cung cấp nguồn vốn, thực hiện thi công và giao trách nhiệm cho các chi bộ trong các cơ quan chủ quản, đảm bảo tránh thất thoát tài sản, lãng phí nguyên liệu, vật tư, thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát, các công trình được bàn giao đều bảo đảm đúng tiến độ, đúng kỹ thuật. Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhà làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Trạm Y tế, Nhà Văn hóa - Thể thao đa năng với tổng nguồn vốn đầu tư 7.557 triệu đồng; trong quá trình xây dựng, không xảy ra trường hợp nào vi phạm các nguyên tắc tài chính. Trong xây dựng cơ bản, phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm được Đảng bộ nhận thức ngày càng sâu sắc và vận dụng đạt hiệu quả rõ rệt, nhất là trong xây dựng hệ thống đường giao thông, nhà văn hóa và hệ thống điện chiếu sáng. Kết quả đã làm 6.489m đường bê tông ở 19 tổ dân phố; đã lắp 4km đường điện chiếu sáng ở 11 tổ dân phố; xây dựng mới 15 nhà văn hóa tổ dân phố. Số tiền nhân dân đóng góp lên tới trên 3 tỷ đồng, chiếm 30% tổng số vốn xây dựng các công trình. Các cơ sở hạ tầng kỹ thuật được chú ý nâng cấp

<sup>2</sup> Theo Báo cáo tổng kết của Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2004 - 2011

một cách đồng bộ đã tạo cho phường Quang Trung có cảnh quan ngày càng khang trang, sạch đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống ở khu dân cư.

Để đạt được yêu cầu đô thị hóa nhanh trong khối các phường trung tâm, góp phần xây dựng thành phố Thái Nguyên trở thành đô thị loại 1 thuộc tỉnh; Đảng bộ đã xây dựng đề án: Nâng cao hiệu quả quản lý đô thị và vệ sinh môi trường. Bằng sự tập trung mọi cố gắng, Đảng bộ chỉ đạo các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan luôn có sự phối hợp chặt chẽ, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý đất đai trên địa bàn. Từ năm 2003 đến năm 2008, toàn phường đã hoàn chỉnh hồ sơ và đã cấp 776 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác quản lý đất đai đã đi vào nền nếp, từ năm 2006, công tác quản lý địa chính được tăng cường hơn bằng lập bản đồ kỹ thuật số thống kê tất các thửa đất trên địa bàn.

Trên cơ sở quy hoạch chi tiết, định hướng sử dụng đất của địa phương đến năm 2020 đã được phê duyệt. Để đảm bảo tốt công tác quy hoạch đô thị, việc giải phóng mặt bằng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Theo chỉ đạo của Thành ủy, bí thư Đảng ủy trực tiếp là người chủ trì ở địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng. Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể, cộng tác với các cơ quan chức năng của tỉnh và thành phố, giải phóng mặt bằng khu dân cư Nam Đại học Sư phạm, khu dân cư Xí nghiệp In, khu dân cư Lâm sản xuất khẩu, khu dân cư Ngân hàng tỉnh, khu dân cư Công ty Thương nghiệp II, khu dân cư Z159, khu dân cư Số 2 và xây dựng đường Quang Trung. Trong quá trình giải phóng mặt bằng, Đảng bộ, chính quyền đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; có trường hợp phải kết hợp vận động với biện pháp hành chính như giải quyết tranh chấp giữa Công ty Khách sạn - Du lịch Dạ Hương và một số hộ dân tổ dân phố số 39. Công tác này đã cho Đảng bộ phường nhiều kinh nghiệm quý báu.

Công tác quản lý đất đai, quản lý đô thị và vệ sinh môi trường ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình đô thị hóa nhanh diễn ra trên địa bàn. Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quyết định 808/2001 và Quyết định 115/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, trong đó đã triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nên kết quả đạt được về quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường đã có nhiều tiến bộ, được sự đồng tình ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân.

Để khắc phục tình trạng vi phạm Luật Xây dựng, Ủy ban nhân dân đã tổ chức Đội Trật tự xây dựng mỹ quan và vệ sinh môi trường. Trong quá trình

triển khai nhiệm vụ, những kế hoạch lớn đội luôn có sự phối hợp với các ngành Công an, Tư pháp, Quân sự... Riêng 2 năm 2009 và 2010, tăng cường hoạt động trên lĩnh vực này, Đội đã tiến hành kiểm tra 300 trường hợp xây dựng, trong đó 91 trường hợp có Giấy phép xây dựng, đạt dưới 30% số công trình. Các trường hợp vi phạm nguyên tắc chủ yếu là xây dựng không đúng chỉ giới, vi phạm hành lang đường sắt, xây dựng trên đất nông nghiệp, xây dựng lấn chiếm hành lang đê. Việc kiểm tra đã kịp thời ngăn chặn nhiều trường hợp vi phạm, lập biên bản và đình chỉ xây dựng, không để tình trạng vi phạm tràn lan, tái diễn xảy ra trên địa bàn. Qua công tác kiểm tra quản lý xây dựng đô thị, ý thức người dân được nâng cao trong việc tôn trọng kỷ cương về xây dựng, giữ cho bộ mặt thành phố đẹp và hiện đại. Các trường hợp vi phạm đều được xử lý theo quy định của pháp luật. Phường đã hoàn thành 100% gắn biển số nhà cho hộ dân vào năm 2010, chấm dứt tình trạng nhà không số, phố không tên. Đảng ủy và chính quyền luôn xác định công tác quản lý đô thị là sự nghiệp của toàn dân, gắn bó với đời sống thường ngày của mọi người. Các đợt cao điểm kiểm tra quản lý đô thị cũng là những dịp ra quân phòng, chống các tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn.

Trong năm 2009 và 2010, phường đã duy trì các đội kiểm tra liên ngành, tiến hành hàng chục cuộc ra quân, tổ chức các đợt cao điểm về chỉnh trang đô thị. Đã vận động giải tỏa và tháo gỡ 176 mái vẩy, lều lán không đúng quy định ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. Thu giữ 315 hiện vật vi phạm các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Nội dung trong các đợt ra quân còn kết hợp tổ chức cho các gia đình trên địa bàn ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị. Các chỉ thị của Nhà nước, của tỉnh và thành phố về trật tự mỹ quan đô thị và an toàn giao thông được phổ biến đến mỗi gia đình, mỗi người dân, các tổ dân phố hình thành mô hình tự quản về an toàn giao thông, trật tự đô thị, huy động được sức mạnh của cộng đồng dân cư, xây dựng nếp sinh hoạt văn minh đô thị. Các khu dân cư ngày càng khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp. Công tác vệ sinh môi trường luôn được Đảng ủy và chính quyền quan tâm, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, của toàn dân, là một trong những tiêu chuẩn thi đua phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị.

Đến năm 2009, đội vệ sinh môi trường thường xuyên được kiện toàn đã đảm bảo thu gom rác tất cả 39 tổ dân phố trên địa bàn, với 35 xe thu gom, vận chuyển rác, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 24 lao động. Đội vệ sinh

môi trường đã ký hợp đồng với 7 đơn vị và trường học trong lĩnh vực làm sạch nơi sinh sống. Năm 2010, thu lệ phí vệ sinh 348 triệu đồng, đảm bảo được đời sống cho công nhân.

Trong khi đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu, Đảng bộ cùng toàn bộ hệ thống chính trị luôn coi công tác văn hóa xã hội có một vị trí hết sức quan trọng đối với việc phát triển bền vững. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã triển khai tổ chức có hiệu quả trong lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục.

Về công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, Trạm Y tế khắc phục những thiếu thốn về cơ sở vật chất cũng như biên chế cán bộ chuyên môn, đã thực hiện đầy đủ các chương trình y tế Quốc gia ở cấp cơ sở. Các chương trình có hiệu quả và có tác động xã hội sâu rộng như tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi, tiêm phòng cho phụ nữ có thai, viêm gan B, bệnh lao, bệnh sởi cho trẻ. Đảng ủy đã chỉ đạo thường xuyên công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt trong việc quan tâm tới chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đảm bảo các chương trình Quốc gia, các chính sách liên quan đến các đối tượng trên địa bàn đều được thụ hưởng đầy đủ. Tỷ lệ sinh thô hằng năm phường Quang Trung đều vượt chỉ tiêu kế hoạch Thành phố giao. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt trong lĩnh vực y tế dự phòng đã được duy trì tốt. Số người được kiểm tra, khám sức khỏe do y tế phường tổ chức trung bình hàng năm là 7.000 lượt người. Trạm Y tế đã phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các hộ kinh doanh chế biến thực phẩm.

Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được ngành Y tế chỉ đạo tuyên truyền với nhiều hình thức tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Liên tục trong nhiều năm, phường Quang Trung được Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Thái Nguyên chọn làm đơn vị triển khai *điểm* về công tác y tế dự phòng. Do làm tốt công tác phòng ngừa, trên địa bàn đã không để xảy ra dịch bệnh, không xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ y tế thôn bản có tác dụng tốt đối với việc chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng, tấm gương tiêu biểu người lương y tận tình với bệnh nhân được cộng đồng ghi nhận như Bác sĩ Nguyễn Kim Chi - Thầy thuốc Ưu tú ở tổ dân phố số 13.

Công tác giáo dục và đào tạo trong nhiệm kỳ 2005-2010 có bước tiến bộ toàn diện theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, chuẩn hóa. Đặc biệt



trong việc thực hiện Đề án xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006 - 2010; Để thực hiện thắng lợi đề án, Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng Quỹ hỗ trợ đầu tư trường chuẩn Quốc gia 2 năm 2006 - 2007 nhằm tạo nguồn lực xã hội hóa để có nguồn vốn đối ứng trong xây dựng các cơ sở vật chất cho các nhà trường theo quy định hiện hành. Số tiền thực hiện đề án là 7.326 triệu, nguồn kinh phí địa phương vận động đảm bảo vốn đối ứng 30% là 1.447 triệu. Trong quá trình tổ chức thực hiện, với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, của các nhà trường và ngành giáo dục đào tạo, hệ thống giáo dục trên địa bàn đã có chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng. Liên tiếp trong 3 năm, 4 trường thuộc phường quản lý đều đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1: Trường Trung học cơ sở Quang Trung (năm 2007), Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân (năm 2008), Trường Mầm non Quang Trung (năm 2008), Trường Tiểu học Thống Nhất (năm 2009). Đề án xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 đã hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch 1 năm.



*Lãnh đạo địa phương cùng thầy và trò Trường Tiểu học Thống Nhất vui mừng đón nhận công trình nhà lớp học vào dịp khai giảng năm học 2008 - 2009 (năm 2008)*

Đến năm 2010, số lớp học đã được kiên cố hóa là 71 lớp. (Năm 2005 có 22 lớp). Số học sinh 4 trường lên tới 2.785 em. Cùng với việc đảm bảo cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học cũng được nâng lên. Theo đánh giá của Hội

đồng giáo dục các trường và qua công tác kiểm tra của chuyên môn, kết quả tu dưỡng, học tập của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt. 100% học sinh bậc phổ thông được lên lớp, học sinh bậc học Mầm non đạt kênh A. Trong các kì thi học sinh giỏi được tổ chức hằng năm ở các cấp, các trường đã giành được những kết quả rất đáng tự hào. Năm học 2009 - 2010 có 201 em đạt học sinh giỏi cấp thành phố, 89 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, 3 em đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia. (Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân 2 em, trường Tiểu học Thống Nhất 1 em). Trong đó Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân có thành tích vượt trội với 150 giải cấp thành phố, 71 giải cấp tỉnh và 2 giải cấp Quốc gia<sup>(1)</sup>.

Công tác xã hội hóa giáo dục được nhận thức sâu rộng trong Đảng bộ và nhân dân, đã hình thành phong trào giáo dục cho mọi người và do mọi người, đảm bảo công bằng trong giáo dục đào tạo. Mỗi gia đình, mỗi người đều đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giáo dục của địa phương. Phường cũng đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở vượt thời gian 5 năm so với lộ trình chung của cả nước. Đến năm 2007, phường Quang Trung là một trong số các phường đầu tiên của thành phố Thái Nguyên được công nhận phổ cập giáo dục bậc phổ thông. Đây là kết quả tổng thể đánh giá mặt bằng tri thức đạt được trên địa bàn.

Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao mang tính cộng đồng, tạo mọi điều kiện để mỗi người dân được tham gia các hoạt động, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần. Đảng bộ đã có nghị quyết chỉ đạo: *Đẩy mạnh và nâng cao công tác văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao, tạo phong trào sâu rộng trong nhân dân, đầu tư cơ sở vật chất cần thiết đảm bảo cho sự hoạt động của phong trào gắn liền với mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*<sup>(2)</sup>. Sự lãnh đạo của Đảng bộ được cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, đề án như: Nghị quyết số 02/NQ-ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ về chương trình công tác toàn khóa 2005-2010, kế hoạch 29/KH-UBND ngày 16/6/2006 về chương trình phát triển thể dục thể thao đến năm 2000, phương án số 08/PA-UBND ngày 09/12/2006 về đầu tư xây dựng nhà văn hóa thể thao, Đề án 01/ĐA-UBND ngày 10/7/2007 về phát triển thể dục thể thao phường Quang Trung giai đoạn 2007-2010, Đề án 07/ĐA-UBND ngày 30/6/2007 về

<sup>1</sup> TL theo báo cáo kết quả triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI và nghị quyết Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010-2015), tháng 5/2014.

<sup>2</sup> TL văn kiện Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung khóa III (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

xây dựng nhà văn hóa thể thao và thực hiện quy ước nếp sống văn hóa giai đoạn 2007 - 2010. Các kế hoạch, đề án, phương án đã được Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo và tổ chức triển khai nghiêm túc, triệt để và đều đặn và vượt chỉ tiêu kế hoạch, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân địa phương đã được nâng cao. Trong năm 2009, phường đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao lần thứ III; tổ chức đoàn vận động viên tham gia Đại hội Thể dục - Thể thao thành phố Thái Nguyên lần thứ V và đạt giải Nhất toàn đoàn.



*Đoàn vận động viên phường Quang Trung tham gia diễu hành tại Lễ khai mạc Đại hội Thể dục - Thể thao thành phố Thái Nguyên lần thứ V (năm 2009)*

Phường đã tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao gây ấn tượng sâu sắc trong cộng đồng dân cư như: giải bóng đá Thiếu niên hằng năm, Hội thi tiếng hát Hoa phượng đỏ hằng năm, Hội thi tiếng hát Đại đoàn kết, giải Cầu lông, giải Việt dã, giải Cờ vua, Cờ tướng ... Các đội văn nghệ của tổ dân phố hoặc liên tổ hoạt động rất sôi nổi thu hút nhiều hội viên tham gia, các đội khai thác tốt vốn văn hóa dân tộc như dân ca, chèo, đàn tính, hát then phục vụ các sinh hoạt văn hóa của tổ hoặc phường với các tiết mục được dàn dựng công phu, chất lượng, được sự khen ngợi của đông đảo quần chúng nhân dân. Nổi bật trong hoạt động đó là Câu

lạc bộ Nghệ thuật quần chúng phường Quang Trung và một số đội văn nghệ liên tổ như đội văn nghệ liên tổ 10 + 11 + 12, 15 + 16, 26 + 27.

Phong trào văn nghệ, thể thao phát triển ngày càng rộng khắp, đã thành lập 7 câu lạc bộ thể dục ở cấp phường, các câu lạc bộ có phong trào mạnh như Câu lạc bộ Xe đạp, Câu lạc bộ Nghệ thuật quần chúng, Câu lạc bộ Dưỡng sinh... Các sinh hoạt văn hóa - thể thao duy trì thường xuyên, thu hút mọi lứa tuổi, mọi giới tự giác tham gia, gây được không khí hào hứng, sôi nổi trong đời sống hằng ngày ở địa phương.

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 15/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về *Chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010*, phường Quang Trung được Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Thái Nguyên và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên chọn làm đơn vị điểm để triển khai. Với những kết quả hoạt động liên tục và hiệu quả, phường Quang Trung được công nhận là đơn vị cấp phường đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao, được Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch tặng Bằng khen năm 2006.

Trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã chỉ rõ: *Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*. Thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa VIII), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 235/1999/QĐ-TTg ngày 23/12/1999 về thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được Đảng bộ đặc biệt quan tâm và thường xuyên có những nghị quyết chỉ đạo theo từng yêu cầu, nội dung phù hợp với những thời điểm nhất định. Theo Quyết định số 05/2001/QĐ-BVHTT ngày 12/4/2000 của Ban Chỉ đạo Trung ương với 5 nội dung chủ yếu và 7 phong trào cụ thể nhằm mục tiêu xây dựng phong trào thành một động lực để phát triển đất nước, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào được chỉ đạo đồng bộ từ Đảng bộ đến chi bộ, các cấp, các ngành và được duy trì liên tục từ năm 2000, nội dung và chất lượng hoạt động luôn đổi mới phù hợp với thực tế ở cơ

sở, đạt hiệu quả thiết thực. Phương châm chỉ đạo của Đảng bộ là: Không một tổ chức, cá nhân, gia đình nào đứng ngoài cuộc vận động thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Phong trào đã để lại dấu ấn rõ nét trong thực hiện phương châm Lấy sức dân xây dựng cuộc sống cho dân. Hàng loạt các công trình phục vụ đời sống dân sinh trên địa bàn phường được xây dựng như: xây dựng 18 nhà văn hóa ở các tổ dân phố trong đó có 6 nhà văn hóa xây dựng tử sách với trên 1000 đầu sách; hệ thống điện chiếu sáng lắp gần 400 bóng đèn cao áp với số tiền đầu tư trên 400 triệu đồng; hệ thống đường dân sinh liên tổ được nâng cấp và đầu tư mới 15 km với số tiền trên 10 tỷ đồng; 100% hộ dân trên địa bàn được dùng nước sạch hàng ngày. Chất lượng cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt.



*Đồng chí Tô Hạ Sỹ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường trao giấy khen cho các tập thể tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước (năm 2010)*

Hàng năm, các tổ dân phố đều tổng kết phong trào và bình xét danh hiệu gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, phong trào đã trở thành một nếp sinh hoạt văn hóa đáng quý ở khu dân cư.

Tổng kết 10 năm thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa năm 2010, toàn phường đã có 10 tổ dân phố được công nhận tổ dân phố văn hóa cấp thành phố, 97 lượt tổ dân phố được công nhận tổ văn hóa cấp cơ sở, có 2.300 hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa 3 năm liền. Số hộ gia đình đạt tiêu

chuẩn Gia đình văn hóa trung bình hằng năm đạt tỷ lệ trên 80%<sup>(1)</sup>. Công tác chăm sóc người có công đã đi vào nền nếp. Các chế độ chính sách được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định. Các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội đều có kế hoạch hành động và địa chỉ cụ thể để quan tâm, giúp đỡ trực tiếp tới các đối tượng. Chăm sóc người có công theo đạo lý uống nước nhớ nguồn đã trở thành một trong những nét đẹp văn hóa trong đời sống nhân dân. Trên 300 hộ gia đình chính sách của địa phương đều có mức sống trung bình hoặc trên trung bình so với mức sống của khu dân cư.

Chương trình xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền luôn quan tâm, chỉ đạo, tiến hành liên tục với nhiều biện pháp thiết thực. Phường đã thành lập Ban xóa đói giảm nghèo với thành phần gồm: lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cán bộ Văn hóa Xã hội, cán bộ kế toán, ngân sách và Trưởng các đoàn thể chính trị. Bằng nhiều hình thức huy động sự giúp đỡ nhân lực, vật lực, Ban xóa đói giảm nghèo xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động từng năm, có nội dung trong từng thời điểm, hỗ trợ trực tiếp, kịp thời tới các hộ nghèo đột xuất hoặc thường xuyên bằng tiền, hiện vật, giúp các hộ vượt qua khó khăn và đầu tư cho sản xuất, kinh doanh. Năm 2010, trên địa bàn còn 16 hộ nghèo chiếm tỉ lệ 0,42% tổng số hộ. Từ năm 2007, phường Quang Trung đã xóa xong nhà tranh tre dột nát và không có hộ gia đình chính sách là hộ nghèo.

Mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân tăng lên rõ rệt, 100% số hộ có phương tiện nghe nhìn; gần 100% hộ có phương tiện cơ giới như xe máy, ô tô; 100% số người độ tuổi từ 15, 18 trở lên đều có phương tiện liên lạc, biết sử dụng internet. Trạm Truyền thanh của phường hoạt động thường xuyên, mỗi năm phát thanh hàng trăm tin, bài, cập nhật những thông tin và hướng dẫn dư luận, tiếp âm những chương trình phát thanh của Đài phát thanh thành phố Thái Nguyên.

Hệ thống công trình phúc lợi công cộng: công trình điện, đường, trường, trạm đều hướng tới phục vụ người dân. Bộ mặt đô thị của các khu dân cư đều khang trang, sạch đẹp. Phường Quang Trung đã góp phần xứng đáng vào các tiêu chí để thành phố Thái Nguyên đạt đô thị loại I thuộc tỉnh.

Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân trong phường ở mức tương đối khá, 1.132 hộ kinh doanh dịch vụ - thương mại, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, có nhiều hộ có mức thu nhập cao. Hơn 2.000 hộ cán bộ viên chức

---

<sup>(1)</sup> TL theo báo cáo tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường Quang Trung 10 năm 2000 - 2010

đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu có mức sống ổn định. Đời sống của cán bộ công nhân ở một số công ty, xí nghiệp có mức sống khá. Hơn 100 hộ dân nông nghiệp có mức sống ổn định, nhiều hộ đã có thu nhập cao do chuyển đổi sang mô hình dịch vụ.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III và các nghị quyết hằng năm của Đảng bộ đều coi trọng công tác an ninh - quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của toàn Đảng bộ và chính quyền, là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo cho mọi tầng lớp nhân dân được sống, lao động, học tập trong một môi trường xã hội ngày càng lành mạnh, an toàn.



*Đoàn đại biểu cán bộ và gia đình chính sách tiêu biểu phường Quang Trung dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tỉnh Thái Nguyên (năm 2009)*

Tình hình xã hội với đặc điểm dân cư của phường đa dạng, phức tạp, lưu lượng người và các phương tiện qua lại trên địa bàn với nhịp độ ngày càng đông. Tội phạm ma túy cũng như đối tượng hình sự lợi dụng khu vực đông dân cư tìm cách lẩn trốn trên địa bàn. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học, công nghệ và mặt trái của cơ chế thị trường phát sinh những loại tội phạm mới, tội phạm phi truyền thống, đặc biệt việc nảy sinh tội phạm trong tầng lớp thanh niên, sinh viên, kể cả học sinh trong các trường phổ thông càng làm cho nhiệm vụ giữ gìn an ninh trở nên khó khăn, phức tạp hơn. Năm 2008 xảy ra 50

vụ phạm pháp hình sự, giảm được 3 vụ so với năm trước. Nhưng năm 2009 tình hình phạm pháp hình sự lại tăng 11 vụ so với năm 2008; Đến năm 2010, phạm pháp tiếp tục tăng 13 vụ so với năm 2009, tài sản thiệt hại lên tới 438 triệu đồng.<sup>(1)</sup>

Tình hình trên đặt ra cho Đảng bộ, nhất là cơ quan công an và quân sự địa phương phải có những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn các vụ hình sự tái diễn. Với truyền thống biết phát huy sức mạnh tổng hợp, dựa vào dân nên tình hình an ninh - quốc phòng luôn được giữ vững.

Công an phường thực hiện chế độ trực ban, trực chiến 24/24 giờ, nắm chắc tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và giữ liên lạc thông suốt với công an cấp trên, duy trì chế độ giao ban nắm tình hình an ninh, kịp thời giải quyết các sự việc xảy ra.

Công an phường đã xây dựng 9 tổ nhân dân tự quản về an ninh - trật tự, 7 tổ tự quản về an toàn giao thông, 2 tổ giải tỏa tụ điểm ma túy, đồng thời duy trì Đội Thanh niên xung kích phòng chống ma túy. Năm 2010, Công an phường phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, các tổ dân phố tiến hành 218 ca tuần tra với 1.036 lượt người tham gia; đẩy đuổi được 117 các đối tượng tụ tập trái phép ở bến xe. Các ca tuần tra còn kiểm danh, kiểm diện, giáo dục răn đe yêu cầu các đối tượng nghiện ma túy kí cam kết không vi phạm luật pháp.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, toàn phường đã huy động hàng ngàn lượt người tham gia các cuộc tuần tra, đảm bảo duy trì có hiệu quả an ninh chính trị trật tự xã hội trên địa bàn. Việc giáo dục pháp luật cũng là một kênh rất cần thiết nâng cao trình độ hiểu biết luật pháp và quản lí pháp luật tại địa bàn. Năm 2009 đã có 600 người được học tập các luật như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai, Pháp lệnh Tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, Pháp lệnh Thi hành án dân sự...

Chế độ đăng kí hộ khẩu là một trong những công tác cơ bản của ngành Công an, giúp cho việc quản lý dân sự, trật tự xã hội được tốt. Năm 2009, Công an phường đã làm thủ tục tạm trú cấp cho 4.627 sinh viên, làm thủ tục đăng kí ngoại trú cho 2.034 sinh viên. Cán bộ chuyên ngành phối hợp với lực lượng trật tự trị an tại chỗ kiểm tra 16 doanh nghiệp dịch vụ, cầm đồ,

<sup>1</sup> Báo cáo thực hiện Nghị định 09 của Công an phường năm 2010.



internet. Xử lý nghiêm túc số hộ đã vi phạm quy định trật tự an toàn xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Lực lượng Công an đã làm nòng cốt phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, thực hiện Luật Giao thông đường bộ ở 39/39 tổ dân phố và các cơ quan, trường học, doanh nghiệp.

Để đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an luôn bám sát địa bàn, kịp thời xây dựng phương án bảo vệ Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các hoạt động văn hóa, thể thao, các đợt sinh hoạt chính trị tập trung đông người nên tình hình an ninh trật tự luôn giữ vững, không để xảy ra điểm nóng về trật tự xã hội, không có khiếu kiện đông người.

Công tác quân sự cùng với công tác an ninh đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đáp ứng kịp thời trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình địa phương, trong nước và thế giới. Những chủ trương lớn của Đảng về Đảm bảo an ninh Quốc gia được thể hiện trong Nghị quyết 8 của Bộ Chính trị khóa VIII và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Đảng ủy triển khai học tập tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Qua học tập, ý thức cảnh giác của mọi tầng lớp nhân dân trước âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch được nhận thức sâu sắc hơn. Công tác đấu tranh phòng ngừa mọi âm mưu, hành động phá hoại của các phần tử xấu, cung cấp nguồn tin liên quan tới các đối tượng tội phạm hình sự trong quần chúng nhân dân trực tiếp nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai có hệ thống toàn diện với lực lượng tại chỗ đảm bảo thế trận an ninh nhân dân, củng cố nền quốc phòng toàn dân tại địa phương.

Hằng năm, Đảng bộ ban hành các nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn sát với tình hình của địa phương và đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao. Công tác quân sự địa phương luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm. Những kế hoạch lớn như: kế hoạch A và A2 về xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng làng bản chiến đấu; việc thực hiện triển khai điểm các kế hoạch trên được Ban Chỉ huy quân sự thành phố, tỉnh và Quân khu I đánh giá cao.

Công tác tuyển quân hằng năm do Hội đồng quân sự xét duyệt từ dưới cơ sở lên đến phường đảm bảo các quy định của Luật nghĩa vụ quân sự. Theo chỉ tiêu tuyển quân, phường Quang Trung luôn giao quân đủ số lượng và đạt chất lượng ngày càng cao. Trong 5 năm, phường đã thực hiện giao 46 công dân lên đường nhập ngũ.

Lực lượng quân sự hằng năm được tổ chức các cuộc diễn tập theo phương án tác chiến đã phê duyệt, luyện tập cứu hộ, cứu nạn, lao động công ích tại phường và triển khai các hoạt động theo sự điều động của cấp trên. Lực lượng dân quân huấn luyện và rèn luyện thực tế về kiến thức quốc phòng, về công tác dân vận, tích cực xây dựng các khu dân cư vững mạnh toàn diện. Đảng bộ và chính quyền, các đoàn thể đều làm tốt công tác hậu phương quân đội. Với những thành tích về các mặt trong hoạt động quốc phòng, năm 2006 Ban Chỉ huy quân sự phường được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

### **III. Xây dựng hệ thống chính trị**

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng bộ phường Quang Trung luôn vững vàng trước những khó khăn, thách thức, luôn đoàn kết, trung thành với lí tưởng cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng. Đảng bộ luôn xác định nhiệm vụ cho mỗi cán bộ, đảng viên chủ động tự rèn luyện, học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Đảng bộ phường Quang Trung luôn coi công tác giáo dục chính trị tư tưởng là khâu đầu tiên để tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân. Đảng bộ hàng năm tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết của Đảng, phân tích đánh giá những thành tựu cơ bản Việt Nam đã đạt trong quá trình đổi mới đất nước, nêu những tồn tại, khó khăn chính cần vượt qua, khẳng định những bước đi của thời kì đổi mới do Đảng lãnh đạo là đúng đắn, xây dựng lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong đảng viên và quần chúng nhân dân.

Chủ trương của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa lấy phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt được Đảng bộ triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt tới các cấp ủy, chi bộ và đảng viên. Đảng bộ đã nhận thức chưa bao giờ quần chúng nhân dân theo dõi một cách sát sao mọi nghị quyết, động thái lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền như hiện nay.

Để có sự thống nhất cả tư tưởng và hành động, Đảng bộ đặc biệt nghiêm túc trong việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và của Đảng bộ cấp trên. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đều được Đảng bộ triển khai kịp thời tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân qua hệ thống văn bản, qua các hội nghị theo quy định, qua các phương tiện thông tin từ phường đến các chi bộ ở tổ dân phố.

Số đảng viên tham gia thường xuyên các lớp học trung bình hằng năm của toàn Đảng bộ là 85%; Các buổi sinh hoạt, học tập dù tập trung tại phường với số lượng lớn cán bộ, đảng viên hoặc ở các khu dân cư, tinh thần học tập đều nghiêm túc, đại đa số cán bộ, đảng viên tiếp thu tốt.



*Đ/c Mai Đông Kinh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo địa phương và đảng viên được trao Huy hiệu Đảng (năm 2010)*

Đảng bộ đã tìm mọi biện pháp để đổi mới công tác giáo dục chính trị với mô hình tuyên truyền rộng rãi và hướng về cơ sở. Báo cáo viên ở các chi bộ do Bí thư, phó Bí thư chi bộ trực tiếp đảm nhiệm, các báo cáo viên được bồi dưỡng nghiệp vụ bao gồm cả việc nắm vững nội dung tuyên truyền và nghệ thuật diễn thuyết. Về mặt nội dung tuyên truyền cũng thường xuyên đổi mới, ngoài phần chính theo sự chỉ đạo của Thành ủy được duy trì mỗi tháng một lần, các báo cáo viên còn cung cấp những thông tin nội bộ ngoài các tin tức trên các phương tiện truyền thông đại chúng như tình hình kinh tế xã hội của địa

phương và trong nước, tình hình nổi bật của khu vực và thế giới, những hoạt động đối ngoại của Đảng ta tạo nên sự hấp dẫn cho người nghe ở các chi bộ, các tổ dân phố, đảm bảo các thông tin mang tính thời sự, chính xác, gây niềm phấn khởi, tự hào, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, có vai trò tích cực trong việc định hướng dư luận.

Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh triển khai trong toàn quốc với mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Cuộc vận động được triển khai từ 3/2/2007. Đảng bộ nhận thấy đây là một thời cơ lớn trong công tác giáo dục chính trị, nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Theo hướng dẫn của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ triển khai bài bản, liên tục trong nhiệm kỳ với nhiều hình thức phong phú như thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thi kể chuyện về tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh



*Hội nghị nghiên cứu chuyên đề  
Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (năm 2009)*

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức quán triệt tới 100% cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ ý nghĩa lớn của cuộc vận động, đó là một trong những biện pháp hiệu quả để nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, tạo lòng tin của nhân dân với Đảng trong tình hình đang có những diễn biến xấu và phức tạp, có nhiều biểu hiện của tệ quan liêu, tham nhũng và sự xuống cấp về đạo đức.

Đảng bộ đã triển khai cuộc vận động kịp thời, nghiêm túc và rộng rãi. Cuộc vận động này đảng viên và nhân dân đón nhận một cách tự giác, hào hứng và tin tưởng. 100% đảng viên của Đảng bộ học tập, quán triệt, nhiều cán bộ và nhân dân trực tiếp tham gia học tập, 100% các chi bộ đã triển khai đúng kế hoạch. Mỗi cán bộ, đảng viên trong chi bộ đều đăng kí có một việc làm cụ thể theo tấm gương đạo đức của Bác.



*Đ/c Vũ Minh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy dự và trao thưởng Đảng viên tiêu biểu thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (năm 2010)*

Đảng bộ phường đã thành lập Ban Chỉ đạo ở cấp phường do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng thời thành lập 45 Ban Chỉ đạo ở cấp chi bộ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Ban Chỉ đạo cấp phường đã liên tiếp mở 4 lớp nghiên cứu học tập tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho số đối tượng là

cán bộ, đảng viên nòng cốt của phường, có 760 cán bộ, đảng viên tham dự đạt tỷ lệ 84%; tổ chức học tập ở khu dân cư có 1676 lượt người dân tham gia<sup>(1)</sup>

Đảng bộ đã tổ chức 2 vòng thi Sơ khảo và Chung khảo Hội thi Báo cáo viên giỏi về Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cuộc thi sơ khảo tổ chức ở 3 cụm. Trong những ngày mở hội thi, các nhà văn hóa có không gian rộng của các tổ dân phố chọn làm hội trường được trang hoàng rực rỡ và nghiêm túc. Mỗi cuộc thi ở khu vực thu hút hàng trăm đảng viên và quần chúng đến theo dõi, cổ vũ. Nhiều đối tượng đã tham gia dự thi từ các đồng chí đảng viên cao tuổi đến các đoàn viên thanh niên. Nội dung kể chuyện rất phong phú như tấm lòng yêu thương chiến sĩ, đồng bào hay việc thực hiện tiết kiệm của Bác đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng mọi người.



*Đ/c Vũ Quốc Khánh – Thành Ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên dự và trao giải tại Hội thi (năm 2007)*

Trong cuộc thi Chung khảo tổ chức tại hội trường Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có 35 thí sinh đại diện cho 35 chi bộ trực thuộc Đảng bộ tham gia. Sau thành công hội thi ở cấp cơ sở, Đảng bộ chọn đảng viên đạt thành tích xuất sắc đi tham dự cuộc thi Kể chuyện tấm gương, đạo đức Hồ Chí

<sup>1</sup> TL theo báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm và tổng kết 4 năm cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của Đảng bộ phường Quang Trung (2006 - 2010) tr1

Minh cấp thành phố, đồng chí Nguyễn Đức Ngân, Bí thư chi bộ số 25 được Thành ủy Thái Nguyên trao giải Ba.

Đây là một đợt sinh hoạt chính trị có tác động sâu sắc trong Đảng bộ và trong cộng đồng dân cư, thiết thực góp phần xây dựng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân với con đường cách mạng mà Đảng và Bác đã lựa chọn, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Không dừng lại trong việc nghiên cứu quán triệt cuộc vận động hoặc trong các hội thi, điểm mới và sáng tạo của cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn đề cập tới nhiều lĩnh vực trong cuộc sống xã hội. Ban chỉ đạo cuộc vận động ở các khu dân cư đã tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng các tổ chức của Đảng và cho từng đảng viên. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng cũng như mỗi đảng viên. Nhân dân được góp tiếng nói của mình chống những biểu hiện cửa quyền, vi phạm dân chủ và những hành vi, lối sống không lành mạnh trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Đánh giá về công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ khẳng định: Mọi đảng viên trong Đảng bộ, dù đang công tác hoặc nghỉ hưu, kể cả các đồng chí miễn sinh hoạt đều kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và tại địa phương mình. Mỗi đảng viên đều nâng cao tinh thần đoàn kết, nêu cao vai trò gương mẫu trong công tác, rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đó là một thành công của công tác chính trị tư tưởng không chỉ ở trong Đảng, nó còn tạo nên sự đồng thuận trong nhân dân.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ III, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng hoàn thiện các chế độ công tác đảng, bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo và chỉ đạo điều hành.

Đảng bộ nhận thức sâu sắc vai trò của công tác tổ chức Đảng là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ chính trị của phường trong từng năm và trong cả nhiệm kỳ.

Đảng bộ đã tập trung cho công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, với ba nội dung lớn:

Một là công tác quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, đảng viên.

Hai là công tác tổ chức các cấp của Đảng và hệ thống chính trị.

Ba là thực hiện vai trò của Đảng trong việc tổ chức hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của phường.

Vấn đề quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là một trong những lĩnh vực hoạt động rất cơ bản của công tác tổ chức Đảng. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn *cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành công việc. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*<sup>(1)</sup>.

Đề án 01 của Thành ủy Thái Nguyên về *Quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo và luân chuyển cán bộ giai đoạn 2006-2010* là cơ sở khoa học và pháp lý cho việc phân công, bố trí cán bộ, đảm bảo nguyên tắc và phát huy hiệu quả hoạt động các tổ chức trong hệ thống chính trị từ phường đến các chi bộ, tổ dân phố.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt theo định biên của địa phương luôn kiện toàn đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ phường đã bổ sung 04 Đảng ủy viên, 02 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ; 04 cán bộ lãnh đạo của Đảng ủy và chính quyền; Luân chuyển, bổ nhiệm 18 đồng chí là cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách ban, ngành của địa phương. Bổ sung kiện toàn cấp ủy ở 15 chi bộ được thành lập mới, đảm bảo đúng quy định và chất lượng lãnh đạo<sup>(2)</sup>.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Trên 60 đồng chí bố trí thời gian đi học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và tham gia lớp học tập huấn các chương trình, kế hoạch mới do thành phố và tỉnh tổ chức. 100% Bí thư chi bộ và tổ trưởng tổ dân phố bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn và kiến thức quốc phòng - an ninh.

Đảng ủy phường đã tổ chức thành công Hội thi Bí thư chi bộ giỏi góp phần trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở.

Đánh giá thành công của công tác cán bộ, Đảng bộ khẳng định các cán bộ của phường có đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ trên một cấp.

<sup>1</sup> TL theo Hồ Chí Minh: Toàn tập 1945-1947 tIV.NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tr 487.

<sup>2</sup> TL Theo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng phường Quang Trung lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr7.



Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ phường đã triển khai phát triển các tổ chức chi bộ ở khu dân cư đảm bảo một chi bộ/một tổ dân phố. Trong tháng 6 và tháng 7/2008, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2008-2010 đạt kết quả tốt đẹp ở 37 chi bộ thuộc Đảng bộ. Đến thời điểm tháng 9/2009, Đảng bộ phường có 45 chi bộ trong đó có 39 chi bộ/39 tổ dân phố, 4 chi bộ trong khối nhà trường và 2 chi bộ khối cơ quan phường. Đồng thời với việc kiện toàn tổ chức chi bộ, Đảng bộ và các chi bộ cũng đã kiện toàn đội ngũ cán bộ ở tổ dân phố và khối cơ quan nhà trường.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm đúng mức. Hàng năm, Đảng ủy đều giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới cho các chi bộ. Tuy nhiên, nhiều chi bộ, nhất là các chi bộ ở tổ dân phố, công tác phát triển đảng viên mới gặp nhiều khó khăn. (Nhiều chi bộ cả nhiệm kỳ không phát triển được đảng viên mới nào). Do đặc điểm của các hoạt động kinh tế nên các chi bộ thiếu nguồn thanh niên trẻ để phát triển đảng viên mới.

Bằng những cố gắng lớn, các chi bộ đã tìm hiểu và hướng dẫn quần chúng phấn đấu theo yêu cầu rèn luyện của Đảng, đã tạo được nguồn và giáo dục, thử thách để quần chúng trở thành những cán bộ, công dân trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ kết nạp 45 đồng chí, đạt 112% kế hoạch (tăng 7,1% so với khóa II). Số đảng viên mới chủ yếu kết nạp ở các chi bộ trường học và cơ quan. Các đảng viên mới đều xứng đáng với danh hiệu đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, phát huy tốt vai trò của người đảng viên, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đề án Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng của Thành ủy là một tài liệu thiết thực với các chi bộ của phường.

Các đảng viên, nhất là các cán bộ và công chức đã nghiêm túc thực hiện quy định của Bộ chính trị về 19 điều đảng viên không được làm, thực hiện Luật công chức, Pháp lệnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Công tác kiểm tra tiến hành thường xuyên trên cơ sở đội ngũ kiểm tra được kiện toàn từ Đảng bộ tới cấp ủy chi bộ. Nội dung kiểm tra nhằm nâng cao nhận thức về Đảng như kiểm tra thực hiện Điều lệ Đảng, kiểm tra việc học tập quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác kiểm tra dựa vào 19 điều đảng

viên không được làm để đánh giá mọi đảng viên. Đảng bộ chỉ đạo giải quyết nghiêm minh các đơn, thư khiếu nại, tố cáo đảng viên. Nội dung kiểm tra của Đảng ủy kết hợp với thanh tra nhà nước trong kiểm tra công tác thu chi tài chính và công tác cán bộ đã có tác động tích cực tới xây dựng lề lối làm việc và nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện 7 lượt kế hoạch kiểm tra của cấp trên, tổ chức kiểm tra 29 chi bộ trực thuộc. Qua kiểm tra, đã xử lý kỷ luật 2 trường hợp vi phạm với hình thức: cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên (giảm 2 vụ việc đảng viên vi phạm so với khóa II). Công tác kiểm tra của Đảng bộ đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Hàng năm, các chi bộ trong toàn Đảng bộ đều tiến hành bình xét, đánh giá đảng viên. Nhiều chi bộ tổ chức lấy ý kiến đóng góp của quần chúng, các tổ chức hội ở tổ dân phố về công tác lãnh đạo của chi bộ và đảng viên. Chất lượng chính trị, tư tưởng cũng như hiệu quả công tác của đảng viên trong lĩnh vực công tác, sinh hoạt xã hội đều được đánh giá đúng mức. Trong nhiệm kỳ, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 95%; đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%. *Năm cuối nhiệm kỳ (2010), chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 77,78% trong Đảng bộ, trong đó có 15,56% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. 22,22% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh (năm 2006), còn 4 năm trong nhiệm kỳ đều đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu<sup>(1)</sup>.*

Để kịp thời rút kinh nghiệm, phát huy mặt mạnh, khắc phục những mặt còn yếu kém, Đảng bộ đã tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ vào tháng 8/2008. Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng để Đảng bộ đánh giá thực trạng việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị; Đánh giá đúng mức kết quả đã đạt, xác định rõ những khuyết điểm còn tồn tại, những vấn đề mới nảy sinh. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp đúng nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ III đã đề ra.

Hội nghị đã nhất trí đánh giá Đảng bộ đã lãnh đạo hoàn thành thắng lợi những mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III

<sup>1</sup> TL theo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 -2015), tr7

(nhiệm kỳ 2005 - 2010); đồng thời hội nghị cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém của Đảng bộ trong nửa nhiệm kỳ bao gồm cả lĩnh vực nhận thức và năng lực triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năng lực và trách nhiệm của một số cán bộ còn bị hạn chế. Công tác điều hành của Đảng ủy, chính quyền có lúc chưa đồng bộ, chưa thật sự quyết liệt.

Những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm qua là cơ bản, luôn được xếp hạng ở tốp đầu về các mặt công tác của thành phố, có nhiều bài học kinh nghiệm đóng góp cho sự phát triển chung của thành phố và của tỉnh. Đảng bộ và nhân dân phường Quang Trung được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (2003-2008).

Đây là nguồn động viên lớn đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc phường Quang Trung tạo đà phấn đấu hơn nữa hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tiếp theo.



*Đ/c Phạm Xuân Đương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên trao Huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước cho nhân dân và cán bộ phường Quang Trung (năm 2009)*

Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kế hoạch giai đoạn 2005 - 2010 nói riêng.

Đảng bộ trong triển khai thực hiện luôn đảm bảo cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Đây là nguyên tắc tổ chức được thiết lập từ trên xuống đến cấp cơ sở của bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung đã có nghị quyết về những mục tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, được cụ thể hóa trong 23 đề án và chuyên đề sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính trị cơ sở.

Ban chấp hành Đảng bộ đã phân công các đồng chí từ Ban Thường vụ đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảm nhiệm những chức vụ chủ chốt trong các cơ quan công quyền, các đoàn thể và tổ chức chính trị. Những chức danh bầu cử đều được Đảng ủy giới thiệu đảng viên sang ứng cử. Trong nhiệm kỳ, đồng chí Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phó Bí thư giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh quan trọng trong cơ quan Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các vị trí Chủ tịch các đoàn thể đều được Đảng ủy phân công các đồng chí Đảng ủy viên trực tiếp đảm nhiệm. Các chức vụ nói trên đều thông qua bầu cử theo hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lựa chọn của quần chúng đúng với tinh thần dân chủ, đúng nguyên tắc tổ chức của Nhà nước.

Việc quy hoạch, bố trí cán bộ trong hệ thống chính trị của địa phương đều được Đảng ủy tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo chất lượng của cán bộ đáp ứng với nhiệm vụ trước mắt, vừa đảm bảo tính kế thừa.

Đối với Hội đồng nhân dân, Đảng ủy đã chỉ đạo và thông qua chuyên đề nâng cao chất lượng hoạt động, trong đó đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, nâng cao vai trò chủ động, tích cực của người đại biểu nhân dân, tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri, nâng cao vai trò và hiệu quả công tác của Hội đồng nhân dân, thông qua các kỳ họp khăng định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Hội đồng nhân dân đã tiến hành 13 kỳ họp thường xuyên và 3 kỳ họp bất thường, thông qua 16 Đề án phát triển kinh tế - xã hội. Qua các kỳ họp, sự lãnh đạo của Đảng đã được cụ thể hóa bằng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân kèm theo các cơ chế chính sách, kế hoạch để thực hiện ở cơ sở.

Năm vững chức năng, Hội đồng nhân dân có kế hoạch triển khai công tác giám sát thường xuyên và chuyên đề trên nhiều lĩnh vực của hoạt động kinh tế - xã hội của phường như: Bảo hiểm y tế, xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đơn thư của công dân và những vấn đề có tính bức xúc của địa phương, tổ dân phố.

Năm 2010, Ủy ban nhân dân đã nhận tổng cộng 178 đơn khiếu nại, kiến nghị của cử tri. Hội đồng nhân dân đã chủ động đôn đốc các cơ quan chủ quản, giám sát công tác trả lời cử tri theo luật pháp. Việc giải quyết đơn thư được công khai trong các báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, được sự quan tâm, theo dõi của cử tri, các vụ việc chưa xử lý đều có lí do cụ thể.

Để chính quyền thực sự là của dân, do dân, vì dân, trong công tác lãnh đạo hàng tháng, Đảng ủy đều ra nghị quyết chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xây dựng các kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, năm 2005, Ủy ban nhân dân đã nỗ lực triển khai công tác cải cách hành chính. Khu vực giải quyết các thủ tục hành chính bố trí lại, phân công cán bộ chuyên môn tiếp công dân hàng ngày. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân và bộ phận thường trực ở bộ phận Một cửa học tập, quán triệt về tư tưởng và tập huấn về nghiệp vụ nên khi thực hiện đã tránh được nhiều sơ suất, phục vụ nhân dân có hiệu quả ngay từ tuần đầu tiên. Các thủ tục hành chính quy định ở cấp cơ sở đều công khai và giải quyết trực tiếp tại bộ phận Một cửa.

Kết quả bước đầu thực hiện cải cách hành chính có tác dụng tạo chuyển biến quan trọng trong tư duy từ cơ quan quản lí Nhà nước tới người dân với mục tiêu là tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong quản lí Nhà nước, phục vụ tốt nhất nhu cầu cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân. Ủy ban nhân dân đã triển khai áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lí Nhà nước, kết nối mạng internet và sử dụng một số phần mềm ứng dụng như tài chính, tư pháp, ngân sách, địa chính, thi đua, văn hóa, xã hội... Hiệu quả của bước tiến bộ này rất thiết thực cho giao dịch của công dân và tổ chức thuận lợi, nhanh chóng.

Các cán bộ, công chức của phường có quyết tâm cao trong rèn luyện tư tưởng chính trị cũng như trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Nhiều cán bộ vừa học vừa công tác, từng bộ phận tăng cường giúp đỡ nhau để cán bộ, công chức

bộ phận mình theo học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lí luận chính trị cũng như tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ hằng năm. Đến năm 2010, 100% cán bộ, công chức cơ quan đều đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ.

Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ phường Quang Trung đã triển khai nhiều chương trình, nhiều cuộc vận động có ý nghĩa kinh tế - xã hội sâu sắc. Trong các mặt công tác đó, Đảng bộ đã nhất trí chọn công tác Dân vận là một khâu đột phá, nằm trong bối cảnh chung của cả nước, kỷ niệm 60 năm bài báo Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1949 - 15/10/2009). Đây là một cuộc vận động theo kế hoạch của Ban Dân vận Trung ương được triển khai kế hoạch chi tiết tới Đảng bộ cơ sở.



*Đ/c Mai Đông Kinh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố trao Kỷ niệm chương nhân 80 năm ngày truyền thống Công tác Dân vận (năm 2010)*

Đảng bộ luôn giáo dục cho mỗi cán bộ, đảng viên coi công tác dân vận là trách nhiệm của hệ thống chính trị, đó là nguyên lý cơ bản của cách mạng đã được thể hiện suốt quá trình lãnh đạo của Đảng. Thực hiện kế hoạch số 54/KH-DV ngày 30/3/2009 của Ban Dân vận Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ đã xây dựng nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực này, đồng thời tiến hành

kiện toàn Ban Chỉ đạo trên cơ sở Ban Dân vận phường với 9 thành viên do đồng chí Tạ Thị Đào, Thường trực Đảng ủy làm khối trưởng, đồng chí Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc làm khối phó, các đồng chí Trưởng các đoàn thể chính trị, Trưởng Công an và một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm thành viên. Triển khai công tác dân vận, Đảng bộ Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và phát động phong trào thi đua Dân vận khéo. Dưới Ban Chỉ đạo của phường, các chi bộ đều thành lập Ban Chỉ đạo của tổ dân phố, đồng chí trong cấp ủy được phân công làm trưởng ban, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đều cử đại diện tham gia Ban Chỉ đạo.

Đây là một phong trào thi đua lớn với mục đích tổ chức tốt phong trào thi đua thực hiện Dân vận khéo trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Do đó, việc học tập chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng đều có quy mô lớn gồm nhiều văn kiện đề cập tới nhiều đối tượng xã hội khác nhau, gồm: Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về *tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*. Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa; về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về dân tộc, tôn giáo....* Truyền đạt các nghị quyết đến mọi tầng lớp nhân dân là một công tác rất phong phú, đa dạng, phải xử lý nhiều thông tin hai chiều từ trên xuống và từ dưới lên, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Quá trình triển khai thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo, các đơn vị không làm dàn trải mà theo nguyên tắc: Chi bộ chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Trong mô hình Dân vận khéo với nội dung vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng đã cho những thành quả rất thiết thực như xây dựng và sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa tổ dân phố, nhà văn hóa thể thao phường, làm đường và hệ thống thoát nước, lắp đặt đường điện chiếu sáng ở các khu dân cư, toàn phường đã huy động sự đóng góp của nhân dân lên tới trên 3 tỷ đồng.

Phong trào thi đua Dân vận khéo của phường kết hợp một cách hài hòa với năm dân vận của chính quyền và cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở

khu dân cư, Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã đem đến cho Đảng bộ và nhân dân một khí thế thi đua sôi nổi, thiết thực, nhiều thành tích được lập nên, nhiều công trình có ý nghĩa được hoàn thành. Công tác dân vận đã có một bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và thực tiễn hành động ở cơ sở. Trong quá trình triển khai cuộc vận động cũng bộc lộ một số hạn chế như việc thực hiện có lúc chưa kịp thời, sự phối hợp thiếu đồng bộ, bồi dưỡng chăm lo cho cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa thường xuyên.

Những nhược điểm, thiếu sót trên đã được Đảng bộ rút kinh nghiệm kịp thời để lãnh đạo công tác dân vận trong các năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nề nếp ổn định, có sự phối hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và của đoàn thể cấp trên. Thông qua các đoàn thể, nhiều phong trào vận động quần chúng triển khai sâu rộng, tập hợp đông đảo quần chúng tham gia.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ III, ngày 12/7/2005 đã nêu: *Nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trong nhiệm vụ chính trị của địa phương.*

Trong quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường khóa III, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2008-2013) vào ngày 19/9/2008. Đại hội đã hiệp thương cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc gồm 45 thành viên. Bà Vũ Thị Minh làm Chủ tịch, ông Cao Khắc Kiên làm Phó Chủ tịch.

Là một thành viên quan trọng trong hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc phường nắm vững nhiệm vụ, chức năng của mình, tập trung tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền, bảo vệ lợi ích của nhân dân, động viên nhân dân phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng.

Mặt trận Tổ quốc phường đã đảm nhận vai trò chủ đạo thực hiện cuộc vận động: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đây là cuộc vận động lớn của thời kỳ đổi mới đất nước, đổi mới công tác mặt trận, có nội dung rộng lớn bao gồm cả kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, an ninh



quốc phòng. Sức cuốn hút của cuộc vận động rất mạnh và lan tỏa rộng đến các tầng lớp nhân dân, phát huy được những tiềm năng trong cộng đồng dân cư và khơi dậy những nét đẹp trong đời sống xã hội.

Năm 2009, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, lần đầu tiên, Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm của cử tri với các chức danh là cán bộ lãnh đạo chính quyền địa phương được Hội đồng nhân dân bầu. Kết quả hội nghị lấy phiếu tín nhiệm là một kênh thông tin quan trọng phản ánh trung thực sự tín nhiệm của cử tri với từng cán bộ trong bộ máy chính quyền địa phương. Mặt trận Tổ quốc đã xây dựng hoàn chỉnh báo cáo, đúc rút kinh nghiệm, đóng góp bài học quý cho địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Quang Trung đã tiến hành Đại hội Đoàn lần thứ V (nhiệm kỳ 2007-2012) vào ngày 04/02/2007. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa V gồm 11 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Anh Linh được bầu làm Bí thư, đồng chí Ngô Thị Thu Hiền được bầu làm Phó Bí thư Đoàn. Với đặc điểm của tuổi trẻ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hoạt động với những nội dung và hình thức sôi động, sáng tạo, hợp tuổi trẻ, đạt hiệu quả cao trong thu hút thanh niên tham gia, hưởng ứng.

Đoàn đã tổ chức những đợt sinh hoạt tập thể như gặp mặt truyền thống, hành trình về nguồn, các buổi liên hoan văn nghệ với những ca khúc cách mạng ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước...

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Đoàn cấp trên, Đoàn Thanh niên phường đã thường xuyên phát động và duy trì các phong trào huy động và rèn luyện tuổi trẻ trong các phong trào thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ đất nước.

Phong trào thi đua tiến quân vào khoa học công nghệ rất phù hợp với nguyện vọng của lớp trẻ nên đông đảo đoàn viên tham gia nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn, nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm mới để ổn định và từng bước để nâng cao đời sống của bản thân và gia đình.

Hội Cựu chiến binh phường luôn luôn là chỗ dựa tin cậy của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Hội đã tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2006-2011) vào ngày 14/11/2006 với 93 đại biểu đại diện cho 425 hội viên Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 17 Ủy viên. Ông Phạm Công Hình làm Chủ tịch, ông Hoàng Minh Tuấn làm Phó Chủ tịch. Trong nhiệm kỳ, Hội đã phát

triển thêm 398 hội viên (năm 2010), sinh hoạt trong 39 chi hội. Hội viên Cựu chiến binh phần lớn là những người được thử thách qua chiến tranh, luôn giữ vững và phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ. Nhiều hội viên Cựu chiến binh được nhân dân tín nhiệm đã tham gia làm cán bộ phường, chi bộ, tổ dân phố. Hội viên Cựu chiến binh đã thực sự đóng góp một phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các hoạt động của Hội Phụ nữ phường Quang Trung gây ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống các tầng lớp nhân dân. Hội đã tổ chức thành công Đại hội phụ nữ lần thứ IV (nhiệm kỳ 2006-2011) vào ngày 20/12/2005. Dự Đại hội có 155 đại biểu đại diện 1335 hội viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 19 Ủy viên. Bà Đỗ Thị Hiền được bầu làm Chủ tịch, bà Phạm Thị Hợp được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ có thay đổi về nhân sự từ 10/7/2007, bà Đinh Thị Khéo, Ủy viên Thường vụ được bầu làm Phó Chủ tịch.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ phường lãnh đạo hội viên hưởng ứng sôi nổi các phong trào lớn do Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam phát động như: Phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; Phong trào xây dựng gia đình đạt tiêu chí No ăm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình và cộng đồng. Trong quá trình hoạt động, Hội phụ nữ đã thu hút ngày càng nhiều hội viên tham gia, nâng số hội viên lên tới 1769 người (năm 2010).

Hội đã xây dựng các tổ phụ nữ tiết kiệm giúp nhau vay vốn không lấy lãi được trên 130 triệu đồng (năm 2009-2010). Đã có 40/40 chi hội phụ nữ trong phường xây dựng mô hình nuôi lợn tiết kiệm, đã huy động gần 2 tỷ đồng phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hội viên.

Hội đã chỉ đạo các chi hội xây dựng được 25 câu lạc bộ 5 không 3 sạch<sup>(1)</sup>, 18 chi hội phụ nữ tự quản về an toàn giao thông - trật tự đô thị đường bộ - đường sắt.

Hội nông dân phường đã tích cực vận động hội viên tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn tạp và phát triển các loại hình kinh

---

<sup>1</sup> Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch được Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động từ tháng 9/2009 với các tiêu chí 5 không: Không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và trẻ em bỏ học; 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

doanh dịch vụ phù hợp với sự phát triển đô thị hóa diễn ra nhanh chóng trên địa bàn.

Hội Nông dân đã tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2007-2012) vào ngày 29/9/2007 với 80 đại biểu trên 107 đại biểu được triệu tập. Mục tiêu Đại hội được đề ra là *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hội, phát huy vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.*

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội Nông dân gồm 3 Ủy viên. Ông Bùi Huy Hà, được bầu làm Chủ tịch, bà Vũ Thị Chín, được bầu làm Phó Chủ tịch.

Mặc dầu số lượng hội viên nông dân không nhiều (135 hội viên), song hội đã có 12 đảng viên và có 15 hội viên tham gia các chức danh như tổ trưởng dân phố, cấp ủy chi bộ, trưởng các ban, ngành từ cơ sở đến phường, có 3 hội viên là đại biểu Hội đồng nhân dân phường<sup>(1)</sup>

Hội rất chú ý đến công tác bồi dưỡng cán bộ. Đến năm 2007, đã có 100% cán bộ từ Ban Chấp hành đến các chi hội trưởng đều được tập huấn nghiệp vụ công tác hội do Tỉnh hội và Thành hội tổ chức. Do vậy, đội ngũ cán bộ Hội đã có những kiến thức cơ bản trong công tác.

Sản xuất nông nghiệp nằm trong cơ cấu phát triển kinh tế chung của địa phương. Hội nông dân đã tích cực thực hiện chương trình phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Hội đặt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật lên hàng đầu, Hội đã kết hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố, Trạm Thú y Thành phố bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ và toàn thể hội viên về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi. Hội luôn động viên nông dân chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất cao vào đồng ruộng. Hàng năm, Hội Nông dân đều mở hội nghị đầu bờ để rút kinh nghiệm sản xuất, đánh giá năng suất, sản lượng trực tiếp. Sản xuất nông nghiệp của phường đều hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Các tổ chức xã hội luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện hoạt động khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nguyện vọng của nhân dân. Toàn phường hiện đã có 20 tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề

<sup>1</sup> TL Theo báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Hội Nông dân lần thứ IV.

nghiệp<sup>(1)</sup>. Các tổ chức trên làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, là bức tranh phản chiếu tiềm năng cũng như chuyển biến tích cực các mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn phường Quang Trung.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự phát triển kinh tế xã hội đã bước đầu đi vào thế bền vững, đặt nền móng xây dựng phường Quang Trung giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng an ninh, đẹp về nếp sống.

Đảng bộ đã lãnh đạo thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010), trong đó có sự phát triển nhanh về kinh tế, tạo ra sự thay đổi lớn về cảnh quan đô thị, nâng cao mức sống của đại đa số người dân trên địa bàn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của phường được giữ vững, đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được nâng cao... Những chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu được triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện tới cơ sở, kết quả đã đạt và vượt kế hoạch đề ra hàng năm. Phường Quang Trung đã có bước tiến vững trắc, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đặc biệt, chỉ trong 4 năm (2005 - 2009), 4 trường học theo quản lý của địa phương đều xây dựng đạt trường Chuẩn quốc gia. Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước do thành phố và tỉnh phát động. Thành tích nổi bật của địa phương là: 2 năm giành danh hiệu lá cờ đầu khối phường của thành phố Thái Nguyên (năm 2006 và năm 2009), được Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng 2 Bằng khen trong công tác đảng của Đảng bộ (năm 2007 và năm 2008), được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị tiên tiến xuất sắc 5 năm (2004 - 2008), được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2009). Đó là sự ghi nhận và là nguồn động viên to lớn cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Quang Trung tiếp tục phát huy, phấn đấu xây dựng địa phương ngày thêm giàu đẹp.

Bên cạnh những thành tựu nổi bật địa phương đã đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền còn những hạn chế, nhất là giải quyết phát sinh trong quá trình đô thị hóa, công tác quản lý trật tự an toàn xã hội và tệ nạn xã hội. Những thắng lợi trong việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010 là tài sản quý giá bao gồm cả giá trị vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân phường Quang Trung tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015.

---

<sup>1</sup> Các tổ chức xã hội: Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Đông y châm cứu, Hội cựu giáo chức, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội người mù, Hội liên hiệp thanh niên, Chi hội Doanh nghiệp, CLB Dưỡng sinh, CLB xe đạp, CLB cầu lông, CLB bóng bàn, CLB thơ, CLB nghệ thuật quần chúng, CLB cựu quân nhân, CLB khiêu vũ, CLB cờ vua - cờ tướng, CLB đồng cảm, CLB TAEKWOND.

## Chương V

# ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ IV (Giai đoạn 2010 - 2014)

### I. Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Năm 2010 là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (2006 – 2010) và tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI. Năm 2010 cũng là năm có nhiều ngày kỉ niệm lớn: 80 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 35 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Việt Nam đã từng bước vượt qua những khó khăn do tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu và thiên tai, dịch bệnh gây ra, giành được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Vị thế Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (từ 12 đến 19/1/2011) đã đề ra đường lối, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn 2011 đến 2015 và những năm tiếp theo. Đây là kim chỉ nam soi sáng cho con đường phát triển của nước ta.

Các nội dung cơ bản trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XI của Đảng là: Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng; đánh giá 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010; tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; quan điểm, mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế; phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng cường quốc phòng - an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: *Phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.*

Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Muốn đạt được, cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII (được tổ chức từ ngày 20 đến ngày 23/10/2010) với tư tưởng chỉ đạo là *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào trước năm 2020, góp phần thúc đẩy phát triển vùng trung du miền núi Bắc Bộ.* Đại hội cũng đã thống nhất 16 chỉ tiêu chủ yếu và đề ra 7 giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới nhằm phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm từ 12 - 13%; cơ cấu kinh tế đến năm 2015 đạt về công nghiệp - xây dựng 46,5%, dịch vụ 38,5%, nông - lâm nghiệp 15%.

Để thực hiện được các chỉ tiêu đã đề ra, những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được trình ra trong Đại hội là: Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; đẩy mạnh cải cách hành chính, công tác quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ và hội nhập kinh tế

quốc tế. Trong lĩnh vực dịch vụ, phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân hàng năm 25%; đồng thời phải tiến hành thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị TW 7 (khóa X) về *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, phấn đấu năm 2011 mỗi huyện chọn được ít nhất là 1 xã để làm điểm xây dựng nông thôn mới...

Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI (họp từ 28 đến 30/8/2010) với những định hướng và mục tiêu cụ thể, giúp cho Đảng bộ phường Quang Trung đề ra những nhiệm vụ chính trị sát với cụ thể của địa bàn hoạt động. Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc Tỉnh gồm 19 phường, 9 xã với số dân hơn 33 vạn người. Tính đến hết năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp địa phương đạt 3.015 tỷ đồng. GDP bình quân đầu người đạt 37 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành dịch vụ. Từ cơ cấu công nghiệp xây dựng - dịch vụ - thương mại - nông, lâm nghiệp, chuyển sang dịch vụ thương mại - công nghiệp xây dựng - nông, lâm nghiệp với tỷ trọng của ngành dịch vụ - thương mại chiếm 48,07%; công nghiệp - xây dựng chiếm 47,47%; nông - lâm nghiệp chiếm 4,46%. Năm 2011, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã thông qua 5 Đề án về công tác xây dựng Đảng và 12 Đề án về phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2011 - 2015...

Là một trong các phường trung tâm của thành phố Thái Nguyên nên tác động của các mặt hoạt động của thành phố vào phường Quang Trung là rất mạnh mẽ. Đồng thời sự tiến triển của phường cũng có tác động trở lại nhất định đối với sự phát triển chung của thành phố.

Nhìn chung, khi bước vào nhiệm kỳ IV của Đảng bộ phường Quang Trung ta thấy: Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự điều hành của Nhà nước, kinh tế của nước ta dần vượt qua những khó khăn và ổn định phát triển. Văn hóa - Xã hội truyền thống là chủ đạo, là nền tảng, làm nên sự cân đối trong tiếp nhận của quần chúng, hạn chế bớt những điều bất cập.

Những khó khăn cản trở là các thế lực thù địch chống phá ta rất mạnh. Nhiều nguồn thông tin đến với người dân nên giờ đây họ tiếp nhận cả những điều không lành mạnh. Mặc dù có những cố gắng nhưng vẫn còn một số cán bộ chưa theo kịp với diễn tiến của thực tiễn. Kinh tế phát triển nhưng chưa vững chắc. Đời sống của một bộ phận dân cư còn thấp và khó khăn.

Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV được Thành ủy Thái Nguyên và Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo là Đại hội điểm, được tổ chức đầu tiên trên địa bàn thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên thực hiện việc bầu cử trực tiếp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư tại Đại

hội. Đại hội tiến hành từ ngày 8 đến 9 tháng 1 năm 2010 với 159 đại biểu đại diện cho 753 đảng viên đang sinh hoạt tại 45 chi bộ trong Đảng bộ phường. Đại biểu về dự Đại hội có đại diện các Ban xây dựng Đảng thuộc Thành ủy và Tỉnh ủy Thái Nguyên, đại diện Ban xây dựng Đảng các Đảng bộ huyện, thị xã thuộc tỉnh, đại diện lãnh đạo các Đảng bộ xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên. Đồng chí Mai Đông Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị, Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa III (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Báo cáo Tổng hợp ý kiến tham gia vào Dự thảo Báo cáo Chính trị sẽ trình Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI.

Từ năm 2010 đến năm 2015, toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, bởi vậy có thuận lợi lớn là niềm tin đối với chính đảng lãnh đạo đất nước được tăng thêm. Các cấp lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và tổ chức xã hội được kiện toàn, đổi mới cũng tạo thêm niềm phấn khởi trong nhân dân.

Chặng đường mới có thêm những thách thức mới đến từ nhận thức phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của đời sống, tránh tư tưởng tự diễn biến, tự chuyển hóa, tự loại mình ra khỏi đội ngũ... Công cuộc phát triển đất nước trong xu thế hội nhập toàn cầu đòi hỏi mỗi người, nhất là những người ở vị trí lãnh đạo phải tự nâng mình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Những khó khăn do thiên tai và do con người gây ra (khủng hoảng kinh tế, tệ nạn xã hội) là lực cản gây nên không ít khó khăn.

Mục tiêu chung của nhiệm kỳ Đại hội IV phường Quang Trung được xác định là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, tiếp tục đổi mới toàn diện, xây dựng phường Quang Trung ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, quốc phòng - an ninh vững mạnh, xứng đáng là phường trung tâm của thành phố Thái Nguyên*<sup>(1)</sup>.

Đại hội đã đề ra một số mục tiêu chủ yếu để phấn đấu hoàn thành trong giai đoạn 2010 - 2015 là:

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh bình quân tăng 15%/năm

<sup>1</sup> TL Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung khóa III trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 -2015), tr1.



- Thu ngân sách hàng năm tăng 5% - 10% so với kế hoạch thành phố giao. Chi ngân sách đảm bảo chi thường xuyên và đáp ứng một phần nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế.

- Xây dựng quy hoạch chi tiết các khu vực đất ở đô thị, 100% đường giao thông liên tổ được bê tông hóa, 100% tổ dân phố có điểm sinh hoạt tại nhà văn hóa, có điện chiếu sáng, có loa truyền thanh. 100% hộ dân được dùng nước sạch, 90% hộ dân được thu gom rác thải.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, giữ vững ổn định chính trị, duy trì trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, quản lí 100% người nghiện ma túy, giảm 30% số người nghiện ma túy.

- Giảm tỉ lệ sinh thô bình quân 0,1%

- Tỉ lệ hộ nghèo ở mức dưới 2% tổng số hộ dân

- Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội trên địa bàn

- 70% tổ dân phố đạt Tổ dân phố văn hóa, 85% hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục, 50% số trường ở địa phương quản lí đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ hai.

- Đảm bảo tốt 100% các chương trình y tế Quốc gia, Y tế phường đạt Y tế chuẩn Quốc gia.

- 100% các ban, ngành hoàn thành nhiệm vụ, 50% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% đoàn thể chính trị - xã hội đạt tập thể tiên tiến, 60% tập thể đạt tiên tiến xuất sắc.

- 95% trở lên chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt Trong sạch vững mạnh, 30% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. 85% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kết nạp 45 đảng viên mới.

- Cơ cấu kinh tế là dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp.

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đại hội đã xác định hai nhóm giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Một là: Tập trung sức phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo ra các sản phẩm có thương hiệu, uy tín trên thị trường. Các hoạt động văn hóa phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, tạo môi trường phát triển bền vững; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Hai là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, xây dựng hệ thống chính trị đồng bộ, vững mạnh trên cả ba lĩnh vực: chính trị - tư tưởng và tổ chức. Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đề ra.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã bầu 21 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Chu Thế Minh được bầu làm Bí thư; đồng chí Tạ Thị Đào được bầu làm Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Tô Hạ Sỹ được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI gồm 8 đồng chí và 1 đồng chí là đại biểu đương nhiên. Tại Đại hội, đồng chí Chu Thế Minh được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

Trong nhiệm kỳ, có 2 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyển: cuối năm 2013, đồng chí Dương Văn Thái Đội trưởng Đội thuế được bổ nhiệm làm Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Thái Nguyên và đầu năm 2014, đồng chí Vũ Phương Lan, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Quang Trung nghỉ hưu .

## **II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội**

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ở cơ sở, nhiều sự kiện quan trọng liên tiếp diễn ra có tác động lớn tới đời sống chính trị, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Đó là Đại hội đại biểu thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI (từ ngày 28/8 đến 30/8/2010), Đại hội Đảng các cấp được tổ chức thống nhất từ Trung ương tới địa phương, tiếp theo đó là việc triển khai công tác bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp lần đầu tiên tổ chức trong toàn quốc vào ngày 22/5/2011. Đây là kết quả của một lộ trình dài để thống nhất bố trí cán bộ trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng chương trình công tác toàn khóa, xây dựng 18 đề án trong từng lĩnh vực cụ thể để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



*Đ/c Chu Thế Minh – Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy trao giấy khen tại hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị (năm 2011)*

Tốc độ đô thị hóa luôn tăng nhanh, Đảng bộ tập trung chỉ đạo triển khai các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế với chủ trương là tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển các mô hình kinh tế tập trung trong các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp.

Các loại hình kinh doanh thương mại dịch vụ phát triển cả về số lượng và quy mô đầu tư, từ 1.132 hộ kinh doanh (năm 2009) lên 1.657 hộ kinh doanh (năm 2013), tăng 525 hộ (tăng 46,37%). Các dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ đều đầu tư nâng cấp đáp ứng nhu cầu thị trường; các khu vực kinh doanh được hình thành tập trung tại khu trung tâm thương mại Đồng Quang và khu Nam Đại học Sư phạm. Các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ với nhiều loại hình khác nhau được hình thành dọc các tuyến đường lớn trên địa bàn như: Lương Ngọc Quyến, Bắc Kạn, Hoàng Văn Thụ, Quang Trung... Các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ thu hút phần lớn lao động trên địa bàn cho thu nhập ổn định và trở thành nguồn thu ngân sách chính của địa phương, các khu vực có nhiều loại hình kinh doanh do các nhà đầu tư bỏ vốn để xây dựng nâng cấp nhằm tạo môi trường và điều kiện kinh doanh theo hướng hiện đại với các siêu thị lớn, kinh doanh đa ngành phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố Thái Nguyên.



*Lãnh đạo địa phương chụp ảnh lưu niệm với các doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn phường nhân dịp kỷ niệm 16 năm ngày thành lập phường Quang Trung (năm 2010)*

Trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, từ 45 hộ năm 2010, đến năm 2013 đã phát triển lên 81 hộ trực tiếp sản xuất. Các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn gặp nhiều khó khăn do tình trạng ô nhiễm và thiếu nguồn nước tưới, giá trị sản phẩm hàng hóa thấp. Đảng bộ chủ trương cho các đội sản xuất nông nghiệp tích cực chuyển đổi mô hình sản xuất, tạo điều kiện các hộ xã viên tham gia các hoạt động thương mại dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhằm ổn định và phát triển kinh tế hộ gia đình. Phần lớn các hộ vẫn phát triển ở mức quy mô vừa và nhỏ. Mặc dù chịu tác động lớn của suy thoái kinh tế song giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hàng năm phường Quang Trung đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao<sup>(1)</sup>.

Công tác tổ chức và quản lý, thu nộp ngân sách được Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng và thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra. Hội đồng tư vấn thuế và đội ngũ cán bộ, nhân viên đảm nhiệm công tác thu thuế luôn kiện toàn và

<sup>1</sup> Năm 2010 thực hiện 29 tỷ VNĐ, đạt 107,4% kế hoạch  
Năm 2011 thực hiện 33,08 tỷ VNĐ, đạt 100,25% kế hoạch  
Năm 2012 thực hiện 35,07 tỷ VNĐ, đạt 100,22% kế hoạch  
Năm 2013 thực hiện 79,40 tỷ VNĐ, đạt 101,81% kế hoạch

hoạt động có hiệu quả. Liên tục trong các năm, phường Quang Trung luôn hoàn thành tốt kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn <sup>(1)</sup>. Công tác quản lý chi ngân sách được triển khai thực hiện hằng năm ở địa phương đảm bảo đúng luật và hiệu quả, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở vật chất các công trình công ích, phúc lợi công cộng trên địa bàn ngày càng tốt hơn <sup>(2)</sup>.

Công tác xây dựng cơ bản và quản lý đô thị được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo trong từng năm và trong nhiệm kỳ, phù hợp với tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Các công trình triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn 2010 - 2014 đều có quy mô lớn và xây dựng theo hướng kiên cố, hiện đại. Các công trình hoàn thiện đã đem lại giá trị sử dụng thiết thực và tạo môi trường cảnh quan đô thị lớn với hệ thống công trình được xây dựng đồng bộ, hài hòa, nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân địa phương. Nhiều công trình có mức đầu tư lớn đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả như công trình xây dựng nhà trường hàng năm đảm bảo theo tiêu chí Trường chuẩn Quốc gia. Đặc biệt trong năm 2013, Trường Mầm non Đại học Sư phạm bàn giao cho địa phương quản lý được xây dựng mới với tổng số tiền đầu tư 7.493 triệu đồng để nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất của một Trường chuẩn Quốc gia. Hàng loạt các công trình lớn như: Nhà làm việc cơ quan phường, Nhà Văn hóa phường, Trạm Y tế phường, Nhà làm việc Công an phường, Nhà Hiệu bộ Trường Trung học cơ sở Quang Trung, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân... đều có giá trị xây dựng từ trên 1 tỷ đồng trở lên. Đến năm 2014, các công sở, trường học trên địa bàn đều đảm bảo là công trình lâu bền, có cảnh quan đẹp, tạo điều kiện làm việc, giao dịch, học hành thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân địa phương và cán bộ cơ quan phường, giáo viên các nhà trường trên địa bàn.

Trong xây dựng hệ thống giao thông, phường Quang Trung đã đầu tư lớn nâng cấp xây dựng mới một số tuyến đường chính, tiêu biểu là đường Ga Đồng Quang và đường đê Mỏ Bạch đã thực sự làm thay đổi bộ mặt cảnh quan đô thị của phường và tạo thuận lợi lớn cho sinh hoạt, kinh doanh của các hộ dân của 12 tổ dân phố trên địa bàn. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ là xây

<sup>1</sup> Năm 2010 thu ngân sách 10.409 triệu VNĐ, đạt 102,5% kế hoạch  
 Năm 2011 thu ngân sách 10.937 triệu VNĐ, đạt 101,3% kế hoạch  
 Năm 2012 thu ngân sách 12.169 triệu VNĐ, đạt 100,1% kế hoạch  
 Năm 2013 thu ngân sách 14.364 triệu VNĐ, đạt 100% kế hoạch

<sup>2</sup> Chi ngân sách năm 2010 là 2.858 triệu VNĐ, đạt 97,1%/kế hoạch.  
 Năm 2011 là 3.728 triệu VNĐ, đạt 100%/kế hoạch.  
 Năm 2012 là 4.824 triệu VNĐ, đạt 98,1%/kế hoạch.  
 Năm 2013 là 3.936 triệu VNĐ, đạt 94,6%/kế hoạch.

dụng, nâng cấp hệ thống đường giao thông, bố trí quỹ đất để xây dựng nhà văn hóa ở các khu dân cư với cơ chế nhà nước và nhân dân cùng làm và phương châm lấy sức dân xây dựng cuộc sống cho dân, trong 4 năm (2010-2014), các tuyến đường ở tổ dân phố đã làm mới 2.616 m đường đổ bê tông và đường nhựa, làm mới 3 Nhà Văn hóa (Nhà Văn hóa tổ 16,21; Nhà Văn hóa tổ 18, Nhà Văn hóa tổ 14, 15), xây dựng các hệ thống thoát nước, lắp điện chiếu sáng, xây dựng các công vào các tổ... trị giá các công trình lên tới 8 tỷ đồng.

Mức đầu tư cho xây dựng của địa phương trong những năm qua được thành phố hỗ trợ rất lớn. Các công trình ở khu dân cư, ở nhà trường khi thực hiện công tác xã hội hóa, vận động đóng góp xây dựng cũng rất cao. Trong 4 năm, các nguồn ngân sách dành cho xây dựng là 62.510 triệu VNĐ. Trong đó, ngân sách thành phố là 53.714 triệu, ngân sách phường là 764 triệu, nhân dân đóng góp là 8.032 triệu <sup>(1)</sup>.

Công tác xây dựng cơ bản của địa phương đã có tiến bộ vượt bậc. Đến nay (năm 2014), 100% công sở và trường học được xây dựng kiên cố, 100% các hộ dân trên địa bàn sử dụng điện lưới trong sinh hoạt và kinh doanh, 100% hộ dân dùng nước sạch. Trên 80% hộ dân ở nhà xây dựng kiên cố, 100% số hộ dân trên địa bàn đã ổn định quy hoạch được hưởng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, thuận tiện trong đời sống hằng ngày.

Trong công tác xây dựng cơ bản, việc triển khai dự án các khu dân cư chậm, phần đất quy hoạch cho không gian cây xanh, cho hoạt động công cộng còn hạn chế; các dự án có liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhiều hộ dân như triển khai các khu trung tâm thương mại kéo dài, ảnh hưởng tới sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và giảm nguồn thu ngân sách Nhà nước.

Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường luôn được Đảng bộ chỉ đạo, lãnh đạo thông qua các nghị quyết hàng quý, hàng năm. Hội đồng nhân dân đã ban hành nghị quyết chuyên đề thông qua đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường phường Quang Trung giai đoạn 2011 - 2016. Ủy ban nhân dân phường đã lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 để quản lý quỹ đất của địa phương chặt chẽ, đúng quy định pháp

<sup>1</sup> TL theo Báo cáo kết quả triển khai nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (biểu 1B - Đơn vị tính: Triệu VNĐ).

	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Ngân sách thành phố và Trung ương	944	14.5231	3.485	14.762
Ngân sách phường	415	327		22
Nhân dân đóng góp	805	2.733	1.778	2.716
<b>Cộng</b>	<b>12.164</b>	<b>17.583</b>	<b>15.263</b>	<b>17.500</b>

luật, nâng hiệu quả sử dụng đất. Đảng bộ đã chỉ đạo việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Việc triển khai và thực hiện đề án đã tạo nên nếp trong công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực này. Từ năm 2011, phường Quang Trung thành lập tổ trật tự đô thị có 4 cán bộ biên chế nhằm quản lý tốt công tác trật tự đô thị, trật tự xây dựng ở phường trung tâm đông dân cư, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và các quy định về quản lý đô thị của thành phố Thái Nguyên. Từ năm 2013, việc tổ chức thu gom rác thải do công ty Quản lý đô thị thành phố đảm nhiệm, vai trò của địa phương là tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân ở trên địa bàn thuộc 39 tổ dân phố 100% đóng góp phí vệ sinh môi trường theo quy định. Năm 2014, công tác quản lý địa chính đã hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan và các hộ dân. Các hộ đã chủ động trong việc quản lý, sử dụng, xây dựng trên phần đất được cấp theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường đã ổn định, duy trì được nếp và không có các điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp ở địa phương.

Thực hiện chỉ thị số 18/CT-TW ngày 4/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, Đảng bộ đã luôn quan tâm chỉ đạo để có sự phối hợp tốt nhất giữa chính quyền địa phương với các cơ quan chức năng nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong đảm bảo an toàn giao thông đáp ứng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng diễn ra trên địa bàn. Đặc biệt trong lĩnh vực đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, phường đã phối hợp với cơ quan quản lý đường sắt ở cơ sở tổ chức các loại hình tuyên truyền trong các tầng lớp dân cư trên địa bàn, tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn giao thông với các hộ dân dọc hai bên tuyến đường sắt với các nhà trường trên địa bàn; trên đoạn đường sắt đi qua địa bàn, đã xây dựng 2 trạm gác theo tiêu chuẩn của ngành và quản lý tốt không để phát sinh đường ngang nên nhiều năm qua, không xảy ra vụ mất an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, công tác văn hóa - xã hội của phường Quang Trung đã có bước tiến cơ bản và vững chắc ở tất cả các lĩnh vực. Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động nhằm vận động, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia với tinh thần chỉ đạo: mỗi người tự chọn cho mình một loại hình nghệ thuật yêu

thích và một môn thể thao phù hợp với mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe trong cộng đồng dân cư. Các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển sâu rộng và ngày càng được xã hội hóa cao.



*Đoàn vận động viên rước biểu trưng Đại hội Thể dục Thể thao phường Quang Trung lần thứ IV (năm 2013)*

Trong lĩnh vực xây dựng các công trình thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, phục vụ nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân có tiến bộ vượt bậc: năm 1995 toàn phường có 2 nhà văn hóa ở 2 khu phố, năm 2014 toàn phường có 1 nhà văn hóa cấp phường, 22 nhà văn hóa ở tổ dân phố. Các nhà văn hóa là điểm trung tâm của các khu dân cư để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hội nghị ở các tổ dân phố, có tác dụng rất thiết thực trong hoạt động ở cộng đồng dân cư.

Năm 1995, toàn phường có 1 câu lạc bộ (Câu lạc bộ Cầu lông) và 1 tổ chức hội nghề nghiệp (Hội cựu giáo chức) hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, xã hội. Tới nay (năm 2014), toàn phường đã có 11 tổ chức và câu lạc bộ, tăng thêm 8 câu lạc bộ: Dưỡng sinh, Xe đạp, Bóng bàn, Cờ vua - Cờ tướng, Thơ, Văn nghệ quần chúng, Khiêu vũ, Taekwondo và 1 tổ chức hội: Khuyến học. Tại 4 kỳ Đại hội Thể dục - Thể thao do thành phố Thái Nguyên tổ chức, phường Quang Trung tham gia có 2 kỳ (năm 2004 và năm 2009) phường đạt đơn vị nhất toàn đoàn và có 1 kỳ (năm 2014) đạt đơn vị nhì toàn đoàn.



Lãnh đạo công tác văn hóa - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ triển khai hàng năm các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội đều bám sát chỉ đạo từ Trung ương tới tỉnh, thành phố, đặc biệt là việc thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Từ năm 2000, Chính phủ triển khai cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Cuộc vận động đến nay đã đi vào nề nếp hàng năm với việc triển khai đăng kí và xét duyệt danh hiệu tập thể, hộ gia đình đạt tiêu chí Gia đình văn hóa, Cơ quan văn hóa, Tổ dân phố văn hóa, được tổ chức vinh danh vào Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, ngày 18/11 hằng năm. Cuộc vận động có ý nghĩa thiết thực trong việc duy trì và vun đắp tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, phát huy truyền thống tình làng nghĩa xóm của dân tộc Việt Nam. Số tổ dân phố đạt Tổ dân phố văn hóa và số hộ đạt Gia đình văn hóa tăng hàng năm <sup>(1)</sup>.



*Đ/c Quản Chí Công - Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Đ/c Chu Thế Minh - Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy trao thưởng cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (năm 2012)*

<sup>1</sup> Năm 2010 có 17 tổ dân phố văn hóa đạt 44% và 2784 hộ gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 86%;  
 Năm 2011 có 23 tổ đạt 59% và 2803 hộ đạt tỷ lệ 88%;  
 Năm 2012 có 27 tổ đạt 69% và 2897 hộ đạt tỷ lệ 89%;  
 Năm 2013 có 27 tổ dân phố văn hóa đạt 69% và 3041 hộ gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 92%

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn đã và đang đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, trực tiếp nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân ở khu dân cư.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội, Đảng bộ luôn quan tâm và chỉ đạo cụ thể bởi trên địa bàn số người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội và ưu đãi kháng chiến hàng tháng thường xuyên trên 2000 người. Thực hiện việc chi trả tiền đầy đủ, đúng kì hạn, an toàn là một việc làm có tác dụng trực tiếp tới đảm bảo đời sống an sinh xã hội. Trong triển khai các phong trào vận động Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn luôn được sự ủng hộ nhiệt tình của mọi tầng lớp nhân dân địa phương. Trong các dịp lễ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức chu đáo việc thăm hỏi, tặng quà tới các đối tượng chính sách, từ năm 2010 đến năm 2014, đã tặng quà tới 3474 lượt đối tượng chính sách với số tiền trên 500 triệu đồng, xây dựng nhà tình nghĩa cho thương binh và cấp đổi 100% thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là người có Huân chương Kháng chiến<sup>(1)</sup>. Trong các đợt phát động sự ủng hộ đồng bào trong nước và quốc tế gặp thiên tai như bão, lũ, động đất, sóng thần... số tiền vận động quyên góp của nhân dân phường Quang Trung luôn có mức cao nhất thành phố Thái Nguyên và toàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong công tác xóa nghèo, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã huy động nhiều nguồn lực để trực tiếp giúp các hộ dân trên địa bàn thoát nghèo như hỗ trợ tiền cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ xây dựng nhà, tạo điều kiện bố trí địa điểm kinh doanh, ưu đãi về thuế trong kinh doanh ... số hộ nghèo còn sức lao động, hàng năm nhiều hộ đã thoát nghèo và có cuộc sống ổn định. Trong giai đoạn 2010 - 2014, số hộ nghèo trên địa bàn đã có 14 hộ thoát nghèo<sup>(2)</sup>.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn phường chiếm tỷ lệ dưới 0,5% dân số (năm 2014), vượt chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV đề ra. Đến nay, đại đa số các hộ gia đình trên địa bàn có đời sống ổn định, luôn được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Vật dụng có giá trị lớn trong gia đình như ô tô, hiện trên địa bàn có 522 xe ô tô con, 13 xe ca, 61 xe tải<sup>(3)</sup>

<sup>1</sup> TL theo báo cáo kết quả triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên và nghị quyết Đại hội phường Quang Trung lần thứ IV, (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

<sup>2</sup> Năm 2010 có 17 hộ nghèo, giảm 1 hộ. Năm 2011 có 27 hộ nghèo, giảm 0 hộ.  
Năm 2012 có 28 hộ nghèo, giảm 2 hộ.  
Năm 2013 có 21 hộ nghèo, giảm 6 hộ  
Năm 2014 có 17 hộ nghèo, giảm 5 hộ.

<sup>3</sup> TL theo thống kê 1/4/2014

Thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về *tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*, Đảng bộ đã quan tâm chỉ đạo, luôn xác định công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục để giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cho các hộ dân sống và hoạt động kinh doanh, sản xuất trong một môi trường an toàn. Do điều kiện tự nhiên, trên địa bàn phường thường có nhiều đối tượng ma túy, trộm cắp ở các địa phương khác tụ tập, tình hình trị an luôn có nhiều sự vụ phải giải quyết hàng ngày. Số đối tượng nghiện hút ma túy trên địa bàn luôn được quản lý chặt chẽ và tổ chức nhiều hình thức cai nghiện tự nguyện và bắt buộc hàng năm từ cai tại gia đình, cai tại trạm cai nghiện của phường, cai tại trung tâm giáo dục lao động thành phố hoặc của tỉnh. Trong năm 2010, trên địa bàn có 114 đối tượng nghiện, đã tổ chức cai 50 đối tượng<sup>(1)</sup>.



*Trung tướng Đỗ Kim Tuyên (người đứng thứ 4 từ phải qua trái), Phó Tổng cục trưởng Tổng cục cảnh sát phòng, chống tội phạm – Bộ Công an chụp ảnh lưu niệm với đại diện lãnh đạo Công an tỉnh Thái Nguyên và đại biểu phường Quang Trung (năm 2014)*

<sup>1</sup> Năm 2011 có 127 đối tượng nghiện, đã tổ chức cai được 57 đối tượng. Năm 2012 có 108 đối tượng nghiện, đã tổ chức cai được 44 đối tượng. Năm 2013 có 109 đối tượng nghiện, đã tổ chức cai được 25 đối tượng. Quý I/ 2014 có 127 đối tượng nghiện, đã tổ chức cai được 6 đối tượng.

Công tác phòng chống tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội trên địa bàn đến nay (năm 2014) đã duy trì kế hoạch thường xuyên, đặc biệt công tác kiểm soát, quản lý đối tượng nghiện, luôn cụ thể, sát sao ở từng tổ dân phố nên đã hạn chế việc tăng đối tượng nghiện. Ngoài biện pháp trấn áp, công tác vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã tổ chức liên tục ở các khu dân cư nên hiểm họa nhiều năm trên địa bàn về vấn nạn ma túy, HIV/AIDS đã được chặn đứng, từng bước đẩy lùi và tiến tới xóa tệ nạn này ra khỏi cộng đồng dân cư mà phường Quang Trung được chọn triển khai *điểm* theo chỉ đạo của Bộ Công an với dự án xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy. Đây là tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân có quyết tâm cao trong xây dựng địa phương phát triển nhanh và bền vững, đảm bảo đời sống của mọi tầng lớp nhân dân được cải thiện, nâng cao hằng năm.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo. Thực hiện chỉ thị số 20/CT-TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*, hằng năm, trên địa bàn đã triển khai đầy đủ các chương trình y tế Quốc gia ở cấp cơ sở, nổi bật như các chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em từ 0 đến 6 tuổi, chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm... Trạm Y tế đưa vào sử dụng với các phòng chức năng có trang thiết bị được cấp đồng bộ cùng đội ngũ cán bộ làm công tác y tế có đủ năng lực cần thiết đã đóng góp trực tiếp nâng cao sức khỏe trong cộng đồng dân cư. Liên tục trong nhiều năm, phường Quang Trung không có ổ dịch bùng phát, không có người tử vong do ngộ độc thực phẩm. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông và kỹ thuật đã giúp việc nâng cao nhận thức trong nhân dân. Hằng năm, phường Quang Trung luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm tỷ lệ sinh thô bình quân dưới mức 0,1%/năm. Công tác y tế có những bước phát triển nhảy vọt, ngày 16/3/2011, phường Quang Trung đã vinh dự tổ chức lễ đón Bằng công nhận chuẩn Quốc gia về Y tế.

Giáo dục đào tạo là một trong những công tác mà Đảng bộ, chính quyền thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ từng quý, từng năm, là một lĩnh vực nhiều người quan tâm và cũng được đầu tư kinh phí nhiều hơn. Những chương trình, đề án phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo của địa phương luôn bám sát sự chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *Định hướng phát triển giáo dục - đào tạo thời kì công nghiệp*



*Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân khai giảng năm học 2014 – 2015 (năm 2014)*

*hóa - hiện đại hóa.* Bằng sự nỗ lực của các cấp, các ngành mà lực lượng nòng cốt là ngành giáo dục, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của địa phương đã có những tiến bộ vượt bậc. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, tất cả các trường theo phân cấp quản lý của địa phương, 100% đã đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Để thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2015, Hội đồng nhân dân phường đã ban hành nghị quyết thông qua Đề án Phát triển sự nghiệp giáo dục phường Quang Trung giai đoạn 2011 - 2016, nhằm nâng cao một bước chất lượng giáo dục - đào tạo ở các nhà trường, xây dựng các trường đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Năm 2012, phường Quang Trung tiếp nhận trường Mầm non Đại học Sư phạm. Chỉ trong 1 năm, được sự chỉ đạo và ủng hộ của thành phố, sự đồng thuận trong cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh nhà trường, phường đã triển khai xây dựng mới toàn bộ cơ sở vật chất cho nhà trường. Năm 2014, Trường Mầm non Đại học Sư phạm đã hội tụ đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về chất lượng giáo dục và được công nhận đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đến nay (năm 2014), các trường thuộc địa phương đều có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, Trường Trung học cơ sở Quang Trung và Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, theo đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo của ngành đạt cấp độ 3, Trường Mầm non Quang Trung đạt cấp độ 2. Trong 4 năm học, từ 2011 đến 2014, các nhà trường trên địa bàn phường đều đạt kết quả xuất sắc nhiệm vụ

công tác năm. Về giáo dục phổ thông, số lượng học sinh luôn giữ ở mức cao, đã gây tình trạng quá tải ở các nhà trường. Việc đảm bảo cơ sở vật chất trong các nhà trường dù đã rất nỗ lực song không đáp ứng kịp với nhu cầu thực tế của xã hội<sup>(1)</sup>.



*Giờ học ngoài trời của Trường Mầm non Quang Trung (năm 2014)*

Về chất lượng giáo dục, phường Quang Trung luôn đứng trong tốp đầu hệ thống giáo dục của thành phố Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên. Trong các trường Trung học cơ sở và Tiểu học, hằng năm nhiều học sinh được cử đi dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh và trung ương<sup>(2)</sup>.

Với những kết quả trong công tác giáo dục, các trường học hệ phổ thông trên địa bàn đều được công nhận trường tiên tiến cấp thành phố và cấp tỉnh. Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, và Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước. Trường Trung học cơ sở Quang Trung được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Bậc giáo dục mầm non cũng có sự

<sup>1</sup> Năm học: 2010 - 2011 có 2.350 học sinh.

Năm học: 2011 - 2012 có 2.420 học sinh.

Năm học: 2012 - 2013 có 2.504 học sinh.

<sup>2</sup> Năm học: 2010 - 2011 có 113 em đạt giải cấp Tỉnh,

Năm học: 2011 - 2012 có 94 em đạt giải cấp Tỉnh,

Năm học: 2012 - 2013 có 171 em đạt giải cấp Tỉnh

10 em đạt giải cấp Trung ương.

11 em đạt giải cấp Trung ương.

14 em đạt giải cấp Trung ương.

phát triển vượt bậc về chất lượng giáo dục, số trẻ em đạt kênh A trung bình hàng năm đạt tỷ lệ trên 90%. Trường Mầm non Quang Trung năm học 2012 - 2013 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Công tác xã hội hóa giáo dục triển khai sâu rộng và được sự ủng hộ tích cực của mọi tầng lớp nhân dân địa phương nhằm phấn đấu thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Trong nhận thức từ cán bộ, đảng viên tới mọi tầng lớp nhân dân đã có thay đổi tích cực, đầu tư cho giáo dục được mọi người thừa nhận là đúng đắn nhất, là đầu tư tương lai, cho phát triển. Một kết luận rút ra là: muốn nâng cao chất lượng cuộc sống phải là người biết Học hay - làm sáng tạo - sống văn hóa, có đủ điều kiện để tự chủ trong cuộc sống của mình.

### III. Xây dựng hệ thống chính trị

Giữ vững thành quả cách mạng là công việc quan trọng mang tính chất sống còn và thường xuyên ở mọi thời điểm lịch sử. Đế quốc và các thế lực phản động không bao giờ chịu từ bỏ âm mưu lật đổ, thôn tính nước ta. Đảng bộ thường xuyên giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, chủ động phòng ngừa và chủ động tấn công làm thất bại âm mưu Diễn biến hòa bình và các hoạt động bạo loạn lật đổ của thế lực thù địch. Công tác xây dựng hệ thống chính trị là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chính trị - tư tưởng và tổ chức.

Ngày 27 tháng 3 năm 2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX đã ra Chỉ thị số 23 - CT/TW tổ chức cho toàn Đảng, toàn dân học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 06 - CT/TW, ngày 7 tháng 11 năm 2006 *tổ chức cho toàn Đảng, toàn dân thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, ngày 14 tháng 5 năm 2011, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 03 - CT/TW *về Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.

Để cụ thể hóa Chỉ thị số 03 - CT/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã có Đề án 09 - ĐA/TU hướng dẫn việc thực hiện chỉ thị. Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện ở các chi bộ theo chủ đề toàn khóa là: Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị. Đảng bộ đã tổ chức được 184 buổi học tập chuyên đề theo quý thông qua sinh hoạt chi bộ. 773 đảng viên viết bài thu hoạch và đăng ký những việc làm cụ thể theo gương Bác. Đối với nhân dân, việc học tập, tuyên truyền Chỉ thị 03 - CT/TW được thực hiện lồng ghép trong

các hội nghị sơ kết, tổng kết của tổ dân phố. Việc tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng ngành, từng địa phương đã được quan tâm sâu sắc. Đảng viên đã đăng ký nội dung cụ thể, sau khi đánh giá kiểm điểm nếu thực hiện tốt mới đăng ký sang nội dung khác. Việc triển khai học tập, Đảng bộ luôn gắn việc tuyên truyền giáo dục với diễn biến thời sự trong nước và thế giới. Trong vấn đề biển đảo, phường đã tích cực tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt trong cuộc thi lớn được Thành ủy Thái Nguyên tổ chức, đồng chí Đỗ Minh, Bí thư Chi bộ số 33 tham gia hội thi và đã vinh dự được Thành ủy Thái Nguyên trao giải Nhất. Trong nhà trường, do đặc thù nghề nghiệp, chi bộ đảng đã nêu khẩu hiệu phấn đấu mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, khẳng định thương hiệu của từng trường.



*Các thí sinh tại Hội thi Báo cáo viên giỏi (năm 2013)*

Nhà trường đã giữ mối liên hệ và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, kiểm tra, giám sát và đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Đối với 39 chi bộ của 39 tổ dân phố, cuộc vận động đã triển khai đúng kế hoạch. Cán bộ chủ chốt của tổ dân phố đã gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ ở trên địa bàn do mình đảm nhiệm, làm khởi sắc nhiều



mặt, nhất là về đời sống văn hóa ở tổ dân phố. Đối với Chi bộ cơ quan phường, Chi bộ Công an và Chi bộ Doanh nghiệp Hồng Hà thực hiện trên cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ chính trị và công việc được giao. Làm việc có phương pháp, có khoa học, trí tuệ, tiết kiệm thời gian, vật chất đòi hỏi mỗi cán bộ, nhân viên phải có tinh thần phấn đấu cao.

Ngày 16/1/2012, Nghị quyết số 12-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay đã cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI trong lĩnh vực xây dựng Đảng. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Tỉnh ủy Thái Nguyên của Thành ủy Thái Nguyên là cơ sở để Đảng ủy phường Quang Trung đề ra kế hoạch lãnh đạo chi tiết và bám sát tình hình thực tế ở địa phương, đây là Nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng, được toàn Đảng, toàn dân đặc biệt quan tâm.

Nhiệm vụ rất quan trọng khác là phải xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh. Từ đầu năm 2011, thực hiện Chỉ thị số 50 – CT/TW ngày 5/1/2011 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016. Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chỉ thị số 192/CT-TTg ngày 30/11/2011 xác định tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử là nhiệm vụ trọng tâm của toàn đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2011. Cuộc bầu cử được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bầu cử vào chủ nhật ngày 22/5/2011. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác chuẩn bị chu đáo trong suốt quá trình triển khai ở cấp cơ sở; đặc biệt trong việc tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn dân về tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, cũng như sự phát triển của đất nước, của địa phương trong thời kỳ mới đặt ra các yêu cầu mới cao hơn với tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Phường Quang Trung có số cử tri đông (gần 30.000 cử tri) nên việc tổ chức công tác bầu cử trên địa bàn rất cần việc triển khai chu đáo, tỉ mỉ, nhất là việc giới thiệu nhân sự và tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri tại các địa bàn dân cư. Công tác bầu cử đã thành công tốt đẹp, Hội đồng nhân dân phường Quang Trung khóa IV (nhiệm kỳ 2011 – 2016) có 27 đại biểu, đồng chí Chu Thế Minh, Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch, đồng chí Tạ Thị Đào, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân đã tiến hành bầu các chức danh Ủy ban nhân dân phường, đồng chí Tô Hạ Sỹ, Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thành, đồng chí Phạm Thị Hồng Hạnh làm Phó Chủ tịch. Đảng ủy đã lãnh đạo hoàn thành việc kiện toàn bộ máy cán bộ, công chức của địa phương, đảm bảo chất

lượng nguồn cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.



*Đ/c Nguyễn Đức Kiên - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội đến kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 (năm 2011)*

Đảng bộ đã lãnh đạo để nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong việc ban hành nghị quyết và thực hiện chức năng giám sát, đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động tiếp xúc cử tri. Từ đầu nhiệm kỳ khoá IV (2011 - 2016) đến tháng 12/2013, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 7 kỳ họp theo định kỳ, thông qua 42 nghị quyết, trong đó có 7 nghị quyết chuyên đề phê duyệt các đề án về lĩnh vực phát triển kinh tế - chính trị - xã hội. Hội đồng nhân dân đã tăng cường công tác trên các lĩnh vực về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và việc thực thi pháp luật, về thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn, đổi mới về hình thức, phương pháp trong tiếp xúc cử tri, tiếp thu ý kiến và đôn đốc Ủy ban nhân dân giải quyết nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri. Nâng cao vai trò và trách nhiệm là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương, Hội đồng nhân dân đã xây dựng đề án Đổi mới và nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri và giám sát của Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 2011 - 2016.



*Liên hoan nghệ thuật quần chúng chào mừng bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 (năm 2011)*

Đảng bộ luôn quan tâm tới lãnh đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân, thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính, theo cơ chế Một cửa. Ủy ban nhân dân trong nhiệm kỳ đã được kiện toàn và bổ sung đầy đủ cán bộ biên chế theo quy định. Công tác điều hành, quản lý của chính quyền được nâng cao và đạt hiệu quả tích cực trong thực hiện chủ trương của Đảng bộ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Đã xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, khắc phục tình trạng chồng chéo, áp dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, khả năng điều hành bộ máy chính quyền của dân, do dân và vì dân. Đây cũng là cơ sở rèn luyện cho đội ngũ cán bộ để đảm nhiệm các trọng trách ở cấp cao hơn. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử tổ trưởng tổ dân phố, đảm bảo công khai, dân chủ, được nhân dân tích cực tham gia ủng hộ.

Xây dựng Mặt trận Tổ quốc phường vững mạnh là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân nhiệt tình, tích cực, tự giác tham gia các phong trào, các hoạt động lớn, thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với cuộc vận động Toàn

dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt công tác hiệp thương trong các cuộc bầu cử ở địa phương, tổ chức đảm bảo định kỳ cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, phối hợp với chính quyền chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng các quy ước, thực hiện nếp sống văn hóa.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc phường khóa VI, nhiệm kỳ 2014 - 2019 được tổ chức từ ngày 19 đến 20/2/2014 với 109 đại biểu đại diện 39 Ban công tác Mặt trận. Đại hội đã bầu 45 Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường. Ông Nguyễn Hồng Sơn được bầu làm Chủ tịch, bà Đỗ Thị Hiến được bầu làm Phó Chủ tịch chuyên trách, bà Ngô Thị Thu Hiền được bầu làm Phó Chủ tịch kiêm nhiệm.

Hội Phụ nữ phường hoạt động có hiệu quả cao, thực hiện tốt các chương trình công tác của Hội. Các hội viên Hội Phụ nữ đã nỗ lực phấn đấu, lao động sáng tạo, tích cực tham gia phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc và các hoạt động khác như việc rèn luyện phong cách đạo đức Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang. Hội cũng luôn chú ý đến công tác củng cố tổ chức Hội cho vững mạnh và công tác phát triển hội viên. Năm 2010, có 1821 hội viên, đến giữa năm 2013 có 2221 hội viên (tăng 121,9%) sinh hoạt trong 41 chi hội. Đại hội Đại biểu Hội Phụ nữ phường



*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Phụ nữ phường tổ chức Hội thi cắm hoa nghệ thuật ca ngợi phụ nữ và gia đình Việt Nam (năm 2012)*

Quang Trung khóa V, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được tổ chức ngày 18/5/2011 với 135 đại biểu đại diện cho 40 chi hội với 1906 hội viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành có 21 Ủy viên. Bà Đỗ Thị Hiền được bầu làm Chủ tịch, bà Đinh Thị Khéo được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai kịp thời các chương trình hành động do Trung ương Đoàn phát động, đặc biệt là đẩy mạnh hai phong trào lớn của Đoàn là *Năm xung kích phát triển kinh tế xã hội và bốn đồng hành thanh niên lập thân, lập nghiệp*<sup>(1)</sup>. Đoàn Thanh niên đã thu hút, tập hợp thanh niên tham gia phong trào Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo



*Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Quang Trung phối hợp với Đoàn Thanh niên trường đại học trên địa bàn trong chương trình Tiếp sức mùa thi (năm 2014)*

<sup>1</sup> Phong trào **5 xung kích, 4 đồng hành** được Đại hội Trung ương Đoàn khóa X (nhiệm kỳ 2012 - 2017) tiếp tục triển khai với nội dung:

**5 xung kích:** 1- Xung kích phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế. 2- Xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. 3- Xung kích bảo vệ tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. 4- Xung kích lao động sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ. 5- Xung kích bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

**4 đồng hành:** 1- Đồng hành với thanh niên trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. 2- Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm. 3- Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần. 4- Đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.

vệ Tổ quốc và phong trào Tình nguyện tiếp sức mùa thi. Thông qua hoạt động đoàn để bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ ở địa phương. Trong ba năm (2010 - 2012), Đoàn thanh niên phường đã bồi dưỡng và giới thiệu kết nạp 16 đoàn viên ưu tú vào Đảng. Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Quang Trung khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017 tổ chức ngày 12/9/2012 có 60 Đại biểu đại diện cho 26 chi đoàn với 210 đoàn viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành với 11 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Anh Linh được bầu làm Bí thư, đồng chí Trương Đức Mạnh được bầu làm Phó Bí thư.

Hội Nông dân phường Quang Trung đã chủ động trong việc xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tập hợp, đoàn kết và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội, hội viên. Duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của nông dân, hưởng ứng phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới<sup>(1)</sup>. Nhận thức, ý thức giác ngộ của hội viên được từng bước nâng cao. Hằng năm, các chi hội tổ chức cho hội viên đăng ký phần đấu và đạt trên 60% hộ sản xuất kinh doanh giỏi. Đời sống của hội viên nhìn chung đều ổn định, số hộ kinh tế khá và giàu ngày một tăng. Công tác củng cố và phát triển tổ chức Hội luôn được quan tâm. Năm 2010, Hội có 150 hội viên sinh hoạt trong 5 chi hội. Năm 2012 có 175 hội viên sinh hoạt trong 7 chi hội (tăng 12,6%). Đại hội đại biểu Hội Nông dân phường Quang Trung khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2016 tổ chức ngày 18/5/2012 với 60 đại biểu đại diện 174 hội viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành có 9 Ủy viên. Bà Vũ Thị Chín được bầu làm Chủ tịch, ông Trần Văn Hoan được bầu làm Phó Chủ tịch.

Hội Cựu chiến binh phường Quang Trung luôn chú trọng kiện toàn và phát triển hội viên. Năm 2010, có 863 hội viên sinh hoạt trong 39 chi hội đến năm 2012 tăng lên 1003 hội viên, sinh hoạt trong 40 chi hội. Phát huy phẩm chất tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, phong trào Cựu chiến binh gương

---

<sup>1</sup> Phong trào *cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới* được Đại hội nông dân khóa VIII (2013 - 2018) tiếp tục đẩy mạnh với phong trào: 1- Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. 2- Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới. 3- Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.

mẫu đã được 100% Chi hội và hội viên tự giác, tham gia tích cực góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền ở địa phương. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh phường Quang Trung lần thứ V (nhiệm kỳ 2012 - 2017) tổ chức ngày 16/3/2012 có 175 Đại biểu đại diện cho 39 chi hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 21 Ủy viên. Ông Hoàng Minh Tuấn làm Chủ tịch, ông Đỗ Hải làm Phó Chủ tịch.

Cùng với các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội của phường ngày càng lớn mạnh, tích cực tham gia đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Toàn phường có 21 tổ chức xã hội và các Câu lạc bộ (năm 2014).

Với chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, các tổ chức xã hội của phường Quang Trung thường xuyên được củng cố, xây dựng đồng bộ, đã góp phần tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước được phát động hằng năm trên địa bàn. Hoạt động của các tổ chức hội và câu lạc bộ tạo nên sự đa dạng, phong phú, thu hút nhiều thành phần, nhiều lứa tuổi tham gia, phản ánh sự phát triển đồng đều, mạnh mẽ của địa phương về kinh tế - xã hội. Thành tích của một số tổ chức xã hội đã ghi nhận như: Năm 2013, Hội Người cao tuổi đạt danh hiệu là Lá cờ đầu khối các phường trung tâm thành phố Thái Nguyên và Hội Người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên Tặng cờ thi đua, Hội Chữ thập Đỏ được Tỉnh Hội, Thành Hội và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen. Hội Đông y Châm cứu phường được Trung ương Hội tặng Bằng khen... Khối tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực thể thao, văn hóa hoạt động có hiệu quả cao, vừa góp phần vào phát triển phong trào hoạt động trong phường, vừa tham gia vào các hoạt động của cấp thành phố, tỉnh và có kết quả tốt như Câu lạc bộ Xe đạp Người cao tuổi, Câu lạc bộ Dưỡng sinh, Câu lạc bộ Thơ, Câu lạc bộ Nghệ thuật quần chúng, Hội Cựu giáo chức, chi Hội Đông y...

Qua 4 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đây là khởi đầu cho sự phát triển mới của địa phương. Từ những định hướng đúng đắn, xác định những mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cùng với những giải

pháp đồng bộ, bước đi hợp lý, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân địa phương đạt được những mục tiêu cơ bản do Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV đề ra, đặc biệt là những thành quả trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội để chuẩn bị điều kiện vật chất cho sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Thành tích và kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Quang Trung giai đoạn 2010 - 2014 tạo niềm tin và sức mạnh để phường vững bước vào thời kỳ mới có sự phát triển toàn diện.



*Đ/c Hà Nhân Hoan - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy, đ/c Chu Thế Minh – Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy chụp ảnh lưu niệm với các đ/c đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng đợt 02/09/2013 (năm 2013)*



## KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường lịch sử 20 năm xây dựng và phát triển (21/9/1994 - 21/9/2014), Đảng bộ phường Quang Trung đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn phường vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng các khóa đề ra. Từ trong hoạt động thực tiễn, Đảng bộ không ngừng lớn mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ phường Quang Trung ra đời vào thời điểm đất nước ta đã trải qua 8 năm đổi mới với những thành tựu ngày càng to lớn, nhưng vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, lại đứng trước bốn nguy cơ lớn<sup>(1)</sup>. Trong điều kiện ấy, Đảng bộ đã biết vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, dựa vào sức dân để lãnh đạo các mặt công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ từng bước trưởng thành; từ chỗ chỉ có 14 chi bộ<sup>(2)</sup>, với 370 đảng viên khi mới thành lập, đến tháng 6/2014, đã tăng lên 46 chi bộ<sup>(3)</sup>, với 976 đảng viên và 1352 đảng viên của các cơ quan, đơn vị đang công tác về sinh hoạt tại khu dân cư theo quy định 76 của Bộ Chính trị. Cùng với sự phát triển về số lượng, trình độ và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ nói chung, của các cấp uỷ nói riêng không ngừng được nâng lên.

Trên chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ phường Quang Trung đã lãnh đạo nhân dân địa phương giành được thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân ngày càng cải thiện, chất lượng cuộc sống nâng cao rõ rệt hàng năm. Bộ mặt đô thị của địa phương từng bước đáp ứng với sự phát triển theo hướng hiện đại.

Một điều được ghi nhận trên mảnh đất Quang Trung là không chỉ phát triển đơn thuần về kinh tế - xã hội mà còn là nơi hội tụ nhiều trí thức có trình

<sup>1</sup> Bốn nguy cơ lớn được Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng họp từ ngày 20 đến ngày 25/1/1994 tại Hà Nội nêu lên là: 1- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; 2 - Nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; 3- Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; 4- Nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

<sup>2</sup> Trong đó có 10 chi bộ ở 10 khu phố, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Công an, 2 chi bộ nhà trường.

<sup>3</sup> Trong đó có 39 chi bộ ở 39 tổ dân phố, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Công an, 4 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ Doanh nghiệp.

độ cao ở các lĩnh vực khác nhau, có đóng góp thiết thực cho địa phương và cho đất nước. Nhiều người là dân của phường Quang Trung ở khắp các vùng miền của Tổ quốc và cả ở nước ngoài đã rất nỗ lực phấn đấu, được xã hội ghi nhận. Nhiều gia đình có những người con đã đóng góp lớn cho xã hội, một số được cử giữ cương vị quan trọng trong cơ quan nhà nước, tiêu biểu có: 4 người là đại biểu Quốc hội (ông Nông Thái Nghiệp, tổ 11, đại biểu Quốc hội khóa IX, khóa X; ông Hứa Đức Nhị, tổ 20, đại biểu Quốc hội khóa XI; bà Hứa Thị Phương, tổ 8, đại biểu Quốc hội khóa XI; ông Phạm Mạnh Hùng, tổ 11, đại biểu Quốc hội khóa XII); trong số cán bộ có giữ cương vị cao: 1 người là Bộ trưởng (ông Hoàng Đức Nghi tổ 13), 2 người là Thứ trưởng (ông Hứa Đức Nhị tổ 20 và ông Phạm Mạnh Hùng tổ 11), 1 người là Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân (ông Bế Quốc Hùng tổ 12). Trong quá trình xây dựng địa phương, xây dựng đất nước, các gia đình trên địa bàn có những đóng góp, hy sinh rất lớn: toàn phường có 22 cán bộ Lão thành cách mạng, 23 cán bộ Tiền khởi nghĩa, 8 gia đình có công với nước, 72 liệt sĩ, 130 thương binh, bệnh binh, 67 người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc Da cam/Dioxin.

Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở Quang Trung được tạo nên bởi sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, từ Trung ương đến địa phương, hợp quy luật phát triển, thực hiện được ý Đảng lòng dân. Tuy còn có những khó khăn thách thức và cũng còn những hạn chế, yếu kém, nhưng 20 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân phường Quang Trung những bài học kinh nghiệm quý báu:

*Một là, phải biết vận dụng một cách sáng tạo và đúng đắn đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên vào tình hình cụ thể của địa phương.*

Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đề ra bao giờ cũng dựa trên cơ sở phân tích một cách khoa học tình hình thế giới và tình hình thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Đường lối, chủ trương của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi được Đảng bộ các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc và được cụ thể hóa bằng những chính sách, biện pháp sát hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Bởi vậy, việc nắm vững và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Là một Đảng bộ cấp cơ sở, Đảng bộ phường Quang Trung luôn có ý thức quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của Đảng bộ cấp trên đều được tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ nghiên cứu, quán triệt và kịp thời tổ chức chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp cụ thể, đồng bộ, có tính khả thi với phương châm *dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chủ động, sáng tạo*. Trong mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy đều có các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo từng mặt công tác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kì.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, căn cứ vào tình hình cụ thể và yêu cầu cách mạng ở mỗi thời kì, Đảng bộ biết tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề trọng tâm để chuẩn bị cho các bước tiếp theo. Đối với một số nghị quyết quan trọng, những cuộc vận động, những phong trào lớn, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thường chọn điển hình để chỉ đạo thực hiện rút kinh nghiệm trước khi triển khai trong toàn Đảng bộ. Bằng phương pháp này, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả và sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên.

*Hai là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức, tài để không ngừng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường chỉ rõ: *Cán bộ là gốc của mọi công việc... Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*<sup>(1)</sup>. Do đó, muốn cho mọi mặt công tác được tiến hành thuận lợi, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lí các cấp, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể phải vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có năng lực trí tuệ và hoạt động thực tiễn.

Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó máu thịt với nhân dân. Vì vậy, mọi cán bộ của Đảng phải hòa mình với nhân dân, kính trọng dân, học tập dân, giúp đỡ dân, được dân tin yêu và ủng hộ. Đó chính là nguồn sức mạnh vô địch để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác: *Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần*

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập 1945 - 1947. Tập 4. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 492.

*dân liệu cũng xong*<sup>(1)</sup>. Ngược lại, sống xa dân, coi thường dân, không tin cậy nhân dân là nguyên nhân dẫn đến bệnh quan liêu, mệnh lệnh, cản trở mọi công việc.

Hiểu rõ điều đó và thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 20 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ phường Quang Trung luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp. Qua mỗi nhiệm kỳ, các đồng chí bí thư và cấp uỷ viên đều được bồi dưỡng về công tác Đảng, các tổ trưởng dân phố được tập huấn về công tác quản lý Nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa.

Công tác đánh giá cán bộ thực hiện nghiêm túc, đi dần vào nền nếp. Hằng năm, Đảng uỷ đều tổ chức đánh giá cán bộ về thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian tiếp theo. Công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cũng như về năng lực trí tuệ, với quan điểm trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý. Cũng nhờ đó, đến nay, Đảng bộ phường Quang Trung đã tạo nguồn cán bộ chủ chốt ngay tại địa phương.

Cùng với công tác quy hoạch, Đảng bộ thường xuyên quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ. Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ đều cử hoặc tạo điều kiện cho cán bộ theo học các lớp lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ.

Song song với việc bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn và nghiệp vụ, Đảng bộ rất coi trọng giáo dục phẩm chất tư cách và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ. Những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, cá nhân chủ nghĩa... được kịp thời phê phán, ngăn chặn.

Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo bằng nhiều biện pháp tích cực của Đảng bộ, trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức phường Quang Trung không ngừng nâng lên. Năm 1994, khi mới thành lập Đảng bộ, trong số 17 cán bộ, công chức, về chuyên môn nghiệp vụ, 2 người (11,7%) có trình độ đại học và cao đẳng, 11 người (64,7%) có trình độ trung cấp, 4 người (23,5%) có trình độ sơ cấp; về lý luận chính trị, 1 người (0,58%) có trình độ cao cấp.

---

<sup>1</sup> Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18/1/1967.

Đến năm 2014, trong số 25 cán bộ, công chức, về chuyên môn nghiệp vụ, 23 người (92%) có trình độ đại học và cao đẳng, 2 người (8%) có trình độ trung cấp; về lí luận chính trị, 10 người (40%) có trình độ trung cấp. Không chỉ nâng lên về trình độ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lí của phường nhìn chung có phẩm chất đạo đức và tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho Đảng bộ lãnh đạo thành công mọi mặt công tác ở địa phương.

*Ba là, phải thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, làm cơ sở vững chắc cho việc mở rộng khối đoàn kết nhân dân các dân tộc trên địa bàn phường*

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam. Từ trong lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã rút ra một chân lí: Chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống. Trên ý nghĩa ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công! Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, Người đã để lại bản Di chúc với lời căn dặn: *Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình* <sup>(1)</sup>.

Nhận thức rõ chân lí được đúc kết từ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; đồng thời thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 20 năm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ các tổ chức đảng, trước hết là trong Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy.

Để giữ gìn khối đoàn kết thống nhất trong các tổ chức đảng, chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì thường xuyên. Các tổ chức đảng trong Đảng bộ luôn coi trọng công tác tự phê bình và phê bình; đi sâu đi sát cơ sở, tiếp thu ý kiến tham gia đóng góp của quần chúng ở các khu dân cư. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ luôn có ý thức xây dựng và thực hành phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*. Những biểu hiện lệch lạc, sai trái, như cục bộ, bè phái, cá nhân chủ nghĩa... được kịp thời phê phán, khắc phục.

<sup>1</sup> Dẫn theo: Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12 (1966 - 1969). Nxb Chính trị Quốc gia; xuất bản lần thứ 2, năm 2000, tr. 285.

Nhờ thường xuyên chăm lo xây dựng, khối đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy các khóa ngày càng củng cố vững chắc. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy từ ngày đầu thành lập, trải qua 20 năm xây dựng và phát triển với 4 khóa kế tiếp nhau, không có hiện tượng bè phái, chia rẽ. Đây là một ưu thế để Đảng bộ phường Quang Trung luôn luôn được Thành ủy Thái Nguyên chọn làm nơi thực hiện thí điểm các chủ trương lớn trước khi triển khai trong toàn Đảng bộ thành phố. Đây cũng chính là một trong những nhân tố hết sức quan trọng giúp cho Đảng bộ luôn nêu cao vai trò là người tổ chức và lãnh đạo thắng lợi mọi mặt công tác ở địa phương, các tầng lớp nhân dân tín nhiệm, ủng hộ.

Phường Quang Trung là nơi hội tụ nhiều thành phần dân cư đến từ nhiều nơi khác nhau, trình độ nhận thức chính trị và trình độ học vấn cũng rất khác nhau. Xuất phát từ đặc điểm này, Đảng bộ phường đặc biệt quan tâm vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân.

Nhận thức rõ vấn đề xây dựng, mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện phương châm *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*, đem lại lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân. Trong 20 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng củng cố và kiện toàn Mặt trận Tổ quốc, tạo điều kiện cho Mặt trận thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Những đồng chí trong cấp ủy có tinh thần trách nhiệm được cử sang phụ trách công tác mặt trận. Những vụ việc xích mích xảy ra trong các khu dân cư đều được tổ hòa giải ở các tổ dân phố giải quyết kịp thời. Hằng năm, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tại các tổ dân phố được tổ chức chu đáo, trang trọng. Thông qua các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, nhất là qua các cuộc vận động quần chúng, khối đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường không ngừng được bồi đắp.

Thực tế đã khẳng định: Trải qua 20 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, với 4 nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ phường Quang Trung đã xây dựng được một khối đoàn kết thống nhất từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Đây chính là nguồn sức mạnh giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn phường vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra.

*Bốn là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.*

Nội dung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh bao gồm các mặt: Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, quản lý điều hành của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể nhân dân có hiệu quả cao, nhằm động viên các tầng lớp nhân dân trong phường thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định dẫn đến thắng lợi mọi mặt công tác, Đảng ủy chú trọng xây dựng Đảng bộ vững mạnh về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay từ những tháng đầu khi mới thành lập, trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước, Đảng ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương được kịp thời phổ biến đến đảng viên trong toàn Đảng bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức. Với sự nhạy bén về chính trị, nhân các ngày lễ kỷ niệm lớn (3/2, 30/4, 19/5, 2/9...), Đảng bộ thường tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị theo từng chủ đề cho phù hợp. Thông qua đó, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đều vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, không dao động trước tình hình; lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong mỗi người được nâng lên.

Bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền là một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ luôn chú trọng vấn đề củng cố và kiện toàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong mỗi nhiệm kỳ, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường đều được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân phường đã quyết định những vấn đề quan trọng thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng... của địa phương. Mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới, nhất là về hoạt động giám sát và tổ chức tiếp xúc cử tri.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân phường ngày càng được cải tiến, nhất là từ khi tiến hành cải cách hành chính, đảm bảo chính quyền *của nhân dân, do*

*nhân dân và vì nhân dân*. Đội ngũ cán bộ, công chức được sắp xếp và từng bước chuẩn hóa. Đội ngũ cán bộ cơ sở thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ công tác cũng như về tư tưởng chính trị.

Cùng với bộ máy chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị từng bước đi vào chiều sâu. Hầu hết các đoàn thể đều chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sự vững mạnh của hệ thống chính trị là một trong những nhân tố cơ bản góp phần làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn phường. Những thành tích đạt được trong 20 năm (1994 - 2014) đã khẳng định vai trò lãnh đạo và sự vững vàng của Đảng bộ phường Quang Trung. Chặng đường trước mắt vẫn còn nhiều gian nan, thử thách, nhưng sẵn có truyền thống đoàn kết và những bài học kinh nghiệm được đúc kết trong 20 năm, chắc chắn Đảng bộ phường Quang Trung tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với những kết quả to lớn hơn.



*Đoàn cán bộ phường Quang Trung đi thăm quan, học tập kinh nghiệm tại thị xã Sâm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tháng 7/2014 (năm 2014)*



## PHỤ LỤC

### **Phụ lục 1: Danh sách Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quang Trung từ năm 1994 đến 2014.<sup>(1)</sup>**



#### **HỌ VÀ TÊN: DƯƠNG THẮNG (\*)<sup>2</sup>**

Ngày, tháng, năm sinh: 15/8/1952

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Thường trú: Tổ 29, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên<sup>(3)</sup>

Chức vụ:

- Thành ủy viên, Bí thư lâm thời Đảng ủy (9/1994 - 10/1995),
- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa I (10/1995 - 4/1999),
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa I (12/1994 - 4/1999).



#### **HỌ VÀ TÊN: VŨ HOẠT**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/10/1930

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên

Thường trú: Tổ 22, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Quyền Chủ tịch lâm thời Ủy ban nhân dân (9/1994 - 12/1994).



#### **HỌ VÀ TÊN: HÀ NHÂN HOAN**

Ngày, tháng, năm sinh: 27/5/1958

Dân tộc: Tày

Quê quán: Xã Thanh Mai, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

Thường trú: Tổ 34, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Bí thư Đảng ủy khóa I (4/1999 - 9/2000).
- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa II (9/2000 - 10/2001).
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa II (11/1999 - 12/2001)
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa I (12/1994 - 11/1999)

1- Danh sách thứ tự theo thời gian từ giai đoạn lâm thời đến 2014

2- Dấu (\*): Đã mất

3- Viết tắt: Thành phố - TP



### HỌ VÀ TÊN: LÊ XUÂN PHONG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/6/1957

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Thường trú: Tổ 25, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Bí thư Đảng ủy khóa II (10/2001 - 10/2003).

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa II (01/2002 - 10/2003).



### HỌ VÀ TÊN: PHẠM VĂN TUẤN

Ngày, tháng, năm sinh: 05/7/1957

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng

Thường trú: Tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa II (10/2003- 04/2005)

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa III (05/2004 - 04/2005).



### HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN TIÊN LỢI

Ngày, tháng, năm sinh: 24/7/1958

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Đại Tráng, TP Bắc Ninh

Thường trú: Tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Bí thư Đảng ủy khóa II (04/2005-07/2005)

- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa III (07/2005-10/2007)

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa III (7/2005-10/2007),

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa II (12/1999 - 04/2004)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa III (05/2004-7/2005)

<sup>1</sup> HĐND - UBND: Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân



**HỌ VÀ TÊN: CHU THẾ MINH**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/7/1956

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Thường trú: Tổ 17, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa III (6/2008 - 01/2010)
- Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy khóa IV (01/2010 - nay).
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa III (7/2008-05/2011)
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa IV (06/2011- nay).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa III (7/2005 - 7/2008).



**HỌ VÀ TÊN: TÔ HẠ SỸ**

Ngày, tháng, năm sinh: 25/4/1972

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Thường trú: Tổ 23, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên

Chức vụ:

- Phó Bí thư Đảng ủy khóa III (6/2008-01/2010).
- Phó Bí thư Đảng ủy khóa IV (01/2010 - nay).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa III (7/2008 - 5/2011).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa IV (6/2011- nay)



**HỌ VÀ TÊN: TẠ THỊ ĐÀO**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/6/1966

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Thường trú: Tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên

Chức vụ:

- Phó Bí thư thường trực Đảng ủy khóa IV (01/2010 - nay)

**Phụ lục 2: Danh sách Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch  
HĐND - UBND<sup>(1)</sup>, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy từ năm 1994 đến năm 2014**



**Đ/C: HÀN VĂN KỶ**  
Thường trực lâm thời Đảng ủy  
Thường trực Đảng ủy khóa I  
Phó Chủ tịch HĐND khóa I



**Đ/C: HOÀNG XUÂN KHU**  
Phó Chủ tịch HĐND khóa I  
Phó Chủ tịch UBND khóa I



**Đ/C: LÊ DUY LÂM**  
Phó Chủ tịch HĐND khóa III  
Phó Chủ tịch UBND khóa II, III,



**Đ/C: NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Phó Chủ tịch UBND khóa III, IV



**Đ/C: PHẠM THỊ HỒNG HẠNH**  
Phó Chủ tịch UBND khóa IV



**Đ/C: NGUYỄN HỮU VỊNH**  
Thường vụ Đảng ủy khóa I, II, III

<sup>1</sup> Viết tắt: Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân: HĐND - UBND, Đồng chí: Đ/c



**Đ/C: TRẦN HỮU TRÍ**  
Thường vụ Đảng ủy khóa I



**Đ/C: TRẦN DUY TÚ**  
Thường vụ Đảng ủy khóa I



**Đ/C: HOÀNG MINH TUẤN**  
Thường vụ Đảng ủy khóa III, IV



**Đ/C: LƯƠNG XUÂN THU**  
Thường vụ Đảng ủy khóa IV



**Đ/C: VŨ THỊ MINH**  
Thường vụ Đảng ủy khóa IV

**Phụ lục 3: Danh sách cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa<sup>(1)</sup>**

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG**

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Chức vụ
1	Lê Thị Minh Cầm <sup>(*)</sup>	8	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Khu Tự trị Việt Bắc
2	Bé Sơn Cương <sup>(*)</sup>	12	Đại tá - Phó Tư lệnh Quân khu Tây Bắc
3	Lưu Thị Diệu <sup>(*)</sup>	12	Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng
4	Hoàng Bắc Dũng <sup>(*)</sup>	13	Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc
5	Long Thị Đới <sup>(*)</sup>	13	Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng
6	Nguyễn Bằng Giang <sup>(*)</sup>	12	Trung tướng Tư lệnh Quân khu - Chủ tịch Khu Tự trị Việt Bắc
7	Lương Hữu Hạnh	21	Cán bộ Tổng Công đoàn Lao động Việt Nam
8	Đặng Hồng Hải <sup>(*)</sup>	12	Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà Giang
9	Nông Thị Hữu <sup>(*)</sup> ( <i>Nông Thị Ước</i> )	13	Thường trực Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Khu Tự trị Việt Bắc
10	Nguyễn Thị Hương <sup>(*)</sup>	16	Cán bộ liên lạc Xứ ủy Bắc Kỳ
11	Nông Văn Lạc <sup>(*)</sup> ( <i>Nông Văn Phùng</i> )	13	Khu Ủy viên - Trưởng ban Kiểm tra Khu ủy Việt Bắc
12	Lưu Công Lạc <sup>(*)</sup>	12	Chánh văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
13	Dương Thị Lâm <sup>(*)</sup>	12	Chủ tịch Công đoàn ngành Thương nghiệp Bắc Thái
14	Hoàng Đức Long <sup>(*)</sup>	12	Thư ký vụ Khu Tự trị Việt Bắc
15	Nguyễn Luân <sup>(*)</sup> ( <i>Lê Sách</i> )	24	Trung tá - Trung đoàn trưởng
16	Trần Lê Nhân <sup>(*)</sup> ( <i>Ngô Hữu Tuyết</i> )	12	Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc
17	Hoàng Xuân Phương <sup>(*)</sup>	8	Đại tá - Chính ủy Sư đoàn
18	Nông Văn Quang <sup>(*)</sup>	8	Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn
19	Đàm Thị Xuân Thanh <sup>(*)</sup>	12	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng tỉnh Cao Bằng
20	Hoàng Tô <sup>(*)</sup>	12	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Khu Tự trị Việt Bắc
21	Triệu Văn Tịnh <sup>(*)</sup>	12	Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn
22	Dương Quốc Xuân <sup>(*)</sup>	4	Cán bộ Ty Thương nghiệp Bắc Thái

<sup>1</sup> Danh sách thứ tự theo vần a, b, c

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA**

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Chức vụ
1	Lê Chiêm (*)	24	Thư ký Ban Kinh tế Khu Tự trị Việt Bắc
2	Hứa Đức Danh (*)	20	Cán bộ Khu Gang thép Thái Nguyên
3	Trịnh Văn Đãi	32	Đại tá - Viện trưởng Viện Kiểm sát Quân khu I
4	Nguyễn Thị Minh Hán	12	Cán bộ Y tế Văn phòng Bộ Tư lệnh Quân khu Tây Bắc
5	Lê Huỳnh (*)	13	Trưởng ty Canh nông Thái Nguyên
6	Nguyễn Đình Hường (*)	13	Quyền Trưởng ty Công an Thái Nguyên
7	Trương Phát Hữu (*)	12	Phó Giám đốc Sở Tài chính Bắc Thái
8	Chu Thế Kỳ	17	Trưởng ty Giáo dục Bắc Thái
9	Dương Kham (*) (Hoàng Chương)	33	Chuyên viên Ban Thanh tra Khu Tự trị Việt Bắc.
10	Đoàn Trần Khoát	13	Giám đốc Công trường 14
11	Nguyễn Đức Liên	12	Bác sĩ Trưởng phòng Khám, Bệnh viện A Bắc Thái
12	Hoàng Khải Long	35	Trung tá - Trung đoàn trưởng
13	Nguyễn Công Minh	11	Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh
14	Bàn Tiến Minh (Bàn Tiến Văn)	13	Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Định canh - Định cư Trung ương
15	Nguyễn Văn Nhỡ	12	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Bắc Thái
16	Trần Quân (*)	19	Cán bộ Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa
17	Trần Minh Tá (*)	10	Phó Trưởng ty Thương nghiệp Bắc Thái
18	Lê Ngọc Tặng (*)	25	Phó Giám đốc Mỏ đá Núi Voi
19	Hoàng Thanh (*)	17	Cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng
20	Lê Khánh Thành	21	Cán bộ Ty Lâm nghiệp Bắc Thái
21	Triệu Thị Thu (*)	13	Cán bộ Y tế Văn phòng Khu ủy Việt Bắc
22	Hoàng Khải Tung (*)	9	Trưởng ty Giáo dục Bắc Thái
23	Nguyễn Việt Vinh (*)	24	Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn

**Phụ lục 4: Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ qua các nhiệm kỳ  
(1994 - 2014)<sup>(1)</sup>**

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI ĐẢNG BỘ  
(1994 - 1995)**

1. Dương Thắng (*)	Bí thư Đảng ủy	6. Đào Xuân Hiền	Ủy viên BCH
2. Hà Nhân Hoan	Phó Bí thư Đảng ủy	7. Vũ Hoạt	Ủy viên BCH
3. Hàn Văn Kỳ	Thường trực Đảng ủy	8. Hoàng T Minh Phương (*)	Ủy viên BCH
4. Đinh Văn Đông (*)	Ủy viên BCH	9. Đỗ Xuân Thu	Ủy viên BCH
5. Bùi Huy Hà (*)	Ủy viên BCH		

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA I  
NHIỆM KỲ 1995 - 2000**

1. Dương Thắng (*)	Bí thư ĐU	9. Chu Thế Minh	Ủy viên BCH
2. Hà Nhân Hoan	Phó Bí thư ĐU	10. Hoàng Nhung	Ủy viên BCH
3. Hàn Văn Kỳ	Thường trực ĐU	11. Hoàng T Minh Phương (*)	Ủy viên BCH
4. Trần Hữu Trí	Thường vụ ĐU	12. Đỗ Xuân Thu	Ủy viên BCH
5. Nguyễn Hữu Vịnh	Thường vụ ĐU	13. Nguyễn T Minh Thu	Ủy viên BCH
6. Dương Thị Chinh	Ủy viên BCH	14. Trần Duy Tư	Ủy viên BCH
7. Hoàng Xuân Khu	Ủy viên BCH	15. Nguyễn Đăng Viên	Ủy viên BCH
8. Nguyễn Hữu Lạng (*)	Ủy viên BCH		

**Danh sách Ủy ban Kiểm tra**

1. Trần Hữu Trí	Chủ nhiệm	4. Vũ Trí Viên	Ủy viên
2. Đinh Văn Đông (*)	Ủy viên	5. Nguyễn Hữu Vịnh	Ủy viên
3. Nguyễn Ngọc Thái (*)	Ủy viên		

**Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Lê Xuân Phong	Thường trực Đảng ủy 26/10/1998 P. Bí thư 22/4/1999	4. Hà Nhân Hoan	Quyền Bí thư Đảng ủy tháng 4/1999
2. Hàn Văn Kỳ	Chuyển lên TP 30/10/1998	5. Trần Duy Tư	Thường vụ ĐU 22/4/1999
3. Dương Thắng (*)	Chuyển lên TP 9/4/1999	6. Nguyễn Tiến Lợi	Ủy viên Ban Chấp hành tháng 8/1999

<sup>1</sup> Danh sách thứ tự theo chức vụ và vần a, b, c. Viết tắt: Đảng ủy – ĐU, Ban Chấp hành – BCH, Thường vụ - TV, Thường trực - TT, Ủy viên – UV, Thị - T.



**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA II  
NHIỆM KỲ 2000 - 2005**

1. Hà Nhân Hoan	Bí thư ĐU	9. Đỗ Văn Độ	Ủy viên BCH
2. Lê Xuân Phong	Phó Bí thư ĐU	10. Lê Duy Lâm	Ủy viên BCH
3. Nguyễn Tiến Lợi	Phó Bí thư ĐU	11. Hoàng T Minh Phương <sup>(*)</sup>	Ủy viên BCH
4. Nguyễn Hữu Vịnh	Ủy viên TV	12. Lý Quảng	Ủy viên BCH
5. Chu Thế Minh	Ủy viên TV	13. Hà Vũ Thế	Ủy viên BCH
6. Nguyễn Văn Chiện	Ủy viên BCH	14. Nguyễn T Minh Thu	Ủy viên BCH
7. Dương Thị Chính	Ủy viên BCH	15. Hoàng Xuân Thục	Ủy viên BCH
8. Tạ Thị Đào	Ủy viên BCH		

**Danh sách Ủy ban Kiểm tra**

1. Chu Thế Minh	Chủ nhiệm
2. Trần Hữu Trí	Ủy viên
3. Hà Vũ Thế	Ủy viên

**Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Hà Nhân Hoan	Chuyển lên TP 10/2001	3. Hoàng Minh Tuấn	ĐU viên từ 30/01/2002
2. Lê Xuân Phong	Bí thư ĐU từ 10/2001	10. Phạm Văn Tuấn	Bí thư ĐU từ 10/2003 Chuyển lên TP 4/2005

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA III  
NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

1. Nguyễn Tiến Lợi	Bí thư	8. Tô Hạ Sĩ	Ủy viên BCH
2. Chu Thế Minh	Phó Bí thư	9. Tô Văn Thanh	Ủy viên BCH
3. Nguyễn Hữu Vịnh	Ủy viên TV	10. Nguyễn Văn Thành	Ủy viên BCH
4. Tạ Thị Đào	Ủy viên BCH	11. Tống Huy Toàn	Ủy viên BCH
5. Vũ Phương Lan	Ủy viên BCH	12. Đinh Quang Truyền	Ủy viên BCH
6. Lê Duy Lâm	Ủy viên BCH	13. Hoàng Minh Tuấn	Ủy viên BCH
7. Ngô Quang Nam	Ủy viên BCH		

**Danh sách Ủy ban Kiểm tra**

1. Nguyễn Hữu Vịnh	Chủ nhiệm
2. Nông Thị Năm	Ủy viên
3. Đinh Quang Truyền	Ủy viên

**Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Nguyễn Tiến Lợi	Chuyển lên TP 15/10/2007	6. Phạm T Hồng Hạnh	UV BCH 17/4/2008
2. Tống Huy Toàn	Chuyển đi 14/11/2007	7. Nguyễn Hồng Khải	UV BCH 17/4/2008
3. Tô Hạ Sỹ	UV BTV Tháng 12/2007 Phó Bí thư 19/6/2008	8. Tạ Thị Đào	UV BTV TT ĐU 6/2008
4. Vũ Thị Minh	UV BCH 18/12/2007	9. Hoàng Minh Tuấn	UV BTV-CN UBKT 6/2008
5. Trần Văn Tiệm	UV BCH 18/12/2007	10. Chu Thế Minh	Bí thư 19/6/2008

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA IV  
NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

1. Chu Thế Minh	Bí thư	12. Nguyễn Hồng Khải	Ủy viên BCH
2. Tạ Thị Đào	Phó Bí thư TT	13. Vũ Phương Lan	Ủy viên BCH
3. Tô Hạ Sỹ	Phó Bí thư	14. Nguyễn Anh Linh	Ủy viên BCH
4. Vũ Thị Minh	Ủy viên TV	15. Lê Thị Hồng Liên	Ủy viên BCH
5. Nguyễn Văn Thành	Ủy viên TV	16. Ngô Quang Nam	Ủy viên BCH
6. Lương Xuân Thu	Ủy viên TV	17. Ngô Thị Nga	Ủy viên BCH
7. Hoàng Minh Tuấn	Ủy viên TV	18. Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên BCH
8. Nguyễn Thị Cậy	Ủy viên BCH	19. Dương Văn Thái	Ủy viên BCH
9. Phạm Thị Hồng Hạnh	Ủy viên BCH	20. Nguyễn Lâm Thao	Ủy viên BCH
10. Cao Thị Hằng	Ủy viên BCH	21. Trần Văn Tiệm	Ủy viên BCH
11. Đỗ Thị Hiền	Ủy viên BCH		

**Danh sách Ủy ban Kiểm tra**

1. Hoàng Minh Tuấn	Chủ nhiệm
2. Nông Văn Hồ	Ủy viên
3. Vũ Thị Minh	Ủy viên
4. Nguyễn Đức Ngân	Ủy viên
5. Nguyễn Lâm Thao	Ủy viên

**Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Dương Văn Thái	Chuyển đi 10/2013	2. Vũ Phương Lan	Nghỉ hưu 3/2014
-------------------	-------------------	------------------	-----------------

**Phụ lục 5: Danh sách Hội đồng nhân dân các nhiệm kỳ (1994 - 2014)<sup>(1)</sup>**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1994)**

1. Lê Văn Bảng	Trưởng ban thư ký	11. Mai Đình Đức	ĐB
2. Mai Thanh Kế	Thư ký	12. Bùi Huy Hà <sup>(*)</sup>	ĐB
3. Hoàng Tăng Gia	TT cụm Mỏ Bạch	13. Trịnh Quang Học <sup>(*)</sup>	ĐB
4. Đặng Thanh Bình	ĐB	14. Trần Phương	ĐB
5. Nguyễn Văn Chiến	ĐB	15. Nguyễn Văn Đắc	TT cụm Làng Đanh
6. Nguyễn Ngọc Thái <sup>(*)</sup>	ĐB	16. Vũ Hoạt	ĐB
7. Nguyễn Văn Thành	ĐB	17. Đặng Duy Miễn	ĐB
8. Đào Xuân Hiếu	TT cụm Thống Nhất	18. Hà Văn Quang	ĐB
9. Phạm Văn Bè <sup>(*)</sup>	ĐB	19. Nguyễn Đình Tân	ĐB
10. Nguyễn Kiềm Bình	ĐB	20. Hoàng Long Xuyên	ĐB

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
KHÓA I (1994 - 1999)**

1. Dương Thắng <sup>(*)</sup>	CT HĐND	12. Hà Nhân Hoan	ĐB
2. Hàn Văn Kỳ	P.CT HĐND	13. Mai Thanh Kế	ĐB
3. Dương Thị Chính	TK HĐND	14. Hoàng Xuân Khu	ĐB
4. Trần Duy Tư	TK HĐND	15. Nguyễn Gia Kim	ĐB
5. Nguyễn Đăng Bắc <sup>(*)</sup>	ĐB	16. Nguyễn Đình Luông	ĐB
6. Nguyễn Văn Cẩn	ĐB	17. Hoàng Nhung	ĐB
7. Hoàng Đình Dục	ĐB	18. Hoàng Thị Minh Phương <sup>(*)</sup>	ĐB
8. Nguyễn Ngọc Giao	ĐB	19. Võ Thị Mai Tân	ĐB
9. Trương Thị Doanh	ĐB	20. Nguyễn Đình Tân	ĐB
10. Phan Thị Bích Dung	ĐB	21. Nguyễn Văn Thành	ĐB
11. Trịnh Văn Đãi	ĐB		

**\* Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Dương Thắng <sup>(*)</sup>	Chuyển lên thành phố 4/1999
2. Hoàng Xuân Khu	Phó Chủ tịch HĐND 8/1999

<sup>1</sup> Viết tắt: Chủ tịch – CT, Phó Chủ tịch – PCT, Tổ trưởng – TT, Tổ phó – TP, Thư ký – TK, Đại biểu – ĐB.

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
KHÓA II (1999 - 2004)**

1. Hà Nhân Hoan	CT HĐND	12. Dương Thị Chinh	TT tổ 2
2. Lê Xuân Phong	P.CT HĐND	13. Nguyễn Văn Chiện	ĐB tổ 2
3. Tạ Thị Đào	TK HĐND	14. Dương Hồng Nguyên	ĐB tổ 2
4. Ninh Văn Luận	TK HĐND	15. Lê Duy Lâm	ĐB tổ 2
5. Lý Quảng	TT tổ 1	16. Tô Hạ Sỹ	ĐB tổ 2
6. Đàm Quyết Chiến(*)	ĐB tổ 1	17. Nông Ngọc Thảo	ĐB tổ 2
7. Trương Thị Doanh	ĐB tổ 1	18. Hà Đăng(*)	TT tổ 3
8. Hoàng Xuân Khu	ĐB tổ 1	19. Nguyễn Huy Duy	ĐB tổ 3
9. Phạm Thị Linh	ĐB tổ 1	20. Nguyễn Đình Luông	ĐB tổ 3
10. Nguyễn Tiến Lợi	ĐB tổ 1	21. Nguyễn Hữu Vịnh	ĐB tổ 3
11. Nguyễn Văn Thành	ĐB tổ 1		

**\* Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Hà Nhân Hoan	Chủ tịch HĐND chuyển lên thành phố 10/2001
2. Lê Xuân Phong	Chủ tịch HĐND (từ tháng 1/2002 đến 10/2003)
3. Tạ Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐND (từ tháng 1/2002 đến 4/2004)
4. Tô Hạ Sỹ	Thư ký HĐND (từ tháng 1/2002 đến 4/2004)

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
KHÓA III (2004 - 2011)**

1. Phạm Văn Tuấn	CT HĐND	14. Phạm Thị Hợp	ĐB tổ 2
2. Lê Duy Lâm	P.CT HĐND	15. Nguyễn Tiến Lợi	ĐB tổ 2
3. Trần Thu Hương	TK HĐND	16. Hà Thị Thục Oanh	ĐB tổ 2
4. Nông Thanh Đốc	TK HĐND	17. Tô Hạ Sỹ	ĐB tổ 2
5. Lý Quảng	TT tổ 1	18. Trần Thị Thục	ĐB tổ 2
6. Nguyễn Trọng Bình	ĐB tổ 1	19. Hà Đăng(*)	TT tổ 3
7. Bùi Thị Dung	ĐB tổ 1	20. Nguyễn Huy Duy	ĐB tổ 3
8. Tạ Thị Đào	ĐB tổ 1	21. Bạch Thành Đồng	ĐB tổ 3
9. Phạm Trường Đoàn	ĐB tổ 1	22. Trần Thanh Hà	ĐB tổ 3
10. Chu Thế Minh	ĐB tổ 1	23. Nông Thị Năm	ĐB tổ 3
11. Hà Vũ Thế	TP tổ 1	24. Nhâm Đức Thuận	ĐB tổ 3
12. Nguyễn Huy Thúc	TT tổ 2	25. Nguyễn Hữu Vịnh	ĐB tổ 3
13. Trịnh Duy Hải	ĐB tổ 2		

**\* Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

1. Phạm Văn Tuấn                      Chủ tịch HĐND chuyển lên TP tháng 2/2005
2. Nguyễn Tiến Lợi                    Chủ tịch HĐND tháng 7/2005 - 10/2007
3. Chu Thế Minh                        Chủ tịch HĐND tháng 7/2008
4. Lê Duy Lâm                          P.CT HĐND chuyển công tác khác 7/2005
5. Tạ Thị Đào                          Phó chủ tịch HĐND tháng 7/2005
6. Trần Thu Hương                      Đại biểu HĐND chuyển công tác khác tháng 7/2006
7. Phạm Thị Hợp                        Thư ký HĐND tháng 7/2006
8. Nông Thanh Đốc                    Xin thôi ĐB HĐND tháng 7/2007
9. Lý Quảng                              Thư ký HĐND tháng 7/2007
10. Nông Thị Năm                      Tổ trưởng HĐND số 3 tháng 8/2007
11. Nguyễn Trọng Bình                Xin thôi ĐB HĐND tháng 7/2009

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
KHÓA IV (2011 - 2016)**

- |                      |           |                         |         |
|----------------------|-----------|-------------------------|---------|
| 1. Chu Thế Minh      | CT HĐND   | 15. Nguyễn Thị Ngọc Lan | ĐB tổ 2 |
| 2. Tạ Thị Đào        | P.CT HĐND | 16. Tô Văn Lợi          | ĐB tổ 2 |
| 3. Phạm Thị Hợp      | TK HĐND   | 17. Trần Mai Khanh      | ĐB tổ 2 |
| 4. Nguyễn Cao Lâm    | TK HĐND   | 18. Vũ Thị Minh         | ĐB tổ 2 |
| 5. Nông Văn Hồ       | TT tổ 1   | 19. Lê Đức Sách         | TT tổ 3 |
| 6. Lê Thị Hồng Liên  | ĐB tổ 1   | 20. Lê Thị Cậy          | TP tổ 3 |
| 7. Phạm Thị Loan     | ĐB tổ 1   | 21. Nguyễn Thị Bắc      | ĐB tổ 3 |
| 8. Lương Nhâm        | ĐB tổ 1   | 22. Phạm Thị Hồng Hạnh  | ĐB tổ 3 |
| 9. Nguyễn Tiến Thanh | ĐB tổ 1   | 23. Đỗ Thị Hiền         | ĐB tổ 3 |
| 10. Nguyễn Văn Thành | ĐB tổ 1   | 24. Phạm Hoàng Lợi      | ĐB tổ 3 |
| 11. Hoàng Minh Tuấn  | ĐB tổ 1   | 25. Tô Hạ Sỹ            | ĐB tổ 3 |
| 12. Trần Xuân Sơn    | TT tổ 2   | 26. Đặng Thị Thịnh      | ĐB tổ 3 |
| 13. Nguyễn Hạnh Phúc | TP tổ 2   | 27. Lương Xuân Thu      | ĐB tổ 3 |
| 14. Dương Thị Đặt    | ĐB tổ 2   |                         |         |

**\* Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

**Phu lục 6: Danh sách Ủy ban nhân dân các nhiệm kỳ (1994 - 2014)<sup>(1)</sup>**

**DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN LÂM THỜI (1994)**

**I. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân**

- |                 |                     |
|-----------------|---------------------|
| 1. Vũ Hoạt      | Quyền Chủ tịch UBND |
| 2. Hà Nhân Hoan | Phó Chủ tịch UBND   |

**II. Cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân**

- |                                   |                               |
|-----------------------------------|-------------------------------|
| 1. Nguyễn Đăng Bắc <sup>(*)</sup> | Ủy viên UBND - Trưởng Công an |
| 2. Lương Xuân Thu                 | Phó Trưởng Công an            |
| 3. Bùi Huy Hà <sup>(*)</sup>      | Phường đội trưởng             |
| 4. Đặng Thanh Bình                | Phó Phường đội trưởng         |
| 5. Nguyễn Huy Ninh                | Cán bộ Tư pháp                |
| 6. Trương Thị Doanh               | Cán bộ Văn phòng – Thống kê   |
| 7. Hoàng Thị Chinh                | Kế toán Ngân sách             |
| 8. Nguyễn Văn Thành               | Cán bộ Địa chính              |
| 9. Trần Thị Bích Thu              | Trạm trưởng Y tế              |
| 10. Chu Văn Tắc <sup>(*)</sup>    | Cán bộ LĐTĐ & XH              |
| 11. Nguyễn Văn Vạn                | Đội trưởng Đội thuế           |

**DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
KHÓA I (1994 - 1999)**

**I. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân**

- |                   |                   |
|-------------------|-------------------|
| 1. Hà Nhân Hoan   | Chủ tịch UBND     |
| 2. Hoàng Xuân Khu | Phó Chủ tịch UBND |

**II. Cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân**

- |                                   |                                    |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Nguyễn Đăng Bắc <sup>(*)</sup> | Ủy viên UBND - Trưởng Công an      |
| 2. Trần Duy Tư                    | Ủy viên UBND - Phụ trách LĐTĐ & XH |
| 3. Trần Hữu Trí                   | Ủy viên UBND - Phụ trách Văn phòng |
| 4. Nguyễn Văn Thành               | Ủy viên UBND - Phụ trách Địa chính |
| 5. Bùi Huy Hà <sup>(*)</sup>      | Phường Đội trưởng                  |
| 6. Lương Xuân Thu                 | Phó trưởng Công an phường          |
| 7. Nguyễn Huy Ninh                | Cán bộ Tư pháp                     |
| 8. Hoàng Thị Chinh                | Kế toán Ngân sách                  |
| 9. Nguyễn Văn Vạn                 | Đội trưởng Đội thuế                |
| 10. Trần Thị Bích Thu             | Trạm trưởng Trạm Y tế              |

<sup>1</sup> Viết tắt: Ủy ban nhân dân – UBND, Lao động, Thương binh và Xã hội – LĐTĐ&XH, cán bộ – CB.

**III. Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

- |    |                    |  |
|----|--------------------|--|
| 1. | Nguyễn Hữu Vịnh    | Trưởng Công an tháng 10/1995                           |
| 2. | Chu Thế Minh       | Phường Đội trưởng tháng 12/1995                        |
| 3. | Nguyễn Tiến Vụ     | Đội trưởng Đội thuế tháng 1/1996                       |
| 4. | Nguyễn Hồng Khải   | Phó Phường đội trưởng - Phụ trách Tư pháp tháng 9/1997 |
| 5. | Trần Văn Hà        | Cán bộ Địa chính tháng 10/1998                         |
| 6. | Phạm Thị Hồng Hạnh | Kế toán Ngân sách tháng 11/1998                        |
| 7. | Lê Thị Hồng Liên   | Cán bộ Văn phòng - Thống kê tháng 12/1998              |
| 8. | Hoàng Xuân Khu     | Phó Chủ tịch UBND, chuyển công tác 8/1999              |
| 9. | Nguyễn Tiến Lợi    | Phó Chủ tịch UBND tháng 8/1999                         |

**DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
KHÓA II (1999 - 2004)**

**I. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân**

- |    |                 |                   |
|----|-----------------|-------------------|
| 1. | Nguyễn Tiến Lợi | Chủ tịch UBND     |
| 2. | Lê Duy Lâm      | Phó Chủ tịch UBND |

**II. Cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân**

- |     |                    |                                    |
|-----|--------------------|------------------------------------|
| 1.  | Nguyễn Hữu Vịnh    | Ủy viên UBND - Trưởng Công an      |
| 2.  | Chu Thế Minh       | Ủy viên UBND - Phường đội trưởng   |
| 3.  | Nguyễn Văn Thành   | Ủy viên UBND - Phụ trách Địa chính |
| 4.  | Lương Xuân Thu     | Phó Trưởng Công an                 |
| 5.  | Nguyễn Hồng Khải   | CB Tư pháp - Phó Phường đội trưởng |
| 6.  | Lê Thị Hồng Liên   | CB Văn phòng – Thống kê            |
| 7.  | Trần Duy Tư        | CB LĐTĐ & XH                       |
| 8.  | Ngô Hoàng Quế      | Trạm trưởng Trạm Y tế              |
| 9.  | Nguyễn Tiến Vụ     | Đội trưởng Đội thuế                |
| 10. | Phạm Thị Hồng Hạnh | Kế toán Ngân sách                  |
| 11. | Trần Văn Hà        | Cán bộ Địa chính                   |

**III. Bổ sung thay đổi nhân sự trong nhiệm kỳ**

- |    |             |   |
|----|-------------|---|
| 1. | Trần Văn Hà | Cán bộ Địa chính chuyển công tác khác tháng 12/2012 |
| 2. | Trần Duy Tư | CB LĐTĐ & XH chuyển công tác khác tháng 12/2002     |
| 3. | Tô Hạ Sỹ    | Ủy viên UBND phụ trách LĐTĐ & XH tháng 1/2003       |

**DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
KHÓA III (2004 - 2011)**

**I. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân**

- |                    |                   |
|--------------------|-------------------|
| 1. Nguyễn Tiến Lợi | Chủ tịch UBND     |
| 2. Chu Thế Minh    | Phó Chủ tịch UBND |
| 3. Tô Hạ Sỹ        | Phó Chủ tịch UBND |

**II. Cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân**

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| 1. Nguyễn Hữu Vịnh    | Ủy viên UBND - Trưởng Công an          |
| 2. Nguyễn Văn Thành   | Ủy viên UBND - Phường đội trưởng       |
| 3. Lương Xuân Thu     | Phó Trưởng Công an phường              |
| 4. Ngô Hoàng Quế      | Trạm trưởng Trạm Y tế                  |
| 5. Nguyễn Tiến Vụ     | Đội trưởng Đội thuế                    |
| 6. Phạm Thị Hồng Hạnh | Kế toán Ngân sách                      |
| 7. Lê Thị Hồng Liên   | Cán bộ Văn phòng – Thống kê            |
| 8. Trịnh Việt Hùng    | Cán bộ Địa chính                       |
| 9. Nguyễn Hồng Khải   | Cán bộ Tư pháp – Phó Phường đội trưởng |

**III. Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ**

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| 1. Ngô Hoàng Quế      | Trạm trưởng Y tế, chuyển công tác khác 4/2005     |
| 2. Ngô Thị Nga        | Trạm trưởng Y tế tháng 5/2005                     |
| 3. Nguyễn Tiến Lợi    | Chủ tịch HĐND tháng 7/2005                        |
| 4. Chu Thế Minh       | Chủ tịch UBND tháng 7/2005 - 7/2008               |
| 5. Lê Duy Lâm         | Phó Chủ tịch UBND tháng 7/2005                    |
| 6. Trịnh Việt Hùng    | Cán bộ Địa chính chuyển công tác khác 7/2006      |
| 7. Lý Thị Hương Giang | Cán bộ Văn phòng - Thống kê tháng 7/2007          |
| 8. Vi Thị Chiểu       | Cán bộ Văn hóa – Thể thao tháng 7/2007            |
| 9. Trương Đăng Hải    | Cán bộ Địa chính tháng 8/2007                     |
| 10. Nguyễn Văn Tuấn   | Cán bộ Địa chính tháng 8/2007                     |
| 11. Nguyễn Tiến Vụ    | Đội trưởng Đội thuế, chuyển công tác khác 12/2007 |
| 12. Nguyễn Văn Thái   | Đội trưởng Đội thuế tháng 1/2008                  |
| 13. Tô Hạ Sỹ          | Chủ tịch UBND tháng 7/2008                        |



14.	Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch UBND tháng 7/2008
15.	Nguyễn Hồng Khải	Phường Đội trưởng tháng 7/2008
16.	Đỗ Văn Diện	Phó Phường đội trưởng tháng 11/2008
17.	Nguyễn Văn Thắng	Phó Trưởng Công an tháng 3/2009
18.	Nguyễn Hữu Vịnh	Trưởng Công an, luân chuyển lên TP tháng 2/2010
19.	Lương Xuân Thu	Trưởng Công an tháng 2/2010
20.	Nguyễn Trịnh Hoàng	Phó Trưởng công an tháng 2/2010
21.	Bùi Tiên Dũng	Cán bộ Tư pháp 5/2010
22.	Vũ Thùy Dung	Cán bộ Văn hóa - Thể thao tháng 5/2010
23.	Đỗ Quang	Cán bộ Tư pháp 7/2010
24.	Vũ Bửu Đức	Cán bộ Địa chính 12/2010

**DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
KHÓA IV (2011 - 2016)**

**I. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân**

1.	Tô Hạ Sỹ	Chủ tịch UBND
2.	Phạm Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch UBND
3.	Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch UBND

**II. Cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân**

1.	Lương Xuân Thu	Trưởng Công an
2.	Nguyễn Trịnh Hoàng	Phó Trưởng Công an
3.	Nguyễn Văn Thắng	Phó Trưởng Công an
4.	Nguyễn Hồng Khải	Phường đội trưởng
5.	Đỗ Văn Diện	Phó Phường đội trưởng
6.	Bùi Tiên Dũng	Cán bộ Tư pháp
7.	Đỗ Quang	Cán bộ Tư pháp
8.	Dương Văn Thái	Đội trưởng Đội thuế
9.	Lê Thị Hồng Liên	Cán bộ Văn phòng - Thống kê
10.	Lý Thị Hương Giang	Cán bộ Văn phòng - Thống kê
11.	Ngô Thị Nga	Trạm trưởng Trạm Y tế
12.	Phạm Thị Dương Thủy	Phó Trạm trưởng Trạm Y tế

- |                       |                           |
|-----------------------|---------------------------|
| 13. Nguyễn Việt Nga   | Cán bộ Kế toán Ngân sách  |
| 14. Vũ Bửu Đức        | Cán bộ Địa chính          |
| 15. Vi Thị Chiêu      | Cán bộ Văn hóa – Xã hội   |
| 16. Vũ Thùy Dung      | Cán bộ Văn hóa – Thể thao |
| 17. Nguyễn Hồng Sơn   | Cán bộ Trật tự đô thị     |
| 18. Trần Văn Hà       | Cán bộ Trật tự đô thị     |
| 19. Đào Thị Thơm      | Cán bộ Trật tự đô thị     |
| 20. Bùi Thị Thanh Hoa | Cán bộ Trật tự đô thị     |
| 21. Nông Tuấn Anh     | Cán bộ Trật tự đô thị     |
| 22. Vũ Văn Nguyên     | Trưởng ban Bảo vệ dân phố |

### III. Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ

- |                      |  |
|----------------------|--|
| 1. Lê Văn Hoàng      | Phó trưởng Công an 7/2011, luân chuyển đi 6/2014   |
| 2. Trần Thị Thu Hoài | Cán bộ Địa chính 6/2012                            |
| 3. Mưu Thúy Phượng   | Kế toán Ngân sách 10/2012                          |
| 4. Trần Việt Hải     | Cán bộ Địa chính 11/2012                           |
| 5. Vũ Bửu Đức        | Cán bộ Địa chính, luân chuyển đi 12/2013           |
| 6. Dương Văn Thái    | Đội trưởng Đội thuế, luân chuyển đi 10/2013        |
| 7. Trần Xuân Đương   | Chuyển về làm Đội trưởng Đội thuế 10/2013          |
| 8. Nguyễn Hữu Bắc    | Cán bộ Địa chính 01/2014                           |
| 9. Nguyễn Hồng Sơn   | Cán bộ Trật tự đô thị, chuyển công tác khác 2/2014 |
| 10. Trịnh Duy Hải    | Cán bộ Trật tự đô thị 4/2014                       |
| 11. Bùi Quang Hiếu   | Phó Trưởng Công an 6/2014                          |

**Phụ lục 7: Danh sách Chủ tịch, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị (1994 - 2014).**

### DANH SÁCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC

- |                        |  |
|------------------------|--|
| 1. Ông Lê Văn Bằng     | Chủ tịch lâm thời <sup>(1)</sup> , Chủ tịch khóa I, II |
| 2. Ông Đỗ Văn Độ       | Chủ tịch khóa III, IV                                  |
| 3. Bà Vũ Thị Minh      | Chủ tịch khóa V, Phó Chủ tịch khóa IV                  |
| 4. Ông Nguyễn Hồng Sơn | Chủ tịch khóa VI.                                      |
| 5. Bà Nguyễn Thị Lịch  | Phó Chủ tịch lâm thời                                  |
| 6. Bà Dương Thị Chính  | Phó Chủ tịch khóa I, II, III,                          |
| 7. Ông Nông Thanh Đốc  | Phó Chủ tịch khóa IV                                   |
| 8. Ông Cao Khắc Kiên   | Phó Chủ tịch khóa V.                                   |
| 9. Bà Ngô Thị Thu Hiền | Phó Chủ tịch khóa VI.                                  |
| 10. Bà Đỗ Thị Hiến     | Phó Chủ tịch khóa VI.                                  |

### DANH SÁCH HỘI PHỤ NỮ

- |  |   |
|--|---|
| 1. Bà Hoàng Thị Minh Phương <sup>(*)</sup> | Chủ tịch lâm thời, Chủ tịch khóa I, II, III.    |
| 2. Bà Tạ Thị Đào                           | Chủ tịch khóa III                               |
| 3. Bà Đỗ Thị Hiền                          | Chủ tịch khóa IV, V                             |
| 4. Bà Hoàng Thị Kim Hoa                    | Phó Chủ tịch lâm thời, Phó Chủ tịch khóa I, II. |
| 5. Bà Trần Thị Thủy                        | Phó Chủ tịch khóa III.                          |
| 6. Bà Phạm Thị Hợp                         | Phó Chủ tịch khóa IV                            |
| 7. Bà Đinh Thị Khéo                        | Phó Chủ tịch khóa IV, V.                        |

### DANH SÁCH HỘI NÔNG DÂN

- |                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| 1. Ông Trịnh Văn Đãi                  | Quyền Chủ tịch lâm thời, Chủ tịch khóa I.      |
| 2. Ông Bùi Huy Hà <sup>(*)</sup>      | Chủ tịch khóa II, III, IV.                     |
| 3. Bà Vũ Thị Chín                     | Chủ tịch khóa V, Phó Chủ tịch khóa IV          |
| 4. Bà Nhâm Thị Tư                     | Phó Chủ tịch lâm thời, Phó Chủ tịch khóa I, II |
| 5. Ông Đồng Quang Bằng <sup>(*)</sup> | Phó Chủ tịch khóa III.                         |
| 6. Ông Trần Văn Hoan                  | Phó Chủ tịch khóa V.                           |

<sup>1</sup> Các khóa theo nhiệm kỳ của từng tổ chức.

## DANH SÁCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

1. Ông Trịnh Văn Đãi  
Chủ tịch lâm thời  
Chủ tịch khóa I, II
2. Ông Hoàng Nhung  
Chủ tịch khóa II
3. Ông Hoàng Xuân Thực  
Chủ tịch khóa III.  
Phó Chủ tịch khóa II
4. Ông Phạm Công Hinh  
Chủ tịch khóa IV.  
Phó Chủ tịch khóa III
5. Hoàng Minh Tuấn  
Chủ tịch khóa V  
Phó Chủ tịch khóa IV
6. Ông Đinh Văn Đông(\*)  
Phó Chủ tịch lâm thời  
Phó Chủ tịch khóa II,
7. Ông Nguyễn Đăng Viên  
Phó Chủ tịch khóa I.
8. Ông Đỗ Hải  
Phó Chủ tịch khóa V.

## ĐOÀN THANH NIÊN

1. Đ/c Tạ Thị Đào  
Bí thư lâm thời  
Bí thư khóa I, II, III
2. Đ/c Tống Huy Toàn  
Bí thư khóa IV.
3. Đ/c Nguyễn Anh Linh  
Bí thư khóa V, VI.
4. Đ/c Vũ Tuyết Lan  
Phó Bí thư lâm thời  
Phó Bí thư khóa I
5. Đ/c Nguyễn Hồng Sơn  
Phó Bí thư khóa II, III, IV
6. Đ/c Bùi Thị Dung  
Phó Bí thư khóa IV
7. Đ/c Ngô Thị Thu Hiền  
Phó Bí thư khóa V
8. Đ/c Trương Đức Mạnh  
Phó Bí thư khóa V, VI.

**Phụ lục 8: Danh sách Chủ tịch, Chủ nhiệm các tổ chức xã hội**

1. Ông Hoàng Nhung: Chủ tịch Hội Người cao tuổi khóa I
2. Ông Đinh Văn Đông: Chủ tịch Hội Người cao tuổi khóa II  
Chủ nhiệm CLB Thơ khóa I
3. Bà Dương Thị Chính: Chủ tịch Hội Người cao tuổi khóa III
4. Ông Lý Quảng: Chủ tịch Hội Người cao tuổi khóa IV  
Chủ tịch Hội Cựu giáo chức khóa I.
5. Ông Trần Văn Sơn: Chủ tịch Hội Người cao tuổi khóa V.
6. Ông Nguyễn Kim Chi: Chủ tịch lâm thời Hội Chữ thập đỏ  
Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ khóa I.
7. Ông Lê Duy Lâm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ khóa II  
Chủ tịch lâm thời Hội Khuyến học  
Chủ tịch Hội Khuyến học khóa I
8. Bà Đỗ Thị Hiền: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ khóa III.
9. Bà Phạm Thị Hợp: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ khóa III, IV.
10. Bà Đỗ Thị Thu Phương: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ khóa IV.
11. Ông Phạm Văn Tuấn: Chủ tịch Hội Khuyến học khóa I.
12. Bà Trần Mai Khanh: Chủ tịch Hội Khuyến học khóa II.
13. Ông Dương Minh Vui: Chủ tịch Hội Đông y - Châm cứu khóa I, II.
14. Ông Vũ Xuân Tý: Chủ tịch Hội Đông y - Châm cứu khóa III.
15. Ông Lê Quang Hãnh: Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam khóa I.
16. Ông Nguyễn Hồng Quang: Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam khóa II.
17. Ông Trần Đình Giản: Chủ tịch Hội Người mù khóa I.
18. Ông Tiến Hồng Lưu<sup>(\*)</sup>: Chủ tịch Hội Cựu TNXP khóa I.
19. Ông Nguyễn Ngọc Bích: Chủ tịch Hội Cựu TNXP khóa II.

20. Ông Trịnh Duy Hải: Chủ tịch Hội Liên hiệp TN khóa I.
21. Ông Nguyễn Anh Linh: Chủ tịch Hội Liên hiệp TN khóa I, II.
22. Nguyễn Gia Kim: Chủ nhiệm CLB Giáo viên hưu trí khóa I.
23. Trịnh Văn Đãi: Chủ nhiệm lâm thời CLB Dưỡng sinh
24. Ông Phạm Duy Huân: - Chủ nhiệm CLB Dưỡng sinh khóa I  
- Chủ nhiệm CLB Văn nghệ quần chúng khóa I.
25. Ông Hoàng Hai<sup>(\*)</sup>: Chủ nhiệm CLB Dưỡng sinh khóa II.
26. Bà Hoàng Thị Thanh: Chủ nhiệm CLB Dưỡng sinh khóa III, IV.
27. Ông Đồng Minh Tôn: Chủ nhiệm CLB Xe đạp khóa I
28. Ông Trần Quang Vinh<sup>(\*)</sup>: Chủ nhiệm CLB Cầu lông khóa I, II, III, IV.
29. Ông Nguyễn Duy Liết: Chủ nhiệm CLB Cầu lông khóa IV, V.
30. Ông Vũ Văn Tuấn: Chủ nhiệm CLB Cầu lông khóa V.
31. Ông Ngô Thanh Tùng: Chủ nhiệm CLB Bóng bàn khóa I.
32. Ông Vũ Đình Toàn: Chủ nhiệm CLB Thơ khóa II, III.
33. Ông Nguyễn Văn Thường: Chủ nhiệm CLB Thơ khóa III.
34. Ông Nguyễn Tuấn Anh: Chủ nhiệm CLB Cựu Quân nhân khóa I.
35. Ông Trần Văn Minh<sup>(\*)</sup>: Chủ nhiệm CLB Cựu Quân nhân khóa II.
36. Ông Kiều Huy Hải: Chủ nhiệm CLB Cựu Quân nhân khóa III.
37. Bà Nguyễn Thị Lộc: Chủ nhiệm CLB Khiêu vũ - Thể thao khóa I
38. Ông Vương Khánh Trị: Chủ nhiệm CLB Cờ vua - Cờ tướng khóa I.
39. Ông Nguyễn Văn Thái: Chủ nhiệm CLB Cờ vua - Cờ tướng khóa II.
40. Ông Mai Văn Toán: Chủ nhiệm Chi hội Doanh nghiệp khóa I.
41. Ông Mai Thanh Kế: Chủ nhiệm CLB Đồng cảm khóa I.
42. Ông Trương Đức Mạnh: Chủ nhiệm CLB TAEKWOND khóa I.

**Phụ lục 9: Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học<sup>(1)</sup>**

**Trường Trung học cơ sở Quang Trung**

1. Nguyễn Đình Tân: Hiệu trưởng (1994 - 2005)
2. Vũ Phương Lan: Hiệu trưởng (2005 - 2014)
3. Lê Thị Bích Nga: Hiệu trưởng ( 2014)
4. Nguyễn Tiến Dũng: Phó Hiệu trưởng (1994 - 1997)
5. Nguyễn Văn Quý: Phó Hiệu trưởng (1994 - 1997)
6. Ninh Văn Luận: Phó Hiệu trưởng (1997 - 2001)
7. Lê Thị Thúy Huê: Phó Hiệu trưởng (1998 - 2005)
8. Nguyễn Huệ Oanh: Phó Hiệu trưởng (2014)

**Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân**

1. Nguyễn Thị Minh Thu: Hiệu trưởng (1994 - 2008)
2. Cao Thị Hằng: Hiệu trưởng (2008 đến nay)
3. Vũ Thúy Nga: Phó Hiệu trưởng (1994 - 2007)
4. Lý Hồng Diệp: Phó Hiệu trưởng (2009 đến nay)
5. Lê Kim Anh: Phó Hiệu trưởng (2012 đến nay)

**Trường Tiểu học Thống Nhất**

1. Ninh Thị Hiền: Hiệu trưởng (1994 - 1997)
2. Vũ Thị Xuân: Hiệu trưởng (1997 - 2000)
3. Phạm Bá Hải: Hiệu trưởng (2000 - 2009)
4. Nguyễn Thị Thúy: Hiệu trưởng (2010 đến nay)
5. Phạm Thị Dị: Phó Hiệu trưởng (1995 - 1997)
6. Phạm Thị Hải: Phó Hiệu trưởng (1997 - 1999)
7. Phạm Thị Linh: Phó Hiệu trưởng (2011 đến nay)

<sup>1</sup> Số liệu thống kê đến tháng 9/2014

## Trường Mầm non Đại học Sư phạm

1. Vũ Thị Hằng - Hiệu trưởng (1994 - 2004)
2. Nguyễn Thu Thủy - Hiệu trưởng (2004 - 2011)
3. Nguyễn Thị Anh Tú - Hiệu trưởng (2011 đến nay)
4. Nông Thị Thu - Phó Hiệu trưởng (2011 đến nay)

## Trường Mầm non Quang Trung

1. Hoàng Thị Hòa - Hiệu trưởng (1994 - 2005)
2. Bùi Thị Liên - Hiệu trưởng (2005-2014),
3. Nguyễn Thị Hồng Vân - Hiệu trưởng ( 2014).
4. Vũ Thị Chu - Phó Hiệu trưởng (2011 đến nay).
5. Trần Thị Hồng Hạnh - Phó Hiệu trưởng (2013 đến nay).



*Các em học sinh trong sinh hoạt hè tham gia hội thi “Em yêu biển đảo quê hương và tìm hiểu kiến thức phường Quang Trung 20 năm xây dựng và trưởng thành” (năm 2014)*



**Phụ lục 10: Danh sách cán bộ chủ chốt khu dân cư** <sup>(1)</sup>

**A. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ**

STT	Họ và tên	Chi bộ	Thời gian
1	Cung Văn Thi	MB1	1994 - 1995
2	Nguyễn Hữu Lạng <sup>(*)</sup>	MB1	1995
3	Lê Thị Hòa	MB1	1996 - 1999
4	Hoàng Anh	MB1	2000
5	Hoàng Minh Tuấn	MB1	2001
6	Cao Thị Giáp	MB1	2002 - 2003
7	Đình Quang Truyền	Số 1A, số 1 <sup>(2)</sup>	2009 đến nay
8	Nguyễn Thanh Ngọc	Số 1, 1B, số 2	2003 đến nay
9	Nguyễn Long	Số 2, 2B, 4	2003 - 2010
10	Trần Kim Dung	Số 2A, số 3	2005 đến nay
11	Hoàng Minh Tần	Số 4	2010 đến nay
12	Lâm Đình Tiến <sup>(*)</sup>	MB4	1997 - 1998
13	Bùi Anh Quân	MB4	1999 - 2000
14	Tạ Ngọc Minh	MB4	2001 - 2002
15	Triệu Quỳnh	MB4, Số 3	2003 - 2005
16	Lý Quảng	Số 3, 5	2006 - 2010
17	Hoàng Văn Long	Số 5	2010 đến nay
18	Phạm Quang Hân	Số 3A	2009 - 2010
19	Bùi Thị Thái	Số 3B, 6	2009 - 2012
20	Trần Văn Tiệm	Số 6	2012 đến nay
21	Đỗ Xuân Thu	MB3	1994 - 1995, 1997
22	Phạm Lương	MB3	1995 - 1996
23	Mai Năm	MB3	1998 - 1999
24	Vũ Đình Hồi	Số 4B	2007
25	Nông Văn Hồ	Số 4A, số 7	2009 đến nay
26	Đoàn Bá Hình	Số 4B, số 8	2008 đến nay
27	Hà Vũ Thế	MB3, số 4, 4A, 4C, số 9	2000 đến nay
28	Trương Phát Hữu <sup>(*)</sup>	MB2	1994 - 2000
29	Nông Quang Hoạt	MB2	2001 - 2002
30	Nguyễn Duy Lương	MB2, số 5	2003 - 2007
31	Nông Văn Sầu	Số 5A, 10	2008 - 2010
32	Tạ Quang Bắc	Số 10	2010 đến nay
33	Nông Thái Nghiệp	Số 5B, 11	2008 - 2010
34	Vi Văn Thư	Số 11	2010 đến nay
35	Trần Thị Thùy	Số 6	2003

<sup>1</sup> Các tên phố Mỏ Bạch (MB), Thống Nhất (TN), Quang Trung (QT)

<sup>2</sup> Các số đậm là cán bộ đương nhiệm thống kê đến tháng 9/2014

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

STT	Họ và tên	Chi bộ	Thời gian
36	Phạm Mạnh Tuấn	Số 6	2003 - 2004
37	Nguyễn Thị Bích Thu	Số 6	2005 - 2007
38	Vũ Văn ứng	Số 6, 12	2008 - 2010
39	Ngô Thanh Tùng	Số 12	2010 đến nay
40	Phạm Trường Đoàn	Số 7, số 13	2003 đến nay
41	Đặng Nhật Lý	Số 8, 14	2003 - 2012
42	Nguyễn Đắc Phúc	Số 14	2013 đến nay
43	Lê Quang Lương	TN1, Số 9	1994 - 2004
44	Lê An	Số 9, 9A	2005 - 2009
45	Nguyễn Văn Chiện	Số 9A, số 15	2009 đến nay
46	Vũ Duy Trung	Số 9B, 16	2009 - 2012
47	Vũ Đình Liên	Số 16	2012 đến nay
48	Chu Thế Kỳ	TN2	1994
49	Đỗ Thị An <sup>(*)</sup>	TN2	1995
50	Hoàng Đình Dục	TN2, số 12	1996, 2004 - 2008
51	Thạch Văn Thượng	TN2	1997 - 2000
52	Nguyễn Lương Hùng	TN2, số 10	2000 - 2008
53	Nguyễn Ngọc Khánh <sup>(*)</sup>	Số 10A, 17	2009 - 2010
54	Hoàng Thuần	Số 17	2012 đến nay
55	Lê Hải Truyền	Số 10, 10B, số 18	2008 đến nay
56	Vũ Minh Châu	Số 11	2003 - 2005
57	Nguyễn Xuân Bảng <sup>(*)</sup>	Số 11	2006 - 2007
58	Trần Xuân Sơn	Số 11, 19	2008 - 2010
59	Đào Đức Long	Số 19	2010 đến nay
60	Cáp Trọng Thức <sup>(*)</sup>	Số 12	2003
61	Phạm Thị Hợp	Số 12, 20	2008 - 2010
62	Nguyễn Văn Thục	Số 20	2010 - 2012
63	Nguyễn Đức Thuận	Số 20	2012 đến nay
64	Lê Nguyên Huệ	TN3	1994 - 1996
65	Dương Thị Chính	TN3	1997 - 2001
66	Lê Văn Túc	TN3, 13	2002 - 2005
67	Lê Đức Thìn <sup>(*)</sup>	Số 13A	2006 - 2007
68	Nguyễn Duy Liệt	Số 13A, số 21	2008 đến nay
69	Vũ Như Vân	Số 13B, 22	2006 - 2010

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

STT	Họ và tên	Chi bộ	Thời gian
70	Nguyễn Hạnh Phúc	Số 22	2010 đến nay
71	Hoàng Xuân Thượng	Số 14	2003 - 2005
72	Nguyễn Kiếm Bình	Số 14, số 23	2006 đến nay
73	Hoàng Ngọc Thịnh (*)	TN4	1997 - 1999
74	Nông Văn Bào	TN4, số 15	2000 - 2001, 2003 - 2004
75	Lâm Văn Chức	TN4, số 15	2002 - 2003
76	Đình Quang Thắng	Số 15, 15A, 24	2005, 2009 - 2012
77	Nguyễn Quang Đáo	Số 24	2012 đến nay
78	Nguyễn Đức Ngân	Số 15, 15B, số 25	2006 đến nay
79	Hoàng Quế	QT1A, 1, số 17, 27	1994, 1997, 1998, 2003 - 2007
80	Nguyễn Đăng Viên	QT1A, 1	1995, 1996
81	Đỗ Văn Độ	QT1	1999 - 2000
82	Phạm Công Hinh	QT1, số 16	2001 - 2002, 2005 - 2006
83	Hà Đăng (*)	Số 16	2003 - 2004, 2006 - 2007
84	Lê Xuân Trĩnh	Số 16, số 26	2007 đến nay
85	Phạm Văn Tường	Số 17, số 27	2008 đến nay
86	Nguyễn Văn Thương	Số 18	2003 - 2005
87	Đỗ Văn Thính	Số 18A, 28	2009 - 2010
88	Nguyễn Lâm Thao	Số 28	2010 đến nay
89	Nguyễn Văn Xây	Số 18, 18B, số 29	2005 đến nay
90	Trần Hữu Trí	QT1, 1B, Số 19, 19B	1994 - 1995, 2001 - 2007
91	Nguyễn Hồng Dụ	QT2	1994
92	Đỗ Văn Chiện	QT2	1995 - 2003
93	Đỗ Quang Tiến	QT4	1996 - 2000
94	Lê Nguyên Kế	QT4	1997
95	Nguyễn Kim Định (*)	QT4	1998 - 1999
96	Nguyễn Như Cẩn	Số 19A, 30	2006 - 2012
97	Phạm Văn Khích	Số 30	2012 đến nay
98	Lại Tiến Nghiệp	Số 19B, số 31	2008 - 2010
99	Vũ Quang Điện	Số 31	2010 đến nay
100	Lê Văn Bảng	CQ phường, số 20	1995 - 2000, 2004 - 2005
101	Hoàng Trọng Quang	Số 20, 32	2006 đến nay
102	Nông Thị Năm	Số 21, 33	2003 - 2010
103	Nguyễn Ánh Thép (*)	Số 33	2010 - 2012
104	Đỗ Minh	Số 33	2012 đến nay
105	Nguyễn Đình Tân	THCSQT, 22A, 34	1994 - 2005, 2009 - 2012

STT	Họ và tên	Chi bộ	Thời gian
106	Vũ Ngọc Tuyên	Số 34	2012 đến nay
107	Trần Duy Tư	Số 22, 22B, 35	2003 - 2012
108	Phạm Thị Mừng	Số 35	2012 đến nay
109	Nguyễn Huy Duy	Số 23, 23A, số 36	2003 đến nay
110	Nguyễn Đức Quyên	Số 23B	2005 - 2007
111	Đông Quang Bằng (*)	Số 23B, 37	2005, 2008 - 2012
112	Nguyễn Văn Hợp	Số 37	2012 đến nay
113	Nguyễn Đình Đa	QT3	1994 - 1997
114	Đàm Quang Thùy	QT3, số 25	1998 - 2005
115	Nguyễn Đình Luông	Số 24	2003 2005
116	Trần Minh Quyết	Số 24, 38	2005 - 2012
117	Đào Minh Nở	Số 38	2012 đến nay
118	Phạm Hồng Lượng	Số 25, 39	2005 - 2012
119	Ngô Thị Lê	Số 39	2012 đến nay
120	Vũ Phương Lan	Trung học cơ sở Quang Trung	2005 - 2014
121	Lê Thị Bích Nga	Trung học cơ sở Quang Trung	<b>2014</b>
122	Ninh Thị Hiền	Tiểu học Thống Nhất	1994 - 1997
123	Vũ Thị Xuân	Tiểu học Thống Nhất	1998 - 2000
124	Phạm Bá Hải	Tiểu học Thống Nhất	2001 - 2009
125	Nguyễn Thị Thúy	Tiểu học Thống Nhất	<b>2009</b> đến nay
126	Nguyễn Thị Minh Thu	Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	1996 - 2008
127	Cao Thị Hằng	Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	<b>2008</b> đến nay
128	Nguyễn Đăng Bắc (*)	Công an	1994 - 1995
129	Lương Xuân Thu	Công an	1995 - 1996, <b>2010</b> đến nay
130	Nguyễn Hữu Vịnh	Công an	1996 - 2010
131	Bùi Thị Liên	Mầm non Quang Trung	2008 - 2014
132	Nguyễn Thị Hồng Vân	Mầm non Quang Trung	<b>2014</b>
133	Dương Thắng (*)	Cơ quan phường	1994
134	Lê Duy Lâm	Cơ quan phường	2001 - 2002
135	Chu Thế Minh	Cơ quan phường	2003 - 2004
136	Tô Hạ Sỹ	Cơ quan phường	2005 - 2007
137	Nguyễn Văn Thành	Cơ quan phường	<b>2008</b> đến nay
138	Chu Văn Thắng	Công ty Hồng Hà	<b>2013</b> đến nay

**B. DANH SÁCH TRƯỞNG PHỐ**

STT	Họ và tên	Tên phố	Thời gian
1	Hoàng Thị Minh Phương (*)	Mỏ Bạch 1	1994
2	Nguyễn Hữu Lượng (*)	Mỏ Bạch 1	1995
3	Trịnh Xuân Toán	Mỏ Bạch 1	1996 - 1997
4	Nguyễn Thanh Ngọc	Mỏ Bạch 1	1998 - 1999, 2003
5	Cao Thị Giáp	Mỏ Bạch 1	2000 - 2001
6	Đàm Quyết Chiến (*)	Mỏ Bạch 1	2001 - 2003
7	Nguyễn Ngọc Thái (*)	Mỏ Bạch 2	1994 - 1996
8	Nông Quang Hoạt	Mỏ Bạch 2	1997 - 2001
9	Hầu Chí Phương	Mỏ Bạch 2.	2002 - 2003
10	Hứa Văn Tờ	Mỏ Bạch 3	1994 - 1999
11	Hoàng Khải Long	Mỏ Bạch 3	2000 - 2001
12	Triệu Kim Tiến	Mỏ Bạch 3	2001 - 2003
13	Nguyễn Ngọc Giao	Mỏ Bạch 4	1997 - 1999
14	Lý Quảng	Mỏ Bạch 4.	2000 - 2003
15	Trịnh Quang Học (*)	Thống Nhất 1	1994 - 1996
16	Nguyễn Văn Chiện	Thống Nhất 1	1997 - 2003
17	Hoàng Đình Dục	Thống Nhất 2	1994 - 1995
18	Nguyễn Huy Thức	Thống Nhất 2	1996
19	Hoàng Xuân Thực	Thống Nhất 2	1997 - 2001
20	Cáp Trọng Thức(*)	Thống Nhất 2	2002 - 2003
21	Lê Liên (*)	Thống Nhất 3	1994
22	Chu Đại áp (*)	Thống Nhất 3	1995 - 1996
23	Hoàng Sỹ Tứ	Thống Nhất 3.	1997 - 2003
24	Nguyễn Hồng Khải	Thống Nhất 4	1997
25	Nông Văn Bào	Thống Nhất 4	1998 - 2001
26	Hoàng Ngọc Thịnh(*)	Thống Nhất 4.	2002 - 2003
27	Trần Trường Hà	Quang Trung 1a, 1	1994 - 1999
28	Hà Đăng (*)	Quang Trung 1	2000- 2003
29	Mai Thanh Kế	Quang Trung 2	1994 -1998
30	Nguyễn Huy Duy	Quang Trung 2	1999 - 2003
31	Nguyễn Đình Luông	Quang Trung 3	1994 - 2003
32	Ngô Chí Hường	Quang Trung 1b, 4	1994 - 2001
33	Phạm Chương	Quang Trung 4.	2002 - 2003

C. DANH SÁCH TỔ TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Thời gian
1	Đàm Quyết Chiến (*)	Tổ 1a, 1 MB1	1994 - 2002
2	Trần Gia Trác	Tổ 1	2003 - 2006
3	Nguyễn Thị Thục	Tổ 1	2007 - 2008
4	Nguyễn Thị Hiền	Tổ 1	2008 - 2012
5	Nguyễn Cao Lâm	Tổ 1	2012 đến nay
6	Lê Thị Hòa	Tổ 1b 1 MB1	1994 - 1995
7	Nguyễn Thanh Ngọc	Tổ 2 MB1	1996 - 2003
8	Lương Thanh Điệp	Tổ 6 MB4, Tổ 2	2001 - 2005
9	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ 2	2006 đến nay
10	Trần Ngọc Hải	Tổ 2 3 MB1	1994 - 1995
11	Nguyễn Ngọc Quý	Tổ 3 4 MB1	1994, 1996
12	Dương Đức Phùng	Tổ 3 MB1 Tổ 3	1996 đến nay
13	Nguyễn Ngọc Giao	Tổ 5b MB1 - Tổ 5 MB4	1994 - 2003
14	Vũ Văn Nguyên	Tổ 4	2003 đến nay
15	Lý Quảng	Tổ 5b MB1 - Tổ 7	1994 - 1995, 2003 -2006
16	Kiều Huy Lâm(*)	Tổ 4 MB1	1994
17	Nguyễn Thị Kim Vượng	Tổ 4 MB1	1997
18	Phạm Ngọc Nam	Tổ 4 MB1- Tổ 5	1998 - 1999, 2006 - 2008
19	Bùi Đức Xuyên	Tổ 4 MB1	2000 - 2003
20	Nguyễn Văn Bằng	Tổ 5 MB1 Tổ 5a MB4	1996 - 1997
21	Lê Hải Bằng	Tổ 8 MB1 Tổ 5b MB4	1996 - 1997
22	Đông Cao Hiền (*)	Tổ 5 5b MB1	1998 - 2003
23	Bùi Xuân Thắng	Tổ 5a MB4	1999
24	Đỗ Tuấn	Tổ 5a MB4	2000 - 2003
25	Nguyễn Thế Xương	Tổ 5a MB4	1997 - 1998
26	Vũ Tiến Cử	Tổ 8 MB4	1999
27	Đỗ Ngọc Lung	Tổ 8 MB4	2000 - 2003
28	Lương Nhâm	Tổ 5	2008 đến nay
29	Phan Thanh Chu	Tổ 9 MB1	1995
30	Nguyễn Minh Hào	Tổ 9 MB1	1996- 2003
31	Nguyễn Huy Ninh	Tổ 4 MB1 Tổ 6	1995, 2003 - 2006
32	Hoàng Văn Lâm	Tổ 6 MB1 Tổ 6 MB4	1996- 2000
33	Vũ Văn Tào	Tổ 23 TN1 Tổ 6	2000, 2003 - 2004, 2006 - 2008
34	Trần Văn Minh (*)	Tổ 6	2008 - 2012

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Thời gian
35	Nguyễn Xuân Khu	Tổ 6	2012 đến nay
36	Nguyễn Minh Tân	Tổ 16 MB3	1996 - 1999
37	Nguyễn Thị Hồng Yến	Tổ 16 MB3	2000 - 2002
38	Nguyễn Văn Thông	Tổ 16 MB3 Tổ 7	2003 - 2004, 2010 đến nay
39	Nguyễn Thị Minh	Tổ 7	2004 - 2010
40	Hứa Văn Tờ	Tổ 6, 18 MB3	1994 - 1995
41	Lê Đức Tước	Tổ 7b, 19 MB3	1994 - 1997
42	Nguyễn Xuân Đạo	Tổ 19 MB3	1998
43	Lê Đức Phúc	Tổ 19 MB3	1999
44	Nguyễn Văn Bé	Tổ 18 MB3	1996 - 2001
45	Nguyễn Văn Tám	Tổ 18 MB3	2002 - 2003
46	Vũ Đình Hối	Tổ 19 MB3 Tổ 8	2000 - 2007
47	Nguyễn Tiến Thanh	Tổ 8	2007 - 2012
48	Trần Quang Thường	Tổ 8	2012 đến nay
49	Dương Văn Ngọc (*)	Tổ 12, 16 MB3	1994 - 1995
50	Phạm Văn Báu	Tổ 17 MB3	1995 - 1997
51	Triệu Kim Tiến	Tổ 17 MB3	1999 - 2001
52	Lương Văn Thanh	Tổ 17 MB3 Tổ 9	2001 - 2005
53	Nguyễn Tất Thắng	Tổ 7a, 17 MB3 Tổ 9	1994 - 1998, 2005 đến nay
54	Nguyễn Thị Dung	Tổ 10a, 10 MB2	1994 - 2003
55	Hầu Chí Phương	Tổ 10	2003 - 2010
56	Đoàn Công Tiến	Tổ 10	2010 đến nay
57	Hoàng Minh Phương	Tổ 10b, 11 MB2	1994 - 1997
58	Bùi Duy Chuyên	Tổ 15 MB2	1996 - 1998
59	Trần Thị Thủy	Tổ 15 MB2	1999 - 2001
60	Hoàng Thị Oanh	Tổ 15 MB2	2002 - 2003
61	Nguyễn Thạch Thọ	Tổ 10 MB2, Tổ 11	2001 - 2004
62	Ma Văn Nhâm (*)	Tổ 11	2004 - 2005
63	Đào Văn Áng	Tổ 11	2006 - 2012
64	Nguyễn Thị Hồng	Tổ 11	2012 đến nay
65	Hồ Đức Trí	Tổ 8, 14 MB2	1994 - 2003
66	Nguyễn Trọng Bình	Tổ 11 MB2 Tổ 12	1998 - 2008
67	Ngô Thanh Tùng	Tổ 12	2008 - 2010
68	Tô Văn Thanh	Tổ 12	2010 đến nay
69	Trịnh Quốc Dũng	Tổ 9, 13 MB2	1994 - 1995, 1999 - 2000
70	Nguyễn Kim Chi	Tổ 11, 12 MB2	1999 - 2003

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Thời gian
71	Bàn Tiến Minh	Tổ 13 MB2	1996 - 1998
72	Nguyễn Sỹ Hiền	Tổ 13 MB2	2001 - 2003
73	Phạm Trường Đoàn	Tổ 13	2003 - 2006
74	Nguyễn Văn Phụng	Tổ 13	2006 - 2008
75	Hà Trung Tín	Tổ 13	2008 - 2010
76	Vũ Văn Dân (*)	Tổ 13	2011 - 2013
77	Phạm Thị Loan	Tổ 13	2013 đến nay
78	Đỗ Cao Đăng	Tổ 13 TN1	1994 - 1996
79	Vũ Đình Phương	Tổ 18 21 TN1	1994 - 2003
80	Ngô Quang Nam	Tổ 14	2003 đến nay
81	Đình Văn Mão	Tổ 20 TN1	1996 - 1998
82	Nguyễn Văn Thành	Tổ 20 TN1	1998 - 2002
83	Nguyễn Văn Chiện	Tổ 22 TN1	1995 - 1999
84	Nguyễn Ngọc Hường	Tổ 22 TN1	2000 - 2002
85	Hoàng Xuân Khu	Tổ 17, 22 TN1 Tổ 15	1995, 2002 - 2010
86	Bùi Thúy Na	Tổ 15	2010 đến nay
87	Lê Kim Tuấn	Tổ 23, 21a TN1	1994 - 1995
88	Nguyễn Mạnh Thắng (*)	Tổ 23 TN1	1996 - 2000
89	Vũ Duy Trung	Tổ 24, 21b TN1	2001 - 2003
90	Vũ Ngọc Đình	Tổ 24 TN1 Tổ 16	1994 - 2003
91	Phạm Xuân Lự	Tổ 24 TN1 Tổ 16	2003 - 2012
92	Nguyễn Xuân Sinh	Tổ 16	2012 đến nay
93	Nguyễn Văn Thái	Tổ 20, 30 TN2	1994 - 1995
94	Nguyễn Ngọc Khánh (*)	Tổ 30 TN2	1996 - 2000
95	Nguyễn Mạnh Hồng (*)	Tổ 17 TN2 Tổ 17	2000 - 2008
96	Lê Văn Thuộc	Tổ 17	2008 đến nay
97	Nguyễn Văn Trang	Tổ 14, 25 TN2	1994 - 2000
98	Phạm Thị Xuyên	Tổ 16 TN2	1994
99	Hoàng Xuân Thực	Tổ 26 19a TN2	1994 - 1999
100	Bùi Huy Hà (*)	Tổ 26 TN2	1999 - 2002
101	Nguyễn Lương Hùng	Tổ 25 TN2	2000 - 2003
102	Nguyễn Huy Thức	Tổ 26 TN2 Tổ 18	2002 - 2010
103	Dương Thủy Chanh	Tổ 18	2010 đến nay
104	Vũ Anh Dũng	Tổ 15, 27, 28 TN2	1994 - 1995, 2000 - 2003
105	Nguyễn Văn Tám	Tổ 28 TN2	1995
106	Nguyễn Ngọc Lâm	Tổ 28 TN2	1996 - 2000
107	Dương Hồng Nguyên	Tổ 27 TN2 Tổ 19	1996 - 2005
108	Triệu Thị Bưởi	Tổ 19	2005 - 2010



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Thời gian
109	Trần Văn Thịnh	Tổ 19	2010 - 2012
110	Phạm Thị Sáu	Tổ 19	2012 đến nay
111	Hoàng Đình Dục	Tổ 19b, 29a TN2	1994, 1998 - 2002
112	Nguyễn Việt Thuật	Tổ 29 TN2	1995 - 1997
113	Trần Anh Tuấn	Tổ 29b TN2 Tổ 20	1998 - 2006, 2009 - 2010
114	Trịnh Thanh La	Tổ 20	2010 đến nay
115	Vũ Đình Khôi	Tổ 20	2006 - 2009
116	Lê Đức Thìn (*)	Tổ 22b, 31 TN3 Tổ 21	1994 - 2004
117	Nguyễn Duy Liệt	Tổ 21	2004 - 2006
118	Phạm Duy Huân	Tổ 21	2006 - 2010
119	Dương Thị Đặt	Tổ 21	2010 đến nay
120	Nguyễn Đức Hải	Tổ 32, 22a TN3	1994 - 2003
121	Nguyễn Văn Nghĩa	Tổ 33 TN3	2001 - 2003
122	Hoàng Sỹ Tứ	Tổ 33 TN3 Tổ 22	1996 - 2000, 2002 - 2010
123	Hà Ngọc Kính	Tổ 22	2010 đến nay
124	Phạm Thị Lại	Tổ 35, 24 TN3	1994 - 2001
125	Ngô Thị Ly	Tổ 35 TN3	2001 - 2004
126	Nguyễn Văn Vỹ	Tổ 23, 34 TN3 Tổ 23	1994 - 2010
127	Tô Văn Lợi	Tổ 23	2010 đến nay
128	Nguyễn Trọng Chuyên	Tổ 25 TN3, Tổ 36 TN4	1994 - 1999
129	Phùng Thế Mỹ	Tổ 37 TN3, Tổ 37 TN4	1995 - 2003
130	Đặng Hoàn	Tổ 26a TN3, Tổ 38 TN4	1994 - 1997
131	Trịnh Văn Ngọc (*)	Tổ 26b TN3, Tổ 39 TN4	1994 - 2001
132	Đặng Văn Đại	Tổ 38 TN4	1997 - 2003
133	Vũ Trọng Tuấn	Tổ 39 TN4	2001 - 2003
134	Hoàng Ngọc Thịnh	Tổ 24	2003 - 2008
135	Nguyễn Thế Sơn	Tổ 24	2008 đến nay
136	Chu Đại áp (*)	Tổ 40, 27 TN3	1994 - 1995
137	Triệu Thị Cao	Tổ 36 TN4	2000 - 2003
138	Vũ Xuân Tý	Tổ 40 TN3, TN4 Tổ 25	1995 đến nay
139	Phạm Bá Hà	Tổ 51a, 41 QT1a, 1	1994 - 2002
140	Phạm Công Hinh	Tổ 51b QT1a	1994
141	Hà Đăng (*)	Tổ 51c, 43 QT1a, 1	1994 - 1998
142	Đặng Vũ Khánh	Tổ 43 QT1	1998 - 2003
143	Đông Hải Nghĩa	Tổ 42b QT1 Tổ 26	2000 - 2005
144	Lê Xuân Trĩnh	Tổ 26	2006 - 2008
145	Nguyễn Chính Triều	Tổ 26	2008 đến nay

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	
146	Giáp Văn Do	Tổ 45 QT1	1995 - 2003
147	Trần Đình Giản	Tổ 44 QT1	1996 - 2003
148	Vi Văn Tánh	Tổ 27	2003 - 2008
149	Trần Thị Nga	Tổ 27	2008 - 2010
150	Tạ Thanh Hùng	Tổ 27	2010 đến nay
151	Bạch Thành Đồng	Tổ 41, 44 QT1 Tổ 28	1995 - 2010
152	Đỗ Văn Thính	Tổ 28	2010 đến nay
153	Lê Quang Sơn	Tổ 42, 42a QT1 Tổ 29	1995 - 2006
154	Phan Thị Lệ Hằng	Tổ 29	2006 - 2008
155	Vũ Trọng Năng	Tổ 29	2008 đến nay
156	Đặng Duy Miến	Tổ 47a QT1b, Tổ 57 QT4	1994 - 1995
157	Võ Thị Mai Tân	Tổ 57 QT4	1996 - 2003
158	Vũ Thị Nhị	Tổ 50b QT1b, Tổ 60 QT4	1994 - 2003
159	Vũ Đình Chiến	Tổ 61 QT4	1995 - 2003
160	Nguyễn Văn Tọa	Tổ 62 QT4	1995 - 2003
161	Vũ Như Cẩn	Tổ 30	2003 - 2005
162	Lê Thị Đâu	Tổ 30	2005 - 2010
163	Nguyễn Xuân Hưng	Tổ 30	2010 đến nay
164	Phạm Chương	Tổ 31	2003 - 2008
165	Lê Đức Sách	Tổ 31	2008 đến nay
166	Nguyễn Hồng Sơn	Tổ 50a QT1b, Tổ 59 QT4	1994 - 1999
167	Tổng Huy Liệu	Tổ 59 QT4	2000 - 2003
168	Ninh Văn Thành	Tổ 32	2003 - 2004
169	Trần Hồng Tĩnh	Tổ 32	2004 đến nay
170	Nguyễn Văn Cẩn	Tổ 47b QT1b, Tổ 58 QT4, Tổ 33	1994 - 2006
171	Nguyễn Hồng Khâm	Tổ 57a QT4	1996 - 2003
172	Trần Thị Triều	Tổ 57a QT4	2003
173	Nguyễn Thị Hiền	Tổ 57b QT4	1996 - 2003
174	Nguyễn Xuân Vinh	Tổ 57b QT4, Tổ 33	2003, 2006 đến nay
175	Mai Thanh Kế	Tổ 47 QT2	1994 - 1998
176	Đặng Hoàn	Tổ 47 QT2	2006 - 2009
177	Nguyễn Thị Cư	Tổ 47 QT2, Tổ 34	1999 - 2006
178	Nguyễn Đình Tân	Tổ 34	2006 - 2009
179	Phạm Đức Thắng	Tổ 34	2009 đến nay
180	Mai Xuân Hòa	Tổ 46 QT2	1994 - 1999

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Thời gian
181	Nguyễn Văn Long	Tổ 46 QT2	2000 - 2002
182	Phạm Văn Dũng	Tổ 46 QT2	2003
183	Trần Đức Thọ	Tổ 48 QT2	2001 - 2003
184	Trần Duy Tư	Tổ 49 QT2	1994
185	Vũ Khắc Đôn (*)	Tổ 49 QT2	1998 - 2000
186	Mai Trọng Phi (*)	Tổ 49 QT2	2001 - 2003
187	Đặng Văn Trung	Tổ 35	2003
188	Đỗ Minh Tuấn	Tổ 48 QT2, Tổ 35	1994 - 2000, 2004 đến nay
189	Nguyễn Hồng Dụ	Tổ 50, QT2	1995 - 1997
190	Phạm Đức Tiến	Tổ 50 QT2, Tổ 36	1994 - 1995, 1998 - 2004
191	Nguyễn Huy Duy	Tổ 50 QT2	1996 - 1997
192	Vũ Thị Dung	Tổ 49b QT2	2000 - 2003
193	Cao Xuân Thực	Tổ 51 QT2	1994 - 1996
194	Nguyễn Văn Loan	Tổ 51 QT2	1996 - 2003
195	Phạm Văn Tiến	Tổ 36	2004 - 2006
196	Nguyễn Xuân Khánh	Tổ 36	2006 đến nay
197	Đồng Quang Bằng (*)	Tổ 52 QT2	1994 - 1996
198	Lê Văn San	Tổ 52 QT2, Tổ 37	1997 - 2006
199	Nguyễn Bùi Long	Tổ 37	2006 - 2008
200	Vũ Thị Chín	Tổ 37	2008 - 2010
201	Nguyễn Việt Tân	Tổ 37	2010 đến nay
202	Đào Minh Nở	Tổ 53 QT3	1994 - 1995
203	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 53 QT3	1996 - 2003
204	Nguyễn Kim Dẫn (*)	Tổ 54 QT3	1994 - 2003
205	Trần Thanh Hà	Tổ 38	2003 - 2010
206	Cao Xuân Bắc	Tổ 38	2010 đến nay
207	Trần Ngọc Thông	Tổ 55 QT3	1994 - 2001
208	Nhâm Đức Thuận	Tổ 55 QT3	2001 - 2003
209	Quách Duy Ngự	Tổ 56 QT3	1994 - 2000
210	Đàm Đức Hưởng	Tổ 56 QT3	2001 - 2003
211	Phạm Văn Cừ	Tổ 39	2003 - 2005
212	Đàm Quang Thùy	Tổ 39	2005 - 2008
213	Lê Thị Cậy	Tổ 39	2008 đến nay

**Phụ lục 11.** Danh sách gia đình có công với nước, liệt sĩ, thương binh - bệnh binh, nạn nhân chất độc Dacam/Dioxin<sup>(1)</sup>

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC**

STT	Gia đình	Tổ dân phố	Họ tên thân nhân
1	Gia đình bà Lưu Thị Điều	12	Nguyễn Thị Minh Hán (con dâu)
2	Gia đình ông Đặng Hồng Hải	12	Lý Thị Sính (vợ)
3	Gia đình ông Lưu Công Lạc (Lê Minh)	12	Lưu Công Thái (con trai)
4	Gia đình ông Nông Văn Phùng (Lạc)	13	Nông Văn Đông (con trai)
5	Gia đình ông Hoàng Văn Rượu	12	Hoàng Quốc Quyết (cháu trai)
6	Gia đình ông Hoàng Tô	12	Hoàng Quốc Quyết (con trai)
7	Gia đình bà Nguyễn Thị Tư	12	Ngô Thanh Tùng (cháu trai)
8	Gia đình ông Dương Quốc Xuân	4	Nguyễn Thị Mây (vợ)



*Đoàn Đại biểu Đảng bộ, Chính quyền và các gia đình chính sách phường Quang Trung dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu ATK huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên (năm 2009)*

<sup>1</sup> Danh sách thứ tự theo vần a, b, c và năm Liệt sĩ hy sinh, hạng thương tật.

**DANH SÁCH LIỆT SĨ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG  
THÁNG 8/1945 VÀ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

(Từ trước năm 1945 đến tháng 7/1954)

TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Ngày, tháng, năm nhập ngũ	Ngày, tháng, năm hi sinh	Họ, tên thân nhân đang thờ cúng liệt sĩ	Tổ dân phố
1	Nguyễn Văn Đắc	1924		6/5/1945	Nguyễn Văn Huynh	13
2	Tiền Văn Kế	1924	1943	1947	Nguyễn Thị Bội	34
3	Hoàng Văn Hiếu			26/10/1948	Hoàng Thị Hiếu	27
4	Đỗ Văn Rộn	1918	1950	9/9/1950	Đỗ Văn Phi	14
5	Đặng Văn Ban			T2/1951	Đặng Thị Đàm	9
6	Trần Văn Thoa			T12/1951	Trần Thị Nga	27
7	Bùi Văn Tụ	1929		21/3/1952	Bùi Thị Hòa	11
8	Nguyễn Hữu Thái			25/7/1952	Nguyễn Thị Thủy	12
9	Lê Ngọc Trác	1935	1952	4/4/1953	Phạm Thị Toa	25
10	Hoàng Đình Cận	1916	1946	1953	Hoàng Sỹ Mạnh	39
11	Tô Thuận	1928	1948	3/6/1954	Tô Kim Thành	23
12	Lê Huy Dương	1927		1954	Lê Huy Hưng	4

## DANH SÁCH LIỆT SĨ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(Từ tháng 8/1954 đến tháng 5/1975)

T T	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Ngày, tháng, năm nhập ngũ	Ngày, tháng, năm hi sinh	Họ, tên thân nhân đang thờ cúng liệt sĩ	Tổ dân phố
1	Nguyễn Đình Toan	1932	1946	1957	Nguyễn T. Minh Hán	12
2	Trịnh Mạnh Hùng	1940	T7/1979	1960	Trịnh Viết Lưu	30
3	Trần Xuân Hợi	1931	1954	2/5/1962	Đoàn Thị Thơm	38
4	Hoàng Văn Nam	1942		22/5/1965	Hoàng Thị Thanh	29
5	Lê Ngọc Lâm	1946	T7/1965	5/7/1966	Lê Ngọc Toàn	15
6	Nguyễn Điền	1932	01/01/1950	10/12/1967	Cao Thị Tám	1
7	Dương Đình Trọng	1948	1966	22/11/1967	Dương Văn Thoa	10
8	Nguyễn Đức Long			18/10/1968	Nguyễn Thị Thủy	12
9	Nguyễn Duy Khai	1927	1946	1968	Nguyễn Thị Loan	18
10	Nguyễn Văn Duy	1946	1964	1968	Trần T. Ngọc Châm	32
11	Vũ Bá Thanh			1968	Vũ Thị Ánh	24
12	Tô Quốc Việt		1966	1968	Tô Thị Uyên	3
13	Đỗ Trọng Phu	1945	T4/1967	2/12/1969	Đỗ Văn Phi	14
14	Nguyễn Quốc Hùng	1949	T2/1966	8/2/1969	Nguyễn T. Cửu Long	17
15	Trần Quốc Bình		T6/1968	T8/1969	Nguyễn Thị Chuy	20
16	Nguyễn Văn Diễn	1940	1967	15/10/1969	Lê Xuân Thiệm	5
17	Nguyễn Văn Ninh	1954	1966	1969	Bùi Thị Sảo	14
18	Đoàn Bá Tính	1948	1967	1969	Đoàn Bá Toán	20
19	Trịnh Văn Thê	1945	1967	1969	Trịnh Thị Thao	32
20	Hồng Thanh Xuân	1936	1947	1969	Hồng Lan Nguyên	34
21	Trần Văn Sơn	1948	T7/1967	1/1/1970	Trần Thị Thành	15

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

<b>T T</b>	<b>Họ và tên liệt sĩ</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Ngày, tháng, năm nhập ngũ</b>	<b>Ngày, tháng, năm hi sinh</b>	<b>Họ, tên thân nhân đang thờ cúng liệt sĩ</b>	<b>Tổ dân phố</b>
22	Hoàng Văn Thục	1947	T7/1967	T1/1970	Hoàng Văn Xuân	15
23	Trần Anh Cường	1949	1969	22/5/1970	Trần Xuân Quý	11
24	Hoàng Hồng Khanh	1947	1967	22/11/1970	Hoàng Tăng Gia	13
25	Lê Hữu Từ	1936	1967	1970	Đỗ Thị Tính	10
26	Cáp Trọng Lệ	1946	1968	1970	Cáp Trọng Thắng	20
27	Nguyễn Văn Sướng			5/2/1971	Nguyễn Công Minh	11
28	Đoàn Hữu Lộc	1954	T9/1969	27/2/1971	Đoàn Công Tiến	10
29	Lê Văn Nguyên	1949	1968	1971	Ngô Thị Đào	18
30	Đoàn Hữu Thắng	1952	1970	T2/1972	Đoàn Công Tiến	10
31	Hứa Đức Nhất	1950		26/5/1972	Mông Thị Xuân	20
32	Lê Đình Nam	1953		27/5/1972	Lê Đình Bắc	3
33	Nguyễn Văn Bình	1950	8/1970	6/1972	Đỗ Thị Tiệp	16
34	Vũ Kim Mẫn	1950	1967	1972	Trần Thị Tám	37
35	Vũ Ngọc Nhuận	1947	1968	1972	Đỗ Thị Hòa	16
36	Nguyễn Đức Cấn	1951	1968	1972	Nguyễn Thị Chi	15
37	Lê Thành Thủy	1955	1969	1972	Lê Thành Dược	33
38	Lâm Quang Phong	1931	1970	1972	Dương Thị Hải	5
39	Nguyễn Quang Thái	1951	1970	1972	Nguyễn Hùng	25
40	Nguyễn Ngọc Quảng	1952	1971	1972	Nguyễn Ngọc Quý	12
41	Vũ Mạnh Tiến	1954	8/1072	4/8/1973	Vũ Mạnh Tường	34
42	Nguyễn Quốc Hường	1954	1972	1973	Nguyễn Thị Bích	15
43	Đoàn Duy Tri		1954	1/12/1974	Đoàn Mạnh Thắng	24
44	Lê Đức Chất	1945	1965	22/4/1974	Lê Thị Nguyên	8
45	Vũ Xuân	1946	1963	1974	Vũ Văn Hiến	36
46	Nguyễn Duy Cường	1947	1971	15/1/1975	Nguyễn Duy Hưng	16
47	Hoàng Hữu Hạnh	1944	1972	1975	Trần T. Bạch Yến	12

**DANH SÁCH LIỆT SĨ TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ  
BẢO VỆ TỔ QUỐC**

(Từ tháng 6/1975 đến nay)

TT	Họ và tên liệt sĩ	Năm sinh	Ngày, tháng, năm nhập ngũ	Ngày, tháng, năm hi sinh	Họ, tên thân nhân đang thờ cúng liệt sĩ	Tổ dân phố
1	Nguyễn Văn Quang	1957	2/1975	14/7/1975	Hà Thị Tuế	8
2	Nguyễn Văn Na	1937	1964	1977	Ngô Thị Lan	23
3	Lê Quang Minh	1959	1977	17/5/1978	Nguyễn Thị Vĩnh	36
4	Vũ Tùng Thiện	1950	1968	1978	Vũ Văn Hiến	36
5	Trần Trọng Thiêm	1954	1/1/1971	7/2/1979	Hua Thị Đình	28
6	Đình Nguyên Thiện	1950	1968	27/2/1979	Chu Thị Nhạn	13
7	Nguyễn Văn Dũng	1937	T2/1961	9/12/1979	Đình Thị Mùi	38
8	Nguyễn Văn Hào	1954	1978	1979	Trần Thị Thân	37
9	Ninh Duy Minh	1959	1976	1979	Nguyễn Thị Thiện	39
10	Nhâm Quang Tý	1960	1978	1979	Nhâm Quang Ngọc	39
11	Nguyễn Minh Khương	1964	1981	12/5/1983	Trần T. Thu Hiến	36
12	Lê Văn Mậu	1946	1971	1986	Phạm Thị Vũ Lan	32
13	Đỗ Anh Tuấn	1968	1985	14/10/1995	Ngô T. Thu Huyền	29

**DANH SÁCH THƯƠNG BINH - BỆNH BINH TRONG THỜI KÌ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

(Từ trước năm 1945 đến tháng 7/1954)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hạng thương tật	Tổ dân phố
1	Nguyễn Khắc Kiệt	1932	2/4	18
2	Nguyễn Quang Thông	1930	2/4	38
3	Vương Thị Đào	1933	4/4	6
4	Đỗ Ngọc Lung	1929	4/4	5
5	Nguyễn Thành Nưa	1930	4/4	36
6	Vũ Đăng Phần	1920	4/4	6
7	Lê Khánh Thành	1927	4/4	21



**DANH SÁCH THƯƠNG BINH - BỆNH BINH TRONG THỜI KÌ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**  
(Từ tháng 8/1954 đến tháng 5/1975)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hạng thương tật	Tổ dân phố
1	Lê Văn Cường	1949	1/4	22
2	Phạm Văn Dũng	1945	1/4	24
3	Phạm Duy Hiếu	1940	1/4	29
4	Vương Đình Hoàn	1949	1/4	27
5	Đặng Thái Liêm	1948	1/4	14
6	Nguyễn Văn Sơn	1954	1/4	12
7	Phạm Đức Tiến	1953	1/4	19
8	Hoàng Công Trần	1945	1/4	4
9	Dương Minh Vui	1948	1/4	26
10	Đỗ Hồng Cử	1951	2/4	23
11	Bùi Huy Cử	1946	2/4	5
12	Nguyễn Khước Chính	1949	2/4	18
13	Hoàng Văn Đề	1955	2/4	7
14	Phùng Khắc Hiền	1948	2/4	34
15	Lê Ngọc Hà	1955	2/4	22
16	Mai Thanh Kế	1940	2/4	34
17	Nguyễn Ngọc Kiên	1929	2/4	37
18	Bùi Văn Kiệt	1957	2/4	28
19	Phạm Xuân Lự	1947	2/4	16
20	Nguyễn Việt Môn	1953	2/4	32
21	Ngô Quang Nhượng	1947	2/4	3
22	Vũ Văn Nhượng	1950	2/4	17
23	Đào Thị Phú	1947	2/4	5

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hạng thương tật	Tổ dân phố
24	Nguyễn Tùng Phong	1952	2/4	25
25	Bùi Anh Quân	1955	2/4	5
26	Lương Văn Sơn	1947	2/4	15
27	Nguyễn Văn Tám	1950	2/4	15
28	Hoàng Sỹ Tứ	1953	2/4	22
29	Nhâm Đức Thuận	1959	2/4	39
30	Đặng Minh Chiến	1950	3/4	18
31	Trịnh Hiến Chương	1952	3/4	25
32	Trần Thị Kim Dung	1949	3/4	3
33	Vũ Đức Dục	1953	3/4	2
34	Vũ Đình Hồi	1944	3/4	8
35	Lê Quang Hiên	1947	3/4	25
36	Đỗ Đức Hùng	1946	3/4	25
37	Nguyễn Tiến Kỳ	1949	3/4	35
38	Ngô Văn Long	1949	3/4	8
39	Ngô Đình Liên	1950	3/4	19
40	Lữ Đức Minh	1939	3/4	15
41	Nguyễn Bình Nguyên	1949	3/4	19
42	Nguyễn Đình Sơn	1953	3/4	20
43	Phạm Quang Thi	1950	3/4	37
44	Đặng Văn Thư	1942	3/4	23
45	Tạ Văn Thư	1952	3/4	20
46	Lê Kim Tuấn	1944	3/4	16
47	Trần Văn Vân	1947	3/4	14
48	Nguyễn Văn Bé	1948	4/4	7
49	Nguyễn Văn Bật	1950	4/4	17

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hạng thương tật	Tổ dân phố
50	Hà Quang Cảnh	1947	4/4	24
51	Nguyễn Văn Cừ	1950	4/4	39
52	Trần Thị Chè	1949	4/4	1
53	Hoàng Duy Chúc	1951	4/4	10
54	Bùi Văn Dũng	1956	4/4	34
55	Lê Danh Đạm	1945	4/4	13
56	Trương Đăng Định	1940	4/4	16
57	Trần Đăng Đức	1947	4/4	18
58	Trần Thanh Hà	1950	4/4	38
59	Đỗ Quang Hải	1951	4/4	27
60	Nguyễn Sơn Hải	1952	4/4	21
61	Trần Xuân Hải	1953	4/4	19
62	Nguyễn Thị Hòa	1958	4/4	24
63	Nguyễn Ngọc Hồng	1954	4/4	17
64	Vũ Đức Hậu	1946	4/4	31
65	Phạm Mạnh Hùng	1949	4/4	27
66	Nguyễn Minh Hưng	1954	4/4	25
67	Tổng Minh Khoa	1947	4/4	39
68	Hoàng Văn Khu	1944	4/4	15
69	Trần Thị Lịch	1950	4/4	24
70	Nguyễn Văn Minh	1949	4/4	1
71	Phạm Văn Mỹ	1955	4/4	12
72	Phạm Ngọc Nam	1942	4/4	5
73	Trần Bé Nhãn	1932	4/4	24
74	Lê Ngọc Nghiêm	1950	4/4	29
75	Nguyễn Quang Ới	1937	4/4	37
76	Hà Thế Phụng	1950	4/4	37

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Hạng thương tật</b>	<b>Tổ dân phố</b>
77	Dương Đức Phùng	1944	4/4	3
78	Nguyễn Văn Phụng	1949	4/4	13
79	Nguyễn Thị Phương	1948	4/4	18
80	Lê Trọng Quyết	1956	4/4	11
81	Nguyễn Xuân Sinh	1946	4/4	16
82	Đoàn Hồng Sơn	1953	4/4	17
83	Vũ Trọng Tuấn	1953	4/4	24
84	Trần Thị Tĩnh	1947	4/4	15
85	Bùi Xuân Thắng	1946	4/4	3
86	Nguyễn Thạch Thọ	1954	4/4	11
87	Trần Quyết Thắng	1949	4/4	26
88	Vũ Văn Thắng	1950	4/4	34
89	Nguyễn Thành	1952	4/4	38
90	Nguyễn Duy Thụ	1952	4/4	33
91	Hoàng Xuân Thực	1942	4/4	15
92	Nguyễn Thiện Thuật	1952	4/4	38
93	Nguyễn Thị Tĩnh	1955	4/4	7
94	Triệu Kim Tiến	1946	4/4	9
95	Trần Song Toàn	1953	4/4	11
96	Lê Thế Thành	1940	4/4	12
97	Nguyễn Đình Thuận	1952	4/4	13
98	Hoàng Thọ Thuận	1948	4/4	17
99	Quản Thị Thủy	1954	4/4	16
100	Phạm Hồng Thắng	1947	4/4	18
101	Nguyễn Văn Trang	1941	4/4	18
102	Vũ Đình Trung	1952	4/4	21
103	Vũ Văn Ứng	1938	4/4	12

**DANH SÁCH THƯƠNG BINH - BỆNH BINH TRONG THỜI KÌ  
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
(Từ tháng 6/1975 đến nay)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hạng thương tật	Tổ dân phố
1	Phan Hồng Điệp	1958	1/4	25
2	Đỗ Mạnh Cường	1960	2/4	23
3	Nguyễn Văn Hòa	1964	2/4	23
4	Nguyễn Trọng Hưng	1960	2/4	8
5	Đặng Văn Kiểm	1970	2/4	1
6	Nguyễn Hạnh Phúc	1958	2/4	22
7	Lê Tôn Thống	1954	2/4	38
8	Phạm Văn Bắc	1959	3/4	8
9	Đỗ Quang Được	1960	3/4	8
10	Tô Văn Lục	1959	3/4	8
11	Mai Thị Bích Ngọc	1958	3/4	19
12	Tạ Đình Phương	1959	3/4	2
13	Hà Văn Sinh	1958	3/4	11
14	Đào Văn Dũng	1961	3/4	22
15	Ngô Thanh Hải	1964	4/4	32
16	Nguyễn Văn Hiến	1957	4/4	37
17	Trịnh Khắc Hùng	1961	4/4	24
18	Đào Mạnh Lưu	1959	4/4	34
19	Nguyễn Văn Táo	1955	4/4	32
20	Đỗ Thị Hồng Thủy	1963	4/4	22

**DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA KHÁNG CHIẾN  
BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN**  
(Từ 10/8/1961 đến 30/4/1975)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tổ dân phố
1	Nguyễn Quang Âm	1949	23
2	Phan Thanh Bàn	1947	35
3	Nguyễn Văn Bé	1948	7
4	Lê Quang Bưởi	1952	37
5	Dương Minh Châu	1948	20
6	Ngô Đình Chiêu	1943	19
7	Đặng Minh Chiến	1950	18
8	Nguyễn Văn Chiện	1950	15
9	Vũ Ngọc Cừ	1943	3
10	Nguyễn Vũ Cường	1955	38
11	Bùi Ngọc Dương	1950	16
12	Bùi Văn Dũng	1956	34
13	Vũ Ngọc Đình	1938	16
14	Trần Ngọc Hải	1945	3
15	Đỗ Quang Hải	1951	27
16	Nguyễn Văn Hán	1932	12
17	Lê Quang Hãnh	1942	22
18	Tạ Xuân Hiệp	1947	4
19	Nguyễn Văn Học	1948	12
20	Nguyễn Thúy Hoan	1948	19
21	Mai Thị Huệ	1954	22
22	Nguyễn Hùng	1954	25
23	Phạm Mạnh Hùng	1952	27
24	Nguyễn Phi Hùng (*)	1953	24

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tổ dân phố
25	Đàm Đức Hưởng	1946	39
26	Nguyễn Văn Khôi	1942	26
27	Nguyễn Ngọc Kiên	1932	37
28	Trịnh Thanh La	1947	20
29	Dương Văn Lập	1954	22
30	Đặng Thái Liêm	1950	14
31	Nguyễn Duy Liệt	1950	21
32	Tạ Thị Loan	1948	39
33	Nông Thế Lực	1945	5
34	Khuông Kim Lý	1950	2
35	Nguyễn Văn Minh	1948	1
36	Nguyễn Việt Môn	1953	32
37	Đỗ Tuấn Nhu	1948	14
38	Đào Minh Nở	1944	38
39	Vũ Đăng Phần	1928	6
40	Nguyễn Thị Phú	1953	35
41	Nguyễn Hồng Quang	1949	18
42	Nguyễn Xuân Quang	1942	39
43	Bùi Anh Quân	1955	5
44	Nguyễn Hùng Quý (*)	1952	35
45	Nguyễn Xuân Sinh	1946	16
46	Lương Văn Sơn	1947	15
47	Đỗ Xuân Thái (*)	1945	25
48	Nguyễn Văn Thái	1950	5
49	Nguyễn Văn Thành (*)	1939	14
50	Nguyễn Xuân Thành	1953	25

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG (1994 - 2014)**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Tổ dân phố</b>
51	Phạm Đức Thắng	1947	34
52	Nguyễn Trọng Thắng	1950	23
53	Phùng Thị Thân	1955	35
54	Nguyễn Duy Thụ	1952	33
55	Hoàng Thọ Thuận	1948	17
56	Đặng Văn Thu	1942	23
57	Dương Văn Típ	1953	14
58	Phạm Đức Tiến	1955	19
59	Đình Viêt Tú (*)	1934	13
60	Hoàng Công Trần	1945	4
61	Lê Đức Tước (*)	1940	8
62	Vũ Minh Tuấn	1946	39
63	Nguyễn Duy Tuất	1945	33
64	Trần Văn Vân	1949	14
65	Nguyễn Thị Viễn	1955	14
66	Trần Xuân Viêt	1955	21
67	Dương Minh Vui	1948	26



**Phu lục 12: CÁC THÀNH TÍCH VÀ SỰ KIẾN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU**

**Năm 1994:** - Ngày 21/9/1994, Lễ bàn giao chia phường Đồng Quang thành phường Quang Trung và phường Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên tỉnh Bắc Thái theo Nghị định số 64/CP ngày 11 tháng 7 năm 1964 của Chính phủ được tổ chức tại hội trường UBND phường Đồng Quang.

**Năm 1995:** - Xây dựng Nhà Văn hóa phố Mỏ Bạch 1, Mỏ Bạch 2

**Năm 1998:** - Nâng cấp tuyến đường ga Đồng Quang

- Xây dựng chợ Đồng Quang

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng *Bằng khen* cho Hội đồng nhân dân phường đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động năm 1998.

**Năm 1999:** - Làm đường nhựa, đường bê tông theo cơ chế đối ứng *Nhà nước và nhân dân cùng làm* tại phố Mỏ Bạch 2.

**Năm 2001:** - Làm đường Lê Quý Đôn, xây dựng khu dân cư và chợ khu vực Nam Đại học Sư phạm.

**Năm 2002:** - Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung được nhận *Danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc* và *cờ thi đua xuất sắc* dẫn đầu khối phường thuộc thành phố Thái Nguyên.

**Năm 2004:** - Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung nhận *Bằng khen* của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai quy hoạch khu dân cư số 2 phường Quang Trung

**Năm 2006:** - Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung được nhận *Danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc* và *cờ thi đua xuất sắc* dẫn đầu khối phường thuộc thành phố Thái Nguyên.

- Phường Quang Trung được Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng *Bằng khen* và đón nhận danh hiệu *đơn vị tiên tiến* về thể dục thể thao đầu tiên khối xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng *Bằng khen* nhân dân và cán bộ phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên đã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2006.

- Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng *Bằng khen* Đảng bộ phường Quang Trung có thành tích xuất sắc trọng việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng năm 2006.

**Năm 2007:** - Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng *Bằng khen* Đảng bộ Phường Quang Trung đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2007.

- Trường Trung học cơ sở Quang Trung được công nhận *Trường chuẩn Quốc gia* mức độ I.

- Nhận bàn giao và thành lập Trường Mầm non Quang Trung.

**Năm 2008:** - Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân được công nhận *Trường chuẩn Quốc gia* mức độ I.

- Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung nhận cờ thi đua tập thể *tiên tiến xuất sắc 5 năm* của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**Năm 2009:** - Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung nhận *Huân chương Lao động hạng 3* do Chủ tịch nước tặng thưởng.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng *Bằng khen* cán bộ và nhân dân phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa phương năm 2009.

- Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung được nhận *Danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc* và *cờ thi đua xuất sắc* dẫn đầu khối phường thuộc thành phố Thái Nguyên.

- Trường Mầm non Quang Trung được công nhận *Trường chuẩn Quốc gia* mức độ I.

- Trường Tiểu học Thống Nhất được công nhận *Trường chuẩn Quốc gia* mức độ I.

**Năm 2010:** - Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 – 2011 được Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên chọn tổ chức *Đại hội điểm*.

- Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng *Bằng khen* Đảng bộ phường Quang Trung đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền 2008 – 2010.

- Phường Quang Trung được công nhận *Y tế chuẩn Quốc gia*.

**Năm 2011:** - Nhân dân và cán bộ phường Quang Trung được nhận *Danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc* và *cờ thi đua xuất sắc* dẫn đầu khối phường thuộc thành phố Thái Nguyên.

- Khánh thành đưa vào sử dụng Nhà văn hóa đa năng phường

**Năm 2012:** - Đảng bộ phường Quang Trung được Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng *cờ Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm* liên tục 2008 - 2012.

- Nâng cấp đường Quang Trung.

- Nâng cấp đường vào ga Đồng Quang.

- Hoàn thiện xây dựng Trụ sở cơ quan phường.

**Năm 2013:** - Nhận bàn giao và thành lập Trường Mầm non Đại học Sư phạm

- Hạ độ cao làm đường đê Mỏ Bạch

**Năm 2014:** - Trường Mầm non Đại học Sư phạm được công nhận *Trường chuẩn Quốc gia* mức độ I.

**Phụ lục 13. Tài liệu tham khảo**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Kỷ yếu 50 năm thành phố Thái Nguyên (1962 - 2012).  
Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ TPTN tháng 10/2012.
2. Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược  
và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc 1945 - 2000.  
Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, năm 2007
3. Thái Nguyên, đất và người - Sở VH TT Thái Nguyên, năm 2006.
4. Thành phố Thái Nguyên hội nhập và phát triển  
Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ TPTN, năm 2010
5. Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Quang tập 1 (1946 - 2010), năm 2010
6. Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ phường Quang Trung khóa I, II, III, IV
7. Báo cáo Đại hội nhiệm kỳ 1994 - 2014 của các đoàn thể chính trị  
và tổ chức xã hội phường Quang Trung.
8. Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ và các kỳ họp của  
Hội đồng nhân dân phường Quang Trung khóa I, II, III và IV.
9. Báo cáo năm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung từ 1994 - 2014.
10. Văn kiện Đại hội Đảng khóa VII, VIII, IX, X, XI
11. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XV, XVI, XVII, XVIII
12. Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khóa XIII, XIV, XV, XVI
13. Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tập 1, tập 2
14. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 2 (1965 - 2000)
15. Kỷ yếu 10 năm, 15 năm phường Quang Trung
16. Hồ Chí Minh toàn tập: (1945-1947) NXB Sự thật HN 1984 tập 4
17. Hồ Chí Minh toàn tập: NXB Chính trị Quốc gia HN 2002 tập 11
18. Hồ Chí Minh toàn tập: NXB Chính trị Quốc gia HN 2002 tập 12
20. Lê Khả Phiêu tuyển tập (1976 - 1988) tập 1
21. Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia HN 2009.
22. Biên niên sử các Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam,  
NXB Từ điển Bách khoa tập 1, HN 2007.

***Phụ lục 14. Nhân chứng lịch sử***

**NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ**

1. Ông Lê Quang Hãnh - 75 tuổi, nguyên Chủ tịch UBND phường Đồng Quang (*tổ 22*)
2. Ông Vũ Hoạt - 85 tuổi, nguyên Quyền Chủ tịch lâm thời UBND phường Quang Trung (*tổ 22*)
3. Ông Lê Văn Bảng - 84 tuổi, nguyên Trưởng ban Thư ký lâm thời HĐND, Chủ tịch MTTQ phường Quang Trung (*tổ 32*)
4. Ông Trịnh Tất Đắc - 87 tuổi, nhân chứng lịch sử (*Tổ 19*)
5. Ông Hoàng Xuân Khu - 70 tuổi, nguyên Phó Chủ tịch HĐND, UBND phường Quang Trung (*tổ 15*).



*Hội thảo Lịch sử Đảng bộ phường Quang Trung (năm 2014)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	5
<b>CHƯƠNG I</b>	
<b>PHƯỜNG QUANG TRUNG THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ</b>	11
I. Thiên nhiên và con người phường Quang Trung	11
1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội	11
2. Quá trình hình thành làng, tổng và tên gọi ngày nay	15
3. Văn hóa, giáo dục	20
* Văn hóa	20
* Giáo dục	20
II. Truyền thống đấu tranh cách mạng	23
1. Thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp (1936 - 1954)	23
2. Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	27
3. Đất nước thống nhất và những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới 1976 – 1994	32
<b>CHƯƠNG II</b>	
<b>ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (Giai đoạn 1994 - 2000)</b>	39
I. Đảng bộ phường Quang Trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn lâm thời (1994 – 1995)	39
II. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ I	42
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội	44
IV. Xây dựng hệ thống chính trị	61

**CHƯƠNG III**  
**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ II**  
**(Giai đoạn 2000 - 2005)**

	79
I. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ II	79
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội	81
III. Xây dựng hệ thống chính trị	100

**CHƯƠNG IV**  
**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ III**  
**(Giai đoạn 2005 - 2010)**

	111
I. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ III	111
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội	114
III. xây dựng hệ thống chính trị	130

**CHƯƠNG V**  
**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG QUANG TRUNG LÃNH ĐẠO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ IV**  
**(Giai đoạn 2010 - 2014)**

	149
I. Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Quang Trung lần thứ IV	149
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội	154
III. Xây dựng hệ thống chính trị	167

**KẾT LUẬN** 177

**PHỤ LỤC** 185

**Phụ lục 1:** Danh sách Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quang Trung từ năm 1994 đến 2014 185

**Phụ lục 2:** Danh sách Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND - UBND, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy từ năm 1994 đến năm 2014 188

**Phụ lục 3:** Danh sách cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa 190

<i>Phụ lục 4:</i> Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung qua các nhiệm kỳ (1994 - 2014)	192
<i>Phụ lục 5:</i> Danh sách HĐND phường Quang Trung các nhiệm kỳ (1994 - 2014)	195
<i>Phụ lục 6:</i> Danh sách UBND phường Quang Trung các nhiệm kỳ (1994 - 2014)	198
<i>Phụ lục 7:</i> Danh sách Chủ tịch, Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị (1994 - 2014)	203
<i>Phụ lục 8:</i> Danh sách Chủ tịch, Chủ nhiệm các tổ chức xã hội	205
<i>Phụ lục 9:</i> Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học	207
<i>Phụ lục 10:</i> Danh sách cán bộ chủ chốt khu dân cư	209
<i>Phụ lục 11:</i> Danh sách Gia đình có công với nước, liệt sĩ, thương binh - bệnh binh, nạn nhân chất độc Dacam/Dioxin	220
<i>Phụ lục 12:</i> Các sự kiện lịch sử tiêu biểu	233
<i>Phụ lục 13:</i> Tài liệu tham khảo	235
<i>Phụ lục 14:</i> Nhân chứng lịch sử	236

---

In 200 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại công ty Cổ phần in Thái Nguyên.  
Giấy phép xuất bản số 589/GPXB - BT, do Sở Thông tin và  
truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 8 tháng 9 năm 2014.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2014.